

Si Mê Và Liễu Linh

Contents

Si Mê Và Liễu Linh	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	13
3. Chương 3	19
4. Chương 4	28
5. Chương 5	36
6. Chương 6	44
7. Chương 7	52
8. Chương 8	59
9. Chương 9	68
10. Chương 10	75
11. Chương 11	84
12. Chương 12	94
13. Chương 13	103
14. Chương 14	112
15. Chương 15	120
16. Chương 16	129
17. Chương 17	136
18. Chương 18	145
19. Chương 19	152
20. Chương 20	162

Si Mê Và Liễu Linh



Giới thiệu

“Một trong những cây bút tuyệt vời nhất mọi thời đại của dòng tiểu thuyết lãng mạn. ” - Julia Quinn

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/si-me-va-lieu-linh>

1. Chương 1

London

Ngày 5 tháng Mười năm 1822

Thưa ngài,

Ngài Phải Đốt Lá Thư này sau khi đọc xong. Nếu nó rơi vào Tay Người Khác, em sẽ lại một lần nữa bị Tổng Cổ về NÔNG THÔN, tới một trong những ThÁi ấp của chú dượng Carsington của em, nơi em gần như chắc chắn sẽ bị CÔ LẬP. Em không ngại trở thành kẻ Quê Mùa ở Small Doses, nhưng bị NHỐT GIAM và cấm đoán mọi Hình Thức Giao Thiệp Xã Hội (vì sợ em thiết lập những Mối Quan Hệ Không Phù Hợp hoặc Lôi Kéo Những Kẻ Khờ Khạo Lạc Lối) thì thật không chịu nổi và chắc chắn sẽ dẫn em tới những Hành Động Tuyệt Vọng.

Em bị Giám Sát thường xuyên. Cách duy nhất để gửi cho ngài một lá thư đầy đủ, Không Bị cắt Xén và Không Bị Kiểm Duyệt, là viết trong Nơi Bí Mật của em rồi thỏa thuận với Người Nào Đó - người phải Giữ Kín Thanh Danh, Đảm Nhận nhiệm vụ nguy hiểm khác thường - để đặt Lá Thư này lẫn vào những Thư Từ Ngoại Giao.

Lẽ ra em không nên liều mạng thực hiện Hành Động Nguy Hiểm này chỉ để nhắc ngài nhớ rằng hôm nay là Tròn Một Năm kể từ ngày chúng ta khởi đầu Hành Trình Vô Cùng Thú Vị tới Bristol. Em cũng không nên đánh cược với Tự Do của mình chỉ để Chuyển Tải Thông Tin Thông Thường Vô Hại mà một Quý Cô Trẻ được phép trao đổi với một Quý Ông Trẻ mà cô quen biết - ngay cả khi anh ta thật sự là Anh Trai cô hay ít nhất cũng là một kiểu Anh Họ nào đó. Em buộc phải dùng tới mánh lời vì NHIỆM VỤ của em là phải thông báo cho ngài biết Gia Cảnh nhà ngài lại có một thay đổi lớn. Người ta cứ nghĩ Bọn Trẻ Con chúng ta mù tịt về những Chuyện Này, nhưng em đâu có Mù, và sự thật là, Mẹ ngài lại đang có mang.

Phải, ở cái tuổi của bà thì như thế thật choáng váng, và hơn nữa chỉ vừa đúng một năm từ khi cậu em trai đầu tiên của ngài ra đời. Tiện thể, David Bé Bỏ đang ngày càng giống ngài một cách kinh ngạc, ít nhất là về ngoại hình. Trẻ con thay đổi không ngừng trong Những Giai Đoạn Đầu Đời, nhưng Ngoại Hình của nó dường như đã định hình. Tóc nó trông giống tóc ngài lắm và màu Mắt của nó dường như cũng đã chuyển sang màu xám sẫm lạ thường, ôi, em đang đi chệch vấn đề rồi.

Em luôn Thắc Mắc về chuyện Mẹ ngài đột ngột MANG THAI sau mười ba năm ngừng sinh nở. Nhưng Bà Cổ Hargate nói rằng những chuyến viếng thăm dài trong mấy năm gần đây tới nơi mà Bà Cổ gọi là Tổ Ấm Tình Yêu ở Scotland của cha mẹ ngài có thể giải thích tất cả. Bà Cổ nói rằng món Haggis và Whiskey Scotland đã Gây nên Chuyện. Bà nói rằng sự kết hợp của hai món đó luôn gây ra một tác động phi thường đối với Ông Cổ. Em hiểu ý bà khi bà nói từ “phi thường”, bởi vì em đã tình cờ nhìn thấy Bộ Sơ Tập Tranh Điều Khắc Bí mật của bà

Em phải viết ngắn thôi nếu muốn nó được an toàn bỏ vào Hòm Thư. Thử Thách này sẽ đòi hỏi em phải lên tới Dinh Thư của Một Người Bà Con Nào Đó tìm một Người Làm Mướn. May mà em còn có các Đồng Minh. Nếu em bị tóm, BẢN ÁN GIAM CẦM Ở CHỖN NÔNG THÔN sẽ chờ em - nhưng như ngài biết đấy, em luôn coi sự An Toàn và Hạnh Phúc của bản thân Chẳng Là Gì Hết khi em Phụng Sự Mục Đích Cao Cả.

Trân trọng,

Olivia Wingate-Carsington

Thebes, Ai Cập

Ngày 10 tháng Mười một năm 1822

Olivia thân mến,

Ta đã nhận được thư em cách đây mấy ngày và lẽ ra phải trả lời sớm hơn, nhưng bài vở và công việc đã chiếm trọn thời gian của ta. Nhưng hôm nay chú Rupert đang ra ngoài đuổi một nhóm người Pháp xâm phạm một trong những địa điểm khai quật của chúng ta - lần thứ ba rồi đấy. Đám du côn đó cứ đợi người giúp việc của bọn ta vắng mặt là hất hết cát xuống hố - công sức không biết bao nhiêu tuần bỏ ra. Rồi

những tên người Pháp xảo trá ấy chế ra một tờ sắc chỉ của một vị vua chúa không hề có thật nào đó, tuyên bố cái sắc chỉ ấy trao cho chúng quyền hạn tuyệt đối đối với khu vực khai quật này.

Ta có thể bẻ đầu chúng giống như chú Rupert đang làm, nhưng dì Daphne trói ta vào bao lơn của chiếc dahabeeya (một loại thuyền khá phổ biến trên sông Nile) và bảo ta phải viết thư về nhà. Ta viết thư cho cha mẹ thì chỉ tổ nhắc họ nhớ ra là ta vẫn tồn tại trên đời, và như thường lệ sẽ thôi thúc họ đột nhiên mong mỏi ta về nhà để xem những vở kịch của họ cho tới khi họ quên bằng mất lý do muốn có ta ở nhà và lại gửi ta tới một ngôi trường buồn thảm khác.

Nhưng, là con gái kế của Đức ông Rathbourne, em cũng như người nhà của ta, không ai có lý lẽ gì để phản đối ta viết thư cho em chứ không phải cho cha mẹ. Ta vô cùng phân vân khi nhận tin từ em. Một mặt, ta rất tiếc khi biết một đứa trẻ ngây thơ vô tội khác sắp bị quăng vào cơn bão tố của cha mẹ ta. Mặt khác, ta lại thấy vui khi cuối cùng cũng có thêm em út, và rất hài lòng khi David lớn lên mạnh khỏe.

Ta không hiểu tại sao lại có người bức mình khi em thông báo với ta rằng mẹ ta mang thai, nhưng nói cho cùng ta cũng chẳng bao giờ hiểu được thái độ phê phán áp đặt lên nữ giới. Cuộc sống của phụ nữ ở đây còn tệ hơn, nếu điều đó có thể an ủi em. Dù sao, ta hy vọng em sẽ không bị giam cầm vì đã thông tin cho ta. Tính khí của em không hợp với luật lệ quy củ, chứ đừng nói tới chuyện bị giam cầm. Ta đã học được điều này trong suốt cuộc phiêu lưu em nhắc đến.

Tất nhiên ta vẫn còn nhớ như in ngày ta cùng em rời London thật bất ngờ và đột ngột - hai từ ta sẽ luôn gắn cho em.

Mọi khoảnh khắc trong chuyến đi của chúng ta tới Bristol đều khắc sâu trong trí óc ta như những dòng chữ Hy Lạp và Ai Cập khắc trên hòn đá Rosetta, và cũng sẽ tồn tại lâu bền như thế. Nếu có ai đó, sống sau chúng ta nhiều thế kỷ, tình cờ đào xới ta lên và phân tích não ta, họ sẽ thấy khắc tạc nơi đó những con chữ rõ ràng: Olivia. Đột ngột. Bất ngờ.

Em biết ta không thừa hưởng được chút nào cái tính đa cảm của cha mẹ mình. Tư duy của ta phải được dẫn dắt bởi thực tế. Thực tế là, cuộc đời ta có một bước ngoặt quan trọng sau chuyến đi ấy. Nếu không đi với em, hẳn ta đã bị gửi vào một trong nhiều ngôi trường ở Scotland áp dụng kỷ luật hà khắc như người Sparta - mà nói cho công bằng thì người Sparta còn dễ chịu hơn. Cái lũ người đang nhan nhản khắp những ngôi trường Scotland mà ta suýt nữa phải chịu đựng đó cũng thiển cận và dễ làm ta điên tiết như người Sparta, nhưng điều kiện sống thì khủng khiếp hơn nhiều, ví như thứ phương ngữ Scotland ta không tài nào lĩnh hội nổi và thời tiết cực kỳ khắc nghiệt. Và cả kèn túi nữa.

Để cảm ơn em, ta gửi một kỷ vật nho nhỏ kèm theo lá thư. Theo dì Daphne, ký hiệu khắc trên con bọ hung này là “kheper” - “kh” phát âm như “ach” trong tiếng Đức. Những ký hiệu tượng hình luôn có nhiều nghĩa và nhiều cách sử dụng. Bọ hung tượng trưng cho sự tái sinh. Ta xem chuyến đi tới Ai Cập này như một sự tái sinh.

Hóa ra nơi này tuyệt vời hơn những gì ta dám mong đợi. Qua hàng bao thế kỷ, cát đã nuốt chửng nhiều nền văn minh, những nền văn minh mà chúng ta chỉ vừa mới bắt đầu khai quật. Mọi người quý ta lắm, và ngày nào chúng ta cũng tràn đầy sự phấn khích cả về thể chất lẫn tinh thần, ở nhà thì chẳng bao giờ được thế cả. Ta không biết bao giờ mình mới trở lại nước Anh. Ta hy vọng là không quá lâu.

Ta phải dừng bút ở đây. Chú Rupert quay lại rồi - rất vui mừng khi chú không sút mẻ chút nào - và ta rất nóng lòng được nghe về cuộc ẩu đả của chú với bọn sên bò vô lại kia.

Thân ái,

Lisle

TB. Ta mong em sẽ không chào ta là Thừa ngài. Ta có thể nghe thấy em nói ra từ đó với giọng điệu châm chọc giễu cợt, và nhìn thấy điệu nhún gối chào - hay có lẽ là một cái gật đầu, dựa vào việc em mù tịt không biết con gái nên và không nên làm gì phản cường điệu của em.

L.

TTB. Bức Điều Khắc nào cơ?

Bốn năm sau

London

Ngày 12 tháng Hai năm 1826

L thân mến,

Chúc mừng SINH NHẬT LẦN THỨ MƯỜI TÁM của ngài!

Em phải viết lá thư này thật Nhanh, vì em sắp bị Đi Đầy nữa rồi, lần này là tới Cheshire với chú Darius. Chuyến đi này sẽ dạy em đủ thứ Vật Vãn TRÊN GIỚI DƯỚI ĐẤT, từ kính thiên văn Sophy Hubble cho tới trò bài bạc ở Gaming Hell.

Em ước gì chuyến về Thăm nhà vừa rồi của ngài kéo dài hơn. Nếu thế thì chúng ta đã được Kỷ Niệm Ngày Trong Đại này bên nhau. Nhưng ở Ai Cập ngài hạnh phúc hơn nhiều, em biết điều đó.

Song nếu còn lưu lại ở đây, hẳn ngài đã không được phép trở lại Ai Cập nữa rồi.

Không lâu sau khi ngài Khởi Hành, bọn em đã vướng vào một VỤ KHỦNG HOẢNG với Cha Mẹ ngài. Như ngài biết, em luôn bảo vệ Người Lớn khỏi Sự Thật. Em đã giải thích cho ông bà Atherton hiểu rằng Bệnh Dịch Hạch ở Ai Cập không phải là cái BỆNH TRUYỀN NHIỄM NGUY HIỂM CHẾT NGƯỜI từng xảy ra vào Thời Trung cổ, mà chỉ có mỗi một người trong số ít du khách hay ốm yếu bệnh tật mới thường mắc phải thôi. Nhưng chỉ Mấy Tuần sau khi tàu của ngài nhổ neo, Kẻ Rối Hơi nào đó Đã Nói Cho Họ Biết Sự Thật! Họ ĐIÊN TIẾT, tới mức YÊU CẦU con Tàu quay lại! Em bảo họ nếu phải trở lại thì ngài sẽ chết mất, nhưng họ nói em đang bị kịch hóa vấn đề một cách thái quá. Em ư! Ngài có tin được không? Rõ thật lơ mơ ngăn lại chề chạch dài Nhưng thôi em phải dừng bút đây. Chú ấy đến rồi.

Không có thời gian để Kể Đầu Đuôi Câu Chuyện. Chỉ cần biết Cha Dượng em đã Xử Lý xong Vụ Này, và hiện giờ ngài được AN TOÀN.

Vĩnh biệt, Bạn của em. Em không biết liệu có còn được gặp lại ngài nữa không - Ôi, chết tiệt. Phải đi đây.

Thân mến,

Olivia Carsington

TB. À, em bỏ “Wingate” trong tên em đi rồi, và ngài sẽ biết tại sao sau khi em kể với ngài điều Chú em đã nói về Mẹ em. Nếu Cha em còn sống, hẳn ông đã không chấp nhận cả hai bọn họ, ngài cũng biết rồi đấy - Quỷ tha ma bắt chú em đi! Chú ấy không đợi em đâu.

O

Trong một ngôi làng cách Edinburgh mười dặm,

Scotland Tháng Năm 1826

Hai năm nay, không có ai sống ở lâu đài Gorewood.

Ông Dalmay tuổi cao sức yếu, phải chuyển tới sống trong một dinh thự hiện đại ầm ập khô thoáng hơn ở Edinburgh từ mấy năm trước. Trợ lý của ông ta vẫn chưa tìm được người thuê lâu đài, trong khi người coi sóc lâu đài thì gặp tai nạn từ mùa xuân năm ngoái đến giờ vẫn chưa quay trở lại. Đó là lý do tại sao công việc phục chế và tu sửa dần dần đình trệ - việc này đã kéo dài triền miên, phải nói là trong suốt thời gian ông Dalmay sống ở lâu đài.

Chính vì thế, trong buổi tối mùa xuân này, Jock và Roy Rankin mới tha hồ tự do sục sạo tòa lâu đài.

Như thường lệ, chúng đang đào bới. Chúng đã rút ra kinh nghiệm là những phiến đá tuyệt đẹp trên lan can gác thượng không thể nguyên vẹn nếu thả từ độ cao hơn ba mươi mét xuống mặt đất. Ở tầng hầm ngập rác rưởi của lâu đài chắc sẽ dễ bẫy đá lên hơn. Trước đây, ai đó đã thử trộm một phiến đá ở cầu thang. Người nào thuê chúng chắc chắn sẽ trả hậu hĩnh cho những phiến đá còn lại.

Trong khi chúng đang đào một phiến đá khá lớn trên bậc thang dẫn từ một cái nền toàn vữa và gạch vụn nhám nhở, ánh sáng từ đèn lồng chiếu lên một vật hình tròn trông không giống miếng vữa hay mảnh đá.

Jock nhặt nó lên nhìn chăm chăm. “Nhìn xem,” hấn nói.

Chính xác ra thì hấn không nói như thế. Hấn và Roy nói thứ tiếng Anh của dân Scotland, người nói tiếng Anh bình thường hấn sẽ dễ dàng nhầm với tiếng Phạn hoặc tiếng Albania.

“Mày kiếm được cái gì thế?” Roy hỏi.

“Hông bít. Khuy đồng à?”

“Đưa xem nào.”

Sau khi phúi lớp bụi đi, Roy nói, “Một cái huy hiệu, chắc vậy.” Hấn nhìn chăm chú vào vật đó.

“Huy hiệu cổ à?” Jock hỏi. “Loại đó có giá lắm đấy.”

“Có thể.” Roy chùi kỹ hơn rồi nhìn thêm hồi lâu. Xong hấn đánh vắn một cách khó khăn, “R-E-X. Rồi đến một cái dấu, không phải chữ cái. Rồi đến C-A-R-O-L-V-S.”

Jock, trình độ đọc vốn chỉ đủ để nhận biết được bảng hiệu quán trọ, lên tiếng, “Cái gì đấy?”

Roy nhìn hấn. “Tiền,” hấn đáp gọn lỏn.

Chúng quay lại việc đào bới với cảm giác phấn khích mới mẻ.

London

Ngày 3 tháng Mười năm 1831

Peregrine Dalmay, Bá tước xứ Lisle, hết ngó sang cha lại nhìn sang mẹ. “Scotland ư? Con không đời nào tới đó đâu.”

Ông bà Hầu tước Atherton đưa mắt nhìn nhau. Lisle chẳng buồn dò đoán ẩn ý của cái nhìn đó. Cha mẹ chàng sống trong thế giới riêng của họ.

“Nhưng chúng ta đã trông đợi cả ở con,” mẹ chàng lên tiếng.

“Vì sao chứ?” chàng nói. “Trong lá thư gần đây nhất con đã nói rất rõ là con sẽ chỉ ở lại một thời gian ngắn rồi trở về Ai Cập ngay rồi còn gì.”

Cha mẹ chàng đã chờ đợi đến tận lúc này - ngay trước khi cả nhà phải lên đường tới Dinh thự Hargate - để nói với chàng về tình trạng khủng hoảng tại một trong những cơ ngơi ở Scotland của gia tộc Dalmay.

Tối nay ông bà Bá tước Hargate sẽ mở dạ yến khiêu vũ để mừng sinh nhật thứ chín mươi lăm của Eugenia, nữ Bá tước thừa kế^[1] vùng Hargate, nữ chúa của gia tộc Carsington. Lisle đã từ Ai Cập trở về nhà để tham dự bữa tiệc đó, tất nhiên không phải chỉ vì có thể đây là cơ hội cuối cùng chàng được nhìn thấy quý bà già nua gian xảo ấy còn sống.

[1] Nữ Bá tước thừa kế (DoWager Countess): vợ của Bá tước quá cố và được thừa hưởng tước vị này sau khi chồng qua đời.

Mặc dù đã trưởng thành và cao tới gần mét tám, không còn ở trong vòng tay chăm bẵm của Rupert và Daphne Carsington nữa, nhưng Lisle vẫn coi ông bà Carsington là gia đình của mình. Họ là gia đình đúng nghĩa duy nhất mà chàng từng biết. Chàng không thể nào bỏ lỡ buổi lễ này.

Chàng rất mong được gặp cả gia đình họ, đặc biệt là Olivia. Chàng đã không gặp nàng năm năm trời rồi, kể từ lần cuối chàng về thăm nhà. Hai tuần trước, khi chàng về đến London thì nàng vẫn đang ở Derbyshire. Tận hôm qua nàng mới về nhà.

Do hôn ước không thành nên nàng đã về ngôi nhà của cha mẹ nàng ở vùng quê từ đầu tháng Chín, chỉ mấy ngày sau lễ đăng quang của nữ hoàng. Đây là hôn ước lần thứ ba hoặc thứ tư hoặc thứ mười - nàng đã kể tất cả những lần hôn ước ấy trong thư nhưng chàng chẳng tài nào nhớ được - và lần này được xem là đã đánh đổ mọi kỷ lục trước đây về độ chóng vánh. Chưa đến hai giờ đồng hồ từ khi nàng chấp nhận chiếc nhẫn của ngài Gradfield cho tới lúc nàng gửi trả lại anh ta, kèm với một lá thư chỉ chít chữ viết hoa và gạch chân. Quá cay đắng khi nhận được lời khước từ đó, ngài Gradfield quay ra gây sự với một người ngoài cuộc chẳng có tội tình gì dẫn tới một cuộc đấu kiếm, cả hai đều đâm trúng nhau nhưng không ai mất mạng.

Nói cách khác, đó là sự kích động quen thuộc khi dính dáng tới Olivia.

Đương nhiên Lisle về nhà không phải vì cha mẹ mình. Họ rất lạ đời. Họ có con có cái, nhưng đó chẳng phải một gia đình. Họ dính lấy nhau như sam và chỉ mãi mê với những màn tuồng chèo không hồi kết của mình.

Đây là một cảnh điển hình: ba người lớn của gia đình tập trung trong phòng khách, nói về một chủ đề mà những người bình thường chắc chắn sẽ để dành cho một cuộc thảo luận có lý trí vào một thời điểm phù hợp - chứ không phải ngay trước khi đi dự dạ tiệc khiêu vũ.

Có vẻ như lâu đài Gorewood ngày càng xập xệ suốt ba hay bốn trăm năm qua và trong cả mấy thế kỷ đó thi thoảng lắm nó mới được tu sửa một lần. Chẳng biết vì lý do gì, cha mẹ chàng đột nhiên quyết định khôi phục lại vẻ huy hoàng trước kia của tòa lâu đài, và chàng phải tới đó trông nom công trình, bởi vì ở đó có vấn đề về... ma?

“Nhưng con phải đi,” mẹ chàng nói. “Phải có ai đó đi. Phải có ai đó làm gì đấy.”

“Phải có ai đó làm trợ lý điền thổ cho cha mẹ chứ,” Lisle lên tiếng. “Thật kỳ cục khi khắp xứ Midlothian mà Mains không kiếm được người làm. Con tưởng người Scotland đang khát việc lắm chứ nhỉ.”

Chàng bước lại bên lò sưởi để hơ tay.

Mới từ Ai Cập về được mấy tuần nên chàng vẫn chưa thích ứng được với khí hậu ở đây. Với chàng, mùa thu xứ Anh thật chẳng khác gì mùa đông băng giá. Scotland quả là khắc nghiệt không chịu nổi. Cho dù đang giữa mùa hè vậy mà thời tiết ở đó vẫn thật khủng khiếp: chẳng tuyết dày hay mưa đá thì cũng ẩm ướt, gió chướng, mưa dầm.

Chàng chẳng nề hà thời tiết gay gắt khó chịu đó. Nói thật, điều kiện ở Ai Cập còn khắc nghiệt hơn nhiều. Nhưng Ai Cập bày ra trước mắt những thế giới đang chờ chàng phát hiện. Scotland thì chẳng có gì để khám phá, chẳng có bí ẩn cổ xưa nào để khai quật.

“Mains đã cố hết sức rồi, thậm chí cả hối lộ nữa,” cha chàng nói. “Chúng ta cần có một người đàn ông trong gia đình có mặt ở đó. Con biết tính cổ kết gia tộc của người Scotland ra sao rồi đấy. Mọi người muốn ông chủ tòa lâu đài đó coi sóc mọi việc. Cha không thể đi được. Cha không thể để mặc mẹ con trong tình trạng sức khỏe yếu ớt thế này được.”

Nói cách khác, mẹ chàng lại đang mang bầu.

“Có vẻ như anh phải bỏ rơi em rồi, anh yêu,” mẹ chàng nói, đặt một bàn tay ẻo lả lên đầu. “Peregrine chẳng bao giờ quan tâm tới cái gì ngoài tiếng Hy Lạp, Latin, với cả Toxic của nó.”

“Coptic,” Lisle nói. “Ngôn ngữ cổ xưa của...”

“Lúc nào mà chẳng là Ai Cập,” mẹ chàng sứt sứt ngắt lời. “Lúc nào mà chả là mấy cái kim tự tháp và xác ướp với lại giấy da, có bao giờ là chúng ta đâu. Các em trai con thậm chí còn chẳng biết con là ai!”

“Bọn nó biết rõ ấy chứ,” Lisle cự lại. “Con là người gửi từ nước ngoài về cho bọn nó tất cả những thứ đồ thú vị nhất.”

Với bọn chúng, chàng là một ông anh bảnh bao và bí ẩn đang trải qua những cuộc phiêu lưu đáng say mê trên một vùng đất hoang dại và nguy hiểm. Và quả thực chàng đã gửi cho chúng toàn những thứ quà có thể làm bọn con trai sướng điên người: xác ướp mèo và chim, da rắn, răng cá sấu, bọ cạp được bảo quản tuyệt đẹp. Chàng còn viết thư cho bọn nhỏ rất đều đặn.

Thế nhưng chàng cũng không thể dập tắt tiếng nói trong đầu kết tội chàng đang bỏ rơi các em mình. Thật chẳng hay ho gì khi nghĩ rằng ở đây chàng không làm được gì cho bọn nhỏ, ngoại trừ chia sẻ nỗi khốn khổ của chúng.

Chỉ có ngài Rathbourne - nổi tiếng khắp giới thượng lưu với danh hiệu Đức Ngài Hoàn Hảo - là đối phó được với cha mẹ chàng, ông đã cứu Lisle khỏi tay họ. Nhưng giờ thì Rathbourne đã có gia đình riêng rồi.

Lisle biết mình cần phải làm gì đó cho các em. Nhưng công việc tu sửa lâu đài này thật là vớ vẩn. Chàng sẽ phải trì hoãn việc trở lại Ai Cập trong bao lâu? Mà vì cái gì mới được chứ?

“Con không hiểu chuyện con sợ run cầm cập trong một tòa lâu đài cũ kỹ, ẩm ướt, sắp sập tới nơi thì có ích gì cho các em con cơ chứ?” chàng nói. “Con không thể tưởng tượng ra có công việc gì nực cười hơn việc đi bốn trăm dặm đường để tới cứu một cơ sở dân lao động mê tín dị đoan khỏi tay ma quỷ. Nói vậy không có nghĩa là con biết dân làng đó sợ cái gì. Lâu đài nào ở Scotland mà chẳng bị ma ám. Mọi nơi đều bị ám. Chiến địa. Cây cối. Rặng đá. Người ta mê mẩn những con ma của mình.”

“Chuyện này còn hơn cả ma quỷ ấy chứ,” cha chàng lên tiếng. “Đã xảy ra nhiều tai nạn thật kinh hoàng, có rất nhiều tiếng kêu khiếp đảm trong đêm chết lặng.”

“Người ta nói rằng một lời nguyện ngủ yên từ rất lâu đã bình tĩnh lại khi ông chú Frederick Dalmay vô tình bước lên mộ bà cụ tổ của Malcom MacFetridge,” mẹ chàng rùng mình nói. “Sau đó, sức khỏe của Frederick ngay lập tức bắt đầu suy giảm. Ba năm sau thì ông ta chết!”

Lisle nhìn quanh, thâm ước - đây chẳng phải lần đầu - có ai đó để chàng có thể quay sang mà bảo, “Tin nổi chuyện này không?”

Mặc dù muốn thấy cha mẹ có lý hơn mình còn khó hơn muốn gặp kỳ lân, nhưng sự chính trực trong Lisle buộc chàng phải chỉ ra sự thật.

“Ông Frederick Dalmay đã chín mươi tư tuổi rồi,” chàng bảo. “ông mất khi đang ngủ. Trong một ngôi nhà ở Edinburgh, cách tòa lâu đài được cho là bị nguyên rửa kia tới mười dặm.”

“Thế thì sao chứ,” cha cậu nói. “Vấn đề là lâu đài Gorewood là tài sản của dòng họ Dalmay và nó đang bị phá hủy!”

Thế mà tới tận bây giờ hai người mới buồn quan tâm tới nó, Lisle nghĩ, ông chú Frederick đã để mặc tòa lâu đài đó hàng mấy năm nay rồi, và cha mẹ chàng cũng chẳng thèm đoái hoài gì.

Tại sao bỗng nhiên nó lại trở nên quan trọng thế?

Thì còn làm sao được nữa? Chàng đang ở nhà nên không thể lơ cha mẹ đi theo cái cách chàng đã lơ những lá thư của họ. Đây là mảnh khoe để giữ chàng ở nước Anh. Không phải bởi vì họ cần chàng hay muốn có chàng. Đơn giản họ nghĩ đây là nơi chàng nên ở.

“Nó thì quan tâm gì chứ?” mẹ chàng thốt thức. “Đã bao giờ Peregrine quan tâm đến chúng ta chưa?” Bà vùng vằng đứng dậy khỏi ghế và đi về phía cửa sổ, cứ như thể bà sẽ lao mình ra ngoài đó trong nỗi tuyệt vọng vậy.

Lisle chẳng bận tâm. Mẹ chàng không đời nào quẳng mình ra ngoài cửa sổ hay đập đầu vào bệ lò sưởi. Bà chỉ giả bộ như sẽ làm thế thôi.

Thay vì suy nghĩ chín chắn, cha mẹ chàng lại thường thích diễn kịch.

“Ôi Jasper, chúng ta đã phạm tội ác khủng khiếp nào tới nỗi phải chịu hình phạt có đứa con lạnh lùng vô tâm như thế này?” bà kêu gào than khóc.

“Ôi Lisle, ôi Lisle.” Hầu tước Atherton ôm đầu và biểu diễn tư-thế-vua-Lear yêu thích của ông. “Một người đàn ông biết dựa dẫm vào ai đây nếu không phải là cậu con trai cả đồng thời là người thừa kế của mình?”

Trước khi ông kịp tuôn ra bài diễn thuyết quen thuộc về bầy quỷ sứ bạc bẽo lạnh lùng và những đứa con vô ơn bội nghĩa, mẹ chàng đã lên tiếng. “Đây là cái giá chúng ta phải trả vì đã quá nuông chiều con,” bà nói, nước mắt lưng tròng. “Đây là phần thưởng cho chúng ta khi trao con cho Rupert Carsington, kẻ vô trách nhiệm nhất nước Anh.”

“Với con thì chỉ có nhà Carsington là đáng quan tâm,” cha chàng nói. “Suốt chừng ấy năm sống ở Ai Cập, con đã viết cho cha mẹ bao nhiêu lá thư nào? Cha có thể đếm trên đầu ngón tay.”

“Nhưng tại sao nó lại phải viết khi mà nó chẳng bao giờ nghĩ đến chúng ta cơ chứ?” mẹ chàng rên rỉ.

“Tôi chỉ đòi hỏi một việc nhỏ nhoi, thế mà nó đáp lại bằng sự nhạo báng!” Cha chàng lao về phía lò sưởi và đâm thùm thụp lên bệ lò. “Trời ơi, làm sao tôi chịu được chuyện này đây? Cứ phải lo âu sầu não vì con như vậy thì cha đến phải xuống mồ sớm thôi Lisle ạ, cha cam đoan là sẽ như thế đấy.”

“Ôi người thương yêu nhất của em, đừng nói thế chứ!” mẹ chàng rú lên. “Em làm sao sống nổi nếu không có anh. Em sẽ nói gót chân anh ngay thôi, và mấy thằng bé tội nghiệp sẽ thành cô nhi cả.” Bà quay ngoắt khỏi cửa sổ chạy tới gieo mình xuống ghế rồi bắt đầu khóc nức lên thảm thiết.

Cha chàng vung tay chỉ về phía người vợ đang nức nở điên cuồng của mình. “Hãy nhìn xem con vừa làm gì với mẹ con đi!”

“Mẹ lúc nào mà chẳng như thế ạ,” Lisle lên tiếng.

Cha chàng buông thông tay xuống và giận dữ rời khỏi chỗ chàng, ông rút khăn mùi soa ra dúi vào tay vợ - rất kịp lúc, bởi vì bà cũng đang cần rút khăn của mình ra lau mặt. Nước mắt nước mũi bà đã giàn giụa cả.

“Vì bọn trẻ, chúng ta phải cầu nguyện sao cho ngày đó không bao giờ đến,” cha chàng vừa nói vừa vỗ nhẹ lên vai vợ. Mặt ông cũng nhòa lệ. “Dĩ nhiên là Lisle rồi sẽ rong chơi giữa đám người kém văn minh, bỏ rơi các em nó vào tay những kẻ xa lạ vô tâm vô tình.”

Giờ các em chàng cũng đã phải sống giữa những người xa lạ vô tâm rồi, Lisle thầm nghĩ. Nếu mồ côi, chúng sẽ tới ở với một trong các bà cô của chàng. Mặc dù cách đây mấy năm, ngài Atherton đã mất đi một người em gái - vợ đầu của ngài Rathbourne - nhưng sáu chị em gái khác của ông vẫn mạnh khỏe cả, và họ sẽ không bận lòng nếu phải nuôi thêm vài ba đứa nữa cùng với đàn con đông đúc của mình. Nói thế không có nghĩa là họ thực sự trực tiếp chăm sóc con cái mình. Người hầu, người giám hộ và gia sư sẽ nuôi dạy chúng. Cha mẹ thì chẳng làm gì mấy ngoài việc nhúng mũi vào khi chẳng ai cần, tìm cách quấy quả mọi người và nghĩ ra những kế hoạch các cố nức cười làm người khác tốn thời gian.

Chàng sẽ không cho phép cha mẹ tùy ý nhào nặn chàng. Nếu để mình bị cuốn vào vòng xoáy tình cảm, chàng sẽ không bao giờ thoát ra được.

Cách để trụ vững trên mảnh đất hà khắc này là bám vào sự thật.

“Bọn nhỏ có cả hàng dài người thân chăm sóc chúng, và có thừa tiền để sống thoải mái,” chàng nói. “Chúng sẽ không bị ngược đãi và chết đói trong trại mồ côi. Thế nên con sẽ không tới Scotland vì một việc ngớ ngẩn đâu.”

“Sao con có thể tàn nhẫn tới mức ấy?” mẹ chàng nức nở. “Một gia sản của nhà ta đang có nguy cơ biến mất đấy!” Bà vật người ra ghế, để chiếc khăn tay của chồng rủ xuống từ những ngón tay run lẩy bẩy của mình, nhìn như bà sắp sửa ngất lịm đi.

Người quản gia bước vào. Như mọi khi, ông vờ như không nhìn thấy màn kịch ngẫu hứng về tình cảm gia đình đang diễn ra trước mắt.

Ông báo với họ xe ngựa đang chờ.

Xe ngựa đã chuyển bánh nhưng màn kịch không chấm dứt mà vẫn tiếp tục trong suốt hành trình tới dinh thự Hargate. Vì khởi hành muộn mà đường xá thì đông nên họ nằm trong số những người đến muộn nhất.

Trước và sau khi chào chủ nhà cùng đông đủ các cặp vợ chồng nhà Carsington, rồi trong khoảng thời gian trước lúc họ đi qua đám đông để tới khu vực dành cho khách danh dự, cha mẹ Lisle liên tục nhắc đi nhắc lại bài chỉ trích của họ.

Chủ nhân của bữa tiệc sinh nhật, nữ Bá tước thừa kế Hargate, trông chẳng có gì thay đổi. Qua thư của Olivia, chàng biết rằng Bà Cố vẫn tán gẫu, say rượu và chơi bài với bạn bè - nhà Carsington gọi bạn bè của Bà Cố là các Nữ Yêu - cũng như vẫn tìm được thời gian và năng lượng dư thừa để đe nẹt cả gia đình.

Lúc này Bà Cố đang vận trên mình bộ cánh mới nhất và đắt nhất, tay cầm một ly rượu, ngồi trên ngai, các Nữ Yêu xúm xít xung quanh bà giống như những quý bà đang phục dịch nữ hoàng. Cũng có thể là giống như đám kèn kèn vây quanh kèn kèn chúa, ai thích nghĩ thế nào cũng được.

“Trông cháu tiêu tụy một cách đáng buồn, Penelope,” Bà Cố bảo mẹ chàng. “Một số người tươi như hoa nở khi họ mang bầu, số khác thì không. Tiếc rằng cháu không thuộc số bừng nở rực rỡ - trừ cái mũi của cháu. Nó đỏ lựng lên kia, cả mắt của cháu nữa. Hồi bằng tuổi cháu, ta chẳng bao giờ khóc nhiều như thế, mà cũng không sinh ra những đứa con ngổ ngược. Ngày trước nếu cháu hỏi thì ta đã khuyên cháu sinh nở

một lèo luôn, chứ không ngừng lại giữa chừng rồi đợi cho đến tận khi nhan sắc mất hút và cơ thể nhão xệ rồi mới để tiếp.”

Tạm tha cho mẹ chàng - lúc đó đang nín thình như hén và mặt mày đỏ lựng - quý bà già nua gật đầu với Lisle. “A, kẻ lang bạt đã trở về, làn da rám nắng, như mọi khi. Ta dám chắc là cháu sẽ choáng khi thấy đám con gái ở đây đều ăn vận kín cổng cao tường, nhưng cháu sẽ phải chịu đựng thôi.”

Mấy người bạn hiểu bà vừa chơi chữ nên cười ầm lên.

“Lột ra[2], chính thế,” phu nhân Cooper lên tiếng. Bà trẻ hơn Bà Cố, mới chỉ tầm bảy mươi tuổi. “Bà sẽ đánh cược gì đây Eugenia, khi tôi bảo đám con gái đang tò mò muốn biết liệu khắp người anh chàng này có rám nắng như khuôn mặt hay không?”

[2] Chơi chữ: bear (chịu đựng) và bare (lột, cởi bỏ).

Bên cạnh chàng, mẹ chàng khẽ rên lên.

Nữ Bá tước thừa kế ngả người về phía chàng. “Lúc nào cũng là một tiểu thư nhỏ bé yếu đuối,” Bà Cố nói bằng giọng thì thầm rất kịch. “Đừng bận tâm tới con bé. Đây là bữa tiệc của ta, và ta muốn thanh niên phải được vui vẻ. Ở đây đầy rẫy các thiếu nữ xinh đẹp, và hết thảy chúng nó đều đang vô cùng khao khát được gặp kẻ phiêu lưu vĩ đại của chúng ta. Giờ thì tiến lên nào, Lisle. Nếu cháu thấy Olivia đang đính hôn với ai thì hãy bảo nó đừng có lộ bịch như thế.”

Bà Cố vẫy vẫy tay xua chàng đi, rồi quay trở lại tra tấn phụ huynh của chàng. Lisle bỏ rơi họ mà không hề cảm thấy lương tâm cắn rứt, và chàng mất hút vào đám đông.

Phòng khiêu vũ, đúng như nữ Bá tước thừa kế đã hứa, đầy ắp những thiếu nữ xinh đẹp, và Lisle không có cách nào cưỡng được họ, dù họ có kín cổng cao tường hay không. Đương nhiên chàng chẳng có gì chống đối chuyện khiêu vũ. Chàng dễ dàng tìm được bạn nhảy và khiêu vũ rất vui vẻ.

Tuy nhiên, suốt buổi ánh mắt của chàng vẫn đưa khắp đám đông, tìm kiếm mái đầu đỏ rực ấy.

Nếu không khiêu vũ, chắc hẳn Olivia đang chơi bài - và lừa đảo bất cứ kẻ nào đủ dũng khí chơi với nàng. Hoặc có thể nàng đang ở trong một góc tối nào đó để đính hôn lần nữa, như nữ Bá tước thừa kế đã dự đoán. Những cuộc đính hôn tan vỡ nhiều không kể xiết của Olivia - những hôn ước hẳn phải khiến con gái của một gia đình kém quyền lực và ít giàu có hơn suy sụp - sẽ không thể làm nản lòng những kẻ cầu hôn. Họ cũng chẳng bận tâm đến việc nàng không xinh đẹp tuyệt trần. Olivia Carsington luôn là một món mồi ngon.

Ông bố quá cố của nàng, Jack Wingate, là người con trai thứ vô trách nhiệm của Bá tước Fosbury, ông cụ mới chết gần đây và để lại cho nàng cả một gia sản. Tử tước Rathbourne, cha dưỡng của nàng đồng thời là chú của Lisle, cũng có vô khối tiền bạc, chưa kể ông ta còn là người thừa kế của Bá tước Hargate, nhân vật sở hữu khối tài sản còn lớn hơn nhiều.

Trong suốt buổi khiêu vũ, nàng là chủ đề thường xuyên của các cuộc chuyện trò: chiếc váy táo bạo mà nàng đã mặc tới lễ đăng quang tháng trước, cuộc đua xe ngựa của nàng với phu nhân Davenport, trận đấu kiếm nàng thách đấu với ngài BentWhistle - vì ông ta đã đánh một cậu bé người hầu - vân vân và vân vân.

Nàng đã bước chân vào xã hội thượng lưu được bốn năm rồi, thế mà nàng vẫn chưa kết hôn, và nàng vẫn là đề tài bàn tán của cả London.

Điều này chẳng mấy may khiến chàng ngạc nhiên.

Mẹ nàng, bà Bathsheba, sinh ra trong một chi rất khó ưa của dòng họ DeLucey: chi nổi tiếng có nhiều kẻ lừa đảo, quân bịp bợm và người tái hôn. Trước khi Bathsheba Wingate cưới ngài Rathbourne, Olivia đã cho thấy những dấu hiệu mười mươi rằng nàng sẽ đi theo bước chân của các bậc tiền bối. Dầu cho nền giáo dục quý tộc đã che lấp những dấu hiệu đó nhưng tính cách của Olivia thì rõ ràng là không hề thay đổi.

Lisle còn nhớ những dòng thư nàng gửi tới Ai Cập cho chàng chẳng bao lâu sau khi đưa em trai đầu tiên của chàng ra đời.

Em mong chờ ngày mình trở thành cô gái độc thân. Khi đó em sẽ được sống một cuộc đời không ngừng biến động.

Xét về chuyện đó, nàng đã thành công.

Chàng sắp bắt đầu chủ động đi kiểm nàng thì chợt để ý thấy đám thanh niên đang làm dáng và bông đùa với ai đó trong một góc của căn phòng - rõ ràng là họ đang tranh giành sự ưu ái của nữ hoàng sắc đẹp.

Chàng đi về hướng đó.

Đám người đông tới nỗi thoát đầu tất cả những gì chàng có thể nhìn thấy là một mái tóc tạo kiểu thời thượng ngạo mạn nổi lên trên tất cả những cái đầu đàn ông. Hai con chim thiên đường trông như đang cắm mỏ vào một cuộn to đùng toàn... tóc đỏ. Đỏ rực.

Trên thế gian này chỉ có một cô gái có mái tóc đỏ như thế mà thôi.

Chà, thế đấy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi thấy Olivia đang ngồi giữa đám đàn ông đó. Nàng có địa vị và món hồi môn cực kỳ béo bở. Từng ấy là đủ để bù cho...

Đám đông rẽ ra nên chàng thấy được toàn bộ cảnh tượng. Nàng quay sang phía chàng và chàng dừng lại.

Chàng đã quên mất rồi.

Đôi mắt to xanh biêng biếc ấy.

Trong một khoảnh khắc, chàng đứng đó bất động, lạc lối giữa màu xanh sâu thẳm như trời đêm Ai Cập.

Rồi chàng chớp mắt và nhìn lại nàng, từ đôi chim bồ câu đang treo mình trên những lọn tóc đỏ búi chặt tới đôi giày đế bằng mũi nhọn lộ ra từ phía dưới hàng mớ diềm đăng ten và nếp xếp ở đường viền chiếc váy xanh nhạt của nàng.

Rồi ánh mắt chàng lại ngược lên, và tâm trí chàng chậm chậm trượt đi.

Ở giữa mái tóc và đôi giày, chàng thấy cái cổ thanh mảnh, đôi bờ vai mịn màng và bộ ngực quá đồi căng tròn đang phô bày... và thấp hơn phía dưới là vòng eo nhỏ nhắn yêu kiều lượn xuống bờ hông đầy nữ tính...

Không, chắc chắn không đúng. Olivia có rất nhiều thứ. Nhưng xinh đẹp không nằm trong số đó. Nổi bật, đúng: đôi mắt xanh đến lạnh người và mái tóc rực rỡ. Những thứ đó của nàng chẳng ai khác có được. Và phải, dưới kiểu tóc ngạo mạn kia đích thị là gương mặt nàng... nhưng không, không phải thế.

Chàng nhìn chằm chằm, ánh mắt của chàng hết đưa lên lại đưa xuống, hết lần này tới lần khác. Sức nóng của căn phòng bỗng nhiên trở nên quá ngột ngạt, tim chàng đập thành nhịp lạ thường và tâm trí chàng chơi vơi trong một màn sương mù ký ức dày đặc, ở đó chàng đang cố tìm cách lý giải những gì mắt mình trông thấy.

Chàng lờ mờ nhận ra rằng mình cần phải nói gì đó, nhưng chẳng thấy ý tứ nào xuất hiện trong đầu. Chàng đã quen sống ở một thế giới khác, vùng đất khác, những kiểu đàn ông và phụ nữ khác. Mặc dù chàng đã cố để hòa hợp với hoàn cảnh này, nhưng đâu có dễ. Từ trước tới nay chàng chưa bao giờ biết nói những gì mình không nghĩ, còn giờ thì chàng lại không biết làm sao để nói lên được điều mình đang nghĩ.

Trong khoảnh khắc ấy, tất cả những gì chàng đã học được trên đời đều bỗng chốc tiêu tan. Chàng trông thấy một cảnh mộng vượt ra khỏi mọi quy tắc, mọi ngôn từ vô vị và mọi cách thức hợp lý để ngắm nhìn và di chuyển, hình ảnh ấy xé tan mọi thứ tầm thường kia thành từng mảnh và thổi bay đi.

“Ngài Lisle,” nàng cất tiếng, rồi nghiêng đầu duyên dáng, đám lông vũ của đôi chim trên đầu nàng khẽ rung rinh theo. “Mọi người đang đánh cược đấy, xem liệu ngài có tới bữa tiệc sinh nhật của Bà Cố không.”

Khi nghe giọng nói quá đồi thân quen của nàng, lý trí chàng bắt đầu khai đường mở lối thoát khỏi vũng lầy hỗn độn.

Đây là Olivia, lý trí chàng lên tiếng. Mọi điều thuộc về nàng: tiếng nói, đôi mắt, mái tóc, gương mặt. Phải, gương mặt nàng đã khác bởi giờ đây nó trở nên mềm mại nữ tính hơn. Má nàng mịn hơn, tròn hơn. Khuôn miệng nàng đầy đặn hơn...

Chàng nhận ra mọi người đang kháo nhau, kẻ này hỏi chàng là ai, người kia trả lời. Nhưng tất cả dường như thuộc về thế giới khác, không hề liên quan đến chàng. Ngoài Olivia, chàng không còn nhìn được hay nghe thấy hay nghĩ ngợi về bất cứ điều gì khác nữa.

Rồi chàng nhận thấy đôi mắt nàng thoáng cười và khuôn miệng nàng khẽ cong lên.

Chàng rơi đánh thịch trở lại mặt đất, tiếng rơi mạnh tới nỗi chừng như đầu kia căn phòng khiêu vũ rộng thênh thang cũng có thể nghe thấy.

“Có đổi cả thế giới ta cũng không bỏ lỡ bữa tiệc này được,” chàng nói.

“Em rất vui được gặp ngài, không chỉ bởi vì em vừa thắng cuộc.” Nàng chậm rãi vừa quan sát vừa đánh giá chàng, cái nhìn ấy khiến chàng nổi da gà và nóng rực toàn thân.

Ôi Chúa ơi, giờ nàng nguy hiểm hơn bao giờ hết.

Chàng tự hỏi cái nhìn ấy nhằm vào ai. Nàng chỉ đang thử nghiệm sức mạnh của bản thân hay nàng đang cố đồng loạt kích động tất cả những kẻ ngưỡng mộ mình bằng cách vờ như chàng là người đàn ông duy nhất trong căn phòng này?

Dù là gì đi nữa thì nàng cũng rất xuất sắc.

Nhưng nói gì thì nói, thế là quá đủ rồi.

Nàng không còn là cô bé nữa - ấy là nếu nàng đã từng là cô bé - và chàng cũng không còn là cậu bé. Chàng biết cách chơi trò này. Chàng để ánh mắt mình trượt xuống ngực nàng. “Em lớn thật rồi,” chàng nói.

“Em biết rồi, ngài đang chế nhạo mái tóc của em,” nàng đáp.

Nàng biết thừa là chàng không nói tới chuyện tóc tai. Olivia chưa bao giờ ngờ nghệch.

Nhưng chàng hiểu ẩn ý của nàng và nghiêm túc đánh giá kiểu tóc ấy. Mặc dù cột tóc của nàng cao vọt lên trên đám thanh niên, nhưng chàng đủ cao để thấy được đôi chim. Chàng nhận thấy những phụ nữ khác cũng có kiểu tóc kỳ cục không kém. Mấy thập kỷ trở lại đây, trong khi trang phục của đàn ông ngày càng nghiêm túc thì trang phục của phụ nữ ngày càng loạn xạ.

“Mấy con chim đã đậu trên đầu em,” chàng nói. “Rồi chết ở đó.”

“Hắn chúng lại cho rằng mình vừa được lên thiên đường,” một gã thanh niên đứng bên cạnh lên tiếng.

“Trông như mấy cái xác chết cứng đờ ấy,” chàng tiếp.

Olivia thoáng mỉm cười với chàng. Có gì đó thật kỳ lạ diễn ra trong ngực chàng. Có gì đó khác nữa diễn ra ở phía dưới thấp hơn, không hoàn toàn lạ lẫm mà cũng chẳng tuyệt đối thân quen.

Chàng cố dìm những cảm xúc ấy vào quên lãng.

Nàng không thể thôi cái trò ấy đi, chàng tự nhủ. Từ khi sinh ra nàng đã vậy rồi, lúc nào cũng là DeLucey Đáng Sợ. Chàng không được nghĩ xa xôi. Nàng là bạn, là đồng minh, và trên hết, là em gái của chàng. Chàng buộc mình tưởng tượng về nàng như ngày đầu gặp nàng: một cô bé mười hai tuổi gầy gò cứ lấy sổ của chàng đập vào đầu chàng. Một cô bé loli cuốn chết người, lúc nào cũng ưa trêu chọc.

“Em đã ăn mặc thế này vì ngài đấy,” nàng nói. “Để bày tỏ lòng kính trọng trước Hành trình Chinh phục của ngài ở Ai Cập. Em đã đặt hàng tấm lụa may chiếc váy này sao cho tiếp với màu xanh của dòng sông Nile trong những bức tranh vẽ bằng màu nước của ngài. Vì không tìm được cò quăm nên bọn em đành phải dùng hai con chim thiên đường.”

Hạ giọng thấp xuống đầy bí ẩn, nàng ngả người về phía chàng, để lộ ra rõ ràng và cận cảnh hơn khoảng da thịt trắng ngần, tròn đầy vừa vặn đôi bàn tay đàn ông. Ở khoảng lộ ra chừng một phần tư khuôn ngực ấy, chàng nhận thấy hơi ẩm mỏng mảnh mà sức nóng của phòng khiêu vũ phủ lên lấp lánh trên da nàng. Chàng cũng nhận ra hương thơm thiếu nữ tỏa ra từ đó: sự hòa quyện đầy nguy hiểm của một khoảng da thịt ẩm ướt và một làn hương dịu nhẹ thoảng bay.

Giới lắm, nàng hẳn đang cảnh cáo chàng đây mà.

Hãy nghĩ tới cô bé mười hai tuổi gầy gò, chàng tự răn mình.

“Em muốn ăn mặc giống mấy quý bà trên những tấm thiệp chụp các bức tranh trong hầm mộ mà ngài đã gửi cho em,” nàng nói tiếp, “nhưng bị cấm.”

Âm điệu và độ nhấn của từ bị cấm làm tâm trí chàng dịu xuống.

Thực tế, chàng tự nhủ. Hãy bám lấy thực tế, như...

Tàn nhang trên da nàng đi đâu cả rồi?

Có lẽ ánh nến êm dịu của gian phòng đã làm nốt tàn nhang mờ đi. Có thể nàng đã độn ngực. Mà cũng có khi nàng đã thoa nước chanh lên đó chẳng?

Ngừng nghĩ về ngực nàng ngay, ôi cái cách mà sự loạn trí lừa dối con người. Nàng đang nói gì ấy nhỉ? Cái gì đấy về tranh ảnh trong hầm mộ.

Chàng lấp đầy tâm trí bằng những hình người phẳng lì trên tường đá.

“Nói cho đúng thì phụ nữ trong các bức tranh trong hầm mộ ấy không mặc đồ,” chàng nói. “Khi còn sống, có vẻ như họ bị bó chặt trong tấm vải lanh siêu mỏng.”

Trang phục đó đúng là không còn gì để tưởng tượng nữa, có lẽ vì thế mà thậm chí chàng - người luôn muốn bám lấy thực tế và để lãnh địa tưởng tượng lại cho cha mẹ mình - không hề khó hình dung ra thân hình tròn trịa lúc này của Olivia quấn trong một tấm vải lanh mỏng dính thì như thế nào.

“Rồi khi chết,” chàng nói tiếp, “họ lại mặc quá nhiều, quấn chặt từ đầu tới chân bao nhiêu lớp vải lanh. Cả hai lối phục trang ấy dường như chẳng thực tế với bữa tiệc khiêu vũ của người Anh.”

“Ngài không hề thay đổi,” nàng thách người dậy. “Luôn quá tầm thường.”

“Mặc kệ Lisle đi, anh ta chỉ biết quảng cơ hội vàng qua cửa sổ thôi,” một gã khác lên tiếng. “Thay vì ca tụng tiểu thư đây - như mọi người đàn ông có mắt nên làm - và nỗ lực để giành được đặc ân của nàng, thì anh ta lại cứ lan man giảng giải đến chán về phong tục của những kẻ ngoại đạo.”

Phải, bởi vì có thể mới an toàn được ở chốn này.

“Sự chú ý của tôi không hề lệch hướng, ta xin đảm bảo như thế, thưa tiểu thư Carsington,” Lisle nói. “Lúc này thậm chí nó còn vững vàng yên vị nữa.”

Chàng những muốn bóp cổ ma quỷ nào đã cho nàng khuôn mặt và hình thể ấy - chẳng lẽ nàng còn cần thêm vũ khí hay sao. Chắc chắn đây là trò ma quỷ. Một vụ đổi chác nào đó xảy ra trong khoảng năm năm kể từ lần cuối Lisle gặp nàng. Dĩ nhiên là quỷ Sa tăng, như bất cứ kẻ nào khác, hẳn đã chịu phần thiệt thòi khủng khiếp nhất khi thương lượng với nàng.

Ở một góc tâm trí chàng, cái giọng nói vốn thường xuyên cảnh báo chàng về rắn, bọ cạp và bọn kẻ sát nhân ẩn mình trong bóng tối đang lên tiếng: Coi chừng.

Nhưng khỏi cần nói chàng cũng biết rồi, vì chàng hiểu Olivia quá rõ.

Nàng quá nguy hiểm. Dù là xinh đẹp hay ẩn tượng, ngực tròn đầy hay lép kẹp, ở nàng luôn toát ra sự lôi cuốn không tài nào cưỡng được. Nàng dễ dàng làm say đắm những chàng trai thông minh, đa số họ đã từng chứng kiến nàng phá hủy sự thanh bình của những chàng trai thông minh không kém khác.

Chàng biết chứ. Những lá thư nàng gửi chẳng đầy rẫy những “sự thất vọng ngọt ngào” đấy sao. Kể từ lúc bước vào căn phòng này, chàng đã được nghe những câu chuyện khác. Chàng biết nàng là người như thế nào.

Vì là đàn ông nên tạm thời chàng mới chưa bị rối trí. Khi đàn ông gặp phụ nữ xinh đẹp thì nghiêm nhiên sẽ nảy sinh phản ứng thể xác như thế này. Chàng có cảm xúc thế này không biết bao nhiêu lần rồi. Lần này có phần xáo trộn chỉ bởi người mà chàng đang có cảm xúc lại là Olivia.

Nàng là bạn, là đồng minh, và trên hết, là em gái chàng.

Chàng vẫn luôn nghĩ về nàng như thế.

Và chàng sẽ tiếp tục nghĩ về nàng như thế, chàng tự nhủ.

Chàng chỉ hơi choáng váng một chút, tất cả có thể thôi. Chàng là kiểu đàn ông gần như ngày nào cũng gặp chuyện gây choáng váng, và từ những chuyện ấy mà chàng lớn khôn.

“Bởi lúc này sự chú ý của ta đã cố định một chỗ,” chàng nói, “nên có lẽ quý cô đây sẽ rộng lòng nhảy với ta điệu tiếp theo.”

“Đến lượt tôi chứ,” một trong số những chàng trai đang vây quanh nàng lên tiếng. “Tiểu thư Carsington đã hứa rồi.”

Olivia nạt chàng ta im lặng. “Ngài có thể đợi điệu sau, ngài Belder ạ. Lâu lắm rồi ngài Lisle đây mới về, mà chẳng mấy bữa ngài ấy lại đi rồi. Ngài ấy là người nay đây mai đó nhất thế gian. Nếu tôi không nắm lấy cơ hội này, ai mà biết được đến bao giờ tôi mới có cơ hội khác? Biết đâu ngài ấy sẽ bị đắm tàu. Cũng có thể ngài ấy sẽ bị cá sấu xơi hay bị rắn độc hoặc bọ cạp cắn. Có thể ngài ấy sẽ chết bị dịch bệnh. Ngài biết đấy, ngài ấy chẳng bao giờ hạnh phúc, trừ khi liều mạng để giúp nâng cao tri thức của chúng ta về một nền văn minh cổ đại. Tôi có thể khiêu vũ với ngài lúc nào chẳng được.”

Belder nhìn Lisle đờ đờ sát khí, nhưng lại mỉm cười với Olivia và nghe lời người đẹp.

Khi Lisle dẫn nàng đi, rốt cuộc chàng cũng hiểu tại sao vì nàng mà rất nhiều chàng trai vẫn cứ bắn nhau liên tục.

Tất cả bọn họ đều muốn có nàng đến phát điên; nàng biết điều đó nhưng chẳng bận tâm.

2. Chương 2

Bàn tay đeo găng mà Olivia vừa cầm lấy thật là ấm áp và còn mạnh mẽ rắn rỏi hơn nàng nhớ. Khi bàn tay ấy đan vào tay nàng, cả cơ thể nàng ầm rục lên, điều ấy khiến nàng giật nảy mình - nhưng đây quyết không phải là cú sốc đầu tiên của nàng trong đêm nay.

Trước đây nàng đã bao giờ cầm tay Lisle chưa? Nàng không tài nào nhớ được. Nhưng nàng thấy thật tự nhiên khi nắm tay chàng, đi bên chàng, dù chàng không còn là cậu bé nàng từng biết.

Ví như, chàng to lớn hơn rất nhiều, mà không chỉ về mặt thể xác, dù rằng chỉ riêng sự thay đổi ngoại hình ở chàng cũng đủ ấn tượng lắm rồi.

Mấy phút trước, khi lần đầu chàng tiến lại gần nàng, chàng đã chặn đứng tầm nhìn của nàng với mọi thứ khác trong gian phòng. Chàng luôn cao hơn nàng. Nhưng chàng không còn là một thiếu niên cao ngồng nữa. Chàng đã trở thành đàn ông, phong thái đầy nam tính của chàng quả thực khiến người ta ngây ngất.

Nàng chẳng phải người duy nhất hoa mắt vì chàng. Trong đám người vây quanh nàng có mấy cô bạn gái. Nàng đã để ý thấy cách họ nhìn Lisle khi chàng tiến lại gần nàng. Giờ đây, khi chàng và nàng bước vào giữa đám đông, đi tới sà khiêu vũ, nàng thấy bao nhiêu cái đầu quay lại - và lần này thì không chỉ có đàn ông, và không phải tất cả bọn họ đều nhìn nàng.

Nàng cũng đã nhìn chằm chằm ngay khi thấy chàng tiến vào đám đông, dù đã biết rất rõ về chàng. Chàng thu hút người khác bởi vì chàng chẳng giống ai.

Nàng âm thầm xét đoán, đánh giá chàng như nàng vẫn đánh giá mọi người, như bất kỳ ai giống DeLucey Đáng Sợ sẽ làm.

Mặt trời Ai Cập đã nhuộm sẫm da chàng thành màu đồng và tô sáng mái tóc chàng thành màu vàng nhạt, nhưng đó không phải là điểm duy nhất thay đổi ở chàng.

Chiếc áo choàng đen ôm lấy bờ vai vạm vỡ và thân hình mảnh dẻ của chàng, cái quần hằn lên đôi chân dài chắc nịch. Chiếc áo lanh của chàng trắng muốt, còn đôi giày thì đen bóng. Dù chàng cũng mặc đồ dạ tiệc nghiêm chỉnh như bao nhiêu thanh niên khác, nhưng chẳng hiểu sao có cảm giác như chàng không mặc áo quần đầy đủ, có lẽ bởi vì chẳng quý ông nào ý thức mạnh mẽ tới vậy về cơ thể cường tráng ẩn dưới lớp phục trang thanh lịch.

Nàng thấy nhiều cô gái để mắt tới chàng, ngừng trò chuyện để đánh giá chàng hoặc cố gắng bắt được ánh mắt của chàng.

Họ chỉ thấy cái vẻ bề ngoài. Nhưng nàng phải thừa nhận, chỉ riêng ngoại hình của chàng cũng đủ hấp dẫn rồi.

Nàng biết, trong những phương diện ẩn khuất hơn, chàng khác như thế này. Nền giáo dục của chàng không phải như của giới quý tộc thông thường. Daphne Carsington đã dạy dỗ chàng mọi điều, còn nhiều hơn cả những gì chàng học được từ trường trung học công lập và đại học. Rupert Carsington thì dạy chàng các kỹ năng sinh tồn mà chẳng mấy quý ông cần đến: ví như cách cầm dao, hay làm thế nào để quăng một gã đàn ông qua cửa sổ.

Mấy chuyện này thì nàng rõ. Tuy nhiên, nàng không hề chuẩn bị cho sự thay đổi trong giọng nói của chàng: dấu hiệu lơ mờ như trên người của một nhịp điệu du dương không phải của tiếng Anh ẩn trong chất giọng quý tộc, và cái cách mà âm thanh ấy gọi lên hình ảnh lều bạt, khăn xếp và phụ nữ bán khỏa thân uể oải trên những tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ.

Cách chàng di chuyển cũng không còn như trước đây nữa. Suốt gần mười năm, chàng đã sống trong một thế giới nguy hiểm và phức tạp, ở đó chàng học cách di chuyển lạng lã và nhẹ nhàng như một con mèo hoặc rắn mang bành.

Làn da màu đồng và mái tóc vàng khiến người ta nghĩ đến loài hổ, nhưng như thế không lột tả được sự thay đổi của chàng. Chàng di chuyển như... nước. Khi chàng len qua đám đông, mọi người không ngừng rì rào bàn tán. Quan sát chàng bước đi, phụ nữ ngất ngây choáng ngợp còn đàn ông thì tính chuyện giết chàng.

Là người đã học được cách nhận thức mọi thứ xung quanh, chàng biết rất rõ điều này, nàng chắc chắn như thế, mặc dù gương mặt chàng chẳng biểu lộ điều gì.

Nhưng vì đã quen chàng từ lâu, nàng biết rõ rằng con người chàng không lạnh lùng như bề ngoài. Ẩn dưới vẻ mô phạm, logic là bản tính bùng bình, dữ dội. Nàng ngờ rằng bản tính ấy không hề thay đổi.

Hơn thế, chàng còn rất nóng nảy - theo chàng bảo thì gần đây cái tính này ngày càng khắc nghiệt hơn.

Nàng giật tay chàng. Chàng nhìn xuống nàng. Dưới ánh nến, đôi mắt xám của chàng lấp lánh ánh bạc.

“Lối này,” nàng cất tiếng.

Nàng dẫn chàng đi ngang qua một đám người hầu đang bê khay, buông tay chàng ra để lấy hai ly sâm banh trên một cái khay, rồi đi ra khỏi phòng khiêu vũ, bước tới hành lang rồi từ đó tiến sang phòng chờ. Sau một giây ngập ngừng, chàng theo nàng vào trong.

“Đóng cửa lại,” nàng nói.

“Olivia,” chàng nhắc.

“Ôi thôi nào,” nàng nói. “Cứ như em còn chút phẩm hạnh nào để mắt không bằng.”

Chàng đóng cửa lại. “Sự thật là em có phẩm hạnh, dù ta tin chắc hẳn em đã phá hủy nó trong mấy năm vừa rồi.”

“Có rất ít thứ mà tiền bạc và địa vị không thể mua, trong đó có phẩm hạnh,” nàng đáp. “Ngài hãy cầm lấy một ly để em được chính thức chào đón ngài về nhà.” Chàng đỡ lấy chiếc ly nàng đưa, những ngón tay đeo găng của chàng khẽ chạm phải tay nàng.

Cái va chạm khiến nàng cảm thấy nhói lên dưới lớp găng, dưới làn da. Cả trái tim nàng cũng nhói lên và đập hồi hã.

Nàng lùi nửa bước, và chạm ly với chàng.

“Mừng ngài về nhà, bạn thân mến của em,” nàng nói. “Chưa có ai em gặp mà lại thấy vui như khi gặp ngài.”

Nàng muốn quăng mình vào chàng và vòng tay qua cổ chàng. Đáng lý nàng đã làm như thế, bất chấp mọi phép tắc xã hội, nhưng cái nhìn từ đôi mắt lấp lánh của chàng khi lần đầu chạm phải mắt nàng đã khiến nàng phải dừng lại.

Chàng là bạn nàng, phải, và trên đời này chỉ có mỗi Bà Cố hiểu nàng hơn chàng. Nhưng giờ chàng đã là một người đàn ông, không còn là cậu bé mà nàng từng biết nữa.

“Em đã chán ngấy những trò điên rồ,” nàng nói tiếp, “nhưng khi phát hiện ra ngực em, vẻ mặt ngài quả là hết sức khôi hài. Đó là tất cả những gì em có thể làm để giữ mặt nghiêm trang.”

Giờ đây chàng lại nhìn vào đó, từ nơi ấy sức nóng dấy lên, lan rộng và ngấm sâu. Trong một chốc, nàng lại rịn mồ hôi, đúng như lúc trước, khi chàng nhìn nàng lần đầu tiên. Đó là lời cảnh báo mà nàng cần: Đừng đùa với ngọn lửa này.

Chàng ngắm nghía bộ ngực của nàng với vẻ nghiêm túc, y như chàng đang nghiên cứu một dòng chữ tượng hình. “Lần cuối gặp em, ta đâu có thấy nó,” chàng bảo. “Ta quá bối rối. Em lấy nó từ đâu ra vậy?”

“Em lấy nó từ đâu ra ư?” Trời ơi, chàng vẫn như xưa, rồi bởi vì bộ ngực của nàng cứ như thể nó là một mảnh gốm cổ. “Nó cứ thế phát triển thôi. Mọi thứ đều phát triển. Rất chậm. Điều đó không lạ hay sao? Về mọi phương diện, em đều phát triển sớm hơn bạn bè đồng lứa cơ mà.” Nàng nhấp rượu. “Nhưng đừng bận tâm tới ngực của em, Lisle.”

“Em thì nói thế nào chẳng được. Em đâu phải đàn ông. Còn ta thì chưa quen với nó.”

Nàng cũng chưa quen với cảm giác khi chàng nhìn nàng theo cách đó. Nàng bật cười khanh khách, “Ồi, vậy thì cứ nhìn đi, nếu ngài phải làm thế. Bà Cố nói với em rằng khi đàn ông không muốn nhìn vào đó nữa thì ta trở thành cát bụi, và em nên tận hưởng nó chừng nào còn có thể.”

“Bà chẳng thay đổi chút nào.”

“Bà dễ tổn thương hơn và chóng chán hơn trước, mặc dù bà vẫn còn hăng hái lắm. Em không biết mình sẽ làm gì khi không còn bà nữa.”

Bà Cố là bạn tâm tình của Olivia, người duy nhất biết mọi bí mật của nàng. Nàng không thể kể hết mọi chuyện với mẹ hay dượng. Họ đã cố gắng hết sức với nàng rồi. Sự thật sẽ chỉ khiến họ đau lòng mà thôi. Nàng phải bảo vệ họ khỏi điều đó.

“Tối nay Ta không biết phải làm gì nếu không có bà,” Lisle nói. “Bà đã giam lỏng cha mẹ ta cho ta thoát thân.” Chàng luồn tay vào tóc mình thành một mớ rối nùi, phụ nữ mà thấy chắc phát ngất mắt. “Ta biết là không nên bận tâm vì họ, nhưng xem ra ta không giỏi nghệ thuật phớt lờ họ.”

“Lần này ngài không thể lờ chuyện gì vậy?” nàng hỏi.

Chàng nhún vai. “Một trò điên như thường lệ. Không cần phải đi vào chi tiết để làm em phát chán.”

Nàng biết cha mẹ là nỗi khổ mà chàng phải chịu đựng. Cả thế giới của họ chỉ xoay tròn quanh họ. Mọi người khác, kể cả con cái, chỉ là diễn viên trong vở kịch lớn của cuộc đời họ mà thôi.

Bà Cố là người duy nhất có thể dễ dàng lôi họ về với hiện thực, bởi vì bà chỉ nói và làm những gì mình thích. Mọi người khác hoặc quá bối rối, hoặc quá tử tế lịch sự, cũng có thể họ không cần phải chuốc lấy rắc rối làm gì. Ngay cả cha dượng của nàng cũng chẳng làm được gì hơn ngoài việc kiểm chế họ, mà chỉ thế cũng đủ thử thách khả năng bình tĩnh của ông rồi, thế nên ông chỉ can thiệp trong những trường hợp quá khích thôi.

“Ngài phải nói em nghe mọi chuyện,” nàng nói. “Em rất khoái tính điên khùng của ông bà Atherton. Khi đứng cạnh họ, em cảm thấy mình hoàn toàn nghiêm trang, có lý và ngu ngơ đến duyên dáng.”

Chàng khẽ mỉm cười, khóe miệng bên phải hơi nhếch lên.

Tim nàng đột nhiên chao đảo.

Nàng bước tới thả mình xuống một chiếc ghế bành bọc đệm dày cộp đặt bên lò sưởi. “Lại đây sưởi ấm đi,” nàng nói. “Phòng khiêu vũ nóng như địa ngục ấy, nhưng em biết là ngài không cảm thấy thế. Tránh xa khỏi những tấm thân ấm áp ấy, hân ngài nghĩ mình đang ở trong nhà mô.” Nàng khoát tay chỉ vào chiếc ghế đối diện. “Nói em nghe giờ cha mẹ ngài muốn gì ở ngài.”

Chàng đi lại gần lò sưởi nhưng không ngồi xuống ghế. Chàng nhìn lò sưởi hồi lâu, rồi nhìn nàng, nhưng chỉ trong chốc lát, rồi lại quay về phía ánh lửa mê hoặc.

“Họ muốn ta xử lý một lâu đài đổ nát của nhà ta, cách Edinburgh khoảng mười dặm,” chàng nói.

“Ôi lạ quá,” Olivia thốt lên sau khi Lisle đã tóm tắt xong màn kịch của cha mẹ chàng. Chàng biết nàng có thể tự mình thêm thắt vào những chi tiết đầy tính kịch. Trong chín năm trở lại đây, nàng ở bên cha mẹ chàng còn nhiều hơn cả chàng.

“Ta ước chuyện này có gì đó lạ,” chàng nói. “Nhưng với cha mẹ ta thì có gì lạ đâu.”

“Ý em là chuyện ma mãnh ấy,” nàng nói. “Thật lạ khi vì ma quỷ mà công nhân không chịu tới làm. Thử nghĩ xem có bao nhiêu bóng ma ám Tháp London. Có gã đao phủ đuổi nữ Bá tước xứ Salisbury vòng quanh đoạn đầu đài.”

“Anne Boleyn cầm cái đầu của bà ấy.”

“Những hoàng tử trẻ,” nàng nói. “Đấy mới chỉ là vài bóng ma thôi đấy - và mới chỉ là một tòa nhà thôi đấy. Khắp đất nước này chỗ nào mà chẳng có ma, thế nhưng xem ra có ai bận tâm đâu. Thật kỳ lạ khi những công nhân Scotland đó lại thấy sợ. Thế mà em cứ tưởng họ thích bị ám cơ đấy.”

“Ta cũng đã nói thế với cha mẹ, nhưng logic là thứ ngôn ngữ mà họ từ chối hiểu,” chàng nói. “Chuyện này chả liên quan gì đến ma mãnh hay lâu đài cả, thật đấy. Đơn giản chỉ là để giữ ta ở nhà thôi.”

“Nhưng ở đây ngài sẽ phát rồ lên mất,” nàng nói.

Nàng luôn hiểu, từ cái ngày hai người gặp nhau và chàng nói với nàng về quyết định đi Ai Cập của mình. Nàng đã gọi đó là Hành trình Chinh phục.

“Lẽ ra ta không nên lấy đó làm phiền,” chàng nói, “nếu họ thực sự cần ta ở đây. Các em trai ta cần ta - chúng cần ai đó - nhưng ta không biết phải làm gì. Nếu ta đưa bọn nhỏ sang Ai Cập thì chưa chắc cha mẹ ta đã nhớ chúng. Nhưng chúng còn bé quá. Trẻ con lớn lên giữa khí hậu miền Bắc khó mà phát triển khỏe mạnh được ở đó.”

Nàng hơi ngửa đầu ra sau lưng nhìn chàng. Khi đôi mắt xanh to tròn ấy nhìn lên khuôn mặt chàng, có điều gì đó xảy ra bên trong chàng, những điều cực kỳ phức tạp, không chỉ liên quan đến bản năng thú vật và cơ quan sinh sản của chàng. Những điều đó nảy lên trong lồng ngực khiến chàng cảm thấy nhói nhói như bị kim châm.

Chàng quay mặt đi, lại nhìn vào lò sưởi.

“Ngài sẽ làm gì?” nàng hỏi.

“Ta chưa quyết định,” chàng đáp. “Cái gọi là khủng hoảng chỉ mới nổ ra mấy phút trước khi gia đình ta đi dự tiệc tối nay. Ta chưa có thời gian để nghĩ xem phải làm gì. Nói thế không có nghĩa là ta định làm gì với cái lâu đài vỡ vụn đó. Ta cần nghĩ đến mấy đứa em. Ta sẽ phải dành thêm thời gian cho chúng, rồi sau đó sẽ quyết định.”

“Ngài nói đúng,” nàng nói. “Cái lâu đài ấy đâu đáng để chàng bận tâm. Thật quá lãng phí thời gian. Nếu ngài...”

Nàng ngừng lại giữa chừng vì cánh cửa bật mở và Quý bà Rathbourne bước vào. Tóc đen sẫm, mắt không xanh như mắt cô con gái, nhưng bà vẫn là một nhan sắc tuyệt trần.

Với bà, Lisle luôn có cảm giác bình yên, quý mến và không bị xáo trộn.

“Vì Chúa, Olivia, Belder đã tìm con khắp nơi,” bà nói. “Con đã hứa sẽ khiêu vũ với cậu ta cơ mà. Lisle, đáng lẽ cháu phải hiểu biết hơn mới phải, sao lại để Olivia lôi kéo cháu vào một nơi riêng tư như thế.”

“Mẹ à, bọn con đã không gặp nhau năm năm rồi!”

“Lisle có thể gọi con vào ngày mai, nếu cậu ấy không ngại xông xáo qua một đám quý ông trì độn,” bà Rathbourne lên tiếng. “Lúc này, những cô gái trẻ khác đang la hò đòi nhảy với cậu ấy đấy. Cậu ấy đâu phải của riêng con, và sự vắng mặt quá lâu của con sẽ khiến Belder kích động đấy. Thôi nào, Lisle, ta chắc

cháu không muốn kết thúc bữa tiệc bằng việc đánh nhau với một trong những người cầu hôn lúc nào cũng sôi sục ghen tuông của Olivia, những kẻ khờ khạo đáng thương. Quá lố bịch không thể diễn tả thành lời.”

Họ rời khỏi phòng chờ, Lisle và Olivia chia tay nhau, nàng tới với ngài Belder và những gã si tình khác, còn chàng bước vào vòng vây của những cô gái không giống nàng, như thể họ thuộc về những giống loài khác.

Cho tới tận khuya, khi đang khiêu vũ với một cô gái, chàng mới nhớ ra điều mà mình đã nhìn thấy, ngay trước khi phu nhân Rathbourne cắt ngang cuộc trò chuyện của hai người: đó là tia sáng lấp lánh trong đôi mắt xanh ngời của Olivia trước khi sự biểu lộ của họ chuyển sang hướng vào nội tâm theo cái kiểu mà chàng đã học được cách nhận biết từ nhiều năm trước.

Suy tính. Lúc ấy nàng đang suy tính.

Và điều đó, như mẹ nàng có thể nói với bất cứ ai bà gặp, luôn rất nguy hiểm.

Dinh thự Somerset, London

Thứ Tư, ngày 5, tháng Mười

Đây không phải là cuộc gặp chính thức của Hội Khảo cổ. Thứ nhất, họ thường họp vào thứ Năm. Thứ hai, phải tháng Mười một mới đến kỳ họp.

Nhưng Lisle chẳng mấy khi trở về London, mà có vẻ như chàng sẽ lại đi trước tháng Mười một. Mọi học giả hứng thú với những di tích cổ của Ai Cập đều muốn nghe chàng nói chuyện, và dù diễn ra khá đột ngột nhưng sự kiện này vẫn thu hút rất đông người tới dự.

Lần về nhà gần đây nhất, chàng mới mười tám tuổi, tuy nhiên chàng đã trình bày một tài liệu rất đáng chú ý về tên của các pharaoh Ai Cập. Nói chính xác thì giải mã chữ tượng hình vốn là chuyên môn của Daphne Carsington. Ai cũng biết điều này. Ai cũng biết bà là một thiên tài. Vấn đề ở chỗ bà là phụ nữ. Phải có một người đàn ông đại diện cho bà, nếu không các khám phá và học thuyết của bà sẽ gặp phải sự đả kích châm biếm không thương tiếc từ đám đông toàn những kẻ to mồm sự và ghét phụ nữ thông minh, chưa kể lại còn thông minh hơn họ.

Em trai bà, người thường đại diện cho bà, đã ra nước ngoài. Chồng bà, Rupert Carsington, dù không ngốc nghếch như mọi người vẫn tưởng nhưng không thể nào đọc hết một bài nghiên cứu mà mặt mày vẫn tươi tỉnh - ấy là nếu ông không ngủ gật mất trong lúc đang đọc.

Vì Lisle và bà Daphne đã cộng tác nhiều năm nay, và vì chàng luôn tuyệt đối đề cao khả năng của bà, nên chàng vô cùng hạnh phúc được đại diện trình bày bài viết mới nhất của bà với sự trang trọng mà nó đáng được nhận.

Nhưng có một vị khán giả cho rằng toàn bộ bài viết ấy là trò lố.

Ngài Belder ngồi ở hàng đầu, ngay cạnh Olivia, anh ta đã chế nhạo từng lời Lisle thốt ra.

Nếu anh ta đang cố gây ấn tượng với Olivia bằng trò đó thì đúng nhầm to rồi.

Nhưng có vẻ như Belder chỉ muốn chọc tức Lisle. Hôm qua, khi Lisle gọi Olivia, chắc hẳn anh ta cũng ở đó. Nhưng khi ấy có đến phân nửa thế giới đang ở nhà cha mẹ nàng, thế nên Lisle chỉ nói được đôi lời với nàng. Chàng nói với nàng về bài viết chàng sẽ trình bày, nàng bảo nàng sẽ tới nghe, và Belder bảo rằng anh ta sẽ hộ tống nàng. Anh ta tuyên bố: Anh ta không tưởng tượng được mình lại có thể bỏ lỡ “bài giảng nho nhỏ” của ngài Lisle.

Tính khí Lisle rất dễ nổi nóng. Lúc này, vì danh dự của Daphne nên chàng bực điên lên: Belder đang nhạo báng công trình nghiên cứu vất vả của bà. Nhưng chàng tự nhủ, thằng ngớ ngẩn này sẽ không thể khua môi múa mép thêm nữa. Đây đâu phải phòng khiêu vũ hay dạ hội, và những khán giả có mặt cũng chẳng tài nào kiên nhẫn nổi với kiểu cư xử của Belder.

Quả nhiên, Lisle vừa nghĩ đến đó thì một học giả đã lên tiếng. “Thưa ông,” quý ông đó lạnh lùng nói, “ông làm ơn để dành sự dè dặt của mình cho một hoàn cảnh thích hợp: Ví như câu lạc bộ của ông, hoặc tiệm cà phê hay quán rượu nào đó chẳng hạn. Chúng tôi tới đây để nghe quý ông trên bục diễn thuyết, không phải nghe ông nói.”

Lisle vờ phủi vết bụi bám trên giấy. Không hề ngẩng lên, chàng cất tiếng, “Dĩ dỏm ư? Đây có phải là sự dĩ dỏm không nhỉ? Tôi xin lỗi, ngài Belder, vì đã không hưởng ứng lời bình luận của ngài. Tôi lại nhầm tưởng ngài là một vị thánh cơ đấy.”

“Một vị thánh?” Belder cười lớn - rõ ràng là đang làm bộ làm tịch với Olivia, để tỏ ra mình chẳng quan tâm tới chuyện vừa bị mắng giữa đám đông như một cậu học trò thô lỗ.

“Đúng thế,” Lisle nói. “Ngài biết đấy, ở Ai Cập, những kẻ chậm hiểu hay mít đặc đều bị gọi là thánh, và sự quái dị của chúng từ đáng vẻ, lời nói tới hành động đều được xem là dấu hiệu ban phước của thần linh.”

Đám đông khán giả cười ầm lên. Các học giả ra sức châm chọc Belder để trả đũa. Đáp lại họ, mặt anh ta còn đỏ hơn cả tóc của Olivia.

Chấp nhận thái độ xin được bỏ qua của Belder, Lisle trình bày phần còn lại công trình nghiên cứu của Daphne trong hòa bình.

Khi Lisle trả lời xong các câu hỏi và khán giả bắt đầu giải tán, chàng băng qua đám đông vây quanh Olivia - đúng là một bầy gà ngu ngốc tùm tùm xung quanh một con cá sấu mơ màng, chàng thầm nghĩ - và đề nghị đưa nàng về nhà. Quay người khỏi Belder, nàng dành tặng cho Lisle một nụ cười ngất ngây tới nỗi chàng không dám nhìn thẳng trong một lúc. Rồi nàng khoác tay chàng. Họ đi ra xe ngựa. Theo sau là Bailey, người hầu của nàng.

Cô hầu đặt bậc tam cấp lên xe ngựa, Olivia đang đi về phía đó thì trên vỉa hè một thằng bé lao như bay tới. Nó phi hết tốc lực, luồn lách qua đám đông các học giả đang vừa thả bộ dọc phố Strand vừa tranh luận về pharaoh.

Nó lách qua Lisle, nhưng rồi đứng sững lại khi thấy Olivia, nhan sắc rực rỡ của nàng khiến nó mờ mắt và mất thăng bằng. Nó chùn chân và mất tập trung, dù vẫn tiếp tục chạy.

Đúng lúc đó, ngài Belder đang vội vã bước về phía xe ngựa của Olivia. Thằng bé đâm sầm vào anh ta, và cả hai cùng loạng choạng. Nó ngã xuống vỉa hè còn Belder ngã vào rãnh nước.

Thằng bé lồm cồm đứng lên, nhìn Belder vẻ khiếp đảm rồi lại cắm đầu chạy.

“Thằng trộm kia, đứng lại!” Belder gầm lên. Hai người bạn của anh ta tóm lấy thằng bé khi nó cố chạy qua họ.

Ngài Belder đứng lên khỏi rãnh nước. Người quen đi ngang qua đều châm chọc anh ta không ngớt: “Vừa ngủ dậy à Belder?” hoặc “Kia có phải là loại sữa tắm dưỡng da mới nhất không, Belder?”, cứ thế cứ thế.

Rác rưởi bùn lầy nâu nâu đen đen nhuộm bẩn cái quần màu be và chiếc áo màu xanh của ngài Belder, cả cái nơ bướm chải chuốt, áo vest và găng tay nữa. Anh ta nhìn xuống bộ quần áo, rồi nhìn sang thằng bé. Cái nhìn khiến thằng bé sợ co người lại và hét lên, “Chỉ là tai nạn thôi, thưa ngài! Tôi không lấy gì cả!”

“Đúng đấy,” Olivia nói át tiếng thằng bé. “Em thấy chuyện xảy ra mà. Nếu ăn trộm, thằng bé sẽ...”

“Em cứ đợi trong xe ngựa, để ta giải quyết chuyện này,” Lisle cắt ngang trước khi nàng kịp giải thích rằng phải xử sự bần tiện thế nào thì mới là kẻ trộm được. Xét cho cùng, nàng là chuyên gia trong chuyện này.

“Đừng có ngớ ngẩn,” nàng nói. “Em có thể giải quyết chuyện này.”

Lisle cố dẫn nàng đi, nhưng nàng giật tay chàng ra và bước tới chỗ mấy người đàn ông đang tóm chặt thằng bé.

“Để nó đi,” nàng nói. “Đó chỉ là tai nạn.”

Với Lisle, những dấu hiệu cảnh báo đã rất rõ ràng: cổ và má nàng đỏ bừng lên, và cái cách nàng nhấn mạnh từ “tai nạn” như kiểu đang ngâm rửa. Các anh là đồ ngu.

Khi không thể dùng sức mạnh để kéo nàng đi thì chàng buộc phải nói thật to để át nàng đi. Nhưng Belder đã lên tiếng trước.

“Em không biết lũ khốn nạn này làm trò gì đâu, tiểu thư Carsington ạ,” anh ta nói. “Chúng lao vào người ta là có mục đích, để trộm ví của ta.”

Lisle lên tiếng, “Có thể là thế nhưng...”

“Không phải cậu bé này,” Olivia tiếp lời. “Nếu đúng là trộm thì sẽ rất nhanh và chính xác, anh chẳng tài nào phát hiện ra nó đâu. Nó sẽ để ý sao cho không đâm phải anh và không thu hút mọi người chú ý vào nó, và nó sẽ không dừng lại mà bỏ chạy ngay. Hơn nữa, chúng thường có đồng bọn.”

Nàng nói quá đúng, bất cứ kẻ có lý trí nào cũng nhận ra điều này.

Nhưng Belder đang giận sôi gan, và thằng bé là mục tiêu gần nhất. Anh ta chỉ mỉm cười kể cả với Olivia rồi quay sang đám đông đứng xem xung quanh. “Ai đó gọi cảnh sát đi,” anh ta hô lớn.

“Không!” thằng bé la lên. “Tôi không lấy gì cả!”

Nó giằng giật, cố thoát thân.

Ngài Belder ghì đầu thằng bé xuống.

“Anh là kẻ đại ngu!” Olivia gào lên. Nàng liên tiếp đập mạnh cái ô gấp lên vai anh ta.

“Ồi!”

“Thả thằng bé ra!” Nàng quật ô vào mấy gã đang giữ thằng bé.

Belder giữ tay nàng để ngăn không cho nàng đánh bạn anh ta.

Lisle thấy bàn tay đeo cái găng bản thủ tóm lấy cánh tay Olivia. Chàng thấy giận điên người.

Chàng bước lên, túm chặt lấy cánh tay Belder giật mạnh ra. “Đừng chạm vào cô ấy,” chàng gằn giọng. “Đừng bao giờ chạm vào cô ấy.”

3. Chương 3

Hai phút sau.

“Ôi thưa tiểu thư,” Bailey thốt lên. “Họ giết nhau mất.” Ngay khi chớp được Belder, Lisle liền hất văng anh ta, nhưng Belder có vẻ như không muốn mọi chuyện dừng ở đó. Anh ta đẩy Lisle, nhưng Lisle đẩy anh ta còn mạnh hơn, làm Belder đập người vào tường. Belder bật lên, giật găng tay ra, ném mũ đi, vung nắm đấm. Lisle cũng làm y như thế.

Đừng chạm vào cô ấy, chàng đã nói thế, giọng hạ thấp một cách đáng sợ khiến nàng run rẩy.

Thật ngớ ngẩn làm sao. Nàng đâu phải cô nữ sinh bé bỏng, nhưng trái tim nàng vẫn đánh trống liên hồi như chưa bao giờ như thế, cho dù chuyện thanh niên đánh nhau vì nàng đã quá thường tình, và nàng cũng biết câu nói ấy không có gì đặc biệt với Lisle. Chàng chỉ hành động theo bản năng, bảo vệ theo bản năng. Đánh nhau cũng theo bản năng.

Nhưng nhiều năm nay rồi Olivia không thấy chàng đánh nhau.

Thật ra nàng đã không tận mắt chứng kiến cảnh đánh nhau nhiều năm rồi. Cánh đàn ông thường gặp nhau vào buổi bình minh, tránh xa con mắt cộng đồng, bởi vì đấu kiếm là bất hợp pháp.

Đấu tay bo thì không bị cấm. Nhưng xét cho cùng, các quý ông chẳng bao giờ lại thượng cẳng chân hạ cẳng tay giữa ban ngày ban mặt, trên một con phố chính của London.

Dĩ nhiên là nàng rất hào hứng.

“Họ sẽ cố giết nhau,” nàng nói với Bailey. “Nhưng tất cả những gì họ làm được sẽ chỉ là đâm nhau thùm thụp, mà như thế thì quả là thú vị hơn nhiều so với trò đứng cách nhau hai mươi bước chân rồi đấu súng. Belder đang rất máu chiến, còn Lisle sẽ vui lòng làm đối thủ của anh ta.”

Nhìn ánh mắt của Bailey, nàng biết cô hầu cũng không hề thờ ơ. Là một cô gái da màu nhỏ nhắn xinh đẹp nhưng Bailey không yếu ớt như vẻ bề ngoài. Nếu chẳng vậy thì cô đã không thể sống sót nổi khi phục vụ Olivia.

“Em chưa bao giờ thấy Lisle đánh nhau đâu,” Olivia nói. “Ta biết là với mái tóc vàng sáng và đôi mắt xanh xám đỏ, ngài ấy trông chẳng khác gì thiên thần, nhưng ngài ấy quả thực là một võ sĩ hung dữ đáng sợ đấy. Có lần ta đã thấy ngài ấy đập tới tã một gã to khỏe như bò mộng, dễ chừng phải lớn gấp đôi ngài ấy.”

Chuyện đó xảy ra vào ngày nàng bắt đầu Hành trình Chinh phục tới Bristol. Lisle đã không tán thành khi biết Nat Diggerby trở thành bạn đồng hành của nàng.

Nói thực, nàng cũng không thích Diggerby cho lắm. Dù vờ như chẳng bận tâm nhưng nàng vẫn thấy vô cùng nhẹ nhõm khi Lisle thay thế hẳn ta.

Trở lại với cuộc ẩu đả, Olivia ước gì có thể thấy rõ hơn. Nàng nghe thấy tiếng gầm gừ và tiếng đám đá huỳnh huých lên cơ thể, nhưng đám đàn ông đã chặn mất tầm nhìn của nàng. Họ đang hét hò cổ vũ, cá cược xem ai sẽ chiến thắng.

Dù cá tính có mạnh mẽ đến mấy, nàng cũng biết rằng tốt nhất là không nên cố chen vào vòng người đó. Một quý cô thì không được đứng chung với đám đàn ông khát máu. Một quý cô phải đứng đợi ở một khoảng cách an toàn khi thấy có đánh nhau.

Nếu trèo lên phía sau xe ngựa - chỗ đứng của gia nhân - thì nàng sẽ thấy rõ hơn, nhưng nàng cũng không được phép làm như thế.

Nàng chỉ có thể chờ đợi, lắng nghe và nhìn loáng thoáng, lòng thầm hy vọng Lisle sẽ lãnh lặn rời khỏi cuộc chiến. Nàng tự nhủ đánh nhau thì chàng quá quen rồi. Ở Ai Cập, người ta luôn cố giết chàng. Thế nhưng chẳng hiểu sao Belder cứ ghen tuông phát điên với chàng, hơn nữa Lisle đã làm bẽ mặt anh ta trước đám đông cử tọa toàn những người có địa vị.

Mấy phút trôi qua mà có cảm giác như đã mấy tiếng đồng hồ, đột nhiên một tiếng hét vang lên, rồi tất cả im bật. Vòng người dân ra. Nàng thấy Belder đang nằm trên đất, mấy người bạn của anh ta đang chạy lại đó.

Nàng rảo bước về phía trước, lấy cùi chỏ và cái ô mở lối đi giữa đám đông đang thưa dần.

Nàng chộp tay Lisle giật mạnh. “Đi thôi,” nàng nói.

Chàng ngẩng ra nhìn nàng. Tóc chàng rối bù và bẩn thỉu, môi chàng chảy máu. Máu rỏ xuống cả cà vạt tới tã. Một ống tay áo khoác của chàng rách toạc xuống từ đường chỉ trên bờ vai.

“Đi thôi,” nàng nói. “Anh ta không đánh được nữa đâu.”

Lisle nhìn vào gã đàn ông đang nằm trên mặt đất, rồi quay lại nhìn nàng. “Em không định an ủi anh ta à?”

“Không.”

Chàng lấy khăn tay ra lau môi, mặt nhăn lại.

Nàng lấy cái khăn từ tay chàng và chấm nhẹ lên môi chàng. “Ngày mai mắt ngài sẽ thâm tím mất thôi, và trong vòng mấy ngày tới ngài sẽ phải ăn đồ ăn mềm,” nàng nói.

“Em có sở trường về chuyện những gã ngốc đánh nhau đấy,” chàng nói.

Nàng ngừng tay. “Môi ngài rồi sẽ sưng phồng lên,” nàng nói. “Nếu gặp vận rủi thì ngài còn không nói được nữa ấy chứ.” Nàng lắc lắc đầu, quay người bước về phía xe ngựa.

Chàng bước theo. “Nếu không thích họ thì em không nên khuyến khích họ,” chàng nói.

“Em đâu cần phải khuyến khích họ,” nàng nói. “Phụ nữ nhà DeLucey rất quyến trai. Mà đàn ông thì về căn bản đều là lũ ngốc. Cả ngài cũng thế thôi. Ngài đã kiếm có để đánh lộn, y như anh ta vậy.”

“Có lẽ đúng thế,” Lisle nói. “Ta không nhớ nổi lần cuối mình được phấn khích đến thế này khi đánh bại đối thủ là bao giờ nữa.”

Chàng đưa bàn tay bẩn thỉu và thâm tím ra đỡ nàng bước lên bậc tam cấp nhỏ hẹp của xe ngựa. Nàng nhìn xuống bàn tay chàng, cau mày.

“Ghê lắm à?” chàng hỏi.

“Không hẳn,” nàng nói. “Em chỉ nghĩ nó sẽ còn đau lâu lắm đấy.”

“Cũng đáng thôi,” chàng đáp.

Ồi đàn ông, nàng thầm nghĩ.

Nàng nắm lấy tay chàng, bước vào trong xe ngựa rồi an vị trên ghế. Bailey theo sau và ngồi phía đối diện.

“Em không chắc niềm vui đánh bại Belder đáng cái giá ấy,” nàng nói.

“Ta quen với chuyện mất thâm đen và hàm đau điếng lắm rồi,” chàng bảo.

“Em không có ý đó,” nàng nói. “Chuyện này mà đến tai cha mẹ ngài thì sẽ chẳng vui về gì đâu.”

Chàng nhún vai.

“Tốt hơn ngài nên để em đưa về nhà,” nàng nói.

Chàng lắc đầu. “Em không phải làm thế đâu. Nichols sẽ đến đây ngay sau khi đi nhật mữ cho ta.”

Cậu bé người hầu mảnh khảnh đang bước nhanh về phía họ, vừa đi vừa rút khăn phủ mữ cho Lisle.

Bailey đưa ánh mắt sắc lẹm liếc cậu đầy tớ điển trai của Lisle, rồi khịt mũi ra vẻ miệt thị. “Chúng ta nên về thẳng nhà thôi thưa cô,” Bailey lên tiếng.

“Cô ấy đúng đấy,” Lisle nói. “Chẳng mấy chốc nữa cả London sẽ kháo nhau chuyện em dùng ô đánh Belder. Chắc chắn em sẽ muốn về nhà trước khi tin đó kịp đến, như vậy em mới có thể nhào nặn câu chuyện theo ý mình.”

Nàng có kể với cha mẹ phiên bản nào của câu chuyện này đi nữa thì cũng không quan trọng. Họ đã quá mệt mỏi với những vụ tai tiếng của nàng, ông bà cụ Hargate thì sẽ nói gì đó, nhưng chắc cũng không dễ chịu. Họ nghĩ nàng đến tuổi kết hôn lâu rồi. Họ tin rằng nàng cần có chồng con thì mới hết lông bông được. Họ đã sắp xếp cho con cái đâu ra đó cả. Nhưng các con của họ đều là con trai, họ tuyệt nhiên không có điểm nào giống nàng. Nói cho đúng thì trên đời này chẳng có ai giống nàng, ngoại trừ những DeLucey Đáng sợ khác: những sinh vật bất kham, không thể tin tưởng được.

Nếu kết hôn, cuộc đời nàng sẽ quanh quẩn với việc làm vợ và làm mẹ, rồi năm tháng sẽ chậm chạp trôi đi trong ngọt nhạt. Nàng sẽ không đời nào được làm cái gì thực sự thú vị, không bao giờ nữa. Đương nhiên, nàng sẽ không còn được tham gia vào những chuyến phiêu lưu kỳ thú mà nàng hằng mơ ước.

Nói như thế không có nghĩa là lúc này nàng đang có nhiều mơ ước, khi mà xã hội này bị bó buộc bởi những luật lệ ngày càng hà khắc hơn.

Nhưng một khi nàng chưa phải là vợ của ai - và một khi Bà Cố còn sống và chiến đấu với những kẻ khác để bảo vệ nàng - thì ít nhất Olivia vẫn còn một chút tự do.

Nàng quyết không từ bỏ sự tự do ấy cho đến chừng nào không còn lựa chọn nào khác.

“Về nhà em ăn tối đi,” nàng nói với Lisle. “Rồi chúng ta sẽ trò chuyện.”

“Ta nghĩ ta nên tắm trước đã,” chàng nói.

Chàng cười với nàng, cảm giác như mình là một nam sinh lôi thôi nhếch nhác, và gợi nhắc nàng về cậu bạn đã đánh bại Nat Diggerby rồi đóng vai người hộ vệ trung thành của nàng trên con đường tới Bristol.

Nụ cười tươi rói cùng với ký ức vừa trôi dạt khiến mọi thứ trong nàng đảo lộn. “Em cũng nghĩ thế,” nàng nói.

Chàng đóng cửa xe ngựa lại.

Nàng dựa lưng vào ghế để chống lại sự thôi thúc phải ngo ra cửa sổ dõi theo chàng quay lưng bước đi.

Nàng thấy chiếc xe ngựa khê nảy lên khi mấy người hầu nhảy lên chỗ đứng của mình. Một người gõ nhẹ lên mái xe, thế là chiếc xe lắc lư chuyển bánh.

Vài phút sau, Bailey lên tiếng, “Tiểu thư, cô vẫn cầm chiếc khăn tay của ngài ấy đấy ạ.”

Olivia nhìn xuống chiếc khăn. Nàng sẽ cho giặt sạch rồi bổ sung vào bộ sưu tập của mình. Chiếc găng tay phải của nàng che đi cái mặt đá hình con bọ hung mà chàng đã gửi cho nàng từ lâu. Nàng đã đính nó vào một chiếc nhẫn và thường xuyên đeo. Chàng cũng gửi thư cho nàng nữa, nhưng rất ít: nàng gửi dăm bảy bức thì chàng mới gửi được một bức.

Nàng giữ gìn tình bạn cũng như từng bức thư của chàng. Nàng giữ gìn những món đồ trang sức rẻ tiền chàng gửi cùng với mọi vật kỷ niệm linh tinh vớ vẩn nàng sưu tầm được. Nhưng nàng biết, chàng chưa bao giờ cho ai nhiều hơn thế. Chàng đã dâng hiến bản thân - trái tim, trí óc, tâm hồn - cho Ai Cập từ lâu lắm rồi.

“Ngài ấy sẽ không nhớ đâu,” nàng nói.

Dinh thự Atherton

Tối hôm ấy

“Ôi Peregrine, sao con có thể làm thế?” Phu nhân Atherton gào lên. “Đánh lộn! Như một đứa con đồ dung tục! Trên phố Strand! Giữa bàn dân thiên hạ!”

Bà quay sang nhìn chồng. “Anh thấy không Jasper? Đây là hệ quả của việc để Rupert Carsington coi sóc thằng bé trong ngần ấy năm đấy.”

Nói thế thật chẳng có lý chút nào. Lisle đã biết đánh nhau từ cách đây quá lâu rồi, chính chàng cũng không nhớ nổi. Chàng chẳng cần sự dúi dốt của chú Rupert trong lĩnh vực này. Từ bé đến giờ, chàng chưa từng né tránh ẩu đả, bất kể đối thủ là ai, lớn nhỏ thế nào, đông đảo đến đâu. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ.

“Con đã thành kẻ mọi rợ mất rồi!” cha chàng nổi trận lôi đình. “Con thậm chí chẳng thể trình bày một tài liệu trước Hội Khảo cổ mà không gây ầm ĩ.”

“Đâu có gì mà ầm ĩ,” Lisle lên tiếng. “Một cuộc tranh luận thì đúng hơn. Các tài liệu còn có nhiều thứ thú vị hơn để nói.”

“Báo chí chẳng thích gì hơn là những chuyện khủng khiếp về đám đàn ông đánh nhau vì Olivia Carsington,” mẹ chàng lên tiếng. “Mẹ không tin nổi cô ta cũng biến cả con thành một thằng khờ. Mẹ thấy mất mặt quá. Sau chuyện này mẹ phải đối diện với bạn bè ra sao đây? Làm sao mẹ còn ngẩng đầu lên được?” Bà ngồi thụp xuống chiếc ghế dài và òa lên nước mắt.

“Đây là hậu quả của việc nuông chiều thú vui vô nghĩa ở Ai Cập của con,” cha chàng nói. “Được thôi, cha sẽ đặt dấu chấm hết cho việc này, một lần và mãi mãi. Chừng nào còn chưa thấy một chút xúi bỉnh phẫn lâm con, phong thái cư xử ra dáng quý tộc, thì con sẽ không nhận được một xu nào từ ta nữa đâu.”

Lisle nhìn ông hồi lâu. Như thường lệ, chàng nghĩ đây chỉ là một màn kịch. Cha mẹ chàng mà không nổi trận lôi đình thì mới lạ.

Nhưng chuyện này thì quả là mới mẻ. Chàng không chắc mình nghe có rõ không. Giống như bao cậu con trai của các gia đình quý tộc khác, Lisle hoàn toàn phụ thuộc vào cha mình về mặt tài chính. Tiền là tất cả những gì chàng nhận được từ cha mẹ mình. Họ chưa bao giờ cho chàng tình yêu thương và sự thấu hiểu. Nhà Carsington thì cho chàng điều đó, rất nhiều. Nhưng chàng không thể xin tiền của gia đình bên ấy.

“Cha sẽ cắt trợ cấp của con à?” chàng hỏi.

“Con đã cười nhạo, phớt lờ, lợi dụng chúng ta, và lạm dụng sự rộng lượng của chúng ta,” cha chàng nói. “Chúng ta đã dốc hết kiên nhẫn chịu đựng điều đó, nhưng lần này thì con quá đáng lắm rồi. Con đã làm mẹ con bẽ mặt.”

Như kịch bản đã lên sẵn, mẹ chàng ngắt xiu.

“Chuyện này thật điên rồ,” Lisle kêu lên. “Thế thì con phải sống làm sao?”

Cha chàng vội vã chạy lại bên cạnh đưa cho mẹ chàng muối hít. “Nếu muốn có tiền, con sẽ phải cư xử như những quý ông khác,” ông vừa nói vừa khẽ nâng đầu mẹ chàng khỏi chiếc gối mà bà vừa khéo léo ngả lên. “Con sẽ phải tôn trọng ý muốn của cha mẹ con. Con sẽ phải đến Scotland như yêu cầu của chúng ta, và lần đầu tiên trong đời, con sẽ phải gánh vác trách nhiệm. Nếu muốn tới Ai Cập, con sẽ phải bước qua xác cha!”

Cuối cùng, Lisle không tới nhà Olivia ăn tối. Chiều muộn hôm đó, Olivia nhận được một mảnh giấy nhắn của chàng: Nếu tới ăn tối, ta sẽ phải giết một ai đó. Tốt nhất là nên tránh xa. Có lẽ em cũng có đủ rắc rối rồi.

L

Nàng viết lại:

Viết Thư không an toàn. Gặp em ở góc đường Công viên Hyde. Ngày mai. Mười giờ Sáng. **ĐỪNG ĐỂ EM ĐỢI ĐÂY.**

O

Công viên Hyde

Sáng hôm sau

Mới mấy năm trước, những quý ông sành điệu nhất London còn có cái mốt sáng sủa dạo bộ trong công viên Hyde, rồi chiều chiều tầm từ năm tới bảy giờ lại trở lại đây đi dạo.

Nhưng giờ đây thú đi dạo buổi sáng không chỉ lỗi thời mà còn bị xem là thô thiển.

Tuy nhiên, buổi sáng là thời điểm tuyệt vời để Hẹn hò Bí mật, như sau này Olivia viết trong thư.

Như thông lệ, nàng đến muộn, mà Lisle thì chưa bao giờ giời chờ đợi. Nhưng cảm giác sốt ruột của chàng tan biến ngay khi nàng xuất hiện trong tầm mắt, cái lông chim to dùng màu xanh nhạt vẩy vẩy trên chóp mũ giống như ngọn cờ khiêu chiến. Nàng mặc chiếc váy cưới ngựa được cắt may theo kiểu nhà binh, màu xanh của váy tiếp với màu xanh của đôi mắt nàng.

Ánh mặt trời ban mai nghiêng nghiêng sà xuống mái tóc xoăn đang cố trốn khỏi mũ và những chiếc kẹp tóc, nắng làm tóc nàng lung linh như ngọc hồng lựu.

Khi nàng tới bên cạnh, chàng vẫn còn chưa hoàn hồn.

“Ngài không biết phải khó khăn thế nào em mới thoát được Bailey đâu,” nàng nói. “Chắc ngài nghĩ cô ấy sẽ thấy nhẹ nợ, vì cô ấy ghét phải đi xe ngựa vào thành phố, nhưng không phải vậy đâu, cô ấy đã quyết định đi với em đây. Em mất vô khối thời gian mới thuyết phục được cô ấy ở nhà và dịu bớt nghi ngờ. Để làm được thế, em buộc phải mang theo thẳng hầu giữ ngựa.” Nàng hất cái đầu dính lông chim về phía cậu thanh niên mặc chế phục lịch sự giữ khoảng cách khá xa phía sau nàng. “Không phải là ngài với em có cái gì bí mật phải giấu giếm, nhưng cả nhà đang bực điên lên với em vì em đã khiến ngài đánh nhau với Belder.”

“Tự ta muốn vậy,” chàng đáp.

“Mất ngài tệ quá,” nàng nói, rướn người ra trước một chút để nhìn vào đây.

“Trông thì vậy thôi,” chàng nói. “Nichols biết cách xử lý mấy chuyện này.” Nếu cậu ta mà không biết cách thì giờ con mắt ấy đã sưng húp rồi. “Mấy ngày tới nó sẽ chuyển sang mấy màu hơi xấu một chút, nhưng rồi vết thâm sẽ mờ dần. Hôm trước rõ ràng em đã rất lo ngại cho cái miệng của ta, nhưng thực ra nó không tệ đến thế đâu.”

“Hôm nay ngài không đẹp mã bằng hôm ở dạ tiệc,” nàng nói. “Ai đó đã tả rất tỉ mỉ cho mẹ em về cuộc ẩu đả và những vết thương của ngài, mẹ em giận lắm. Bà bảo tốt nhất là em nên tránh xa ngài ra. Mẹ bảo chẳng cần em lôi kéo vào rắc rối thì ngài cũng có đủ khó khăn rồi.”

“Vô lý,” chàng đáp. “Nếu em tránh xa thì ta nói chuyện với ai được? Lại kia đi. Ở đây ồn ào quá.”

Mặc dù công viên này vô cùng vắng vẻ - đặc biệt là không có ai trong giới thượng lưu - nhưng góc đường Công viên Hyde lại rất nhộn nhịp. Dân buôn ma túy, người bán sữa, lính tráng, và đủ kiểu người thả bộ tụ tập đông đúc trên vỉa hè. Trên đường Knightsbridge, xe chó thú và xe ngựa công cộng tranh giành khoảng

trống với những chiếc xe kéo chậm chạp, xe ngựa tư nhân, người cưỡi ngựa và khách bộ hành. Bọn trẻ chơi rông, rồi chó mèo lao như thiêu thân giữa xe với ngựa.

Ngày xưa, chính tại góc đường Công viên Hyde này đã khởi sự cuộc phiêu lưu đầu tiên của họ. Ký ức trở lại thật sống động: Olivia, đứng bên cạnh một thằng con trai đầu bù đầu bấu... Lisle phải đánh thằng đó văng khỏi đường... rồi trèo lên một chiếc xe kéo chạy theo phía sau nàng...

Mỗi lần đợi nàng, chàng đều mong chờ sẽ nhìn thấy cô gái gầy nhảnh ngày trước, cô gái có mái tóc và đôi mắt không lẫn vào đâu được. Mỗi lần nhìn thấy nàng như lúc này, chàng lại thấy rối tung rối bời. Chàng vẫn chưa quen được với nhan sắc hiện giờ của nàng. Lòng chàng nhói lên khi nhìn thấy khuôn mặt ấy, và những nét cong mềm mại trên thân hình nàng được bộ váy cưỡi ngựa bó sát tôn lên khiến chàng rạo rực bao nhiêu cảm xúc.

Những cảm xúc sai trái. Kiểu cảm xúc mà những phụ nữ quyến rũ khuấy lên trong đàn ông. Mấy cô nàng lả lơi có thể tạo ra những cảm xúc đó.

Ngay lúc này, cái chàng đang cần là một người bạn, một đồng minh.

Nhưng ngay cả khi đã vào trong công viên, chàng nhận thấy mình vẫn chưa sẵn sàng lên tiếng. Chàng cần phải xóa bỏ cảm xúc xáo trộn ra khỏi trí não hoặc con tim - chàng không chắc chính xác thì cảm xúc ấy nằm ở đâu nữa.

“Đua không?” chàng hỏi.

Mắt nàng sáng lên.

Ngựa của họ tràn đầy năng lượng, hào hứng phi nhanh về hướng Tây trên con đường Rotten vắng vẻ. Ngựa của nàng dũng mãnh không kém gì ngựa của chàng, và nàng phi ngựa với kỹ năng và lòng dũng cảm mà nàng vẫn dành cho mọi thứ trong đời. Chàng về đích trước nàng không bao lâu, và khi dừng ngựa, họ cùng nhau cười vang - với chính họ, với niềm vui thuần khiết đến từ chuyến phi ngựa trong buổi sáng mùa thu đẹp trời.

Họ phi nước kiệu thẳng vào trong công viên.

Khi tới một hàng cây, khuất hẳn khỏi tầm nhìn của khách bộ hành, họ hãm ngựa đi thong dong.

Rồi chàng kể cho nàng nghe chuyện đã xảy ra.

“Họ cắt trợ cấp của ngài sao?” nàng nghi hoặc. “Không thể nào! Ngài sẽ phát điên ở đây mất. Ngài phải trở lại Ai Cập chứ.”

“Ta bảo rồi đấy, họ quyết giữ ta ở nhà,” chàng đáp. “Nhưng ta không nhận ra họ quyết tâm đến thế nào. Ta cứ nghĩ có lẽ mấy hôm nữa họ sẽ bình tâm lại hoặc quên chuyện này đi, như bao nhiêu lần khác. Nhưng hôm nay họ thậm chí còn cứng rắn về chuyện cái lâu đài phải gió ấy hơn cả hôm qua. Cha ta chỉ tiếp tục cung cấp tài chính cho ta trong trường hợp ta đảm nhận công việc khôi phục tòa lâu đài ấy.”

“Em có thể hiểu được ông ấy đang nghĩ gì,” nàng nói. “Ông ấy nghĩ một khi đã bắt tay vào dự án này, sẽ có lúc ngài chuyển tình yêu của mình cho nó.”

Tim chàng nhói lên cảm giác có lỗi. “Tình yêu ư?” chàng hỏi.

“Cha mẹ chàng ghen tị với Ai Cập,” chàng nói. “Họ không hiểu sự khác nhau giữa một cái lâu đài cũ kỹ và những di tích cổ xưa. Với họ tất cả đều là công trình ‘cũ’.”

Chàng không cho rằng Ai Cập là tình yêu, nhưng Olivia thì có đấy, mà có lẽ cũng phải, trong cảm nhận của chàng có tình yêu đối với miền đất ấy và công việc nơi đấy.

Nàng hiểu quá rõ, đôi khi còn rõ hơn cả bản thân chàng. Nhưng nói cho cùng, nàng là người nhà DeLucey cơ mà, và họ đã tồn tại được qua nhiều thế hệ là nhờ giỏi nắm bắt tâm lý và thao túng người khác.

“Ta nghĩ mình nên thấy biết ơn vì trước đây họ không nghĩ tới chuyện sử dụng biện pháp thắt chặt hầu bao.”

“Nếu họ có nghĩ ra thì ngài Rathbourne cũng sẽ chi trả cho cuộc sống của ngài.”

“Dượng em đã cho ta nhiều thứ quá rồi,” Lisle nói.

“Giờ ông ấy phải lo cho em và và anh chị của em nữa.”

“Em sẽ đưa tiền của em cho ngài,” nàng nói. “Ngài biết em sẽ làm thế mà.”

“Như thế thì thật là khủng khiếp,” chàng nói. “Ta mừng vì chuyện đó không thể xảy ra.” Chàng biết tiền bạc của nàng bị quản lý rất chặt, không chỉ để ngăn ngừa những kẻ đào mỏ mà còn để hạn chế chính nàng. Nàng đầy mâu thuẫn đến lạ kỳ: đầu óc rất tính toán nhưng con tim vô cùng rộng rãi. Hành động quen mình bảo vệ thằng bé đầu đường xó chợ hôm qua đã cho thấy điều đó.

Nàng xích lại gần, đặt bàn tay đeo găng lên tay chàng. “Em sẽ không để ngài phải mắc kẹt ở đây đâu,” nàng nói. “Chúng ta sẽ nghĩ kế.”

Chắc đã nghĩ ra điều gì đó nên đôi mắt to xanh thẳm của nàng sáng rõ.

“Không, không được,” chàng cương quyết.

Nàng là bạn tâm giao và là đồng minh của chàng, nhưng cái tính bốc đồng, coi thường lễ thói, nhiệt tình sôi sục của nàng đôi khi khiến chàng phải dựng tóc gáy - chàng, con người ngày nào cũng đối mặt với rắn độc, bọ cạp, cá sấu, trộm cướp, bọn sát nhân, và tồi tệ nhất là đám quan chức.

Thật sự ra, nói óc duy lý của nàng cực kỳ mơ hồ là còn nhẹ đấy.

Chín năm trước, nàng đã dụ chàng cùng đi tới Bristol để truy tìm kho báu của một tay cướp biển, thật đáng kinh ngạc. Đó là một trong những Ý Tưởng của nàng. Mọi chuyện có lẽ đã kết thúc thật khủng khiếp với chàng - bị tổng vào một ngôi trường tàn bạo ở Scotland chẳng hạn - nếu ngài Rathbourne không can thiệp.

Thay vào đó, Lisle được tới Ai Cập, và chàng biết rõ tất cả là nhờ có Rathbourne. Lisle cũng biết rằng con người ta không thể sống nhờ vào những điều kỳ diệu. Hơn nữa giờ đây chàng không còn là một cậu bé nữa, chàng đã là người đàn ông. Chàng không thể trông đợi, mà cũng chẳng muốn bạn bè và người thân phải hỗ trợ mình thoát khỏi bất cứ tình huống khó khăn nào.

“Không, Lisle, ngài phải nghe em,” Olivia tha thiết. “Em đã nghĩ ra một Ý Tưởng siêu tuyệt vời đây.”

Ôi, Olivia với một Ý Tưởng.

Chắc cái ý tưởng đó là lợi dụng một chút trí thông minh và bản năng tự bảo tồn nòi giống để hành hạ trái tim của một gã đàn ông nào đó.

“Không Ý Tưởng gì hết,” chàng nói. “Bất kể cái gì cũng không.”

“Chúng ta đi Scotland nhé,” nàng nói. “Đi cùng nhau.”

Tim nàng đập thình thịch tới nỗi có lẽ ở tận lâu đài Kensington cũng có thể nghe thấy. Từ hôm thứ Bảy tới giờ, nàng không thể không nghĩ về cái lâu đài ở Scotland đó.

“Em mất trí rồi à?”

“Em đã biết thế nào ngài cũng nói thế mà.”

“Ta sẽ không đi Scotland đâu.”

“Nhưng chúng ta sẽ đi cùng nhau,” nàng nói. “Thế sẽ vui lắm. Một chuyến phiêu lưu đấy.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế,” chàng nói. “Chúng ta không còn trẻ con nữa. Ngay cả em cũng vậy, em đâu thể đi Scotland với một gã thanh niên được chứ. Cha mẹ em không đời nào đồng ý đâu.”

“Họ đâu cần phải biết chuyện này.”

Đôi mắt xám của chàng trở lên. “Olivia.”

“Sáng mai cha mẹ em sẽ đi Derbyshire,” nàng nói. “Em sẽ ở lại London với Bà Cố.”

Chàng nhìn sang chỗ khác. “Chuyện này mỗi lúc một tồi tệ hơn rồi.”

“Em đã nghĩ kỹ rồi,” nàng nói.

“Từ khi nào cơ?” chàng hỏi, ánh mắt sắc như dao của chàng hướng lại phía nàng. “Ta vừa kể mọi chuyện với em cách đây chưa đầy một phút thôi mà.”

“Em nghĩ về cái lâu đài ấy lâu rồi,” nàng nói. Điều này thì quả là đúng thật. Với Lisle thì tốt nhất là nói càng thật càng tốt. Không chỉ vì tư duy của chàng cực kỳ logic và hết sức thẳng thắn, mà còn vì nàng nghĩ chàng có thể đọc được phần nào suy nghĩ của nàng. “Em đang nghĩ một kế giúp chàng thoát khỏi chuyện này.”

“Em không phải cứu ta,” chàng nói. “Em không phải hiệp sĩ mặc áo sắt sáng choang hay bất cứ cái gì em nghĩ. Ta gần hai mươi bốn tuổi rồi, và hoàn toàn có thể chăm sóc bản thân.”

“Làm ơn đừng mang lòng kiêu hãnh nam nhi ra dọa em,” nàng nói. “Chỉ cần lắng nghe, ngài sẽ thấy Ý Tưởng của em rất thực tế.”

“Chín năm trước em đã có một kế hoạch rất thực tế để cứu mẹ em khỏi cảnh nghèo túng bằng cách bỏ đến Bristol đào kho báu của bọn cướp biển ở trong vườn nhà Bá tước Mandeville!”

“Phải, và chuyện đó rất vui, đúng không?” nàng nói. “Đó là một cuộc phiêu lưu. Ngài thì lúc nào cũng được phiêu lưu. Em thì...” Nàng khoát tay. “Em hủy hôn ước và dùng ô đánh đàn ông.”

Chàng ném cho nàng một cái nhìn mà nàng không hiểu được. Rồi chàng thúc ngựa phi nhanh.

Chàng cần khoảng cách.

Chàng không muốn nghĩ về chuyện này, về nàng thuở nhỏ, cô bé luôn muốn trở thành kỵ sĩ và dấn thân vào mọi Hành trình Chinh phục.

Nàng phi ngựa theo chàng. “Đừng có khép cửa tâm trí,” nàng nói. “Ngài là một học giả, mà học giả thì luôn phải để cho đầu óc thông thoáng.”

“Đừng có điên rồ,” chàng nói. “Em không thể cứ thế mà đi Scotland chỉ vì em đã chán trò hỏi hôn và dùng ô đánh bọn đàn ông được. Ta rất tiếc là em phải chịu đựng những quy tắc ngớ ngẩn đối với nữ giới, nhưng ta chẳng thay đổi được gì. Và ngay cả ta cũng biết rõ là em không thể một thân một mình nhảy vào xe ngựa và chu du bốn trăm dặm mà không gây ra vụ việc tồi tệ nào.”

“Lúc nào em chẳng gây chuyện chứ,” nàng nói. “Em nổi tiếng như thế mà. Bất kể em nói hay làm gì ở bữa tối này hay dạ tiệc nọ thì chuyện đó cũng đều lan đi âm ỉ khắp nơi vào sáng hôm sau. Olivia Carsington, Vụ Bê Bối Đêm Qua, chính là em. Lẽ ra em đã phải khắc dòng đó lên danh thiếp của mình.”

Chàng nhìn quanh. Sáng nay công viên thật tĩnh lặng, những con đường xung quanh yên ắng tới mức có thể nghe rõ tiếng lá xào xạc trên cây, tiếng vó gõ lộc cộc của hai con ngựa họ cưỡi, tiếng một đôi chim riu rít gọi nhau.

Chàng cũng nghe được cả tiếng tim mình thỉnh thoảng. Chàng đang bị cám dỗ, bị lôi cuốn khó mà cưỡng lại nổi.

Nhưng xưa nay lúc nào nàng chẳng cuốn hút chàng. Nàng đã cuốn hút chàng từ thuở mười hai. Nếu mười năm qua chàng không sống ở Ai Cập thì hẳn nàng đã đảo lộn cuộc đời chàng từ lâu rồi.

“Lẽ ra ta không phải nói với em điều này,” chàng nói. “Nhưng vì em mất trí rồi nên ta nghĩ ta phải nói cho em hay: Có thể em nghĩ về ta như một người anh trai nhưng sự thực đâu phải vậy. Em không thể đi cùng ta mà không có ai đi kèm được.”

“Tất nhiên là em phải có người đi kèm,” nàng nói. “Nhưng ngài cứ để em sắp xếp tất cả. Ngài chỉ cần...”

“Ta sẽ không làm gì cả,” chàng nói. “Trong tất cả mọi kế hoạch liều lĩnh điên rồ thì...” Chàng ngừng lời, lắc đầu. “Ta không tin nổi chuyện này. Cha ta cất trợ cấp, ta chẳng có chỗ nào mà đi và chẳng có gì để sống. Vào tháng Mười, thật khủng khiếp! Em có biết Scotland vào tháng Mười như thế nào không?”

“Trời tối sầm, ẩm ướt, lạnh giá, u ám và cực kỳ lãng mạn,” nàng nói.

“Ta sẽ không đi đâu!” chàng thốt lên. “Ta không tin nổi là mình lại đi tranh luận chuyện này với em.”

“Sẽ vui lắm mà,” nàng nói. “Một chuyến phiêu lưu.”

Một chuyến phiêu lưu. Lúc nào chàng chẳng phiêu lưu. Nhưng không phải với Olivia trong suốt những năm vừa qua.

Nhưng đây không phải Olivia ngày xưa nữa. Với Olivia ngày xưa thì chàng có thể xoay sở được, ở một mức độ nào đó. Song khi ấy chàng là một cậu bé mười ba tuổi, và hiển nhiên là hoàn toàn mù tịt về phụ nữ.

“Đây là cơ hội cuối cùng, số một và duy nhất của em,” nàng nói. “Gia đình đã ngăn tận cổ những trò bông bột của em, và ông bà ngoại Hargate đang kiên quyết yêu cầu em kết hôn. Một khi họ đã bắt đầu kiên quyết làm gì thì đừng hòng có ai chống đối. Ngài biết họ thích mọi người phải kết hôn và ổn định cuộc sống thế nào rồi đấy. Em sẽ phải quyết định chọn một ai đó, rồi ổn định cuộc sống, rồi làm vợ làm mẹ. Ổn định, ổn định, ổn định. Em sẽ không bao giờ có cơ hội làm cái gì thú vị nữa, không một lần nào nữa.”

Chàng nhớ nàng đã từng không biết sự là gì, một mình chuẩn bị lên đường... nhảy vào xe ngựa... rủ rê hai cậu giữ ngựa đánh bài. Chàng nghĩ về cuộc đời nàng lúc này đây, chỉ biết quần quanh hết bữa tiệc này sang bữa tiệc khác.

“Chết tiệt, đừng làm thế với ta, Olivia,” chàng nói.

“Ngài biết đúng là thế mà,” nàng đáp. “Phụ nữ sống cuộc đời thật chật hẹp. Bọn em là con gái của ai đó, rồi vợ của ai đó và mẹ của ai đó. Bọn em chẳng bao giờ làm bất cứ cái gì, chẳng như đàn ông.”

Chàng lắc đầu. “Không,” chàng nói. “Ta sẽ không để cha mẹ ép buộc ta đâu.”

“Chàng không có lựa chọn nào cả,” nàng nói. “Vốn dĩ lúc nào chàng cũng có thể bỏ mặc và lảng tránh họ, nhưng cuối cùng họ đã nhận ra họ có một quyền lực áp chế được chàng.”

“Và em định cho họ giữ thế thượng phong,” chàng nói. “Em có nghĩ ra cái gì dính dáng đến chuyện xây dựng lại một lâu đài cổ không?”

“Em có một ý tưởng tuyệt diệu lắm,” nàng đáp.

“Nó có thể phải mất nhiều năm. Nhiều năm trời! Ở Scotland. Với kèn túi!”

Nàng mỉm cười. “Em mà giúp ngài thì chẳng mất đến nhiều năm trời đâu,” nàng lên tiếng. “Và để cho cha mẹ ngài nghĩ họ vừa thắng trận cũng chẳng phượng hại gì. Nếu chúng ta biết cách chơi trò này, ngài sẽ được trở lại Ai Cập vào - ờ, mùa xuân này, chắc chắn đấy.”

Nụ cười của nàng đủ khiến chàng phải đầu hàng.

Nhưng giọng nói cảnh giác vốn đã giúp chàng sống sót qua ngàn ấy năm thì nói: Khoan nào. Nghĩ kỹ đi.

Thật khó mà nghĩ được gì khi mãnh lực của đôi mắt xanh kia phủ chụp lấy chàng và có gì đó cứ nhói lên trong tim chàng.

Nhưng chàng không chịu khuất phục hoàn toàn. Chàng vẫn là cậu bé cứng đầu đã quen biết nàng từ lâu, chàng còn là một học giả, người quan sát khách quan mới đây đã để ý nàng rất cẩn thận. Chàng biết nàng có thể khiến người ta, đặc biệt là đàn ông, tin mọi điều nàng nói.

“Không,” chàng lấy giọng hết sức nhẹ nhàng. “Nếu ta để họ điều khiển ta thế này, họ sẽ diễn đi diễn lại thôi. Nếu ta chịu nghe theo yêu cầu này, họ sẽ đòi hỏi thêm nữa.”

Nụ cười của nàng vẫn rạng rỡ y nguyên. “À, được thôi, nếu chàng không đồng tình thì đành vậy,” nàng nói vui vẻ.

“Ta biết em sẽ hiểu mà.”

“Ồ, em hiểu chứ. Rất rõ.”

“Tốt, bởi vì...”

“Ngài không cần giải thích,” nàng nói. “Em hiểu hết. Giờ em không nán lại được nữa. Hôm nay em có việc quan trọng phải làm.”

Nàng đưa tay lên chạm vành mũ rồi phi ngựa đi.

4. Chương 4

Dinh thự Atherton

Thứ Sáu ngày 7 tháng Mười

Đáng lẽ Lisle phải nhận ra. Đáng lẽ chàng phải chuẩn bị tinh thần từ trước.

Nhưng tất nhiên thứ gì liên quan đến Olivia mà chẳng khó lường.

Olivia. Đột ngột. Bất ngờ.

Ba từ ấy khắc sâu trong tâm trí chàng.

Chàng xuống ăn sáng, và nàng đã ở đó.

Nhưng không chỉ có Olivia. Nàng đi cùng với nữ Bá tước thừa kế - Quý bà Hargate và hai Nữ Yêu, Quý bà Cooper và Quý bà Withcote.

Đêm qua Lisle ngủ không ngon giấc. Trong câu lạc bộ yên ắng, chàng đã nghĩ ra vô khối kế hoạch để đối phó với cha mẹ, nhưng tất cả xem ra đều chẳng đâu vào đâu. Rồi ngài Winterton tới. Ở Ai Cập, họ đã gặp nhau mấy lần nên có rất nhiều chuyện để nói với nhau. Winterton mời Lisle tới nhà ông để nghiên cứu một bộ sách bằng giấy cói rất đẹp mà ông mới mang về từ chuyến đi gần đây nhất. Thật may, bộ sách đã làm chàng thôi nghĩ về cha mẹ và Olivia, và nhờ có ông Winterton với bộ óc tinh táo mà tâm trạng rối bời của chàng dịu xuống. Lisle nhận lời mời ở lại ăn tối, và thời gian cứ thế trôi đi.

Kết quả là tới sáng nay chàng chẳng nghĩ được thêm cách nào để đối phó với cha mẹ ngoài cách chàng nghĩ ra hôm qua, khi Olivia đã phi ngựa đi.

Mọi người đều tươi cười với Lisle khi chàng bước vào phòng ăn sáng.

Lisle vẫn tự hào mình không phải là người khéo tưởng tượng. Chàng chẳng tin số phận trớ trêu đang chờ đợi mình.

Cho tới tận bây giờ.

Chàng đi tới tủ búp phê, lấy thức ăn đầy đĩa. Rồi chàng đi lại bàn và ngồi xuống bên cạnh Quý bà Withcote, đối diện Olivia.

“Olivia vừa nói với chúng ta về kế hoạch của con,” mẹ chàng lên tiếng.

Ruột Lisle lạnh buốt. “Kế hoạch của con,” chàng lặp lại. Chàng nhìn Olivia.

“Kế hoạch đưa em tới Scotland để phụ ngài phục chế lâu đài ấy,” nàng cất lời.

“Cái gì?”

“Em cứ nghĩ ngài đã nói với cha mẹ rồi chứ,” nàng nói. “Em xin lỗi vì đã phá hỏng sự ngạc nhiên.”

“Mọi người đều hiểu cả, chàng trai, ta tin là thế,” nữ Bá tước thừa kế nói. “Cháu đang rất hào hứng lên đường và vô cùng sốt ruột.”

“Cái gì?”

“Quả là đáng ngạc nhiên, thật đấy,” mẹ chàng nói. “Ta phải thừa nhận là ban đầu ta không mấy hào hứng.”

“Nhưng...”

“Bà Hầu tước cứ nghĩ chuyện này là không thể được,” nữ Bá tước thừa kế nói với Lisle. “Một đôi thanh niên nam nữ rong ruổi cùng nhau đi Scotland. Không hề phù hợp với một thiếu nữ, bà ấy đã bảo thế. Đâu phải chúng ta không biết điều đó và chẳng có chuẩn bị gì cơ chứ.”

“Chuẩn bị...”

“Quý bà Cooper và Quý bà Withcote tốt bụng đã đồng ý đi theo làm người giám sát,” Olivia nói. “Mỗi người bọn em sẽ mang theo người hầu. Bà Cố đã đồng ý cho bọn em mượn một số nam nữ gia nhân cho đến khi chúng ta thuê được người giúp việc lâu dài. Với lại em sẽ mượn bà quản gia và đầu bếp của mẹ, thời gian này họ không có việc gì vì gia đình em đang ở Derbyshire.”

Lisle đưa mắt nhìn quanh những khuôn mặt tươi vui hơn hở. Nàng đã sắp xếp xong xuôi hết rồi. Nàng đã đi trước một bước và sắp xếp tất cả sau khi nghe câu trả lời cương quyết từ chàng.

Không, đây chỉ là cơn ác mộng. Chàng chưa tỉnh giấc thôi.

Cha mẹ chàng mù rồi hay sao? Có phải chàng là người duy nhất để ý thấy nữ Bá tước thừa kế đang cư xử tốt một cách bất thường không? Không ai khác nhìn thấy ánh gian tà trong mắt bà à? Không, họ chẳng thấy gì cả, vì Olivia đã bịt mắt được hết thấy mọi người rồi.

Chuyện này thật điên rồ, điên rồ quá thể.

Bà Cooper và bà Withcote làm người giám hộ! Giống tất cả bạn bè của nữ Bá tước thừa kế, cuộc sống của họ gắn liền với tán phét, rượu chè, bài bạc, và đong đưa trai trẻ. Chẳng kiếm được ở đâu những người giám hộ kém thích hợp hơn thế, có chăng chỉ trừ nhà thổ.

Chuyện này thật lố bịch. Chàng phải lật tẩy ý đồ của bọn họ cho mọi người biết mới được.

“Olivia, ta nghĩ ta đã nói rõ...”

“Ôi ngài đã nói rõ rồi mà,” nàng nói, đôi mắt mở to ngây thơ. “Em hiểu hết. Nếu em có một sự nghiệp như ngài, chỉ có vấn đề sống còn mới có thể khiến em sao nhãng tâm trí. Sự nghiệp của ngài là Ai Cập cổ đại. Một tòa lâu đài Scotland không có trong trí tưởng tượng của ngài.”

“Ta không phải người tưởng tượng viễn vông,” chàng nói. “Ta biết cái gì tồn tại, cái gì không.”

“Vâng, em biết, và ngài sẽ thấy vô cùng đau khổ khi phải cố khám phá ra vẻ đẹp trong một lâu đài đổ nát,” nàng nói. “Cái ngài cần là một con mắt chuyên môn, và một trí tưởng tượng. Em sẽ cho ngài những điều đó, còn ngài cung cấp mặt thực tế của những thứ còn lại.”

“Mẹ rất xin lỗi vì đã không lường hết khó khăn, con yêu,” mẹ chàng lên tiếng. “Như Olivia đã nói đấy, để con đi một mình thì chẳng khác gì lính ra trận với súng hết đạn vậy.”

Chàng nhìn cha, ông mỉm cười độ lượng với chàng. Độ lượng! Cha chàng!

Nhưng sao lại không chứ? Đơn giản là Olivia đã xử lý vấn đề với cha mẹ chàng như nàng đã làm với tất cả mọi người: Nàng khiến họ tin.

“Đây là một giải pháp thông minh,” cha chàng nói. “Con sẽ ở đó để bảo vệ các quý bà, quý cô khỏi những điều bất trắc tệ hại có thể đang rình rập nơi đó, và để tìm hiểu ngọn nguồn cái gì đã gây ra hàng loạt chuyện không may.”

“Và Olivia sẽ ở đó để bảo vệ con khỏi công việc trang trí,” mẹ chàng nói. Bà cười phá lên. Tất cả mọi người cùng cười theo.

“Ha ha,” Lisle nói. “Con phần khích quá, không ăn sáng nổi nữa. Con nghĩ con nên ra vườn đi dạo một lát. Olivia, em đi cùng ta nhé?”

“Em rất sẵn lòng,” nàng nói, gương mặt rạng rỡ một vẻ ngây thơ vô tội.

Trong vườn

Mười phút sau

Lisle nhìn Olivia chăm chăm, đôi mắt xám của chàng sắc danh như đá.

“Em mất trí rồi à?” chàng nói. “Hôm qua em không nghe ta nói gì à? Em đang trở nên giống cha mẹ ta hử, chỉ nghe mỗi tiếng nói trong đầu mình?”

Thật bực mình khi bị so sánh với ông bố bà mẹ điên rồ của chàng. Nhưng không sao, Olivia vẫn giữ nguyên vẻ mặt thơ ngây, và tuyệt nhiên không đá vào cẳng chân chàng.

“Tất nhiên là em nghe chứ,” nàng nói. “Nhờ thế em mới nhận ra ngài không hề công bằng trong vấn đề này, và em sẽ phải dùng mọi cách để cứu ngài khỏi sự bất cập của chính mình.”

“Ta ư?” chàng thốt lên. “Ta không phải là người cần cứu giúp. Ta biết rõ mình đang làm gì và tại sao. Ta đã bảo với em là chúng ta không được để họ dắt mũi cơ mà.”

“Ngài không có lựa chọn nào khác,” nàng nói.

“Lúc nào chẳng có những lựa chọn,” chàng nói. “Ta chỉ cần thời gian để tính kỹ xem đó là gì thôi. Em thậm chí không cho ta thời gian để nghĩ về điều đó!”

“Ngài đâu có thời gian,” chàng nói. “Nếu ngài không làm chủ tình thế ngay, cha mẹ ngài sẽ càng đòi hỏi nhiều hơn. Ngài không hiểu họ. Ngài không biết họ nghĩ gì. Em thì biết rõ.” Người nhà DeLucey luôn làm vậy và đó là cách giúp họ tồn tại. Họ đi guốc trong tìm óc người khác và tận dụng những gì họ tìm thấy ở đó. “Chỉ lần này thôi, ngài phải tin vào khả năng suy xét của em.”

“Em chẳng có khả năng suy xét gì hết,” chàng nói. “Em không biết mình muốn gì. Em đang cảm thấy ở đây thật ngọt ngào, và cha mẹ ta đã chìa ra một cơ hội tuyệt vời. Em chỉ nghĩ được mỗi thế thôi. Ta đã thấy tia sáng trong mắt em khi lần đầu tiên ta nói với em về tòa lâu đài ma ám ấy. Ta có thể nghe rõ em đang nghĩ gì. Ma quỷ. Bí ẩn. Nguy hiểm. Với em thì đó là một chuyến phiêu lưu. Em đã bảo thế. Nhưng với ta thì đó chẳng phải phiêu lưu gì cả.”

“Bởi vì đó chẳng phải Ai Cập,” nàng nói. “Bởi vì ngoài Ai Cập chẳng có gì thích thú hay quan trọng hết.”

“Không phải...”

“Và bởi vì ngài rất cứng đầu,” nàng nói. “Bởi vì ngài sẽ không cởi mở đầu óc để tiếp nhận các khả năng. Bởi vì ngài muốn đấu đá, như thường lệ, chứ không muốn tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề một cách ổn thỏa nhất. Ngài không phải người biết lựa thời, em hiểu. Đó là chuyên môn của em. Tại sao ngài không thấy cách khôn ngoan nhất là gộp chung những ưu thế của hai chúng ta nhỉ.”

“Ta không quan tâm cái gì là khôn ngoan!” chàng nói. “Với ta đây không phải trò chơi.”

“Đó là những gì ngài nghĩ sao? Với em đây là một trò chơi?”

“Rõ là thế,” chàng đáp. “Hôm qua ta đã tin tưởng mà nói hết với em rồi. Ta cứ tưởng em đã hiểu. Nhưng với em đây chỉ là một trò chơi, điều khiển mọi người như những con bài.”

“Em làm thế là vì ngài, anh chàng đầu óc trì trệ ạ!”

Nhưng chàng quá mải mê phần nộ và đau lòng nên chẳng nghe thấy nàng nói gì hết.

Chàng cướp lời như thể nàng chẳng nói gì cả, “Em chơi tuyệt lắm, ta phải thừa nhận thế. Em đã cho ta thấy em thậm chí có thể điều khiển cả cha mẹ ta và khiến họ rơi vào những kế hoạch lố bịch của em. Nhưng ta không phải họ. Ta hiểu em. Ta biết trò của em. Và ta sẽ không đảo lộn cuộc đời mình chỉ vì em chán ngán cuộc đời em!”

“Đó là điều ngu ngốc ngang ngạnh, đáng giận, đáng ghét nhất mà ngài từng nói với em,” nàng nói. “Ngài cư xử như một kẻ cực kỳ dằn dặt, mà những kẻ dằn dặt làm em phát chán. Xéo đi.” Nàng đưa tay xô chàng thật mạnh.

Chàng quá bất ngờ nên bị trượt chân, mất thăng bằng và ngã ngửa vào bụi cây.

“Đồ ngốc,” nàng thét lên, rồi dùng dùi tức giận bỏ đi.

Câu lạc bộ White

Ngay sau nửa đêm

Cả ngày hôm đó Lisle cố làm nguôi giận bằng trò đấm bốc, nhảy rào, phi ngựa nước đại, và trong tuyệt vọng, chàng còn bắn bia ở phòng tập bắn.

Chàng vẫn thấy muốn giết một ai đó.

Chàng đang ngồi trong phòng chơi bài, quan sát đám người chơi qua vành ly rượu trên tay và cân nhắc xem gã nào đáng tĩa ra làm một trận đánh nhau, thì một người đứng sau lưng chàng lễ phép cất tiếng, “Thưa ngài, tôi xin lỗi vì làm phiền, nhưng ngài có thư ạ.”

Lisle quay lại. Cậu bồi đặt chiếc khay bạc lên bàn, ngay cạnh khuỷu tay chàng.

Tờ thư gấp lại và dán xi có đề tên chàng. Dù một hai ly rượu khiến chàng không còn tỉnh táo như khi mới tới đây, nhưng chàng chẳng gặp khó khăn gì trong việc nhận dạng chữ viết.

Hơn nữa, chẳng cần phải thông minh xuất chúng gì mới hiểu được rằng một lá thư từ Olivia sau lúc nửa đêm không thể chứa những thông tin chàng thích thú.

Chàng mở thư.

Dinh thự Ormont

Thứ Sáu ngày 7 tháng Mười

Thưa ngài,

Sau cả ngày dài Tuyệt Vọng chờ một LỜI XIN LỖI, giờ em không chờ thêm được nữa. Em sẽ để mặc ngài Giải Thích với ông bà Atherton về việc ngài Thô Lỗ Từ Chối làm cái việc sẽ khiến MỌI NGƯỜI hạnh phúc. Em đã Sắp Xếp xong xuôi. Hành Lý của em đã được đóng gói. Người hầu đã sẵn sàng cho Hành trình Chinh Phục. Những Quý Bà Thân Mến - những người vô cùng tốt bụng đã đồng ý rời bỏ mọi Tiện Nghi trong Dinh Thự của mình để đồng hành với chúng ta trong Hành trình Chinh phục này - đã sẵn Sàng và rất nóng lòng lên đường.

Nếu ngài nghĩ mình đã Bị Bỏ Rơi, ngài chỉ có thể đổ lỗi cho bản thân và sự vô ơn bội nghĩa của ngài. Đầu óc em rất tỉnh táo. Ngài KHÔNG CHO em được LỰA CHỌN.

Khi ngài đọc lá thư này, em đã Lên Đường.

Kính thư,

Olivia Carsington

“Không,” chàng hét lên. “Đừng như thế nữa chứ.”

Trên đường Old North

Một giờ sau

“Thế có Chúa, cả thế kỷ rồi giờ tôi mới lại được chu du bằng xe ngựa thế này,” Quý bà Withcote nói khi xe ngựa dừng lại trả phí đi xa lộ Kingsland. “Tôi đã quên hẳn một chuyến đi bằng xe ngựa gian khó là thế nào, đặc biệt là khi xóc nảy qua những viên đá lát đường.”

“Một chuyến đi xe ngựa gian khó, đúng là thế,” Quý bà Cooper lên tiếng. “Gợi tôi nghĩ đến đêm tân hôn của mình. Không ngờ đó lại là một đêm rối rắm đến mức ấy. Tôi hầu như chẳng làm được cái gì cả.”

“Với người chồng đầu thì bao giờ chẳng thế,” Quý bà Withcote phụ họa. “Ấy là vì khi ấy cô gái còn trẻ và chẳng biết gì ngoài mấy thứ đơn giản.”

“Mà có khi cô ta còn chẳng biết những điều đó ấy chứ,” Quý bà Cooper nói.

“Kết quả là, cô nàng không biết cách đào tạo anh chàng,” Quý bà Withcote nói.

“Và tới khi cô nàng biết cách thì anh chàng lại chẳng chịu học nữa rồi,” Quý bà Cooper thở dài.

Quý bà Withcote ngả người về phía Olivia đang ngồi bên cạnh Bailey trên băng ghế đối diện. “Nhưng mọi thứ không tệ như cháu nghĩ đâu. Người chồng đầu tiên mà cha mẹ chúng ta chọn thường gấp đôi tuổi chúng ta hoặc hơn. Nhưng rồi chẳng mấy chốc chúng ta trở thành góa phụ trẻ. Trở nên già dặn khôn ngoan hơn, chúng ta giỏi hơn trong chuyện đạt được những gì mình thích ở lần thứ hai.”

“Một số người còn thử người chồng thứ hai trước rồi mới chịu bằng lòng kết hôn,” Quý bà Cooper nói.

“Và có những người chẳng nhọc lòng tính chuyện kết hôn lần hai,” Quý bà Withcote tiếp lời.

Olivia biết họ đang ám chỉ Bà Cố. Bà cực kỳ chung thủy với chồng mình. Sau khi ông chết, bà chẳng chung thủy với ai nữa cả.

“Ôi, giờ thì chúng ta đã vượt qua đoạn đường lát đá rồi,” nàng mừng rỡ thốt lên khi xe ngựa lại xóc mạnh.

Ngay cả xe ngựa đường trường êm ái và sang trọng như chiếc xe này cũng được thiết kế để dành cho những con đường gồ ghề bất tận và những hành trình dài dằng dặc. Chẳng giống như xe ngựa chạy trong phố, nó không được đóng thật tỉ mỉ để tạo cảm giác thoải mái. Bánh xe lăn rầm rầm qua những phiến đá tạo nên tiếng động chẳng khác gì khi phi nước đại.

Một giờ đồng hồ vừa rồi, hai quý bà vừa nẩy từng từng vừa la hét át cả tiếng ồn của bánh xe ngựa lăn trên con đường lát đá. Olivia cũng hét và nẩy từng từng cùng họ. Mông nàng ê ẩm và lưng đau như bị dằn, dù họ chỉ mới đi qua nhà thờ Shoreditch, điểm cuối cùng của London, chừng hơn một dặm.

Nhưng giờ nhà cửa đã thưa thớt hơn, đường sá cũng êm ái hơn. Xe ngựa lao đi với vận tốc lớn hơn, và mỗi dặm lại trôi qua nhanh hơn dặm trước. Họ chạy qua cổng thu phí Stamford rồi đi lên đồi Stamford. Trên đỉnh đồi, mọi người nhìn thấy nhà thờ Thánh Paul.

Olivia đứng dậy kéo tấm màn cửa sổ xuống. Nàng thò người ra ngoài sau đó ngoái nhìn phía sau, nhưng màn đêm tối đen như nhung. Nàng chỉ nhìn thấy đây đó mấy ngọn đèn đường lập lờ và le lói ánh sáng từ những dinh thự lớn nơi những buổi dạ tiệc hân hoan sẽ còn kéo dài nhiều giờ đồng hồ nữa. Phải sau hoàng hôn trắng mới nhô lên, mà lúc đấy thì cũng chẳng để làm gì nữa.

Nàng lại kéo tấm màn lên, móc nó vào chỗ cũ, rồi ngồi phịch xuống ghế.

“Có thấy bóng dáng cậu ta không?” Quý bà Cooper hỏi.

“Ồ, không đâu, còn quá sớm,” Olivia nói. “Chúng ta phải đi được chán chê rồi ngài ấy mới đuổi tới kịp. Quá xa để có thể quay lại.”

“Phải quay lại thì kinh khủng quá,” Quý bà Withcote nói.

“Đây là điều hứng thú nhất mà chúng ta làm trong hàng bao nhiêu năm nay.”

“Quá tẻ nhạt, thời nay ấy mà.”

“Chẳng giống ngày xưa chút nào.”

“Ôi, đó quả thực là thời đại huy hoàng, cháu thân yêu,” Quý bà Cooper thốt lên. “Ta ước gì cháu biết được thời ấy ra sao.”

“Đàn ông ăn vận đẹp mê hồn,” Quý bà Withcote nói.

“Những con công, đúng như những con công.”

“Nhưng dù mặc những thứ lụa là với đấng ten tuyệt đẹp, họ vẫn hoang dã và nam tính hơn đàn ông ngày nay.”

Trừ Lisle, Olivia nghĩ. Nhưng mà, chàng đã lớn lên giữa đám đàn ông nhà Carsington, và họ không hề tẻ nhạt, ngay cả những người trẻ tuổi.

“Nhớ khi Eugenia cãi nhau với Quý bà Drayhew không?” Quý bà Cooper nói.

Quý bà Withcote gật đầu. “Sao tôi quên được chứ? Khi ấy tôi là một tân nương, còn bà ấy là bà góa sôi nổi nhiệt huyết nhất. Bà ấy bảo ông ta đã trở nên quá độc tài, và bà ấy sẽ không chịu để yên thế mà không phản kháng. Bà ấy đã bỏ trốn.”

“Ông ta săn đuổi bà ấy,” Quý bà Cooper nói. “Bà ấy đã xuống nhà Hầu tước Morden ở Dorset. Thật là một trận cãi vã om sòm khi Drayhew tìm thấy họ!”

“Hai người đàn ông đã đấu tay đôi. Cả một thời đại như thế đấy.”

“Hồi ấy người ta còn đấu kiếm.”

“Trận chiến thực sự. Không phải trò đi hai mươi bước rồi bắn súng lục. Trò này chỉ cần mỗi nhăm bắn.”

“Chà, còn với thanh kiếm: cần phải có kỹ năng.”

“Vấn đề là, với kiếm thì hai quý ông đều dễ chết như nhau. Họ làm đối phương xây xát, nhưng chẳng ai giết nhau và cũng chẳng ai đầu hàng.”

“Cuối cùng họ ngã vật ra, cả hai người. Không thể đấu kiếm tới chết nhưng họ đánh nhau đến kiệt sức.”

“Ôi những năm tháng tuyệt vời ấy,” Quý bà Withcote thở dài đầy nuối tiếc.

“Ồ, quả là như thế, bà bạn thân mến. Đàn ông ra đàn ông.” Quý bà Cooper cũng thở dài.

Đàn ông vẫn sẽ luôn là đàn ông, Olivia nghĩ, về ngoài thay đổi, nhưng bộ não của họ thì không.

“Sợ gì chứ,” nàng nói. “Không cần phải có đàn ông chúng ta mới vui. Dù có họ hay không, cháu biết chúng ta sẽ có một chuyến phiêu lưu tuyệt vời.”

Cùng lúc đó ở London Lisle tới dinh thự Ormont trong khi một chiếc xe ngựa với hành lý và người hầu đã bon bon trên phố.

Nếu may ra, đó sẽ là chuyến xe tiền trạm, chưa phải chiếc cuối cùng.

Nhưng chàng không có cái may mắn đó.

Chàng trả tiền cho xà ích, chạy lên cầu thang, và sầm sầm đập vòng sắt trên cửa.

Quản gia nhà Bá tước, Dudley, ra mở cửa. Ông ta nhìn Lisle chăm chăm, vẻ mặt vốn bằng lặng của ông ta tỏ ra hết sức bức tức. Rõ ràng ông ta đang tính gọi người hầu tới quăng kẻ xâm nhập gia cư này ra đường.

Mặc dù nhiều vết trầy xước và thâm tím trên mặt Lisle đã mờ đi nhanh chóng, quầng mắt đen của chàng lại bổ sung thêm bao nhiêu màu: xanh, đỏ, tím, vàng. Quá vội vã, chàng để quên mũ và găng tay ở câu lạc bộ. Nichols sẽ không bao giờ để chàng ra khỏi nhà trong tình trạng thể này, nhưng hôm nay Nichols không đi cùng chàng.

Tuy nhiên, những người quản gia khôn ngoan và giàu kinh nghiệm thì không vội đưa ra kết luận. Dudley dành thêm chút thời gian để nhìn cho kỹ tên loạn trí đang đứng trên bậc thềm vào cái giờ mà những kẻ say xỉn, người vô gia cư và bọn trộm cắp bắt đầu lượn lờ.

Khuôn mặt người quản gia trở lại bình lặng như thường lệ, và ông ta cất tiếng, “Xin chào ngài Lisle.”

“Đến đây rồi, cậu ấy đấy phải không?” Từ sau lưng viên quản gia, một giọng nói khan nhưng rõ ràng vang lên. “Mời cậu ấy vào, mời cậu ấy vào.”

Người quản gia cúi đầu chào rồi bước qua một bên. Lisle sải bước vào tiền sảnh. Khi bước tiếp vào đại sảnh, chàng nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại phía sau lưng.

Nữ Bá tước thừa kế Hargate đang đứng đó, dựa người vào cây gậy trúc. Bà mặc chiếc váy lụa trang trí nhiều đăng ten và xếp nếp vô cùng tỉ mỉ, thứ mốt đã quá lỗi thời từ dạo dân chúng Paris xông vào phá ngục Bastille.

Bà nhìn chàng từ đầu xuống chân rồi lại từ chân lên đầu. “Nom như thể ai đó vừa làm cậu xù lông xù cánh lên ấy nhỉ,” bà bảo.

Bà cụ có lẽ cả nghìn tuổi rồi, và mọi người trong gia đình này, kể cả chàng, đều sợ bà, nhưng cái nghệ thuật nói những gì mình không nghĩ không phải là bản chất của chàng. Ngay lúc đó, chàng chẳng lòng dạ nào mà nói những lời tế nhị lịch sự.

“Cụ đã để cô ấy đi,” chàng nói. “Chắc cụ bị cô nàng tai quái đó làm cho lú lẫn rồi thì mới để cô ấy làm như thế.”

Bà cụ cười rúc rích như mù phù thủy xấu xa.

“Cô ấy đi từ khi nào vậy?” chàng hỏi.

“Đúng mười hai giờ đêm,” bà cụ đáp. “Cậu biết Olivia rồi đấy. Sự xuất hiện và biến mất đầy kịch tính của con bé mới đáng yêu làm sao.”

Vậy là đi được hơn một giờ đồng hồ rồi.

“Chuyện này thật điên rồ,” chàng nói. “Cháu không tin nổi cụ có thể để cô ấy một thân một mình rời khỏi Scotland. Mà lại vào lúc đêm tàn cơ chứ.”

“Đêm đầu đã tàn,” nữ Bá tước thừa kế già nua đáp. “Tiệc tùng mới chỉ bắt đầu thôi. Và con bé cũng đâu có đi một mình. Nó có Agatha và Millicent đi cùng, đó là còn chưa kể hai đứa hầu. Ta phải thừa nhận bà quản gia đúng là một võ sĩ quyền Anh, nhưng đầu bếp của bà ta cũng nặng tới một tạ đấy. Bà bếp đã đưa theo sáu con hầu khỏe mạnh và cả sáu thùng đầy tớ nữa, mà cậu biết ta thích những anh chàng to con, đẹp mã bên mình thế nào rồi đấy. Nói thế không có nghĩa là giờ ta còn làm được gì khác ngoài việc ngưỡng mộ bọn họ.”

Tâm trí Lisle bắt đầu sao nhãng, bắn khoăn không biết bà cụ đã làm gì với đám đầy tớ trai trước khi tuổi già ập đến. Nhưng chàng dừng ý nghĩ đó lại, trở về với Olivia. “Một đám gia nhân hỗn tạp,” chàng nói. “Hai quý bà già nua gần đở. Cháu biết trong mọi việc cụ đều cưng chiều cô ấy, nhưng chuyện này thì thật quá thể.”

“Olivia có thể tự chăm sóc bản thân,” Bà Cố đáp. “Mọi người nhất là đàn ông đều không đánh giá đúng con bé.”

“Cháu không như vậy.”

“Cậu thì không ư?”

Chàng quyết không để ánh mắt nâu đỏ kiên định kia làm mình nao núng. “Cô ấy là cô gái tinh quái nhất trần đời,” chàng nói. “Cô ấy làm thế này là có mục đích.”

Nàng biết chàng sẽ cảm thấy có lỗi và có trách nhiệm, mặc dù rõ ràng là nàng sai. Nàng biết chàng không thể nói với cha mẹ là nàng đi Gorewood mà không có chàng, và chàng thì vẫn đang ở nhà.

Ở nhà.

Có thể là mãi mãi.

Ở nhà. Không có Olivia thì làm sao mà chịu được, dù nhiều lúc chính nàng cũng không thể chịu nổi bản thân mình.

Nàng thật tệ!

“Cháu không tin là trong nhà này không có ai trị nổi cô ấy,” chàng nói. “Giờ cháu phải đảo lộn cả cuộc đời mình, vứt bỏ mọi thứ, và đuổi theo cô ấy... mà lại là lúc nửa đêm...”

“Không phải vội,” nữ Bá tước thừa kế nói. “Hãy nhớ, con bé có hai mụ phù thủy đi cùng. Con bé sẽ may mắn tới được Hertfordshire trước bình minh.”

Cùng lúc ấy trên đường Old North

Olivia đã biết trước điều này, lên đường cùng một đám tùy tùng không thể đi với tốc độ của Bưu điện Hoàng gia. Tuy nhiên, khi nữ Bá tước thừa kế nói phải mất nửa tháng mới tới được Edinburgh, Olivia đã nghĩ bà cụ đùa, hoặc đang nói về thế kỷ trước.

Nàng đang xem xét lại suy nghĩ của mình.

Nàng biết cứ mười dặm họ sẽ dừng để đổi ngựa một lần, nếu đi lên đồi thì quãng dừng sẽ ngắn hơn. Dù những người coi ngựa ở quán trọ có thể đổi ngựa trong vòng hai phút, để đảm bảo lịch trình sát sao khi vận chuyển thư từ hay hàng hóa, nhưng nàng và đoàn tùy tùng không làm được thế.

Giờ đây nàng biết chắc rằng các quý bà đứng tuổi sẽ đòi nghỉ ở quán trọ lâu hơn. Họ sẽ đòi xuống xe thường xuyên hơn những người lữ hành trên xe chở thư hay xe chở hàng, họ sẽ dành nhiều thời gian để vào nhà vệ sinh hơn hoặc thả bộ cho đỡ tê chân, hoặc hồi phục sức khỏe bằng đồ ăn thức uống. Đặc biệt là uống.

Hai quý bà đã giải quyết chóng vánh rắc rối bánh to mà bác đầu bếp chuẩn bị từ nhà. Giờ đây cái rắc rối trông trơn nằm chõng chờ trên sàn xe ngựa, dưới chân Bailey.

Tuy nhiên xét trên mặt tích cực thì người ta chẳng thể mong có được những người đồng hành thú vị hơn thế cho một chuyến đi dài.

Họ tiếp tục đi, hai quý bà kể bao nhiêu câu chuyện dừng tóc gáy về thời tuổi trẻ của họ, cho tới khi cuối cùng họ tới được thị trấn Waltham Cross, địa đầu Hertfordshire.

Nhờ đoạn đường êm ả, đoàn ngựa này hẳn có thể đi được thêm mười dặm nữa, tới Ware. Nhưng người đánh ngựa sẽ dừng ở đây, tại quán trọ Falcon, để đổi ngựa. Gia đình Carsington lúc nào cũng dừng ở đúng những điểm dừng nhất định, tại đúng những quán trọ nhất định, sự lựa chọn này dựa trên kinh nghiệm chu du suốt nhiều năm. Trong cuốn sách Những nẻo đường Paterson của Olivia, nữ Bá tước thừa kế đã đánh dấu các điểm dừng và ghi chú tên những quán trọ ưa thích.

“Tôi thêm một tách trà quá,” Quý bà Cooper nói. Bà dùng ô gõ vào mái xe. “Ta biết chúng ta không được lãng phí thời gian, cháu yêu. Chúng ta sẽ không mất quá một phút đâu.”

Olivia nghi ngờ điều đó. Nàng sẽ phải giục già họ mới được. “Cháu sẽ đi với bà,” nàng nói. “Trời tối như mực ấy, cái sân chỉ sáng lơ mờ, mà lại đang mưa nữa.” Nàng có thể nghe thấy tiếng mưa lộp độp trên mái xe.

“Thôi nào, cháu yêu, chúng ta không cần có bảo mẫu chăm bẵm từng bước đâu,” Quý bà Cooper giận dỗi nói. “Ta hy vọng mình chưa già yếu hom hem đến thế.”

“Tất nhiên là chưa ạ,” Olivia nói. “Nhưng...”

“Cháu mới tới đây một lần chứ chúng ta thì đã tới xa phía sau lưng họ. Khi phút giây sao nhãng đi qua, cảm giác giận dữ và tổn thương ghê gớm lại trở về.

Tên bạc bẽo, ương ngạnh, ngu ngốc ấy.

Nàng ước gì đã đẩy chàng mạnh hơn. Nàng ước lúc ấy mình có mang theo ô. Nếu thế hẳn nàng đã khoái chí dùng ô đánh vào cái đầu tối tăm dần dần của chàng.

À, nàng sẽ dạy chàng thử dùng những thủ đoạn cao tay ấy cùng nàng. Nàng cứ tưởng chàng hiểu nàng cơ đấy - nhưng đâu có phải, chàng đã trở thành đàn ông, và chàng cư xử hết như tất cả bọn đàn ông.

Mấy phút trôi qua. Mưa đập sầm sầm trên mái xe và trên sỏi đá, át cả tiếng bánh xe lách cách và tiếng vó ngựa lọc cọc. Trời còn chưa sáng, giữa đêm tối đen và mưa gió, khách lữ hành vẫn cứ đến và đi. Quán trọ không bao giờ ngủ.

Dù lúc này đang rất tức giận - hay có lẽ là quá mệt vì tức giận - nàng hẳn đã ngủ gà ngủ gật, bởi vì nàng giật nảy mình khi nghe những tiếng nói lao nhao bên ngoài xe ngựa.

Cửa xe bật mở. Đứng bên ngoài là bác xà ích và mấy người đàn ông khác, trong đó có hai cậu đầy tớ của Bà Cố, ai nấy đều giương ô.

“Xin lỗi, thưa tiểu thư,” bác xà ích lên tiếng. “Một cơn bão mạnh đang tới.”

“Bão dữ lắm, thưa tiểu thư,” một người đàn ông khác nói - có lẽ là chủ quán trọ. “Và mỗi lúc một mạnh hơn. Tôi đã cố thuyết phục các quý bà khác đợi cho đến khi bão tan. Tôi cho là không quá một hay hai tiếng đồng hồ đâu.”

Một cơn gió lốc quét qua sân trong, ra sức cuốn những chiếc ô theo nó. Tiếng mưa lộp độp giờ đã biến thành tiếng dội sầm sầm như sấm.

Olivia sốt ruột không muốn nghỉ lại. Tốt hơn hết là khi Lisle đuổi kịp thì họ đã ở xa London rồi. Tuy nhiên, bất kể chàng nghĩ gì về quyết định của nàng, nàng cũng không ngu ngốc liều lĩnh mạo hiểm tính mạng của người hầu hay lũ ngựa.

Nàng và Bailey bước xuống xe ngựa rồi vội băng qua làn mưa đi vào trong quán trọ.

Dù có vẻ như nữ Bá tước thừa kế nghĩ chàng sẽ dễ dàng đuổi kịp Olivia, và dù đã trải qua một ngày mệt mỏi nhưng chàng không đặt lưng nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ như một quý ông có óc xét đoán - vốn dĩ vẫn là bản chất của chàng.

Thay vào đó, ngay khi trở về nhà, chàng tắm thật nhanh, thay quần áo, và lệnh cho thằng đầy tớ xếp đồ đạc. Nichols đã quen với những chuyến khởi hành vội vã, nên họ đã rời khỏi London vào lúc hai rưỡi sáng.

Một chiếc xe ngựa khác theo sau, mang hòm xiểng va li và mọi vật dụng cần thiết mà Nichols đã chọn thật nhanh.

Lisle và Nichols cưỡi ngựa trên đường Old North, cách London mười dặm, khi ấy gió giật từng cơn, quét mạnh khắp vùng thôn quê, mây đen vần vũ cuộn cuộn trên đầu chàng, và chỉ trong ba phút rưỡi, mưa lâm râm đã chuyển thành mưa như trút rồi thành mưa lũ.

5. Chương 5

Olivia thấy hai quý bà đồng hành cùng mình đã ngồi thoải mái bên một chiếc bàn rộng rãi trong góc của căn phòng chung dành cho khách, đồ ăn thức uống bày trước mặt. Những du khách khác bị kẹt lại do trời mưa cũng tụ tập ở đây. Vài người đang hong mình bên lò sưởi, một số khác ngồi ở bàn, và cũng có những người tranh thủ thời gian nghỉ ngơi để cạo râu hoặc lau giày.

Nàng vốn luôn thích dừng lại ăn uống ở quán trọ. Ở đó người ta gặp được rất nhiều loại người, thuộc mọi tầng lớp, khác hẳn với trong xã hội thượng lưu, nơi ai cũng hao hao giống nhau, và hầu hết mọi người đều có quan hệ dây mơ rễ má.

Thường thường những lần nghỉ chân của nàng chẳng được bao lâu, thế nên nàng hẳn sẽ rất vui khi được nhập vào đám đông ở đây, nếu như lần chớp mắt trên xe ngựa vừa nãy không làm nàng nhận ra mình đang mệt mỏi đến thế nào.

Bình thường phải mất một tuần hoặc hơn để chuẩn bị cho một hành trình dài như thế này. Nàng đã sắp xếp mọi thứ - cho cả nàng lẫn hai quý bà - trong vòng chưa đầy bốn mươi tám tiếng. Việc này khiến nàng hầu như chẳng có thời gian để ngủ.

Đó là lý do vì sao thay vì nhập vào đám đông, nàng lại thuê căn phòng mà người chủ quán trọ cam đoan là tốt nhất trong quán trọ. Nàng vui mình vào chiếc ghế bành rộng rãi thoải mái trước lò sưởi.

Dù không gian ấm áp và yên tĩnh nhưng tâm trí nàng không thể nghỉ ngơi. Phải rất lâu sau, những suy nghĩ và cảm xúc cuộn cuộn trong lòng nàng mới lắng xuống và nàng chìm vào quên lãng. Chừng một phút sau, nàng thấy ai đó chạm nhẹ vào cánh tay, khiến nàng giật mình tỉnh dậy.

“Em xin lỗi đã làm tiểu thư giật mình, thưa tiểu thư,” Bailey nói.

Đầu óc vẫn đờ đẫn, Olivia ngược mắt lên. Một nét cau có xuất hiện giữa đôi mày thanh tú của Bailey. Không phải là một dấu hiệu tốt lành. Bailey vốn không hay lo lắng.

“Hai quý bà,” Olivia nói. Nàng đứng phắt dậy, đầu chao đảo.

“Vâng, thưa tiểu thư. Một vụ cãi lộn trong lúc đánh bài. Em xin lỗi vì làm phiền tiểu thư, nhưng họ vừa chọc giận con trai trưởng hạt này. Ông ta đang nổi trận tam bành, gọi cho cảnh sát và nhà chức trách, chẳng ai làm ông ta dịu đi được cả. Chủ quán trọ sợ ông ta, có vẻ thế. Em nghĩ tiểu thư sẽ muốn đưa các quý bà thoát khỏi chỗ đó an toàn.”

Vừa nói Bailey vừa chải tóc cho Olivia, phủi những nếp nhăn trên váy nàng và che đi dấu hiệu cho thấy nàng vừa ngủ dậy.

Nhận thức được rằng có thể họ sẽ phải nhanh chóng rời khỏi quán trọ này, Bailey cố gắng choàng áo khoác cho Olivia trong lúc họ vội vã bước dọc hành lang. Từ trên đầu cầu thang, nàng đã nghe rõ mồn một những giọng nói chói tai. Olivia vội vã đi xuống, bước vào phòng khách chung.

Nàng chợt nhận ra mình đã dành nhiều thời gian để xoa dịu cái tâm trí lộn xộn hơn nàng tưởng. Không chỉ mưa đã tạnh mà ánh bình minh mờ xám cũng đã chiếu sáng khung cảnh bên ngoài những ô cửa sổ. Phòng

khách ồn ào quá. Cơn mưa chắc đã níu chân rất nhiều người, và tất cả họ đều đang hối hả. Những người mong ngóng lên đường vội vã nuốt trôi thức ăn rồi khởi hành. Tuy nhiên, căn phòng vẫn đông hơn mấy giờ trước. Những người hầu tất bật chạy ra chạy vào với khay thức ăn trên tay.

Trong khi đó, giọng một người đàn ông vẫn nói liên hồi kỳ trận, không khí trong phòng mỗi lúc một xấu đi. Người chủ quán trọ không thể làm chủ tình hình, một cuộc cãi lộn âm ỉ đang nổ ra.

Bình thường thì Olivia không bận tâm. Ấu đả lộn xộn càng hay. Chỉ có điều như thế thường dẫn đến việc nhà chức trách được triệu tới. Mà thế thì họ sẽ phải lưu lại đây rất lâu, lúc này nàng hoàn toàn không muốn vậy.

Tất cả suy nghĩ này vụt qua đầu trong khi nàng đang cân nhắc về nguồn cơn của vụ hỗn loạn này.

Một thanh niên to khỏe có mái tóc gọn sóng, hẳn đã uống suốt đêm qua, đang đắm sầm sầm lên chiếc bàn mà Olivia đã đi khỏi để lại hai quý bà ngồi đó. Qua vẻ mặt những người ngồi quanh bàn, nàng biết hai quý bà đã làm cạn cả kho rượu và tủ thức ăn của ông chủ cũng như túi của vị khách kia.

“Các người chơi ăn gian!” gã say rượu hét. “Ta thấy rõ các người làm vậy!”

Quý bà Cooper đứng lên khỏi ghế. “Nếu trên đời có cái gì ta không chịu đựng được thì đó là một kẻ thua cuộc cay cú. Gian lận, thật tình.”

“Thôi nào, thôi nào, ngài Flood, thưa ngài,” ông chủ quán trọ kêu lên. “Đây chỉ là một trò chơi cho vui...”

“Chơi cho vui! Hai bà này đã cướp trắng của tôi năm mươi bảng!”

“Cướp của cậu, thật tình,” Quý bà Withcote nói. “Đâu phải lỗi của bọn ta nếu cậu chẳng giữ được cốc rượu trong tay cho chắc.”

“Và chẳng thể nhìn cho ra nhìn,” Quý bà Cooper tiếp lời. “Và chẳng thể phân biệt quân bồi với quân già.”

“Chẳng phải trách nhiệm của bọn ta nếu đầu óc cậu quá tù mù tới nỗi chẳng nhớ được những quân bài trên tay chính mình,” Quý bà Withcote nói.

“Tôi đủ tỏ để thấy các người ăn gian, mấy mụ già chơi đều ăn gian!”

“Chơi đều?” Quý bà Withcote rít lên.

“Ta sẽ chơi đều với mi, đồ đàn độn say xỉn!” Quý bà Cooper hét lên. “Trời ơi, nếu ta là đàn ông...”

“Nếu bà là đàn ông thì tôi đã hạ đo ván bà rồi!” gã thanh niên thét lại.

Olivia rẽ đám đông đi vào.

“Quý bà ơi, đi thôi,” nàng nói. “Người này rõ là không còn tỉnh táo nữa rồi, nếu không anh ta đã chẳng xử sự thô lỗ thế này, lại còn đe dọa những người phụ nữ vô tội.”

Gã thanh niên say xỉn đỏ bừng mặt, quay người sang phía nàng. Gã mở miệng nhưng chẳng nói được lời nào.

Đàn ông nhìn Olivia lần đầu bao giờ cũng có phản ứng tương tự như thế. Anh chàng say mềm nhưng đâu có mù.

Thừa lúc gã nhất thời lơ đãng, nàng cố đưa hai quý bà ra khỏi phòng.

Nhưng nàng sớm phải bực mình vì gã nhanh chóng bừng tỉnh.

“Ôi, không, cô không được làm thế!” gã hét. “Bọn họ đã chuốc ta say rồi thừa cơ cướp giật của ta, họ không thể cứ thế mà bỏ đi! Ta sẽ đưa họ tới quan thị chính và ta muốn thấy họ bị đánh vì tội trộm cắp!” Gã chộp một cái ghế rồi ném bốp vào tường. “Ta muốn tiền của ta!”

Lời đe dọa chẳng làm nàng e ngại. Bất cứ DeLucey Đáng sợ nào cũng có thể điều khiển quan thị chính trong lòng bàn tay. Nhưng Olivia không có tâm trạng tiêu khiển với các quan thị chính hay phí phạm thời gian đấu đũa những gã khó bảo, khó chịu.

Nàng vừa trải qua hai ngày điên cuồng chuẩn bị lên đường - tất cả chỉ vì một gã đàn ông, thô lỗ, ngang ngạnh. Giờ nàng lại vừa mới bị dựng dậy vì một gã đàn ông, thô lỗ, ngang ngạnh nữa.

Nàng mệt và đói, và chàng trai mà nàng xem là bạn thân nhất không ngờ lại chẳng khác gì bao gã đầu đất khác.

“Ông, thưa ông,” nàng nói, với giọng điệu rành mạch, lạnh lùng mà dường như vẫn dùng để trấn áp bọn nhà giàu mới nổi hợm mình và những kẻ ngu dốt. “Ông đã xúc phạm các quý bà đây. Ông sẽ phải xin lỗi.”

Gã ngừng tay trong khi đang vác một chiếc ghế khác lên. Gã đặt nó xuống và nhìn nàng chăm chăm. “Gì hả?”

Tiếng rì rầm của đám đông người xem lắng xuống. “Xin lỗi,” nàng nói.

Gã cười ngặt nghẽo. “Với hai mục già độc ác đó ư?” Gã chỉ ngón tay thối về phía những người bạn đồng hành của nàng. “Cô bị mất trí à?”

“Thế thì ông chọn vũ khí đi,” nàng nói.

“Cái gì?”

“Chọn đi,” nàng nói. “Súng hay gươm.”

Gã nhìn quanh phòng. “Cô đùa phải không? Bởi vì ta sẽ không làm cái trò ngu ngốc đó.”

Nàng cười phăng găng tay ra, đi lại phía gã, và lấy một chiếc găng đánh gã. “Đồ hèn,” nàng quát lên.

Ai nấy há hốc miệng kinh ngạc.

Nàng vừa lùi lại một bước vừa len lén quan sát xung quanh: lối thoát, chướng ngại vật, và những vũ khí khả dĩ.

“Lối cư xử của ông thật bẩn thỉu,” nàng nói. “Ông là đồ đê tiện.”

“Sao cô...”

Gã hét lên với nàng. Nàng chớp lấy bình cà phê trên cái bàn phía tay phải liệng vào đầu gã.

Thế rồi mọi chuyện trở nên rắc rối hơn, thực tình như thế.

Trong khi cơn bão đổ ập xuống, Lisle đã phải trú lại tại một quán trọ ở Enfield, cách đó chừng một dặm.

Khi chàng phi ngựa vào sân trong của quán trọ Falcon, mặt trời đã nhô lên. Chàng những tưởng mảnh sân của quán trọ sẽ huyền ảo tiếng khách lữ hành bị mắc kẹt vì cơn mưa tối qua giờ đang háo hức lên đường. Nhưng không, chàng lại thấy rất nhiều người tụ tập quanh cửa vào phòng khách, có vẻ như ai nấy đều đang cố xem cho được chuyện gì đang xảy ra bên trong.

Chàng xuống ngựa, đưa dây cương cho Nichols rồi rảo bước về phía cửa.

“Gì thế nhỉ?” chàng nghe ai đó nói.

“Con trai ngài tưởng hạt, lại say rượu, và đang nổi giận vì chuyện gì đấy,” một người khác trả lời.

“Chuyện thường ngày ở hạt.”

“Lần này một cô gái tóc đỏ đang mắng nhiếc cậu ta.”

Lisle vội vã đi vào phòng khách, vừa kịp lúc nghe thấy Olivia đang xỉ vả ai đó. Chàng lách qua đám đông, nhưng không đủ nhanh. Chàng thấy - và nghe - nàng dùng găng tay đánh một anh chàng rõ ràng là đang say rượu.

Vì một người đứng xem chặn mất lối vào, Lisle không kịp ngăn gã say rượu lại trước khi gã tấn công Olivia. Olivia đánh gã bằng cái bình cà phê, thế là gã ngã gục xuống. Một người hầu đang bưng khay vấp phải gã và làm một vị khách lộn nhào theo. Một số người chạy tới cửa, mấy người nhảy lên bàn ghế, nhưng phần lớn vẫn tụ tập đông nghẹt quanh trung tâm vụ ẩu đả.

Trong khi Lisle mở đường tới chỗ Olivia, chàng để ý thấy Bailey. Khác với mọi người, cô hầu gái này vẫn giữ đầu óc tỉnh táo, bình tĩnh đưa hai quý bà lại một chỗ rồi đẩy họ ra ngoài sân.

Tiếng của Olivia kéo sự chú ý của chàng trở lại phía nàng.

“Ông là nổi ô nhục cho toàn thể đám đàn ông dốt nát,” chàng nghe thấy nàng nói bằng giọng lạnh lùng mà hẳn nàng đã học được từ bà Rathbourne.

Gã say rượu mê man vẫn nằm im tại chỗ, chớp mắt nhìn nàng.

Giờ là lúc nàng nên trốn đi.

Nhưng không.

“Một quý ông thì phải biết đón nhận thất bại của mình và học hỏi từ nó,” nàng nổi cơn thịnh nộ. “Đằng này ông lại đi... đôi co với phụ nữ. Ông nên cảm thấy xấu hổ, một tên say xỉn đại ngu si. Thật đáng tiếc khi không có ai đủ khí chất nam nhi để dạy cho ông một bài học đích đáng.”

“Nói anh ta sáng mắt ra, tiểu thư!” ai đó hét lên từ một góc an toàn của căn phòng.

“Lúc nào cũng cậy to con rồi nghênh ngang.”

“Chẳng ai động vào anh ta vì anh ta là con ông trưởng hạt.”

Họ đang háo hức với một vụ cãi lộn. Bình thường thì chắc Lisle cũng sẽ tham gia. Chàng rất vui nếu được cho con lừa này một bài học mà hẳn không bao giờ quên.

Nhưng ầu đả là chuyện khó lường, và Olivia trong cơn tức giận điên cuồng cũng khó đoán định. Chàng không thể đảm bảo nàng sẽ không bị giết.

Chàng vỗ vào vai nàng. Nàng ném một cái nhìn thiếu kiên nhẫn về phía chàng - một tia sáng xanh lam đầy giận dữ - rồi mới quay trở lại với bài đả kích.

Lisle không chắc - xét trên tình trạng hiện tại của nàng - liệu nàng có nhận ra chàng được không. Và cứ nhìn hoàn cảnh hiện tại mà nàng đã vướng vào, chỉ có một việc nên làm.

Chàng đi lại gần phía sau nàng, quàng tay qua vòng từ vai phải xuống cánh tay trái của nàng, ấn hông chàng vào tấm lưng mảnh dẻ của nàng để giữ nàng thăng bằng, và lôi nàng đi. Nàng chỉ có thể loạng choạng lết theo chàng, không ngừng chửi bới chàng suốt dọc đường.

“Tôi chưa xong với hần ta đâu, quỷ tha ma bắt anh đi! Tôi không đi đâu cả! Để tôi yên.”

“Thôi đi,” chàng nói. “Chúng ta sẽ phải ra khỏi đây trước khi quan thị chính trong làng tới và mọi người biết được em là ai và rồi em sẽ lại được lên báo cho xem.”

“Lisle?”

“Còn ai vào đây nữa?”

Một giây im lặng trôi qua, rồi, “Không!” nàng rít lên. “Bỏ tay ra khỏi người em ngay! Em chưa xong với hần ta đâu, thằng say xỉn đại ngu si đó!” Nàng cố đá ra sau, nhưng chàng vừa giữ chân mình ngoài vùng nguy hiểm vừa lôi nàng đi hết đoạn đường sỏi đá về phía chiếc xe ngựa.

“Nếu em không ngồi yên, ta thề sẽ đánh cho em bất tỉnh, trói chặt và bịt miệng, rồi lôi thẳng em về Derbyshire,” chàng nói.

“Ôiii, ngài quá to và quá khỏe. Còn em thì quá sợ.”

“Hoặc có thể ta sẽ trói em lại rồi quăng bên lề đường.”

Ông chủ quán trọ đi theo họ này giờ, chạy lên để mở cửa xe ngựa trước khi cậu đầy tớ kịp làm. Lisle đẩy nàng lên bậc thang. Nàng ngã nhào vào trong khoang xe, và Bailey đỡ lấy nàng. Chàng đóng sầm cửa lại.

“Đi thôi,” chàng nói với bác xà ích. “Tôi sẽ đi ngay sau xe bác.”

Chàng nhìn chiếc xe lắc lư rời khỏi sân quán trọ.

“Cảm ơn, thưa ngài,” ông chủ quán nói. “Tốt nhất là để phụ nữ tránh xa những trường hợp như thế này. Khuất mắt trông coi, tôi luôn nói vậy đấy.”

Lisle dúm một túi tiền vào tay ông ta. “Xin lỗi về vụ lộn xộn,” chàng nói.

Chàng nhanh chóng tìm thấy ngựa của mình và Nichols. Một phút sau, chàng đã lại trên đường Old North. Nàng sẽ giết chàng.

Trừ phi chàng giết nàng trước.

Ware, Hertfordshire

Cách London hai mươi một dặm

Kêu ca là sắp chết đói, hai quý bà Cooper và Withcote xuống xe và vội vã vào Saracern’s Head ăn sáng.

Olivia bảo Bailey đi cùng họ, còn nàng vẫn ngồi trong xe, cố gắng lấy lại sức lực. Nàng cần giữ đầu óc tỉnh táo để suy tính cách đối phó với Lisle.

Giữa kiệt sức và cơn bức dọc vì nhận ra mình đã tính toán nhầm, thật khó mà nghĩ cho tỉnh táo. Nghe hai quý bà thì chẳng ích gì, họ toàn nói những chuyện tầm phào. Họ đã nhìn thấy Lisle ném ai đó ra ngoài cửa sổ, và đó là chuyện rùng rợn nhất mà họ từng thấy trong bao nhiêu năm qua. Họ sẽ không ngừng nói về chuyện đó và đoán định theo cái lối bậy bạ quen thuộc của họ về cơ bắp của chàng, rồi khả năng chịu đựng và đủ thứ tương tự.

Những lời bình phẩm của họ gợi nàng nhớ lại sức ép ảm áp khi cánh tay mạnh mẽ của chàng vòng quanh người nàng. Lúc này đây nàng thực sự vẫn có thể cảm thấy nó, như thể chàng đã để một vết hằn, chàng thật đáng ghét.

Thôi bỏ qua. Chàng là một người đàn ông vô cùng nam tính, và chuyện vừa rồi thật hồi hộp, nhưng nàng đã tỉnh trí lại rồi.

Còn về phía Lisle, tất nhiên, chàng dễ bị chọc tức và kích động hơn nàng tưởng.

Nàng biết chàng sẽ đuổi theo mình. Chàng tự nhận mình là anh trai của nàng, và chàng có bản năng che chở. Hơn thế nữa, như bao gã đàn ông khác, chàng tin mình đương nhiên cấp tiến và giỏi giang hơn phụ nữ. Chẳng gã đàn ông nào chịu tin phụ nữ có thể đảm đương được cái gì ngoài việc nội trợ và chăm sóc con cái - và ở những tầng lớp xã hội cao hơn, người ta còn hiếm khi tin rằng phụ nữ có thể đảm đương được những công việc ấy.

Ngay cả mẹ nàng, người vốn biết rõ những khiếm khuyết của nàng, vẫn tin rằng Olivia thừa khả năng thực hiện cả hành trình dài lặn lội việc phục chế một cơ ngơi. Nói như thế không có nghĩa là nàng định làm những chuyện ấy một mình - nhưng nàng có thể.

Ồ, xem nào, mọi chuyện đang diễn ra theo kế hoạch, ngoại trừ vụ loạn xạ bất ngờ ở quán trọ Falcon. Vụ này nàng khá thích thú. Về mặt của gã đàn ông ấy khi bị nàng dùng găng tay đánh cho thật khô hài.

Nhưng rồi Lisle đã đến và lời nàng đi và...

Cửa xe ngựa bật mở.

Chàng đứng đó, nhìn lên nàng, một cầu vồng ngũ sắc vòng quanh một con mắt xám-bạc của chàng.

“Tốt hơn là giờ em nên vào trong ăn sáng đi,” chàng nói. “Đến giữa ngày chúng ta mới lại dừng để ăn trưa đấy.”

“Chúng ta?” nàng hỏi. “Ngài sẽ không tới mà. Ngài thấy sống bản hàn ở Ai Cập hoặc chết đói còn tốt hơn là nghe theo lời cha mẹ. Chẳng phải ngài cho rằng phải đi tới Scotland thì còn khổ hơn cả chết đấy thôi.”

“Đi với em thì thậm chí còn hơn cả tai họa ấy chứ, ta dám chắc như thế,” chàng nói. “Em muốn ăn hay không đây? Phải nhiều giờ nữa em mới có cơ hội tiếp theo đấy.”

“Ngài đâu có nắm quyền chỉ huy chuyến đi này,” nàng đáp trả.

“Giờ thì có đây,” chàng lớn tiếng. “Em nhất quyết buộc ta làm việc này. Giờ em sẽ phải làm theo cách của ta. Ăn hoặc chết đói, tùy em chọn. Ta sẽ đi xem qua chiếc giường trứ danh đây.”

Để ngỏ cánh cửa xe ngựa, chàng quay người bước vào quán trọ.

Mười phút sau, Olivia lao vào trong phòng ngủ.

“Ngài,” nàng cất tiếng. Nhưng dù trong cơn giận mờ mắt, nàng vẫn không quên được cái giường ấy, và nàng đứng sững lại. “Chúa ơi!” nàng thốt lên. “Nó to quá.”

Lisle hững hờ nhìn lên trong khi kiểm tra một chiếc cọc đầu giường.

Chiếc mũ của nàng lệch qua bên và mái tóc xõa xuống, những lọn tóc đỏ bám rối trên làn da trắng ngà. Quần áo nàng nhăn nhúm vì đi đường. Sự giận dữ còn đọng trong đôi mắt xanh lam khó tả, dù chúng mở to khi nhìn thấy chiếc giường từng rất nổi tiếng vào thời Shakespeare.

Trông nàng thật hoang dại, và dù giờ đây chàng đã dần quen với gương mặt đẹp đến thất thần ấy, song vẻ hoang dại đó vẫn khiến chàng chao đảo, và tìm chàng đập mạnh, đau nhói.

“Đó là lý do tại sao nó gọi là Cái giường Vĩ đại xứ Ware,” chàng điềm tĩnh nói. “Em chưa thấy nó bao giờ à?”

Nàng lắc đầu, những lọn tóc thi nhau nhảy múa.

“Khá cổ... theo mọi tiêu chuẩn của Anh,” chàng nói. “Shakespeare đã nhắc tới nó trong Đêm thứ mười hai.”

“Em đã từng thấy phong cách này,” nàng nói. “Hàng tấn gỗ sồi, chạm trổ từng li. Nhưng chưa có cái giường nào rộng tới thế này.”

Thật vậy, nó được chạm trổ tỉ mỉ đến hoa mắt. Hoa quả, chim muông, con người và thần thánh được khắc trên từng li của tấm gỗ sồi đen.

“Rộng hai mươi mét vuông và cao ba mét,” chàng nói. Sự thật lúc nào cũng an toàn và dễ chịu. “Thật ra nó là một căn phòng, có rèm buông tứ phía. Xem các tấm màn này.”

Nàng bước lại gần hơn.

Chàng ngửi thấy mùi hương của nàng và nhớ lại cảm giác cơ thể nàng dưới bàn tay mình, khi chàng kéo nàng ra khỏi quán trọ ấy.

Sự thật. Chàng tập trung vào những hình chạm khắc trên giường. Trong khung tò vò chạm trổ tỉ mỉ có hai tấm màn họa cảnh thị trấn này, trên đó có cả hình những con thiên nga vốn nổi tiếng ở đây. Chàng lướt nhẹ ngón trỏ qua lớp gỗ khảm.

Nó thiếu mất sự duyên dáng của nghệ thuật Ai Cập. Tuy nhiên, chàng ngạc nhiên nhận ra bản thân mình lại thấy nó thật lôi cuốn.

“Em thấy không, hai khung tò vò này giống như cửa sổ vậy,” chàng nói. “Nó là nơi để tiêu khiển. Chắc hẳn khi còn mới nó còn đẹp hơn thế này. Ta thấy được các bức họa nhỏ rải rác đây đó. Chắc lúc đầu màu của chúng còn thắm lắm... giống như các đèn đài và lăng mộ ở Ai Cập vậy. Và cũng giống như ở Ai Cập, người tham quan đã để lại dấu vết.” Chàng lần theo một loạt chữ cái đầu. “Cả những dấu triện nữa.”

Chàng đưa mắt lên nhìn gương mặt nàng. Giờ đây khuôn mặt ấy tràn ngập vẻ băn khoăn. Nét giận dữ đã biến mất, cơn bão đã tan đi, bởi vì nàng cũng thấy thật lôi cuốn. Nàng rất tinh ranh, láu cá và chẳng bao giờ ngây thơ. Nhưng trí tưởng tượng của nàng không có giới hạn, và nàng có thể bị cuốn hút, giống như một đứa trẻ.

“Thật lạ là em chưa bao giờ thấy cái giường này,” chàng nói.

Nàng xem xét cái đầu sư tử có dấu triện đỏ trên mũi. “Không hề lạ,” nàng nói. “Vì chúng ta thường tới Derbyshire hoặc Cheshire chứ đâu có đi theo tuyến này. Vả chăng những lần em rời London đều là vì em đã khiến mọi người nổi giận, tức là em phải đi thật xa càng nhanh càng tốt. Đâu có thời gian mà thưởng ngoạn.”

Chàng rời mắt khỏi gương mặt nàng. Thế là quá đủ rồi, đầu óc chàng đã trở nên mù mịt. Chàng nghiên cứu một hình thần rừng khắc trên cột giường. “Đánh gã say đó bằng găng tay rồi gọi hắn là đồ hèn không phải là chuyện khôn ngoan nhất em từng làm đâu.”

“Nhưng nó đem lại cảm giác vô cùng thỏa mãn.”

“Em nóng nảy quá,” chàng nói. Khi nàng mất bình tĩnh, chàng không thể tin tưởng vào bộ óc hay bản năng của nàng. Chàng không tin nàng có thể tự coi sóc bản thân.

Chàng rời khỏi chiếc cột giường, nắm hai bàn tay lại khoanh sau lưng. “Khi em mất bình tĩnh, mẹ em thường bảo gì?” chàng nói. Ngày đầu chàng gặp Olivia, mẹ nàng đã giao việc cho chàng cũng với giọng điệu kiên nhẫn như chàng đang nói lúc này.

Nàng nheo mắt nhìn chàng, “Em phải đếm từ một đến hai mươi.”

“Ta nghĩ vừa này em không đếm đến hai mươi,” chàng nói.

“Em đâu có tâm trạng mà làm thế,” nàng nói.

“Ta ngạc nhiên là em không dành cho hắn một lời xin lỗi.” Chàng đặt tay lên ngực, nói bằng giọng kim, “‘Ôi, thưa ngài, tôi kính cẩn nghiêng mình xin ngài thứ lỗi.’ Rồi em chớp chớp mắt nhìn hắn ta, và quỳ xuống.”

Nàng đã làm trò này vào lần đầu họ gặp nhau, và màn biểu diễn ấy đã khiến chàng chết lặng người.

“Ngay khi em diễn xong,” chàng nói tiếp, “mọi người hắn sẽ òa khóc - hoặc quay cuồng chóng mặt. Kể cả hắn ta. Và em có thể chuồn êm.”

“Giờ em thấy tiếc là mình đã không làm thế đấy,” nàng nói. “Như thế hắn em đã không bị đối xử thô bạo bên ngoài quán trọ.”

Như thế hắn đã ngăn được cảm xúc của chàng với cơ thể mềm mại dưới cánh tay của nàng.

“Em không biết tại sao ngài không lôi hắn đi - ra ngoài sân ấy - và dúi đầu hắn xuống để giày,” nàng nói. “Đó là điều người ta nên làm ngay từ khi những rắc rối này mới manh nha. Nhưng ai cũng sợ hắn. Ngài thì không, em đã nghĩ thế - nhưng ngài lại phải ném tất cả sự hống hách đàn ông lên em.”

“Kéo em đi vui hơn nhiều,” chàng nói.

Nàng bước lại gần hơn để xem xét đôi mắt của chàng.

Mùi hương của nàng vây quanh chàng và tim chàng đập thành thịch.

“Gã Belder ấy,” nàng nói, lắc đầu. “Sao anh ta không đánh ngài mạnh hơn nhỉ?”

Nàng chạy ào ra khỏi phòng.

Ngày hôm ấy trời xám xịt lạnh lẽo mưa cuốn đi bụi bặm. Hai quý bà nói họ cần không khí trong lành. Ngồi trong cái xe ngựa ngọt ngào, tối om không phải là những gì họ hình dung về một chuyến đi dễ chịu.

Olivia ngờ rằng họ muốn hạ màn cửa sổ xuống là vì họ muốn chiêm ngưỡng cảnh anh chàng cơ bắp phi ngựa bên cạnh.

Đó là một hình ảnh đẹp, và nàng cũng không thể ngăn mình dừng chiêm ngưỡng, dù chẳng ngờ Lisle lại là một Nỗi thất vọng Thảm thương.

Chàng phi ngựa song song xe nàng, ngay bên cạnh vai nàng, giữ tốc độ bằng với xe ngựa chứ không phi lên trước như nàng đã tưởng. Vì lo cho bộ xương già nua của hai quý bà nên xe ngựa của họ chạy chậm hơn Lisle mong muốn. Và tất nhiên là cũng chậm hơn Olivia thích. Nàng ước mình cũng được cưỡi ngựa, nhưng nàng tính trước chuyện đó nên không chuẩn bị gì.

Yên ngựa của nàng đã được nhét vào tận sâu trong đống đồ đạc để ở phía sau xe. Nàng nghĩ trước khi cả đoàn đến Scotland mình sẽ không cần tới nó. Dù người ta dễ dàng thuê được ngựa ở quán trọ, và nàng có thể cưỡi mọi loại ngựa mà chẳng gặp khó khăn gì, nhưng một cái yên là vấn đề hoàn toàn khác. Cái yên ngựa của một quý cô là thứ riêng tư chẳng khác gì áo nịt ngực, nó phải vừa khít với cô ta.

Nói thế đâu có nghĩa là nàng cần có yên. Xét cho cùng, nàng là con gái của Jack Wingate, nàng có thể thông dong trên lưng ngựa không thua gì dân digan.

Nhưng không ai biết rằng nàng vẫn làm những việc như thế. Không ai biết về những bộ quần áo nam nhi mà Bailey đã sửa cho vừa vặn với nàng, những bộ đồ gấp gọn trong một chiếc hộp để giữa đồng đồ đạc của nàng.

Nàng nhớ lại Lisle đã sốc thế nào khi lần đầu thấy nàng mặc quần áo con trai. Nàng đang hồi tưởng lại khoảnh khắc ấy - Làm sao nàng quên được vẻ mặt buồn cười của chàng khi ấy cơ chứ? - thì chiếc xe dừng lại.

Xe ngựa khê nẩy lên khi đám đầy tớ nhảy xuống khỏi bọc đứng phía sau. Nàng thấy một người vội vã đi về phía trước để giữ ngựa.

“Gì vậy?” Quý bà Cooper nói.

“Chắc là Lisle thấy một bánh xe bị trục trặc,” Quý bà Withcote nói.

Cánh cửa bật mở và một người hầu đặt bậc thang xuống. Lisle đợi phía sau cậu ta. “Không cần phải phiền tới hai quý bà đâu,” Lisle nói. “Tôi chỉ muốn Olivia.”

Hai quý bà mỉm cười với nàng.

“Cậu ấy muốn cháu đấy,” Quý bà Cooper nói.

“Ngài ấy bảo ngài ấy sẽ liệng cháu lại bên lề đường,” Olivia nói.

“Đừng ngốc thế,” Quý bà Withcote nói. “Cậu ấy sẽ không như thế đâu.”

Ngài ấy còn làm những việc tệ hơn ấy chứ, Olivia nghĩ. Chàng đã có thời gian để nghiền ngẫm về sự tổn thương nặng nề mà nàng đã gây ra cho lòng tự trọng của chàng. Giờ có lẽ chàng sẽ tuôn ra một bài thuyết giáo chán ngắt và đáng ghét.

“Chúng ta đâu có định dừng ở đây,” nàng nói với chàng. “Phải tới...” Nàng liếc xuống cuốn sách của Paterson. “Phải tới Buntingford.”

“Ta muốn cho em xem cái này,” chàng nói.

Nàng vươn người nhìn ra cửa, hết sang phải rồi sang trái. “Chẳng có gì mà nhìn cả,” nàng nói.

Ngoài một thanh niên đẹp trai đến choáng váng đang thư thái cưỡi trên con ngựa thuê như thể nó là một phần của chàng.

“Đừng có phiền hà như thế,” chàng nói.

“Đúng đấy, đừng có phiền hà thế, cô nương,” Quý bà Cooper nói. “Hãy để thằng bé chỉ cho cháu thấy cái-gì-gì-đó.”

“Ta dừng một chút cũng chẳng sao,” Quý bà Withcote nói. “Ta cũng muốn nhắm mắt một tí mà không bị xóc lên nẩy xuống, ôi cái đầu tôi. Phải có gì để ăn chứ nhỉ.”

Olivia quay người vào trong xe nhìn họ.

“Cháu không muốn nhìn thấy cái thằng bé muốn chỉ cho cháu à?” Quý bà Cooper nói.

Olivia xuống xe.

Hai quý bà vươn người ra theo dõi câu chuyện qua cánh cửa để ngỏ.

Olivia đi về phía chàng. Nàng vỗ vỗ mồm con ngựa của chàng, qua khoe mắt nàng nhìn thấy cái chân cơ bắp cuộn cuộn kề bên.

“Em bảo em chưa khi nào được ngắm cảnh,” chàng nói. “Có một cảnh tuyệt đẹp dưới kia, ngay bên trái.”

Hơi ngạc nhiên, nàng đưa mắt nhìn tám biển chàng chỉ. Rồi ngược nhìn chàng.

“Ta sẽ không đưa em tới một nơi vắng vẻ rồi thủ tiêu em đâu,” chàng nói. “Ít ra là không phải ở đây, vào lúc này. Làm sao ta có thể bỏ đi với em rồi trở lại mà không có em, các quý bà kia sẽ biết ngay. Cả Bailey nữa, dĩ nhiên rồi. Chúng ta chỉ đi một quãng ngắn thôi. Đi bộ cũng được thôi, nhưng mấy con đường quê này đều ngập bùn tới tận đầu gối. Em cưỡi ngựa của Nichols đi.”

Nàng đưa tay ra hiệu trước khi Nichols kịp xuống ngựa. “Không, cậu cứ ở yên đấy. Ta ngồi trên con ngựa này, ngay phía sau quý ông đây cũng được.”

“Không, em không thể làm thế,” Lisle nói.

“Chúng ta chỉ đi một quãng ngắn thôi, ngài chẳng nói thế còn gì,” nàng nói. “Thế thì đâu cần mất thời gian vào hàng tá điều chỉnh này nọ để em có thể ngồi ngay ngắn trên ngựa của Nichols - đằng nào thì chốc nữa cậu ấy chẳng phải mất công điều chỉnh lại. Em có thể ngồi sau ngài dễ như bỡn.”

Chàng nhìn nàng. Rồi nhìn Nichols.

Dù vừa gặp phải trận mưa như trút nhưng cậu đầy tớ vẫn giữ được vẻ thanh lịch và điềm tĩnh. Tuy không tỏ ra, nhưng trong lòng hẳn cậu ta cảm thấy vô cùng mệt mỏi khi phải sắp xếp lại yên ngựa cho nàng. Chẳng có lý gì nàng lại đi tra tấn cậu ta. Cậu ta không phải là kẻ đã xúc phạm và làm đau nàng.

“Điều gì khiến ngài lo lắng thế?” nàng hỏi Lisle. “Ngài sợ em sẽ hất văng ngài khỏi ngựa à?”

“Ta hơi sợ là em sẽ đâm một nhát vào lưng ta,” chàng nói. “Hãy thề với ta là em không mang theo vũ khí đi.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế,” nàng nói. “Em sẽ không bao giờ đâm vào lưng ngài. Như thế thì mất danh dự quá. Em sẽ đâm vào cổ hoặc tim ngài.”

“Tốt lắm, được.” Chàng vung chân trái khỏi bàn đạp ngựa. Olivia giẫm chân trái lên cái bàn đạp, nín vào cánh tay chàng, nhún một cái, nhảy lên ngồi phía sau chàng.

“Trời ơi xem con bé kia!” Quý bà Withcote kêu lên. “Ta chưa bao giờ làm được thế!”

“Bà lại nhanh nhẹn theo cách khác, Millicent ơi,” Quý bà Withcote an ủi.

Trong khi đó, Olivia nhận ra nàng vừa phạm phải một sai lầm trầm trọng.

6. Chương 6

Nàng đã hành động mà không suy nghĩ, tại sao lại thế được chứ?

Olivia cưỡi ngựa thành thạo đâu thua gì dân di gan.

Khi cưỡi ngựa, nàng đã ngồi sau lưng cha không biết bao nhiêu lần.

Nhưng đó là cha nàng, và khi ấy nàng còn bé.

Lisle không phải cha nàng. Trên lưng ngựa, nàng đã ngồi sau chàng một hai lần, nhưng chuyện đó xảy ra cách đây bao nhiêu năm rồi, thuở ấy chàng còn chưa lực lưỡng nam tính thế này.

Nàng đã không nghĩ ra chuyện bám vào áo khoác của chàng mà cứ thế vòng tay quanh hông chàng, bởi vì với nàng việc đó hết sức tự nhiên.

Giờ đây, nàng chợt cảm nhận được vòng hông rắn chắc dưới cánh tay nàng và tấm lưng thẳng thớm tựa vào ngực nàng. Nàng cảm nhận được đùi áp vào đùi, chân tì lên chân và sự chuyển động nhịp nhàng của hai cơ thể khi ngựa chạy trên con đường lầy lội bùn.

Nàng thực sự cảm thấy từng thớ thịt của mình như tan ra.

À, không sao, chỉ là một đoạn đường ngắn thôi, và cuối đoạn đường sẽ là một bài thuyết giáo chán ngắt lê thê. Sẽ vô vị và phiền phức đến khó chịu.

Nàng nhẹ nhàng áp má lên cổ Lisle, hít lấy hương thơm tự nhiên của đàn ông, của ngựa và không khí vùng nông thôn sau cơn mưa, đầu đó thoáng đưa thử mùi nước cạo râu như thể trên người nàng vậy.

Một lát sau chàng hỏi, “Ta thắc mắc là bà Millicent nhanh nhẹn kiểu gì vậy?”

“Không có gì kỳ cục như ngài tưởng tượng đâu,” nàng nói. “Không có gì giống kiểu những vũ nữ hậu cung của chàng, em đảm bảo đấy. Không điều luyện bằng.”

“Thứ nhất, ta không tưởng tượng,” chàng đáp. “Thứ hai, nếu em đang ám chỉ đến gái nhảy thì nói chính xác ra họ không phải là vũ nữ hậu cung.”

Ồ, được thôi, một bài giảng ngôn ngữ. Điều đó sẽ giúp tâm trí nàng khỏi phải nghĩ tới vẻ rắn rỏi đầy nam tính và hương thơm đàn ông, những thứ lẽ ra phải đóng chai có dán nhãn nguy hiểm chết người.

“Từ hậu cung, em biết không, thường dùng để chỉ các phụ nữ của một gia đình,” chàng tiếp lời, “mặc dù đó không phải nghĩa chính xác của từ ấy, một từ vốn dùng để chỉ một nơi cấm kỵ và thiêng liêng. Còn gái nhảy lại ngược lại...”

“Em cứ tưởng chúng ta sẽ rẽ trái chứ nhỉ,” nàng nói.

“Ồ. Phải.” Chàng quay ngựa lại.

Vừa kịp lúc. Có thể là do mùi hương của chàng, do sức nóng cơ thể chàng, tất cả về nam tính đó hoặc có khi đúng hơn là toàn bộ sự kết hợp nguy hiểm này, cho nên nàng thấy mình thật lòng càng lúc càng thích cái nghĩa hàm ẩn của từ hậu cung.

Lát sau, họ phi vào một đồng cỏ, tiến tới một khoanh đất nhỏ có rào bảo vệ, bên trong hóa ra là một phiến đá.

“Đây rồi,” chàng nói.

Khi tới gần hơn, nàng nhìn thấy một tấm biển sắt gắn trên phiến đá.

“Một tảng đá,” nàng nói. “Ngài dùng ngựa đưa em đi xem một tảng đá ư?”

“Đây là Phiến đá Khinh khí cầu,” chàng nói. “Chiếc khinh khí cầu đầu tiên của nước Anh đã hạ xuống chỗ này.”

“Thế ư, thật không?”

“Người ta đã tịch biên chỗ này, nhưng...”

“Ồ, em phải xem mới được.”

Mong mỗi được tách xa chàng để đầu óc thanh bình trở lại, nàng không muốn chậm trễ giây nào nữa. Nàng đặt một tay lên yên ngựa và một tay lên đùi chàng, chuẩn bị nhảy xuống. Nàng cảm thấy nó ngay lập tức, cú sốc từ sự đụng chạm thân mật, nhưng quá trễ để có thể dừng lại - và thật thô lỗ nếu làm thế. Đây là cách nhanh và dễ nhất để xuống ngựa.

Nàng vung chân qua mông ngựa, cảm nhận sức ép của bàn tay Lisle trên tay nàng... trên chân chàng... giữ nàng chắc chắn. Tim đập mạnh, nàng trượt xuống đất.

Nàng không đợi chàng xuống ngựa mà vội đi tới bên hàng rào, tay xách váy và trèo qua rào để vào khoanh đất nhỏ.

Nàng biết đã để chàng thấy một phần váy lót và bí tất. Nàng biết hình ảnh đó tác động đến đàn ông mạnh mẽ như thế nào. Nhưng chàng đã làm nàng xáo động theo cách đó. Trả đũa như vậy mới công bằng.

“‘Hãy Để Hậu Thế Biết,’” nàng đọc to với chất giọng hùng hồn thường sử dụng khi phát biểu, “‘Và Kinh Ngạc Trước Việc Vào Ngày 15 Tháng Chín Năm 1784, Vincent Lunardi Của Thành Lucca Xứ Tuscan Là Người Đầu Tiên Du Hành Bằng Khinh Khí cầu Trên Bầu Trời Nước Anh, Đã cất Cánh Từ Artillery ở

London Và Bay Ngang Qua Các Vùng Trong Vòng Hai Giờ Mười Lăm Phút, Tại Địa Điểm Này Con Người Đã Khám Phá Lại Trái Đất.’”

Lisle đứng lại bên hàng rào. Chàng vẫn chưa tỉnh trí được sau quãng đường vừa rồi: cánh tay Olivia vòng quanh hông chàng, bộ ngực phồng nhiều của nàng tì lên lưng chàng, đôi chân nàng ép chặt sau chân chàng. Sự xao động thể xác vẫn còn rung chuyển khắp cơ thể chàng, nhất là nơi chạm vào phía trước yên ngựa.

Nàng đã khiến chàng quá mệt mỏi tới nỗi chàng phi quá cả chỗ rẽ.

Chàng chưa kịp tỉnh trí lại thì nàng đã bước qua hàng rào, để lộ cho chàng thấy hình ảnh tuyệt vời của váy lót và bít tất nàng mang.

Đó là hành động tình quái đặc trưng của nàng, trước kia, khi hai người ở bên nhau nàng cũng thường làm như thế. Nàng nghĩ về chàng như một người anh trai. Đó là lý do tại sao nàng không để ý tới váy xống và nàng không ngần ngại nhảy lên ngựa, ngồi ngay sau lưng chàng.

Nhưng chàng đâu phải anh trai nàng và cũng không còn là cậu bé ngày xưa, diếc lác, trì độn, mù tịt trước sự rập rờn của váy áo con gái. Đây là còn chưa nói tới chuyện hồi bé nàng không đi đôi tất giống bây giờ, với những đường thêu xanh biếc quyến rũ, và cũng không mặc chiếc váy lót có những đường diềm vô cùng nữ tính thế kia. Và ngày ấy nàng không sở hữu đôi chân chắc nịch với mắt cá chân bóng láng - hoặc là nàng vẫn có từ xưa, chỉ là chàng không để ý.

Sau khi xua đuổi được những ý nghĩ này, toàn thân dịu xuống và trí óc tỉnh lại, chàng bước qua hàng rào, đứng sau lưng nàng trong lúc nàng đọc xong lời vinh danh được trang trí lộng lẫy dành cho nơi chiếc khinh khí cầu đầu tiên của nước Anh hạ xuống.

Cuối cùng nàng nhìn chàng, nói, “Không phải kỳ lạ lắm sao? Cánh đồng yên tĩnh này đã chứng kiến một sự kiện quan trọng như thế. Thật tuyệt vì họ đã đánh dấu địa điểm này.”

“Em bảo em chưa bao giờ đi ngắm cảnh,” chàng nói. Và dù đã rất bực - tới giờ vẫn bực - nhưng chàng cũng thấy rất thương nàng. Khi chàng còn nhỏ, dượng nàng thường đưa chàng đi chu du cùng. Ngài Rathbourne luôn dành thời gian chỉ cho chàng xem các thắng cảnh và kể những câu chuyện về chúng, đặc biệt là những câu chuyện kinh dị mà bọn con trai ưa thích, về những kẻ giết người rừng rợn và ma quỷ.

Thật kỳ cục và bất công khi một cô gái với trí tưởng tượng sống động như thế, người luôn khao khát thay đổi và thích sự phấn khích như thế, lại có quá ít cơ hội thăm thú đó đây.

“Em chẳng biết gì về chuyện này,” nàng nói. “Chỉ có tưởng tượng thôi. Gần năm mươi năm rồi. Không biết người dân quanh đây nghĩ gì khi thấy chiếc khinh khí cầu ấy nhỉ?”

“Họ đã sợ hãi,” chàng đáp. “Thử hình dung em là một người trong làng vào thời ấy xem.” Chàng nhìn lên bầu trời xám xịt. “Em nhìn lên và đột nhiên thấy xuất hiện một thứ khổng lồ ở nơi vốn chỉ có chim lượn và mây bay.”

“Em không biết mình có thấy sợ không nữa.”

“Ta không nói là em,” chàng nói. “Mà ta đang nói giả sử em là một dân làng, một người bình thường.”

Thật không thể hiểu nổi. Tối thiểu thì Olivia cũng là người bình thường chứ.

“Em luôn muốn được lên một chiếc khinh khí cầu,” nàng nói.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

“Chắc hẳn phải sướng run người,” nàng nói, “khi được nhìn xuống toàn bộ thế gian từ độ cao như thế.”

“Lên cao thì tuyệt lắm,” chàng nói. “Nhưng hạ xuống lại khác hẳn. Lunardi không biết làm cách nào để lái cái khinh khí cầu. Ông ấy đã mang theo mái chèo với ý nghĩ mình có thể chèo trong không khí.”

“Nhưng ông ấy đã thử,” nàng nói. “Ông ấy hình dung ra một thứ và theo đuổi nó. Một Hành trình Chinh phục. Và đây là viên đá ghi dấu sự kiện đó, cho tất cả hậu thế, đúng như lời khắc trên đây.”

“Em không thấy đoạn văn ấy bị thổi phồng quá đáng à?” chàng nói. Đó là một câu chơi chữ liều lĩnh, nhưng chàng không thể cưỡng lại được.

“Thối phồng, ôi, Lisle. Đó là...” Nàng khịt mũi, cố nén cười, chuyện đó khiến nàng suýt nghẹt thở. “Xấu xa.”

“Ông ấy mang theo một con mèo, một con chó, một con bò câu, và một hòm đồ dự trữ,” chàng nói. “Đồ dự trữ thì ta hiểu. Còn lũ động vật thì ta chịu. Dù sao đi nữa, chẳng mấy chốc con bò câu đã bay mất, và con mèo không hợp với chu du trên không, thế nên ra khỏi London chưa bao xa thì nó phốc ra ngoài mất.”

Lúc này thì nàng phá lên cười thực sự, một chuỗi âm thanh êm ái khiến chàng phải giật mình xao xuyến. Nó không hề giống tiếng cười giả tạo của đa số phụ nữ. Tiếng cười của nàng trầm thấp, một âm thanh mỏng manh như làn khói vuốt ve dọc xương sống chàng.

Nó khuấy lên những hình ảnh nguy hiểm - một chiếc giường buông màn rung rinh trong gió nhẹ, chăn ga nhàu nhĩ - và nó lập tức khiến chàng tiêu tan cơn giận. Chàng ngu ngơ mỉm cười với nàng.

“Cũng là một thứ hay,” nàng nói. “Sao ngài không thể vẽ lại cảnh ấy? Cái giỏ của chiếc khinh khí cầu - một không gian nhỏ chật ních đồ ăn thức uống và mái chèo rồi cả dụng cụ nữa, cộng thêm con mèo, con chó và con bò câu. Và kia là con mèo, nằm bệt trên sàn. Em có thể thấy vẻ mặt của Lunardi. Ông ta hẳn phải rất muốn đá con mèo chết tiệt ấy ra ngoài! Em bắn khoăn không biết khi ông ta phóng thích nó thì chiếc khinh khí cầu đã chạm đất chưa.”

“Ồ, Olivia, em biết ta không có trí tưởng tượng...” Chàng khịt mũi, rồi trong chốc lát cũng phá lên cười, không ngừng được, trước những cảnh tượng nàng vẽ nên trong đầu chàng.

Trong một thoáng, mọi oán thán tức giận trong chàng tan biến hết, chàng trở lại là cậu bé vô tư ngày xưa. Chàng dựa lưng vào hàng rào, cười như lâu lắm mới được cười.

Rồi chàng kể cho nàng nghe chuyện bà Letitia Sage nặng gầy một tạ, “phụ nữ Anh đầu tiên chu du trên không trung,” bà đã lên một chuyến khinh khí cầu khác cùng với bạn của Lunardi là Biggins.

Tự nhiên, Olivia phác ra một bức tranh: cái giỏ chao đảo trong gió, và người phụ nữ béo phịch phịch bò dưới sàn, vô tình lại bị trôi về phía ông Biggins đang sợ chết khiếp. May thay đúng lúc ấy gió lại thổi lên, thế là ông Biggins không bị đè bẹp.

Với ý nghĩ này nàng không chỉ kể; mà còn biểu diễn nó, chêm những giọng nói khác nhau vào từng phần, kể cả tiếng động vật.

Cùng nhau kể bao nhiêu câu chuyện và cười thoải mái, họ xích lại gần nhau hơn. Họ không hề tính tới điều này, tất cả đều hết sức tự nhiên. Ngày xưa họ vẫn luôn như vậy.

Chàng đã ở đó rất rất lâu, quên bém mắt cơn giận dữ và bức bối của mình, cứ thế say sưa vui thích vì có nàng ở bên. Chàng đã rất nhớ nàng, đó là một sự thật không thể chối cãi. Chàng nhớ thế giới dường như đã trở lại cân bằng khi nàng kéo chàng vào căn phòng chờ đêm hôm ấy - mới chỉ cách đây vài hôm - và nói, “Kể em nghe.”

Tất nhiên, nàng cũng chẳng mất nhiều thời gian để lại đảo lộn thế giới của chàng, tới một mức độ khủng khiếp, và chàng vẫn muốn giết nàng. Nhưng lúc này đây, chàng đang vô cùng choáng ngợp và hạnh phúc như đã từng như vậy bao nhiêu năm về trước.

Chàng không vội quay về xe, ngay cả khi gió mạnh đang thổi vù vù như quạt vào mặt.

Nhưng nàng đang run, thế nên chàng bảo, “Tốt hơn là chúng ta nên quay lại.”

Nàng gật đầu, mắt vẫn nhìn phiến đá. “Chắc chắn chúng ta đã dành cho hai quý bà rất nhiều thời gian để đoán xem chính xác thì chúng ta vừa làm gì.”

“Bộ đôi ấy,” chàng nói. “Làm thế quái nào em thuyết phục được cha mẹ em là họ phù hợp làm người giám hộ? Mà nhân tiện, ta chẳng hiểu sao em có thể thuyết phục mọi người...”

“Lisle, ngài thừa biết giải thích trò bịp là chống lại luật lệ nhà DeLucey cơ mà.”

Chàng ngấm nét mặt nhìn nghiêng thoảng nụ cười của nàng. “Thế nghĩa là em đã bịp bợm,” chàng nói.

Nàng quay lại nhìn chàng, đôi mắt xanh biếc ngây thơ, như thể chẳng có điều gì che giấu. “Xét trên mọi phương diện đều đúng. Ngài vẫn còn giận em sao?”

“Giận điên lên,” chàng đáp.

“Em cũng giận điên lên với ngài đây,” nàng nói. “Nhưng tạm thời em sẽ gác chuyện đó qua một bên bởi vì ngài đã chỉ cho em phiến đá này chứ không lên lớp em một bài chán ngắt về đạo đức, lương tâm và đủ thứ khác.”

“Ta không lên lớp!” chàng nói.

“Thường xuyên ấy chứ,” nàng đáp trả. “Thường thì em thấy chuyện đó cũng khá dễ thương, nhưng hôm nay em chẳng có tâm trạng. Vì ngài đã kiềm chế, em sẽ hôn để đền bù. Nói một cách ẩn dụ thôi. Đối với lần này thì là thế.”

Chàng nhận ra ánh mắt mình đã lướt xuống bờ môi nàng. Chàng thận trọng tập trung trở lại vào tai phải của nàng, đối tượng này có vẻ an toàn. Nhưng không. Nó thật nhỏ nhắn và xinh xắn. Nó lúc lắc một chiếc bông tai bằng vàng, với rất nhiều vật trang trí xung quanh miếng ngọc bích. Chàng nhận ra đầu mình đang cúi xuống sát nàng hơn.

Chàng buộc mình phải nhìn hẳn ra xa - vào Phiến đá Khinh khí cầu, đồng cỏ, bất cứ cái gì miễn là không phải nàng. Hương thơm thiếu nữ ngào ngạt quá gần chàng - mà ngọn gió chết tiệt ấy từ đâu ra vậy? Nó đột ngột thổi, rồi đột ngột tắt lịm, và giờ đây chàng có thể ngửi thấy nàng.

Chàng quay sang để bảo nàng đã đến lúc phải đi. Cùng lúc đó, nàng quay đầu lại và ngả người vào.

Môi nàng chạm môi chàng.

Một luồng run rẩy xẹt khắp người chàng.

Trong một giây đầy xáo động, họ cứ thế nhìn nhau chằm chằm.

Rồi họ nhảy lùi ra như thể sét vừa đánh vào hàng rào.

Nàng day môi thật mạnh, như thể một con côn trùng vừa đậu ở đó.

Trống ngực đập thình thịch, chàng cũng làm như thế.

Day môi chẳng ích gì. Olivia biết nàng sẽ chẳng bao giờ xóa bỏ được nó: cảm giác ấm áp, rắn chắc của đôi môi chàng, thoảng hương vị như trên người.

“Đáng lẽ ngài không nên đưa miệng lại đó,” nàng nói.

“Ta đang quay lại để nói với em,” chàng nói. “Lẽ ra miệng em không nên ở gần như thế.”

Nàng trèo qua hàng rào. “Em đã bảo em sẵn sàng hôn để đền bù một cách ẩn dụ thôi mà,” nàng nói.

“Em đã hôn ta!”

“Ý em chỉ là cái hôn vào má của một người em gái.”

Nàng hy vọng mình nghĩ như thế thật. Nàng mong sao mình đã nghĩ cái gì đó. Nàng ước mình không loạn trí thế này.

“Em không phải em gái ta,” chàng vừa nói bằng giọng nghiêm trang như thường lệ vừa bước theo nàng ra khỏi khoảng đất. “Chúng ta chẳng có họ hàng gì cả. Cha dượng em trước đây lấy cô của ta, thế thôi.”

“Cảm ơn ngài về bài giảng phá hệ,” nàng nói.

“Vấn đề là...”

“Em sẽ không làm thế nữa đâu,” nàng nói. “Ngài hãy tin như vậy đi.”

“Vấn đề là,” chàng khẳng khái nói tiếp, “đàn ông có sự phân biệt trong những chuyện như thế. Khi một phụ nữ quyến rũ ở gần thì dường như cô ấy đang đưa ra lời mời mọc...”

“Đó không phải một lời mời mọc!”

“Dường như,” chàng nhắc lại. “Dường như. Em không nghe à?”

“Ngay lúc này thì em ước gì mình bị điếc.”

“Phụ nữ rất tinh tế,” chàng nói. “Họ giỏi phân biệt. Đàn ông thì không. Đàn ông giống như loài chó, và... Chúa ơi, sao ta lại giảng giải chuyện này với em cơ chứ? Em biết rõ đàn ông thế nào mà.”

Trước đây thì nàng nghĩ là mình biết thật.

Họ đi tới chỗ con ngựa. Olivia nhìn nó, rồi nhìn chàng. “Tốt nhất là chúng ta nên quay lại, trước khi các quý bà chết vì tò mò,” nàng nói. “Ngài có thể tiếp tục bài giảng trong khi chúng ta trở lại xe ngựa.”

“Ta không lên ngựa với em nữa đâu,” chàng nói.

Nàng cũng không muốn thế. Cơ bắp và sức nóng cùng mùi hương đàn ông là thuốc độc đối với tâm trí phụ nữ. Nàng không chịu đựng được chuyện mình trở nên ngớ ngẩn vì đàn ông, đặc biệt là vì chàng.

Chàng đan chéo hai tay lại. “Em lên đi.”

Đó là điều khôn ngoan duy nhất đáng làm. Nhưng mà...

“Đường lầy lội bùn đấy,” nàng nói. “Ngài sẽ làm hỏng đôi ủng mất.”

“Ta có ủng khác,” chàng nói. “Lên đi.”

Nàng thở dài ra vẻ cáu kỉnh để giấu đi cái thở phào nhẹ nhõm thật sự trong lòng, cầm lấy dây cương, và đặt chân lên hai bàn tay đan vào nhau của chàng. Nàng nhún người phốc lên ngồi trên yên ngựa rồi khởi hành.

Nhanh nhẹn và khéo léo, chàng giúp nàng điều chỉnh bàn đạp, rồi kéo váy nàng rủ xuống.

“Ôi, vì Chúa,” nàng kêu lên.

“Mọi người có thể thấy hết đấy,” chàng nói.

“Giờ ngài mới khất khe làm sao chứ,” nàng nói.

“Em quá khinh suất đấy,” chàng cầu nhàu, “để lộ ra tất cả... tất cả về nữ tính trước toàn thể giới.”

A, được lắm, điều đó quấy rầy chàng, phải không?

Tốt. Chàng xao động vì nàng.

Nàng mỉm cười, rồi khẽ vỗ vào hông con ngựa, ra hiệu cho nó khởi hành.

Khi Olivia trở lại thì hai quý bà đang ngủ, và khi xe tiếp tục lên đường họ vẫn không tỉnh giấc.

Trong lúc họ ngáy, Olivia mở cuốn Những nẻo đường của Paterson ra. Để giết thì giờ, nàng đọc cho Bailey nghe thông tin về các thị trấn, làng mạc họ đi qua, tên những nhân vật quan trọng sống quanh đây, và những mô tả về nơi ở của những người đó.

Chiếc xe ịch chạy lên đồi, đưa họ tới một điểm đổi ngựa ở Buntingford. Con đường tiếp tục dốc lên tới điểm đổi ngựa tiếp theo ở Royston. Từ sau đó, vận tốc của ngựa tăng lên khi họ băng qua một quãng đường đất đẹp bằng phẳng. Họ tiếp tục đi tới sông Cam, rồi lên Arrington. Tại đây, họ dừng lại ở quán trọ HardWicke Arms, được chính nữ chủ nhân ra đón tiếp, chuyện này không có gì đáng ngạc nhiên. Bà ta nhận ra chiếc xe ngựa chạy đường trường của nữ Bá tước thừa kế, như mọi chủ quán trọ khác trên xa lộ của hoàng gia, bà ta biết cái huy hiệu gắn trên chóp xe được diễn giải là: Tiên, Rất nhiều tiên, Tiêu tiền không cần nghĩ.

Ở điểm dừng này, hai quý bà đã tỉnh giấc. Kêu ca đói bụng và khát nước, họ xuống xe ngựa ngay khi cậu đây tớ đặt bậc thang xuống.

Olivia đang soạn sửa bước xuống thì Lisle đi bộ tới mở cửa xe cho nàng.

“Em biết ngài bảo ngài lãnh quyền chỉ đạo, nhưng chúng ta phải dừng lại ăn thôi,” nàng nói. “Ai cũng đói lắm rồi.” Vì có vụ ẩu đả ở quán trọ Falcon, nàng đã không ăn sáng ở đó. Ở Ware, nàng quá bức mình nên không thiết ăn uống gì.

“Ta không định làm em chết đói,” chàng nói. Chàng đưa tay ra và nàng hững hờ nắm lấy bàn tay ấy, lơ đãng sự xáo động dữ dội tràn ngập trong lòng, vội vã bước xuống bậc thang chật hẹp. Ngay khi đứng vững trên mặt đất, nàng thả tay chàng ra đoạn rảo bước đi về phía quán trọ.

Tuy nhiên, nàng không thể đi nhanh hơn chàng. Chàng sai bước khoan thai, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp nàng.

“Lẽ ra ta nên dừng sớm hơn, sao em không nhắc ta là em chưa ăn sáng,” chàng nói. “Tốt hơn em không nên phó mặc ta phải để ý tới những chuyện như thế. Nếu không đói, ta chẳng bao giờ nghĩ tới thức ăn. Ở Ai Cập, khi bọn ta chu du, ta không khi nào lo chuyện ăn uống, bởi vì có người hầu chuẩn bị tất cả. Hơn nữa, bọn ta thường lái dahabeeya, với một người đầu bếp, đồ dự trữ và dụng cụ nấu nướng. Bọn ta không phải dừng ở quán trọ để ăn uống - mà ở ngoại ô Cairo cũng chẳng có nhiều quán trọ ven đường. Đi bằng dahabeeya cũng giống như chu du trong một ngôi nhà vậy.”

Những hình ảnh bủa vây tâm trí nàng, đủ sống động để giúp nàng quên đi những cảm giác phiền phức. “Thế thì tuyệt vời lắm nhỉ,” nàng nói. “Một con thuyền bơi giữa dòng sông Nile, người lái thuyền mặc áo dài trắng và đội khăn xếp. Khác hẳn ở đây.” Nàng khoát tay chỉ xung quanh cái sân. “Ngài đi dọc con sông. Hai bên bờ trải dài những khung cảnh hùng vĩ. Một vùng cây cối xanh tươi, trù phú. Nơi thảm thực vật kết thúc, sa mạc và núi non trải ra, và ở giữa nơi đó xuất hiện những đền đài và lăng tẩm, những bóng ma của một thế giới cổ đại.”

Nàng vừa miêu tả xong hình ảnh tưởng tượng của mình thì họ cũng bước chân vào quán. Nàng thấy chàng nhìn mình chăm chăm như thể nàng là một nét chữ kỳ lạ trên mảnh đá vậy.

“Gì thế?” nàng nói. “Gì nào? Em nói lung tung quá à?”

“Sao em dễ tưởng tượng thế nhỉ,” chàng thốt lên.

Điều đó với nàng tự nhiên như hơi thở vậy.

“Trong trường hợp này, em chỉ cần nhớ lại thôi,” nàng nói. “Ngài đã gửi cho em bao nhiêu tranh, và nhà em có hàng đồng sách.” Hầu hết trong số đó được nàng mua về để theo dõi những hành trình mà chàng kể lại cho nàng qua những lá thư ngắn ngủi. “Em không thể tận mắt ngắm nhìn như ngài, nhưng em hiểu được ngài đã nhớ nơi ấy như thế nào.”

“Thế tại sao...” chàng bỏ lửng, lắc đầu. “Mà thôi. Chúng ta vừa tuyên bố thỏa thuận tạm ngừng tranh cãi.”

Nàng biết điều chàng muốn hỏi. Nếu nàng biết chàng nhớ Ai Cập chừng nào, tại sao nàng lại bắt chàng vào chuyến đi khủng khiếp tới một trong những nơi chàng ghê sợ nhất thế giới này, để nhân nhượng với cha mẹ, những người chẳng hề bận lòng tới hạnh phúc của chàng và cũng không mấy may hiểu chàng dù chỉ một chút?

Rõ hơn bất kỳ ai, nàng hiểu niềm khao khát có một cuộc sống khác ấy, để theo đuổi một giấc mơ.

Nàng muốn chàng sống cuộc đời ấy.

Nàng cũng muốn sống cuộc đời như thế, nhưng nàng đã nhận ra từ rất lâu rằng điều đó gần như không thể xảy ra với phụ nữ.

Nói thế không có nghĩa nàng hoàn toàn từ bỏ hy vọng hoặc ngừng nỗ lực kiến thiết một con đường để điều đó có thể xảy ra. Gần như không thể không có nghĩa là không thể.

Nhưng chừng nào còn chưa tìm được câu trả lời - nàng sẽ phải sống bằng những trải nghiệm của người khác. Nếu cuối cùng Lisle ở lại hẳn nước Anh - mà thôi, nàng không dám nghĩ tới điều đó. Có lẽ chàng sẽ treo cổ, và nàng cũng tự vẫn theo vì quá tiếc thương - nếu nàng không chết trước vì buồn chán.

Chàng chắc cũng biết điều đó, nhưng chàng là đàn ông, và ngu ngốc.

Và vì là đàn ông và ngu ngốc, chàng chắc không hiểu được sự khôn ngoan trong kế hoạch của nàng.

Chàng có lẽ sẽ vừa bỏ chạy vừa la hét giận dữ với những gì nàng sẽ làm. Không, chàng sẽ bóp cổ nàng.

Nhưng đó là bởi vì chàng quá thiếu trí tưởng tượng.

George, Stamford, Lincolnshire,
cách London tám mươi chín dặm
Vừa qua nửa đêm

Tiếng hét khiến Lisle giật mình choàng tỉnh khỏi giấc ngủ mệt mỏi đầy tiếng ồn ào âm ỉ.

“Những kẻ chè chén no say,” chàng lẩm bẩm. “Rõ là thế.”

Hộ tổng ba quý bà quý cô rắc rối đi bốn trăm dặm không phải một nhiệm vụ dành cho kẻ nhát gan. Giống như ngựa, bọn họ phải được cho ăn, cho uống. Khác với ngựa, họ không thể đổ chác cho tươi tỉnh, khỏe mạnh hơn. Khác với ngựa, họ không chịu để bị gò cương. Điều đó có nghĩa ta phải tính toán thận trọng về thời gian dừng chân. Ta không được để các quý bà quý cô lần lữa, nếu không họ sẽ cứ chậm chạp mãi, và họ lưu lại ở đâu đó càng lâu thì khả năng xảy ra rắc rối càng cao.

Thật đáng mừng, chín rưỡi đêm hôm đó họ đã tới được George mà không gặp thêm bất trắc nào. Ở đây, hai chiếc xe ngựa khác nhập đoàn với họ. Với chừng ấy người hầu và hành lý, họ chiếm gần hết dãy phòng dọc theo một hành lang. Thật nhẹ nhõm biết bao cho chàng, ba quý bà quý cô nhanh chóng chọn phòng cho họ - sau khi Olivia nói với chàng là nàng cần tắm.

“Hai bà bảo em bốc mùi như nông trại ấy,” nàng nói. Đương nhiên là bộ đôi tinh quái đó còn nói ới điều khác nữa: những ám chỉ tà dâm về lũ ngựa và những người phụ nữ giạng chân cưỡi ngựa và, nói chung, mọi thứ chàng đã nghĩ và ước mình có thể tẩy ra khỏi não.

Phải nói thêm là, chàng không cần đến những hình ảnh gây bắn loạn tâm thần về Olivia khi tắm.

Chàng trở người, lúi một cái gối úp lên mặt. Tiếng hét vẫn rất to, nhưng chàng không nghe rõ từng lời.

Giấc ngủ gây nên cảm giác mù mịt.

Những tiếng nói, kèm theo tiếng bước chân giậm dừ, tiến tới gần hơn.

“Tôi đã thấy anh làm thế!”

“Cô đang tưởng tượng mọi thứ!”

“Anh đã liếc mắt đưa tình với cô ta!”

“Cô thì sao? Tôi đã thấy cô tán tỉnh thằng đó.”

“Anh say rồi.”

“Tôi không say và tôi không mù.”

Lisle đầu hàng, ném cái gối xuống, và lắng nghe - những người khác trong hành lang hẳn đều đang làm như thế, dù muốn hay không.

“Anh là đồ cận bã!” người phụ nữ thét lên. “Anh đã làm gì phía sau cái xe ngựa đó?”

“Đi đái, mụ đàn bà ngu ngốc!”

“Tôi không ngu và tôi cũng không mù. Tôi thấy các người, hai đứa các người, ở sân sau.”

“Thế thì cô đã thấy mọi thứ. Mẹ kiếp cô, Elspeth, đừng để tôi phải đuổi cô xuống dưới hành lang này.”

“Đúng đấy, Elspeth,” Lisle lẩm bẩm. “Hãy để anh ta đuổi cô xuống hành lang khác.”

“Mẹ kiếp tôi?” người phụ nữ gào lên. “Đồ vũ phu xấu xa, lỗ mãng, đê tiện!”

“Quay lại đây!”

Thêm một tiếng thét nữa. “Bỏ tay anh ra khỏi người tôi!”

“Cô là vợ tôi, tiên sư nhà cô!”

“Ồ, phải, tiên sư nhà tôi. Anh phản bội tôi - rồi anh nguyên rửa tôi? Tôi hận anh! Sao tôi lại không nghe lời bố cơ chứ?”

Khi ấy có ai đó gõ cửa. Cửa phòng Lisle?

“Thưa ngài?”

Lisle ngồi lên. Cái bóng lơ mờ của Nichols xuất hiện ở giường ngủ bên cạnh. “Tôi mở cửa nhé?” cậu đầy tớ khẽ hỏi.

“Ôi, không,” Lisle nói. “Tránh xa những cuộc cãi vã yêu đương. Không lường trước được chuyện gì...”

“Bỏ tôi ra nếu không tôi sẽ hét lên!”

Thêm tiếng gõ cửa, nhưng lần này là cánh cửa đối diện.

“Thưa ngài?” Nichols cất tiếng.

“Tôi ghét anh!” người đàn bà gào lên.

“Elspeth, tôi ngán chuyện này lắm rồi!”

“Tôi ngán anh lắm rồi!”

“Đừng để tôi phải lòi cô lại.”

“Anh giống như một kẻ vũ phu ấy nhỉ?” Giờ là một tiếng cười nhạo báng.

Tiếng gõ cửa dồn dập hơn, xa xa phía cuối hành lang.

“Con đàn bà ngu ngốc. Lúc này không ai mở cửa cho người lạ đâu...”

Tất cả đột ngột im lặng.

Rồi có một giọng nói khác. Dù ở quá xa nên không nghe rõ lời, Lisle vẫn dễ dàng nhận ra người nói: Olivia.

“Quý tha ma bắt nàng đi,” chàng lầm rầm. Chàng hất tung chăn rồi chạy ra cửa.

7. Chương 7

Người phụ nữ sụt sùi lao về phía Olivia, nàng dịu dàng vòng tay quanh người cô ta đẩy vào phòng.

Olivia trao cô gái đang thổn thức cho Bailey.

“Này!” gã đàn ông hét lên. “Đó là vợ tôi.”

Nén tiếng thở dài, Olivia quay ra cửa. Nàng không định đòi co, nhưng những cuộc cãi cọ vợ chồng không phải những cuộc ẩu đả hợp tình hợp lý. Nàng biết sự xung đột luôn tạo nên bất lợi lớn cho phụ nữ. Hôn nhân sắp đặt như thế, trao tất cả quyền lực cho đàn ông.

Nhưng điều đó không có nghĩa rằng người vợ chẳng bao giờ cư xử ngu ngốc. Lúc này nàng lấy làm ngờ tình huống chính là như thế. Tuy nhiên, người ta không thể quay lưng lại với một người phụ nữ đang gặp tai họa.

Nàng căm ghét những cuộc cãi vã vợ chồng.

Nàng ban tặng gã đàn ông một nụ cười ngất ngây. Gã lùi lại một bước.

“Vợ anh có vẻ đang hoảng hốt thất thần,” nàng lên tiếng.

“Phải nói là loạn trí mới đúng,” gã nói. “Cô ta...”

“Tôi nghe rồi,” nàng chặn lời. “Tôi nghĩ cả thị trấn này ai cũng nghe thấy cả rồi. Nói thẳng nhé, tôi nghĩ lẽ ra anh có thể giải quyết chuyện này một cách khôn ngoan hơn. Nếu là anh, tôi sẽ bỏ đi và nghĩ ra một kế hoạch tuyệt hơn. Tỉnh rượu hẳn sẽ là một khởi đầu hay.”

“Tôi đâu có say,” gã gầm gừ. “Và tôi sẽ không để cho đàn bà điều khiển.”

“Trông bộ dạng của anh không được đẹp mắt cho lắm,” nàng vui vẻ châm biếm.

“Tôi cóc quan tâm! Cô đưa cô ta ra đây ngay!”

Hắn ngã người về phía Olivia với vẻ đe dọa.

Tuy không cao, nhưng gã đô con và vạm vỡ, cánh tay như tay thợ rèn. Nếu muốn, có thể dễ dàng nhấc bổng Oliva và ném nàng ra khỏi lối đi. Mà lúc này thì có thể thế lắm, cơn say đã khiến gã trở nên cực kỳ thô lỗ và hung bạo.

Nàng đứng thẳng dậy, khoanh tay, cố quên đi chuyện mình đang mặc đồ ngủ, và độc chiếc váy ngủ mà thôi. Quá vội và trong phòng tối om, Bailey không tìm được áo choàng còn Olivia quá sốt ruột ra mở cửa.

Nàng giả vờ như mình không chỉ ăn mặc tươm tất mà còn được trang bị đầy đủ vũ khí nữa. “Hãy tỏ ra có lý trí một chút đi,” nàng nói. “Tôi không thể yên tâm đưa cô ấy ra nếu đó không phải là điều cô ấy muốn. Sao anh không thử dỗ dành cô ấy xem sao?”

“Elspeth!” gã gào lên. “Ra ngoài này ngay!”

Gã gọi thế là dỗ dành đấy. Ôi, đàn ông.

“Đồ vũ phu!” Elspeth thét lên. “Quân phản bội! Đồ trắng hoa! Quân đồi bại!”

“Đồi bại? Khốn kiếp, Elspeth, tất cả những gì tôi làm là đi dạo một vòng ở sân trong. Cô thật lỗ bịch. Cô không ra là tôi sẽ xông vào đấy!”

Gã nhìn Olivia. “Tiểu thư, nếu là cô tôi sẽ đưa cô ấy ra hoặc tránh qua một bên. Đây không phải chuyện của cô.”

Gã tiến lên một bước.

Rồi đột nhiên gã lùi lại một bước, khi một cánh tay trần chộp lấy gã và quật ngay sang bên. “Đừng có mơ tới chuyện đó nhé,” Lisle nói.

“Cô ta giấu vợ tôi!”

“Đúng là cô ấy làm thế. Nhưng anh không thể tấn công cô ấy.”

Gã đàn ông nhìn xuống bàn tay túm chặt tay mình, rồi nhìn lên gương mặt Lisle. Lisle vẫn giữ vẻ mặt cực kỳ bình tĩnh như vốn dĩ trước những tình huống ẩu đả. Hầu hết mọi người đều không khó gì để hiểu được vẻ mặt đó.

Anh chồng đang giận dữ này hẳn cũng hiểu được, thay vì thử bẻ hàm Lisle, gã quay sang gào lên với Olivia, “Ôi, đàn bà!”

“Tôi rất thông cảm, hãy tin tôi,” Lisle nói. “Nhưng lúc này anh chẳng thể làm gì. Người ta bảo tránh mặt sẽ làm nguôi giận. Sao anh không đi xuống dưới và đợi vợ anh tỉnh trí lại nhỉ?”

“Lũ đàn bà ngu ngốc ngớ ngẩn,” gã đàn ông thốt lên, nhưng không mấy tha thiết nữa. Thái độ bình tĩnh đáng sợ của Lisle đã làm tiêu tan hết nhuệ khí của gã.

Lisle buông tay ra, thế là gã đàn ông bỏ đi, miệng vẫn còn lẩm bẩm về đàn bà.

Lisle quan sát cho tới khi gã đi khuất. Rồi chàng quay sang nhìn Olivia. Ánh mắt lấp lánh của chàng lướt khắp người nàng, từ mái tóc rối xuống chiếc váy ngủ mỏng manh rồi xuống đôi chân trần. Nàng cảm nhận được từng chút cuộc khảo sát ấy từng chút một.

Nàng nhìn lại chàng, đưa mắt chậm chậm trượt xuống, từ mái tóc bù xù, qua con mắt bị thương, tới chiếc áo choàng ngủ chỉ dài tới gối, và xuống bắp chân săn chắc, đến đôi chân trần.

Rồi nàng ước gì mình đã nhìn vào bức tường sau lưng chàng. Nàng đang nhớ lại mùi hương của chàng và cảm giác về cơ thể chàng, sức nóng của sự đụng chạm. Có cái gì đó cuộn lên, khuấy đảo trong bụng nàng.

“Em được đấy nhỉ,” Lisle nói. “Loạn trí hết cả. Giờ là nửa đêm rồi. Em ra cửa - phong phanh như chẳng mặc gì - và mở cửa cho người lạ nữa chứ.”

“Đâu có phải em chẳng mặc gì,” nàng nói. “Mà nếu em thế thật thì ngài cũng thế.”

Như thể để phủ nhận điều nàng vừa nói, Nichols bước đến cạnh giúp chàng mặc chiếc áo choàng lụa xanh bóng có một lớp vải lót đỏ thẫm.

Vẫn không hề rời mắt khỏi Olivia, Lisle lơ đãng đón nhận sự chăm sóc của cậu đầy tớ, rồi vẫy tay cho cậu ta lui. Nichols biến mất cũng kín đáo như khi xuất hiện. Sao một người như Lisle lại có thể thuê một cậu đầy tớ hóm hỉnh, tinh tướng thế này, với nàng điều đó cũng bí ẩn như các bức tranh nhỏ và chữ tượng hình kỳ lạ mà Lisle gửi kèm trong những lá thư của chàng, để giải thích cho một vấn đề nào đó.

Chiếc áo choàng thanh lịch đó hẳn là do cậu đầy tớ chuẩn bị. Lisle không phải người quan tâm tới áo xống. Olivia luôn cho rằng soạn sửa quần áo cho chàng hẳn là một việc rồi hơi vô ích. Nhưng cậu đầy tớ cứ như hình với bóng với chàng, và đồng cam cộng khổ bất chấp gian khó cùng chàng ở Ai Cập.

Trong nàng trỗi lên cảm giác ghen tị, tuy nhiên nàng nhanh chóng trấn áp được. Sao lại phải ghen tị với một người sống cả đời như cái bóng cơ chứ?

Trong lúc đó, vì Bailey phải chăm sóc cô vợ khích động nên chỉ còn một mình Olivia là phong phanh như chẳng mặc gì.

“Đây là trường hợp khẩn cấp,” nàng nói. “Người ta không thể đợi ăn mặc chỉnh tề trong khi có người gặp nguy đang cầu cứu.” Nàng khoát tay về phía cô gái, có vẻ như cô ta đang xì mũi vào mấy cái khăn tay của Olivia.

“Một cô gái đang hoảng loạn,” Olivia nói tiếp. “Ngài bảo em phải làm gì đây?”

Lisle lắc đầu. Ngọn đèn phía sau tỏa ánh sáng mơ màng trên mái tóc cháy nắng của chàng, giống như một vầng hào quang - như thể vẻ đẹp như thiên thần của chàng cần phải được làm nổi bật.

Nàng đưa mắt xuống thấp hơn, để chống cự lại khao khát được luồn những ngón tay vào mái tóc rối bù của chàng. Thế là nàng chuyển sang nhìn dải thắt lưng trên chiếc áo choàng của chàng, nhưng như thể chỉ khiến nàng nhớ tới vòng hông rắn chắc mà mình đã ôm chặt mấy tiếng đồng hồ trước. Nàng thật không biết phải nhìn vào đâu nữa.

“Ta sẽ bảo em phải suy nghĩ,” chàng nói.

“Ôi, không đâu,” nàng nói. “Ngài sẽ bắt em ngồi yên, chờ cho đến khi một gã đàn ông nào đó tới nghĩ hộ em,” nàng nói.

“Dù ta không dốt tới mức mong em sẽ ngồi yên,” chàng nói. “Nhưng ta nghĩ em dốt tới mức tham gia vào một vụ cãi lộn vợ chồng. Em chưa bao giờ nghe cha dượng em bảo à? Đó không phải là quy định của nhà Rathbourne còn gì?”

Nàng liếc nhìn đôi chân trần của chàng, cách chân nàng chỉ chừng một tấc. “Em tin ông ấy cũng đã dạy ngài quy tắc về cãi nhau với phụ nữ.”

“Cảm ơn vì đã nhắc ta,” chàng nói. “Em đã và vẫn luôn luôn bốc đồng đến mức có thể tự hại mình. Chỉ có thừa hơi mới đi cãi nhau với em, nhất là trong một hành lang lạnh ngắt vào lúc nửa đêm thế này.”

“Ngài đang mặc áo choàng ấm áp kia mà,” nàng đối đáp. “Còn em chẳng thấy lạnh.”

Ánh mắt của chàng trượt xuống, tới ngực nàng. Nàng không nhìn theo. Nàng chẳng cần phải làm thế. Nàng hoàn toàn ý thức được tình trạng đôi nhũ hoa của mình lúc này.

“Một phần cơ thể em thấy lạnh,” chàng đáp. “Nhưng em cũng sẽ cãi phăng đi thôi, và ta thấy thế là đủ rồi.” Chàng quay người, sải bước trên hành lang.

Nàng đứng yên một lát, nhìn chàng cất bước bỏ đi.

Chàng luôn bước chân ra đi... hoặc phi ngựa đi... hoặc lái tàu đi - tới những hành trình phiêu lưu của chàng, tới với người tình của chàng, Ai Cập. Thời gian chàng quay lại chỉ đủ để đảo lộn mọi thứ. Trong một

khoảng thời gian ngắn, nàng có lại người bạn, kẻ đồng minh, nhưng rồi sau khi chàng đi, nàng lại thấy bồn chồn và bất mãn hơn. Nàng đợi thư chàng, để chia sẻ cuộc sống của chàng, còn chàng - ôi, chàng sẽ quên tất cả nếu nàng không thường xuyên viết cho chàng, nhắc nhở chàng về sự tồn tại của nàng.

Nàng siết chặt nắm tay và đi theo chàng.

Lisle bước vào phòng, đóng cửa lại sau lưng rồi dựa người vào đó, mắt nhắm nghiền.

Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi! Olivia bán khỏa thân.

Và đứng trên hành lang của một quán trọ ven đường cho cả thế gian nhìn ngắm. Chồng của Elspeth hẳn nhiên đã được một bữa no mắt: núm vú Olivia nhô ra dưới lớp áo ngủ mỏng như tơ ấy.

Cửa quý của Lisle cũng cương lên, như thể vừa rồi nó không được giải tỏa hết năng lượng.

“Xuống nhà lấy cho ta ly rượu,” chàng bảo Nichols. “Không, tốt hơn hết là một chai. Mà thôi, ba chai đi.”

“Tôi có thể lấy rượu sữa cho cậu, thưa cậu chủ,”

Nichols nói. “Rất êm dịu sau chừng ấy chuyện âm ỉ.”

“Ta không muốn êm dịu,” Lisle nói. “Ta muốn lãng quên. Đám phụ nữ đáng nguyên rửa ấy.”

“Vâng, thưa ngài.”

Cậu đầy tớ đi ra.

Cánh cửa vừa đóng lại thì tiếng gõ cửa vang lên.

“Đi đi,” Lisle nói. “Bất kể là ai.”

“Em không đi. Sao ngài dám quay lưng bỏ em mà đi. Sao ngài dám mắng em và ra lệnh cho em và...”

Chàng mở cửa ra.

Nàng đứng đó, vẫn phong phanh như vừa nãy, cánh tay đưa lên định gõ cửa lần nữa.

“Về phòng em đi,” chàng nói. “Em bị làm sao vậy hả trời?”

“Ngài,” nàng nói. “Ngài đã không về nhà nhiều năm rồi. Cứ về được một chốc là lại đi ngay.” Nàng nhẹ nhàng di chuyển, khiến lớp vải tơ căng phồng trên bầu ngực. “Ngài không có quyền chỉ bảo em này nọ hay can thiệp vào chuyện của em. Đúng như ngài từng chỉ ra, ngài không phải anh trai em. Ngài chẳng có họ hàng gì với em cả. Ngài không có quyền sai khiến em.”

Lại thêm những cử động gây ấn tượng mạnh. Mái tóc nàng đung đưa xáo động quanh bờ vai. Một chiếc nơ buộc áo của nàng sắp bung ra.

“Nếu em muốn cho mười người phụ nữ vào phòng em thì ngài cũng đâu có quyền cản,” nàng gào lên. “Nếu em muốn cho mười gã đàn ông vào phòng em, ngài cũng chẳng được ngăn. Em sẽ không để bị điều khiển đâu. Em sẽ không chịu bị khiển trách vì đã làm những gì em cho là đúng. Em sẽ không...”

Nàng ngừng lại rồi hét lên khi chàng chop một cánh tay đang vung vẩy của nàng, lôi nàng vào phòng rồi đóng cửa lại.

Nàng quấy tay hất chàng ra.

Chàng thả nàng ra rồi bước lùi lại.

“Chuyện này bực mình quá đi mất,” chàng nói.

“Về điểm này thì chúng ta đồng thuận đấy,” nàng nói. “Em đã quên bằng mất ngài có khả năng chọc giận như thế nào.”

“Ta đã quên bằng mất em mất trí khủng khiếp khi có một tâm trạng nào đó bao trùm lấy em.”

“Đây không phải một tâm trạng, đồ đầu đất!”

“Ta chẳng quan tâm em gọi nó là gì,” chàng nói. “Em không thể ra ngoài chỗ công cộng mà ăn mặc phong phanh như thế. Nếu gã đáng thương đó mà không quần trí vì cô vợ nóng nảy của hắn - hoặc nếu đó là loại đàn ông khác - hoặc nếu có hai gã liền - thì khi em mở cửa, hậu quả... Không, ta không muốn nghĩ tới nữa. Quỷ tha ma bắt em đi, em không bao giờ suy nghĩ trước khi hành động sao? Em không bao giờ dành một phút... một giây... để tính xem cái gì sẽ xảy ra à?”

“Em biết cách chăm sóc bản thân,” nàng nói, hếch cằm lên. “Ngài và tất cả mọi người phải biết điều đó.”

“Ôi, thật sao?” chàng nói. “Thế thì hãy chăm sóc lấy mình đi, Olivia.”

Chàng vòng một tay quanh nàng, kéo lại gần.

“Ôi, không, ngài...”

Chàng nâng cằm nàng lên rồi hôn.

Olivia thực sự biết cách chăm sóc bản thân. Nàng nhón người, cào móng tay lên hông chàng. Nàng trụi vũng để ép đầu gối vào những phần mềm mại của chàng.

Nhưng có cái gì đó ngoài tầm kiểm soát.

Nàng không thể quay mặt đi vì chàng đang giữ cằm nàng, nhẹ nhàng nhưng cương quyết. Và nàng không cách nào thoát được cảm giác mê ly của đôi môi chàng và sức ép từ khuôn miệng chàng, kiên quyết, đòi hỏi, tham lam. Chàng cực kỳ ngang ngạnh, và dù có làm gì đi nữa, chàng đều dành sự tập trung cao độ, khiến nàng không thể trốn chạy hoặc quay đi. Nàng không thể không đáp lại. Nàng không thể không nhấm nháp cảm giác từ đôi môi chàng và hương vị của chàng.

Rồi mùi hương đàn ông như trôi người thoáng vào mũi nàng và lan tỏa trong đầu nàng làm nảy nở bao nhiêu mơ ước khát khao nóng bỏng. Mặt đất dưới chân nàng như trôi đi, như thể nàng đang bay bổng trên khinh khí cầu.

Nàng trượt tay khỏi vai chàng. Rồi tay nàng vòng quanh cổ chàng, nàng đu lên, như thể nàng sẽ rơi hàng trăm dặm xuống đất lạnh dưới chân nếu nàng không làm thế.

Nàng muốn đá vào gót chân chàng. Nhưng thay vì thế, bàn chân trần của nàng lại trượt theo chân chàng. Bàn tay còn rảnh của chàng trượt xuống lưng nàng rồi xuống nữa, ôm lấy mông nàng, và kéo nàng lại gần, tì vào giữa hai chân chàng. Chỉ có hai lớp tơ lụa mỏng manh ngăn giữa họ. Họ không giấu giếm gì, không bảo vệ gì. Cửa quý của chàng, nóng bỏng và cương cứng, ấn lên bụng nàng.

Nàng không phải cô gái hoàn toàn thơ ngây. Nàng đã từng cảm thấy cái đó của đàn ông, nhưng sức nóng không chạy rần rập khắp người nàng như ngọn lửa lan quanh nòng súng thể này. Trước đây nàng đã từng bị kích động và chao đảo, nhưng nàng không thấy khao khát tới mức nhói như bây giờ. Nàng chưa từng cảm thấy sự bùng nổ cuồng nhiệt này.

Chàng ngả lại lưng vào cửa, kéo theo cả nàng, và mọi sự tỉnh táo của nàng tan biến. Mọi kiến thức và mưu mẹo của nàng đều trở thành vô nghĩa. Tất cả những gì nàng có thể làm là khao khát, và đó không phải là niềm mong ước lãng mạn trong trẻo mà là nỗi điên cuồng. Nàng cọ người lên chàng, và mở miệng để nếm hương vị chàng. Thật nóng bỏng và say đắm, nụ hôn với lưỡi đưa qua đẩy lại, giống như một sự móc nối mà bản năng đòi hỏi.

Nàng nghe thấy tiếng động, nhưng mặc kệ. Một âm thanh mơ hồ thì có nghĩa lý gì lúc này.

Cái gì đó đập, ở đâu đó. Nàng không biết ở đâu. Đó chắc là tiếng trái tim nàng, đập thình thịch cùng với những xáo động thể xác khi từng li trên cơ thể người đàn ông vạm vỡ ấn lên người nàng. Đó cũng có thể là tiếng đập của sự ham muốn, dường như sẽ kéo dài mãi mãi.

Có tiếng gõ, nhưng tim nàng đang gõ mạnh vào khuôn ngực, với sức nóng và nhu cầu khẩn thiết... Và nỗi sợ hãi, bởi vì chuyện đang xảy ra là ngoài tầm kiểm soát của nàng.

Thêm tiếng gõ. Rồi giọng nói.

“Thưa ngài?”

Một giọng đàn ông. Nghe quen quen. Bên kia cánh cửa này.

Bản năng tồn tại của người nhà DeLucey, được bồi đắp thêm lên qua nhiều thế hệ, giằng nằng ra khỏi những cảm xúc chao đảo điên cuồng vừa phủ chụp nằng. Nằng trở lại với thực tại: một nơi lạnh lẽo, đột ngột.

Nằng cảm thấy Lisle cứng đờ và bắt đầu lùi ra.

Nằng gỡ khỏi tay chàng.

Nằng đánh liều đưa mắt nhìn khuôn mặt chàng. Một sự điềm nhiên tuyệt đối.

Chân chàng vẫn đứng yên trên sàn nhà cứng lạnh.

Chàng bình tĩnh kéo váy ngủ của nằng cho thẳng thớm.

Để tỏ ra bình thường, nằng vuốt phẳng áo cho chàng.

Thêm nữa, nằng vỗ nhẹ ngực chàng theo kiểu bạn bè. “Ừm, được rồi, hãy xem đó là một bài học cho ngài,” nằng nói.

Nằng kéo cửa, gạt đầu ngạo nghễ với Nichols, và bước ra ngoài, đầu quay cuồng và chân run rẩy, nằng hy vọng mình không đâm vào tường hoặc ngã dúi dụi.

Sáu rưỡi sáng

Chủ nhật, ngày 9, tháng Mười

Trong giấc mơ, Olivia choàng một tấm vải lạnh mông. Nằng đứng ở bậc cuối của cầu thang cẩm thạch, đưa tay vẫy. Sau lưng nằng là bóng tối thăm thẳm. “Lại đây, xem kho báu bí mật của em này,” nằng nói.

Lisle dợm bước xuống cầu thang.

Nằng mỉm cười với chàng rồi lách người qua cánh cửa. Nó đóng sập lại phía sau nằng.

“Olivia!”

Chàng đập mạnh vào cửa. Chàng nghe thấy tiếng sấm dội xuống đáp lời. Nhưng không, đó không phải tiếng sấm. Chàng biết tiếng động đó rồi. Đá, đang lăn xuống bên trong đó. Một cái bẫy tầm thường. Chàng ngoái nhìn lại. Đen đặc. Chỉ có tiếng đá tảng ầm ầm lăn xuống lối vào.

Sầm. Sầm. Đập mạnh vào tấm gỗ.

Tiếng gì ồn ào thế nhỉ?

Không phải đá. Một cánh cửa.

Ai đó đang đập cửa.

Lisle tỉnh hẳn, chàng đã rèn luyện bao năm ở Ai Cập mới được như vậy, ở đó phản xạ nhanh trong khi ngủ là một cách để tồn tại.

Chàng ngồi dậy. Ánh sáng mờ mờ chiếu qua rèm cửa báo hiệu mặt trời đã lên.

Nichols đi đâu rồi nhỉ? Vào giờ này, cậu ta đang trên giường một cô hầu gái, có vẻ thế - hay là đã tìm đường đến buồng ngủ của một nữ khách nào đó rồi?

Nguyên rửa thẳng đầy tớ, Lisle lê người ra khỏi giường, khoác áo choàng, xỏ chân vào dép, rồi nặng nề bước ra cửa.

Chàng kéo cửa.

Olivia ngừng lại, tay đang giơ lên.

Chàng lắc đầu. Chàng vẫn đang mơ.

Nhưng không. Hành lang sau lưng nằng tràn ngập ánh sáng xanh xám y như trong phòng ngủ của nằng.

Nàng ăn mặc chần chu. Tâm trí hỗn độn của chàng từ từ sáng rõ ra: chiếc mũ trang trí rắc rối... Cái cổ cao của chiếc váy cưới ngựa có ống tay phồng hợp mốt... đôi boots mỏng. Quần áo du lịch, cái đầu mù mịt của chàng tự nhủ. Nhưng thế thì có nghĩa gì đâu.

“Sao?” chàng nói. “Chuyện gì thế?”

“Bọn em đã sẵn sàng lên đường,” nàng nói. “Xe của người hầu đã đi trước. Các quý bà vào xe cả rồi.”

Chàng chẳng hiểu nổi nàng đang nói gì. Tâm trí chàng gọi lại những hình ảnh đêm qua: nàng, gần như trần trụi... Chàng, thất thần mất trí. Một sai lầm. Một sai lầm chí tử, khủng khiếp, kinh hoàng.

Nhưng nàng đã đứng đó, mặc mỗi chiếc váy ngủ mỏng manh trông như sắp tuột, tóc xỏa xuống khi nàng khoát tay, và cả cơ thể nàng cũng chuyển động theo.

Chàng từng ngắm vũ nữ ở Cairo. Ngay giữa chốn đông người, trang phục đầy đủ, họ vẫn múa rất khêu gợi. Ở những bữa tiệc riêng tư, chàng quan sát họ còn mời gọi hơn thế, đôi khi còn để ngực và bụng trần, hoặc nhảy múa mà chỉ quấn mỗi một tấm khăn mỏng tang trên người. Nhưng dù tấm thân mềm dẻo tuyệt vời ấy có làm gì đi nữa, chàng vẫn giữ được đầu óc tỉnh táo.

Olivia đã đứng trước mặt chàng, giận dữ, không cố tình quyến rũ chàng, về căn bản nàng vẫn ăn mặc đầy đủ - thế mà chàng trở nên tâm thần bấn loạn.

Nếu Nichols không lên gõ cửa...

“Mấy giờ rồi?” chàng hỏi. Hôm nay là ngày nào? Có phải chàng vẫn đang mơ?

“Sáu giờ rưỡi,” nàng nói.

“Buổi sáng?”

Nụ cười của nàng thật ngây ngất, cảm dỗ đầy nguy hiểm. “Nếu đi bây giờ, chúng ta có thể tới York lúc hoàng hôn.”

“Đi?” chàng thốt lên. “Bây giờ sao?”

“Chúng ta sẽ dễ dàng đến York trước xe của Bưu điện Hoàng gia,” nàng nói.

“Ta mới ngủ có ba tiếng thôi. Em bị làm sao vậy?”

“Em muốn tới Gorewood càng nhanh càng tốt,” nàng nói. “Càng tới đó sớm, chúng ta càng nhanh hoàn thành nhiệm vụ và ngài càng sớm được trở về Ai Cập.” Nàng nhìn chàng từ đầu tới chân. “Có vẻ như ngài chưa sẵn sàng.”

“Tất nhiên là ta chưa sẵn sàng!”

Thêm một nụ cười ngây ngất nữa. “Ồ, vậy thì em phải nói là, ngài tới York lúc nào thì tới.”

Nàng quay người đi mất.

Chàng đứng ở hành lang, quan sát trong nghi hoặc khi nàng thong dong đi xuống hành lang, hông ngúng nguẩy.

Chàng trở vào trong phòng và đóng cửa lại.

Một giây sau, cánh cửa bật mở.

“Ta biết thế này là gì rồi,” chàng nói. “Sự trả thù.”

“Gì cơ thưa ngài?”

Nichols bước vào, tay bưng khay. “Tôi thấy các quý bà đang chuẩn bị lên đường,” cậu nói. “Tôi nghĩ ngài muốn cà phê.”

8. Chương 8

York

Đêm hôm ấy

Hồi nhỏ, Lisle đã có lần quan sát xe ngựa chở thư khởi hành vào lúc hoàng hôn từ quán trọ York ở quảng trường Thánh Helen.

Chàng ngờ là hôm nay Olivia không thấy được nó. Nàng và mấy bà phù thủy có thể tới kịp lúc, nhưng họ sẽ chỉ đi tới nhà trọ George ở Coney Street. Đó là một nhà trọ cũ rất rộng, bên ngoài trát vữa và có những đầu hồi kỳ quặc, được chạm khắc những hình nhân lạ lùng, xây dựng vào thế kỷ mười sáu.

Khi Lisle tới nơi thì màn đêm đã buông và xe ngựa của Bưu điện Hoàng gia đã đi từ lâu. Hôm nay chàng phải phi hơn một trăm dặm. Chàng phi cật lực, cố không nghĩ đến chuyện tối qua, và ít dừng lại nghỉ ngơi cũng vì lý do đó. Lúc này cảm thấy mệt và đói lả, không nghĩ được gì nữa, nhưng chàng có một cảm nhận, và nó sẽ không chịu yên tĩnh ở sâu trong tâm trí chàng.

Chàng nặng nề lê bước lên cầu thang rồi đi dọc hành lang. Chàng như nghe thấy những tiếng bước chân vội vã, nhưng tất cả chỉ là một nhận thức mơ hồ.

Olivia rẽ ở góc hành lang đột ngột và bất ngờ tới nỗi chàng chẳng kịp dừng bước, và thế là nàng đâm sầm vào chàng. Cú va chạm làm chàng chao đảo, nhưng cánh tay vẫn nhanh nhẹn dang ra vòng quanh người để giữ nàng khỏi ngã.

“Ta biết em sẽ nhớ ta mà,” chàng nói.

Đó không phải là lời khôn ngoan nhất nên thốt ra, và dựa vào những gì xảy ra đêm qua thì không dễ cho nàng đi ngang qua cũng chẳng phải việc khôn ngoan nhất nên làm. Nhưng trước khi là một chàng trai khôn ngoan, chàng đơn giản là một người đàn ông, và phải làm cái việc mà đàn ông làm khi một thiếu nữ đẹp như tranh ngã vào cánh tay anh ta.

Nàng mặc trên người hàng trăm dặm vải lụa nặng trĩu với bao nhiêu diềm xếp và đăng ten - và ít nhất cũng phải có sáu dặm vải ở hai cánh tay áo căng phồng vĩ đại. Nàng mặc rất kín đáo, đúng thế, chỉ trừ nơi đáng lý phải che đậy nhất: bờ vai rộng trắng ngần và bộ ngực phơi bày lộng lẫy. Nàng thật ấm áp, đầy đặn và mềm mại, và trong một khoảnh khắc thần thờ, chàng không nhớ ra tại sao mình lại bỏ nàng ra đi.

Nàng nhìn vào mắt chàng, đôi mắt xanh biếc sâu thẳm như hớp lấy hồn chàng. “Em nhớ ngài phát điên,” nàng nói, giọng như nghẹn lại. “Một giờ trôi qua như cả thiên niên kỷ ấy. Làm sao em chịu được sự chia cách giữa chúng ta, em không biết nữa, nhưng điều đó rút cạn sức lực của em.”

Nàng buông thõng người. Chàng đủ mệt và hương thơm thiếu nữ ngào ngạt trong cánh tay chàng khiến chàng đủ điên rồ để tin, trong đúng ba giây, rằng nàng đã ngất xỉu.

Rồi chàng sức nhớ ra đó là Olivia.

“Ta đã phi ngựa từ tỉnh mơ tới giờ,” chàng nói. “Cánh tay ta đang mỏi lắm, và vì nhiều lý do khác nữa, ta có thể làm rơi em mất thôi, sắp rồi.”

Nàng đứng thẳng dậy, khẽ xô chàng ra.

Chàng thả nàng rồi bước đi hai bước. “Là ta không biết,” chàng nói, “hay em giờ đây không còn mặc đồ nghiêm chỉnh như trước nữa.”

“Đây là váy ăn tối,” nàng nói.

“Nhưng em có đang dùng bữa tối đâu,” chàng nói.

“Em chạy cuống cuống quanh nhà trọ công cộng.”

“Bởi vì họ trốn thoát rồi,” nàng nói. “Các quý bà ấy. Nhân khi em không để mắt, họ đã bỏ trốn mất.”

“Xét trên chặng đường dang dở như tra tấn mà họ phải chịu đựng hôm nay thì ta chẳng thấy có gì phải ngạc nhiên,” chàng nói. “Thật tình, Olivia, em biết đồ cổ cần được đối xử nhẹ nhàng cơ mà.”

“Họ không phải đồ cổ!” nàng nói. “Họ là hai phụ nữ tinh quái, những người gần như chưa hề già, và đêm nay họ đã ra ngoài đi chơi.” Nàng khoát tay, giống hệt như trong giấc mơ đêm qua của chàng, khiến da thịt mềm mại rung rinh một cách vô cùng quyến rũ.

Chàng cố đưa mắt đi chỗ khác nhưng lại quá mệt, và sức chịu đựng của chàng không làm nổi chuyện đó.

“Họ cấm đầu cấm cổ đi thăm Nhà thờ lớn,” nàng nói, “bởi vì từ sau vụ cháy tối giờ họ chưa tới đó, họ muốn nhìn thấy cái hầm mộ.”

Lisle cố lôi tâm trí khỏi ý nghĩ về làn da thịt mê ly. Chàng nhớ hai năm trước một gã điên đã phóng hỏa đốt Nhà thờ York. Vụ đổ nát đã làm phát lộ một khu hầm mộ lớn ở dưới chỗ ngồi của ca đoàn.

“Họ muốn bò quanh lòng đất của một nhà thờ đã cháy rụi,” chàng nói. “Vào ban đêm. Ngay cả với trình độ của em, đó vẫn là một hành động điên rồ.”

“Không phải là bò quanh,” nàng nói. “Không giống như ngài với những lăng tẩm của ngài đâu. Họ chỉ muốn thử cảm giác sợ hãi người thôi. Thăm một phế tích do hỏa hoạn trong đêm gây ra quả là hấp dẫn không cưỡng nổi. Mà đường lại tiện... Chỉ cách đây mấy phút đi bộ thôi. Lẽ ra họ phải về từ lâu rồi mới phải.”

“Ta sẽ đi đưa họ về,” chàng nói. Quý tha ma bắt hai cụ đi. Chàng đang đói lả. Chàng sắp díp mắt vì thiếu ngủ thế mà giờ lại phải ra ngoài đường để đi tìm hai bà già mất trí.

“Em sẽ đi,” nàng nói. “Em phải chăm sóc họ, đây là lỗi của em, vì đã để họ lừa mình. Tắm ra trò và chộp mắt một chút, đó là tất cả những gì ta muốn,” nàng bắt chước giọng của Quý bà Cooper. “Hai bà bịp bợm ranh ma. Họ biết đó là những gì em muốn. Đáng lẽ em phải nhận ra. Họ đã ngủ tít thò lò tới tận bữa sáng. Rồi trưa lại ngủ tiếp. Họ đã nghỉ ngơi đầy đủ và tràn đầy sinh lực. Lẽ ra em phải nhận ra họ sẽ bày trò gì đó, tại em hết. Em sẽ mang theo hai người hầu đi đưa họ về.”

“Em không được đi tới nhà thờ đổ nát ấy vào lúc nửa đêm mà không có ta,” chàng nói. “Ta đã quen lẫn mò trong các hầm mộ và đền đài giữa đêm. Em thì không.”

“Ngài cần tắm,” nàng nói. “Ngài bốc mùi kinh quá.”

“Ta muốn tắm qua một chút,” chàng nói. “Ta muốn ăn một chút. Ta nên ngủ một giấc thật đấy. Nhưng ta không thể làm những việc đó trong khi bộ đôi ấy đang lang thang ngoài kia.”

“Em hoàn toàn có thể...”

“Ta biết, ta biết,” chàng nói. “Chúng ta sẽ đi cùng nhau... nhưng em phải thay quần áo phù hợp.”

“Đâu có thời gian chứ!”

“Nếu họ chết rồi, thì khi chúng ta tới đó họ vẫn chết rồi,” chàng nói. “Nếu họ chỉ đang gặp rắc rối...”

“Chỉ!”

hoặc vừa vượt qua rắc rối, trường hợp này có nhiều khả năng hơn, ta đảm bảo họ sẽ sống sót thêm được mười lăm phút nữa. Họ sẽ là món ngon của lợn lòi rừng.”

“Lisle.”

“Em không thể lang thang ở nơi đổ nát hoang tàn ấy để tìm hai bà già kia trong bộ váy này,” chàng nói. “Bảo Bailey chọn cho em cái gì đó bớt... bớt...” Chàng chỉ tay về phía bộ ngực lộ liễu của nàng. “Nhẹ nhàng thôi. Nhưng mà nhanh lên đấy. Ta cho em mười lăm phút, không hơn. Nếu khi đó em chưa xong, ta sẽ đi mà không có em.”

Mười lăm phút rưỡi sau

“Quần ư,” Lisle kêu lên.

Nàng chạy ào vào phòng vừa kịp lúc. Chàng đang đứng bên vệ đường, chuẩn bị bỏ đi - mà không có nàng. Đúng như nàng đã nghĩ.

“Ngài đã bảo em mặc cái gì đó thật hợp lý còn gì,” nàng nói như hụt hơi vì vừa chạy hộc tốc cho kịp giờ. “Em không thể mặc váy đi tới những nơi chật chội.”

“Em đâu có đi tới nơi nào chật chội đâu,” chàng nói.

“Ngày nay với phụ nữ hầu hết mọi không gian đều trở nên chật chội hơn,” nàng đáp. “Trong trường hợp ngài không để ý thì em xin thưa, mốt của chúng em bây giờ rườm rà lộng lẫy hơn nhiều so với ngày xưa.

Hầu hết các tay áo của em đều phồng to như cái thùng đánh kem. Em tin chắc Bà Cố đã được sống trong một thời đại dễ dàng hơn, khi mà phụ nữ được mặc váy lót có rọ.”

“Nếu buộc ta phải nghiên cứu chuyện này, em sẽ phải nhét mình vào những thứ quần áo không bao giờ được thiết kế nhằm nâng đỡ hình thể phụ nữ.”

“Em biết,” nàng nói. “Ngài nghĩ hông em quá to chứ gì.”

“Ta không nói vậy,” chàng đáp. “Hình thể em đâu giống như đàn ông. Không ai có thể nhầm em với đàn ông cả. Ôi trời ơi, ta không có thời gian cho chuyện vô nghĩa này đâu.”

Chàng quay người rảo bước.

Nàng theo sau chàng.

Tâm trạng chàng lúc này rất tệ, và nàng biết điều đó ít nhất cũng phần nào do nàng. Nàng đã đánh thức chàng từ lúc tờ mờ sáng sau bao nhiêu mệt mỏi của một ngày và đêm... sau một chương tình cảm vô cùng xáo động... một chuyện nàng không muốn nghĩ tới. Nàng đã tức giận với chàng, và thất vọng theo những lối mà chính nàng cũng chỉ vừa mới giải thích được cho mình hiểu.

Sáng nay nàng làm như vậy vừa là để phạt chàng, vừa là để bỏ trốn. Rất chín chắn. Nhưng nàng đã thất bại - một tình trạng hiếm khi xảy ra với nàng - và nàng ghét điều đó.

“Bị coi như đàn ông cũng chẳng làm sao cả,” nàng nói. “Em mặc sao mà em cảm thấy thoải mái và thuận tiện là được. Ngài bảo phải mặc cái gì đó hợp lý, mà quần áo phụ nữ thì đơn giản là không hợp lý. Phục trang mỗi năm một tệ hơn. Hơn nữa, một người đàn ông biết điều sẽ hiểu phụ nữ không thể nào đổi từ bộ váy nọ sang bộ váy kia trong vòng mười lăm phút. Để đảm bảo điều kiện của ngài, có lẽ em nên mặc váy lót đi xuống đây.”

“Đâu phải ta chưa từng thấy em mặc váy lót,” chàng đáp.

“Nếu ngài nhắc tới tối qua, đó là váy ngủ của em,” nàng nói. Và đừng có mà nói tới tối qua nữa. Em không sẵn sàng đâu.

“Với ta thì nó chẳng khác gì váy lót.”

“Ngài hẳn chưa được thấy nhiều loại váy lót, bởi vì ngài không phân biệt được chúng.”

“Ta là đàn ông,” chàng nói. “Đàn ông không sa vào tiểu tiết của váy xống phụ nữ. Bọn ta chỉ để ý họ mặc nhiều hay ít thôi. Ta vừa nói với em đấy, em có vẻ như đang mặc quá ít.”

“So với cái gì?” nàng nói. “Phụ nữ Ai Cập hả? Họ dường như đã tới mức quá đà. Họ hoặc là trùm kín mít chỉ chừa ra đôi mắt, hoặc là chỉ treo trên người mấy quả chuông nhỏ rồi nhảy múa. Vấn đề là...”

“Lối này,” chàng nói, rẽ vào quảng trường Thánh Helen.

Quảng trường này rộng hơn phố Coney, và sáng sủa hơn.

Khi đi qua quán trọ York, nàng ngược nhìn lên. Những dãy nhà tối đen hắt bóng lên nền trời được ngàn vì sao thấp sáng.

Chỉ một chút nữa thôi họ sẽ đi qua quảng trường này. Họ rẽ nhanh vào đường Blake, rồi Stonegate, một con đường nhỏ khác ở York.

“Vấn đề là,” nàng nói, “phụ nữ phải được phép mặc quần trong những trường hợp thế này.”

“Vấn đề là,” chàng nói, “phụ nữ phải không được để mình rơi vào những tình huống buộc họ phải mặc quần.”

“Đừng cổ lỗ như thế. Dì Daphne vẫn mặc đấy thôi.”

“Ồ Ai Cập,” chàng đáp. “Phụ nữ có mặc trang phục tương tự như quần. Nhưng họ không mặc bó sát, và còn mặc nhiều lớp vải khác bên ngoài. Nếu em mặc thử quần này ở Cairo, em sẽ bị nhốt lại đánh đòn vì tội quấy rối tình dục nơi công cộng.”

“Đúng là cái quần này hơi chật, em thừa nhận,” nàng nói. “Em không biết làm sao đàn ông có thể chịu đựng được chuyện mặc quần. Nó cứ chà xát vào những chỗ nhạy cảm.”

“Đừng nói về những chỗ nhạy cảm của em,” chàng nói.

“Em phải nói về cái gì đó,” nàng nói. “Ai đó trong chúng ta phải cố gắng làm nhẹ bớt sự căng thẳng của chúng ta khi đi cạnh nhau.”

“Phải, được...” Chàng dừng bước, “Ôi, chết tiệt. Olivia... Về đêm qua... khi em đến trước cửa phòng ta...”

Nàng cũng dừng lại, tim đập mạnh.

“Đó là một sai lầm,” chàng nói. “Một sai lầm cực kỳ tồi tệ, một trăm lần tồi tệ. Ta xin lỗi.”

Chàng nói đúng, nàng tự nhủ. Đó là một sai lầm tồi tệ, một nghìn lần tồi tệ. “Vâng,” nàng nói. “Đúng là thế. Không phải lỗi cả ở ngài. Em cũng xin lỗi.”

Chàng nhìn nàng với ánh mắt khuây khỏa.

Nàng tự nhủ mình cũng cảm thấy khuây khỏa rồi.

Chàng gật đầu. “Tốt. Vậy là ổn cả, nhé.”

“Vâng.”

“Tuy nhiên phải nói rõ: Em vẫn làm ta bức mình lắm, và ta không xin lỗi vì đã nhiech móc em đâu,” chàng nói.

“Em hiểu,” nàng đáp. “Em cũng không xin lỗi ngài về những gì em đã nói.”

“Hay lắm, được đấy.”

Họ lại tiếp tục bước đi.

Thật là ngượng ngùng. Trước đây, Lisle chưa bao giờ thấy ngượng ngùng khi đi bên cạnh nàng. Chàng đã xin lỗi nàng, nhưng không thể xin lỗi ông Rathbourne, và càng không thể rũ bỏ những cảm giác đang phản bội chàng. Chàng không thể rũ bỏ cảm giác đã làm một việc không thể chối cãi. Chàng đã mở Chiếc hộp Pandora thần thoại chứa mọi cám dỗ của thế gian và giờ đây...

Giọng nàng phá vỡ khoảng yên lặng kéo dài. “Mười lăm phút,” nàng nói. “Chỉ đàn ông mới nghĩ đó là một khoảng thời gian hợp lý.”

“Em biết quá rõ là ta đã hy vọng em không làm được,” chàng nói.

“Và ngài biết quá rõ là em sẽ làm được hoặc chí ít cũng phải nỗ lực hết mình,” nàng nói. “Thoạt đầu bọn em cũng hơi hoảng. Bailey không tìm thấy quần của em và em cứ nghĩ sẽ phải lấy quần của Nichols cơ đấy.”

Chàng nhìn nàng. Trông nàng chẳng có vẻ gì giống con trai. Hay nàng có giống nhỉ? Có phải nàng đang bắt chước dáng đi của chàng?

“Em quả thực rất kỳ cục,” chàng nói.

“Ờ, em biết chuyện này thật khó hiểu,” nàng nói, “nhưng đó là điều đầu tiên nảy ra trong đầu em khi bọn em không thể tìm thấy quần. Rồi, trong khi Bailey đang tuột váy và áo lót cho em rồi nhồi nhét em vào cái quần, em cứ tưởng tượng xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp đây.”

Chàng thì đang tưởng tượng cảnh cô hầu gái tuột váy và nhét nàng vào cái quần chật ních.

Chiếc hộp Pandora.

Tuy nhiên, nghĩ thôi thì có hại gì chứ. Chàng là đàn ông. Đàn ông luôn có những ý nghĩ tà dâm. Chuyện đó hoàn toàn tự nhiên và bình thường.

“Cậu ta sẽ nổi khùng,” Olivia tiếp tục, “và em sẽ phải làm cậu ta phân tâm, trong khi đó Bailey sẽ đánh cậu ta bất tỉnh. Rồi bọn em lấy cái quần. Sau khi em bỏ đi, Bailey sẽ băng bó vết thương và nói với cậu ta là cô ấy rất xin lỗi, và lời xin lỗi sẽ hiệu nghiệm.”

“Sao em không ngồi yên ở London mà viết kịch bản sân khấu nhỉ?” chàng nói.

“Lisle, động não đi,” nàng nói. “Nếu em có chút khả năng ngồi yên, em hẳn đã dính lấy quý ông đầu tiên mà em dính hôn rồi kết hôn sau đó sẽ có một lũ con và mai danh ẩn tích như tất cả những phụ nữ tồn tại mờ nhạt khác.”

Nàng bắt đầu khua khoắc chân tay. “Sao phụ nữ lại phải ngồi yên? Sao bọn em lại phải làm những vầng trăng nhỏ, mỗi người bọn em đều mắc vào một quỹ đạo nhỏ, quay xung quanh một hành tinh chính là gã đàn ông nào đó? Tại sao bọn em không phải là những hành tinh khác. Sao bọn em phải là vầng trăng?”

“Nói về thiên văn học ấy mà,” chàng lên tiếng, “những hành tinh ấy đều quay theo quỹ đạo quanh mặt trời.”

“Sao lúc nào ngài cũng phải chính xác như thế?” nàng nói.

“Phải,” chàng đáp. “Ta đòi hỏi chính xác cao độ còn em thì giàu trí tưởng tượng kinh khủng. Ví dụ, ta thấy một nhà thờ mọc lên phía sau mấy tòa nhà trước mặt. Em thấy gì?”

Nàng nhìn về cuối đường Stonegate, ở đó một tòa tháp đen nhánh mọc lên giữa trời đêm.

“Em thấy một phế tích ma ám, hắt ánh sáng xuống lối mòn chật hẹp, một khối nhà đen tuyền khổng lồ in hình vào trời đêm lấp lánh ngàn sao.”

“Ta không chắc đó có phải là một phế tích không,” chàng nói. “Nhưng chúng ta sẽ biết ngay thôi.”

Thêm mấy bước chân nữa, họ tới cuối đường Stonegate. Họ băng qua High Petergate, bước vào một con ngõ nhỏ, và tiến vào mảnh sân tối đen của tòa phế tích ma ám - hay, dựa vào quan điểm của ai đó - của Nhà thờ York đã bị cháy mất một ít.

Lisle nghĩ rằng ánh sáng lập lờ phía sau ô cửa sổ kính màu sẽ bồi đắp thêm niềm tin vào phỏng đoán về chuyện có “ma ám” ở nơi này. Với chàng thì đó chỉ là dấu hiệu có sự sống.

“Trông giống như nhà ở của ai đó,” chàng nói. “Thế nên, ta nghĩ tốt hơn là không vào trong.” Chàng lấy từ trong túi chiếc áo khoác to đùng của mình ra một hộp bùi nhùi và một mẩu nến.

“Em có diêm đây,” nàng nói.

Chàng lắc đầu. “Thứ đó mùi kinh lắm.” Chàng mất một giây để đánh lửa đồng bùi nhùi và thấp sáng ngọn nến lùn.

“Diêm thì có mùi ghê thật,” nàng nói. “Nhưng người ta làm sao biết được khi nào nó phát huy tác dụng.”

“Nó có tác dụng với những ai quen với việc lúc nào cũng có người hầu châm lửa cho,” chàng nói. “Người đàn ông thành thạo có thể tạo lửa nhanh và dễ không kém - lại an toàn hơn - với một nắm bùi nhùi.”

“Hầu hết mọi người sẽ không thử mười nghìn lần, một cách có chủ đích, chỉ để chứng minh họ có thể làm một việc nào đó,” nàng nói.

“Ta không thử mười... Chúa ơi, sao ta lại để mình mắc bẫy em chứ? Có quá đáng không nếu ta yêu cầu em đi sát? Chúng ta chưa biết chắc họ đã làm gì?”

“Đâu phải vì em vừa nhét cái móng to bự của em vào cái quần của đàn ông mà ngài cho rằng nào em có lại chỉ còn bằng não con trai,” nàng nói. “Em nhận thức rõ rằng ngài là người cầm ngọn nến duy nhất, và em đâu có muốn vấp vào những mảnh đồ nát của nhà thờ này rồi ngã dập mặt. Chẳng phải ở đây tối tăm và yên ắng kinh khủng sao? London về đêm có khi còn ồn ào hơn chốn này vào ban ngày. Và sáng hơn nữa. Nhưng quả là một sự hòa hợp kinh khủng: nhà thờ Trung cổ, bóng đen Trung cổ, và im lặng như trong hầm mộ.”

Không ngờ lối vào rất sáng rõ. Nhưng họ chưa đi được bao xa. Họ đang đi qua cánh ngang phía Nam của nhà thờ thì một người đàn ông cầm một chiếc đèn lồng vội vã đi về phía họ.

“Xin lỗi, thưa ngài,” ông ta nói. “Khách tham quan không được vào sau khi trời tối. Tôi biết có người thích không khí liea trai hoặc muốn được thử cảm giác sợ điếng người...”

“Không phải chúng tôi tới tham quan,” chàng nói. “Chúng tôi chỉ tới...”

“Các vị phải trở lại vào ban ngày thôi. Rất náo nhiệt, tôi phải thừa nhận thế, vì có nhiều công nhân, nhưng họ phải làm dọn dẹp cho sạch sẽ đã chứ, trước khi chúng ta có thể khởi công sửa chữa. Và giờ còn cả khu hầm mộ nữa chứ, ai cũng muốn tới xem cho biết, thật phiền hà.”

“Không phải...”

“Tôi không thể nói bao nhiêu học giả đã tới đây, đo đạc rồi tranh luận. Lần gần đây nhất là mất tới một trăm nghìn bảng để sửa chữa những chỗ hư hỏng, nhưng đó là chưa tính tới khu mộ, vì người ta chưa biết phải làm gì. Ít nhất một nửa số học giả cho rằng phải đào nó lên, nửa còn lại thì bảo cứ mặc kệ đấy.”

“Đây không phải chuyện...”

“Các vị quay lại vào ngày mai nhé, khi đó sẽ có người hân hạnh được đưa các vị đi xung quanh, trả lời mọi câu hỏi của các vị rồi nói cho các vị biết tại sao người ta lại tranh cãi về thế nào là kiến trúc Norman và thế nào là kiến trúc Gothic.” ông ta xua họ ra phía cửa.

Cho rằng ông bảo vệ vừa hơi điếc vừa lảm điều, Lisle nói to lên, “Chúng tôi đang tìm hai quý bà.”

Người đàn ông ngừng vẩy cái đèn lồng về phía cửa. “Hai quý bà?”

“Các dì tôi,” Olivia nói thật to, nghe như giọng một cậu trai mới lớn. Nàng rất có khiếu bắt chước.

Lisle liếc nhìn nàng. Nàng lúc nào cũng bịa chuyện ngay được.

“Một người rất cao,” Lisle nói, một tay đưa lên ngang tai Olivia. “Người kia hơi thấp hơn. Họ đã muốn tới xem nhà thờ này, và nhất là khu hầm mộ.”

“Ồ, phải, đúng rồi,” ông bảo vệ nói. “Tôi đã bảo họ ngày mai hãy quay lại. Lúc này không an toàn đâu, tôi cảnh báo thế, nhưng họ chẳng chịu nghe lời. Trước khi kịp nhận ra mình đang định làm gì thì tôi đã đưa họ đi xem một vòng và trả lời các câu hỏi của họ. Nhưng tôi không được thuê để dẫn khách đi xem vào ban đêm, thưa ngài, và tôi sẽ không tạo thêm một ngoại lệ nào nữa đâu.”

“Tất nhiên là không rồi,” Lisle nói. “Nhưng có lẽ ông có thể cho chúng tôi biết họ rời khỏi đây lâu chưa?”

“À, khoảng mười phút trước, tôi nghĩ thế. Cũng có thể là mười lăm phút. Tôi không nhớ chính xác. Nhưng họ về rất vội. Quên mất không để ý thời gian, họ bảo thế.”

“Ông có tình cờ nghe họ nói sẽ đi đâu không?” Lisle hỏi.

“Quán trọ George ở đường Coney, họ bảo với tôi vậy. Họ hỏi đường về gần nhất. Nói là họ đã muộn bữa tối.”

“Nếu họ rời khỏi đây mười phút trước thì bọn tôi phải gặp họ chứ nhỉ,” Lisle nói.

“Có lẽ họ đi đường khác,” ông bảo vệ đáp. “Các vị đi đường Stonegate tới đây à?”

“Đúng thế,” Lisle nói. “Họ đã...”

“Như tôi đã giải thích với họ, tên con đường ấy gợi nhắc tới đá được đưa về đây để xây Nhà thờ Minster,” người cung cấp thông tin của họ nói tiếp. “Đá được vận chuyển bằng đường thủy từ các mỏ đá về, rồi tập kết ở Stayne Gate, dưới Guildhall.”

“Ông có nghĩ...”

“Hai quý bà rất lấy làm thú vị khi biết tác giả Lawrence Sterne sống ở Stonegate thời còn độc thân.”

“Ông có nghĩ họ đã đi đường khác không,” Lisle hỏi thật nhanh.

“Có lẽ họ đã rẽ nhầm vào Little Stonegate,” ông bảo vệ nói. “Tôi hy vọng họ không đi lạc. Tôi đã nhìn thấy họ rời khỏi nhà thờ an toàn, tôi đảm bảo với ngài đấy. Thật ra đường tối quá, và với tất cả đồng đồ nát này, thật dễ bị...”

Một tiếng thét inh tai cắt lời ông ta.

Lisle quay về phía tiếng hét. Chàng chẳng thấy gì. Rồi chàng nhận ra Olivia không còn đứng bên cạnh mình nữa.

“Olivia!” chàng gào lên.

“Ôi, ôi, ôi,” Olivia kêu. Rồi sức nhớ mình đang giả trai, nàng nói thêm, “Quý tha ma bắt nó đi!”

Giọng nàng run run. Vết đau khiến mắt nàng ứa nước, và nàng muốn khóc, nhưng nếu khóc thì thật quá đáng thất vọng. Nàng không biết làm thế nào để ra được khỏi chỗ này một cách thanh nhã. “Em ở đây.”

“Đâu cơ?”

Ánh sáng của ngọn nến và chiếc đèn lồng chập chờn lướt quanh những đồng đồ nát.

“Đây,” nàng nói.

Cuối cùng ánh sáng cũng tắt về phía nàng, lúc ấy đang ở trong tư thế đáng xấu hổ.

Nàng nằm sấp, mông nhô lên, nửa ở ngoài và nửa ở trong đồng gỗ đá lộn xộn nàng vừa vấp phải. Một đồng rất nhỏ, nàng nhận ra như vậy khi hai người đàn ông tiến lại gần. Nhưng giống như cái hố nhỏ đã kết liễu đời Mercutio, nó đủ sức hạ gục nàng. Nàng trượt đầu gối - rất đau - và đập khuỷu tay xuống đất, cái nhứ buột lan tỏa khắp cánh tay. Nhưng chưa là gì so với cảm giác của nàng trong lúc cổ đứng dậy.

Lisle đưa cây nến cho ông bảo vệ rồi cúi xuống bên cạnh nàng.

“Đó là lý do tại sao tôi bảo hai bà ấy đừng vào đây ban đêm,” ông bảo vệ nói. “Đàn ông còn có thể trượt chân và ngã vỡ đầu nữa là. Ngay cả vào ban ngày người ta vẫn phải nhìn trước ngó sau rồi mới dám đi.”

“Ông lùi lại một chút,” Lisle nói. “Giờ đèn lồng cao lên.”

Ông bảo vệ lùi lại và làm như chàng nói.

Nén tiếng rên, nàng cố trở người một chút. Nàng không bận tâm Lisle nhìn thấy gì, nhưng không muốn cái mông của mình là trung tâm chú ý của ông bảo vệ.

“Mũ em đâu?” Lisle hạ thấp giọng hỏi.

“Em không biết.”

Chàng nhẹ nhàng vuốt tay lên mái tóc buộc chặt của nàng. “Hình như em không chảy máu đâu.”

“Cứ ngã là em chóng tay mà.”

“Nếu không làm vậy thì có thể đầu em đã vỡ rồi.”

“Đầu em chẳng làm sao cả,” nàng nói.

“Tùy quan điểm mỗi người thôi.”

“Chân em cơ. Em không nhắc được.”

“Ta sẽ bóp cổ em,” chàng nói. “Ta đã bảo em...”

“Đúng thật gần, em biết. Nhưng em chỉ mới đi cách đó có một tí. Em đang cố nhìn ngắm xung quanh một chút trước khi ông ấy đuổi cổ chúng ta. Thế rồi...”

“Em trượt chân.”

“Ngã thì không tệ lắm, nhưng bàn chân phải của em không trụ được nữa. Em nghĩ bị sỏi mắt cá chân rồi. Giúp em lên với?”

“Chết tiệt, có cái gì gây không?”

“Em nghĩ là không. Chỉ có bàn chân thôi. Nó không động đậy... Và đau như dao cứa khi em cố nhấc lên.”

Chàng thăm thì gì đó bằng tiếng Ả-rập. Nàng đoán đó là một câu nguyên rửa đủ mạnh để diễn đạt cảm giác của chàng. Rồi chàng đưa tay nắm bàn chân phải của nàng, thế là nàng suýt nữa nổ tung lên chín tầng không. Chàng kiểm tra bàn chân, từng chút từng chút một, dịu dàng lật qua lật lại. Nàng phải cố hết sức mới không rên lên - và nàng không thật chắc đó là vì đau hay vì cảm giác của bàn tay chàng trên chân mình.

Từ bàn chân, chàng nhanh chóng nhưng nhẹ nhàng lướt tay lên đầu gối nàng.

“Chắc không có chỗ nào bị gãy đâu,” chàng nói.

“Đó là điều em...”

Nàng ngừng lời bởi vì chàng đang kéo nàng lại một chỗ ngồi. Trước khi nàng kịp lấy hơi, chàng xốc tay vào dưới cánh tay và lôi nàng đứng lên. Lúc bàn chân phải chạm xuống đất, nàng nhắm mắt.

“Đừng ấn lên nó,” chàng nói. “Em phải dựa vào ta chứ. May là chúng ta không phải đi xa.” Vừa nói chàng vừa trượt cánh tay vào dưới áo khoác của nàng rồi vòng qua sau lưng nàng. Cánh tay chàng ghì nàng thật chặt, ấm áp và mạnh mẽ. Nàng cảm nhận được bàn tay chàng, ở ngay dưới ngực mình. Ngực nàng cũng cảm nhận được nó, da thịt săn lại khi những cảm giác gây tê liệt tinh thần dội xuống như thác lũ.

Vừa kéo nàng lên, chàng vừa lấy mấy đồng bạc trong túi đưa cho ông bảo vệ. “Xin lỗi về rắc rối này,” chàng nói.

“Tôi hy vọng quý ngài trẻ tuổi đây sẽ sớm hồi phục,” người đàn ông nói.

“Cảm ơn,” Olivia giả giọng trai đáp lại.

Lisle chẳng nói gì. Chàng dắt nàng ra cửa, và từ từ xuống cầu thang ra sân.

Họ lặng lẽ đi qua hành lang chật dãn ra đường High Petergate.

Lisle không dám mở miệng vì không tin chính mình nữa.

Nàng đã làm chàng sợ hết hồn. Nàng có thể đã gãy cổ hoặc vỡ đầu.

Ngay cả khi đã biết nàng gần như không sao, chàng vẫn lo lắng - về xương gãy, xương rạn, sự chấn động.

Trông có vẻ như nàng chỉ bị sái chân thôi. Rắc rối ở chỗ, đã mất rất nhiều thời gian chàng mới có được kết luận ấy.

Chàng đã đặt tay lên đầu nàng, bàn chân rồi cẳng chân nàng. Chàng đã kiểm tra cơ thể nàng quá tỉ mỉ và đã dành quá nhiều thời gian để làm việc đó.

Thật chẳng khôn ngoan chút nào. Chàng thậm chí còn kém khôn ngoan hơn khi kéo nàng đứng dậy: Chàng đặt tay vào dưới áo khoác của nàng thay vì đặt bên ngoài.

Thay vì chạm vào lớp áo có khả năng bảo vệ, chàng lại cảm nhận lớp vải mỏng của áo sơ mi và thắt lưng quần của nàng. Khi nàng dựa vào chàng, viên bầu ngực nàng hững hờ áp lên tay chàng. Dưới lớp áo sơ mi, da thịt mềm mại sao mà ấm nóng.

Phải dùng đến khả năng kiềm chế của thánh nhân mới có thể bước đi trong tình trạng thân mật này: ngực nàng nẩy nhẹ trên bàn tay chàng còn hông nàng ấn vào hông chàng khi họ chậm chậm từng bước rời khỏi nhà thờ, xuống bậc tam cấp, ra sân rồi đi tiếp. Giữ nàng sát sạt bên mình, chàng có thể ngửi thấy mùi hương mái tóc và da thịt nàng...

Đi tiếp đi, chàng tự nhủ. Từng bước từng bước một. Con gái riêng của vợ chú Rathbourne. Hãy nhớ lấy.

“Lisle,” nàng nói.

“Đừng,” chàng gắt.

“Em biết ngài rất giận, nhưng chúng ta đã đến được đây và có trời mới biết khi nào em được quay lại, thế nên em chỉ muốn xem một chút...”

“Chỉ,” chàng kêu lên. “Chỉ thế này. Chỉ thế nọ. Và nếu em gãy cổ, ta phải nói gì với mẹ em, cha dượng em? ‘Olivia chỉ chết thôi.’”

Chàng không thể và không được nghĩ đến điều đó.

Chàng không cần phải nghĩ. Nàng còn sống. Nhưng chàng đã động chạm vào nàng, và từng cái động chạm gợi cơ thể chàng nhớ lại nụ hôn dài đầy nhục cảm đêm qua và cách bàn chân trần của nàng trượt trên chân chàng. Mùi hương của nàng xộc lên mũi chàng còn ngực nàng ấn vào cánh tay chàng, và mọi bản năng đều muốn chứng tỏ theo cách thức nguyên thủy nhất - với bức tường ở con ngõ nhỏ này - rằng nàng đang sống và chàng đang sống.

Nàng đang bị què, chết tiệt.

“Phải, nhưng em đâu gãy cổ,” nàng nói. “Tưởng tượng chuyện gì có thể xảy ra thật chẳng giống ngài chút nào.”

“Chẳng giống ta?” chàng hỏi. “Em làm sao biết được cái gì giống hay không giống ta. Em chỉ biết có ta ở đây, trong tình trạng căng thẳng triền miên, gồng mình chờ những sự vụ tiếp theo.” Cố hết sức để không làm cái gì ngu ngốc và không thể tha thứ, rồi từ đó không thể quay trở lại được nữa.

Chàng là một người đàn ông có lý trí và nguyên tắc. Chàng có lương tâm. Chàng biết phân biệt giữa lối cư xử đáng kính và đáng hổ thẹn. Nhưng chàng sẽ phải đi hết con đường, và thế giới trật tự đầy cẩn trọng của chàng đang sụp đổ.

“Thật tình, Lisle, ngài đã gây ra bao nhiêu sự hỗn độn với...”

“Lần nào ta về nhà cũng lại như thế này!” chàng bùng nổ. “Có gì phải thắc mắc khi ta không muốn sống ở nước Anh hả? ở Ai Cập ta chiến đấu với rắn, bọ cạp, bão cát, và bọn trộm cướp giết người, ở đây thì tất cả chỉ là cảnh kịch, và cứ tạo ra rắc rối ở những nơi chẳng có rắc rối nào. Nếu không phải cha mẹ ta gào thét khóc than, thì lại là em, hết ấu đả tới tự dẫn mình vào chỗ chết.”

“Em không thể tin nổi chuyện này.” Nàng cố vùng ra.

“Đừng có ngu ngốc thế,” chàng nói. “Em sẽ ngã dập mặt đấy.”

“Em có thể bấu tay vào tường để đi,” nàng nói. “Em không cần ngài.”

Chàng kéo nàng lại sát hơn. “Em quá trẻ con.”

“Em ư!”

“Chứ còn ai nữa! Mọi thứ với em đều như kịch. Mở đầu, kết thúc, lúc nào cũng theo cảm hứng cả.”

“Em sinh ra không phải với trái tim chẳng khác gì một con bọ hung hóa thạch.”

“Có lẽ em nên dành thời gian nghĩ tới cái đầu của mình một chút thay vì nghĩ tới trái tim,” chàng nói. “Có lẽ em nên nghĩ trước khi quyết định lang thang quanh đồng nát hoang tàn vào ban đêm. Hoặc có lẽ - đây là một ý nghĩ rất tiểu thuyết - em nên nói với ta em định làm gì.”

“Thế thì ngài sẽ ngăn em.”

“Chính xác là như thế.”

“Thử nghĩ tới chính ngài xem,” nàng nói. “Ngài đi khắp các hầm mộ và lăng tẩm.”

Chàng lôi nàng vào đường Stonegate. Chàng siết chặt cánh tay rắn chắc quanh người nàng, bởi vì nếu không làm vậy chàng sẽ hất bay nàng. “Ta biết ta đang làm gì,” chàng nói, dùng hết ý chí để giữ giọng nói thấp và bình tĩnh. “Ta không bao giờ làm rồi mới nghĩ. Ta không mù mờ lao vào mọi thứ chỉ vì trí tưởng tượng nhất thời.”

“Chuyện xảy ra đâu phải như vậy! Ngài bóp méo mọi chuyện!”

“Và em không hiểu gì về bản thân!” chàng nói. “Em không biết mình đang làm gì. Đúng như cách em cư xử với đàn ông. Em thấy chán ngán, và em mang họ ra để tiêu khiển, không quan tâm người ta tổn thương

thế nào. Em thấy chán ngán, thế là em xông vào cuộc đời ta và lừa gạt cả gia đình ta lẫn gia đình em, rồi phá vỡ có trời mới biết bao nhiêu gia đình...”

“Thật lòng, em xin lỗi vì đã làm thế,” nàng nói. “Trong đời mình em chưa bao giờ thấy hối tiếc như thế.”

Lẽ ra chàng nên dừng lại. Đầu đó trong một góc nhỏ tĩnh táo trong đầu, chàng biết ngay từ đầu mình đã không nên gây ra chuyện này. Nhưng vùng nhận thức nhỏ nhoi ấy không thể xua được cơn cuồng nộ đang ập xuống.

“Ta cũng thấy hối tiếc đây,” chàng quát lên. “Ta hối tiếc vì đã về nhà. Ta hối tiếc vì đã trong vòng một dặm gần em. Ta lẽ ra phải ở nơi ta nên ở. Phải, ta lẽ ra nên đi giải mã những chữ tượng hình khó hiểu. Nên nướng mình trên sa mạc hoặc chiến đấu với bão cát, bọ cạp, rắn độc và bọn trộm cướp sát nhân. Ta nên làm bất cứ việc gì, ở bất cứ đâu có thể cho ta một thế giới thoát khỏi tầm tay em và cha mẹ ta.”

“Em ước gì ngài chưa bao giờ về nhà,” nàng gào lên. “Em ước ngài không trở lại. Em rất hân hạnh được trả tiền cho ngài quay lại rồi ở đó luôn. Em bắt cần biết ngài sẽ thành ra thế nào. Đi Ai Cập đi. Đi xuống địa ngục đi. Đi đi!”

“Ước gì ta có thể xuống địa ngục,” chàng nói. “Sau hai ngày ở bên cạnh em nơi đó chẳng khác gì thiên đường.”

Nàng xô chàng thật mạnh.

Chàng không chuẩn bị tinh thần. Mất thăng bằng, chàng ngã ngửa vào cửa một tiệm hàng. Tất cả chỉ xảy ra trong một giây, nhưng thế là đủ cho nàng. Nàng vùng thoát mất.

“Em ghét ngài,” nàng nói.

Nàng tập tễnh vài bước trên con đường và cứ thế bước đi, chậm chậm, tay bám vào tường.

Chàng đứng yên một chỗ nhìn nàng, tim chàng cuộn lên.

Chàng không băng qua con đường. Chàng không biết phải làm gì nữa.

Chàng bắt đầu bước đi, chậm chậm, chàng một bên, nàng một bên. Chậm chậm và lặng lẽ trong hai thế giới riêng, họ trở về quán trọ.

9. Chương 9

Thứ Hai ngày 10 tháng Mười

Đồ ngu.

Đồ thô lỗ.

Đó là một chặng phi ngựa dài và vất vả, hơn một trăm dặm từ York tới Alnwick, Northumberland. Lisle khởi hành khi trong lòng vẫn còn giận Olivia và đến đích khi chỉ còn thấy giận chính mình.

Những gì chàng đã nói đêm qua.

Nàng là bạn của chàng. Một người bạn loạn trí và nguy hiểm, quả có thể, nhưng chàng cũng còn lâu mới là người hoàn hảo.

Ví như tính nóng nảy của chàng chẳng hạn. Bùng phát quá nhanh, chàng biết - nhưng trước đây chàng đã bao giờ cãi nhau với phụ nữ lỗ mãng tới mức như thế chưa?

Mà đây lại là người con gái đã luôn viết thư cho chàng với lòng trung thành và chung thủy, hết tuần này sang tuần khác. Đây là người con gái luôn hiểu Ai Cập có ý nghĩa với chàng tới mức nào.

Đồ ngu. Đồ thô lỗ. Mà đó mới chỉ là mở đầu thôi. Cho đến lúc tới được quán trọ White Swan ở Alnwick, vài tiếng sau khi mặt trời lặn, chàng đã lôi ra mọi cái tên nguyên rửa mà chàng biết, bằng sáu thứ tiếng.

Nhận thấy mình đã phi ngựa một ngày dài, không tắm và không ăn tối, dần vật suốt đêm qua - dù tất cả những điều đó chẳng khiến chàng vui bất cảm giác có lỗi - chàng tắm, mặc đồ, và ăn tối rồi tìm đường tới phòng Olivia.

Chàng gõ cửa một lần, hai lần. Bailey ra mở cửa.

“Ta phải nói chuyện với tiểu thư Carsington,” chàng nói.

“Em không có ở đây,” Olivia hét với ra. “Em ra ngoài rồi. Em vừa đi bán linh hồn quỷ dữ cho Lucifer.”

Lisle vẫy Bailey ra ngoài. Cô nhìn nữ chủ nhân, rồi nhìn chàng rồi bước sang một bên.

“Ôi trời, Bailey,” Olivia kêu lên. “Ta không tin nổi em để cho ngài ấy dọa dẫm cơ đấy.”

“Vâng, thưa tiểu thư,” Bailey nói. “Em xin lỗi, tiểu thư.” Cô gái đi sang phòng bên cạnh và để cửa mở hé.

Lisle bước qua rồi đóng cửa lại.

Chàng quay sang Olivia. Nhìn thoáng qua căn phòng, chàng biết nàng đang ngồi bên lò sưởi. Giờ chàng đã hiểu tại sao nàng không bật dậy lao ra cửa và gắng sức tống cổ chàng ra, hoặc đánh chàng bằng que cời lửa, hoặc đâm dao nhíp vào cổ chàng.

Nàng mặc áo choàng, bên trong rõ ràng chỉ là lớp áo mỏng. Nàng kéo váy lên cao và ngâm chân trong một chậu nước lớn. Cái mắt cá chân bị đau. Chàng nhớ lại, và cảm thấy nóng bừng vì xấu hổ. Dù tự nhủ nàng bị thương chỉ vì hành động ngu ngốc, chàng cũng không cảm thấy khá hơn. Nàng đã bị thương, đau đớn, thế mà chàng lại nói những điều thật kinh khủng với nàng.

Chàng đi ngang phòng để tới đứng trước mặt nàng, chậu nước ở giữa hai người. “Chắc em không ghét ta chứ,” chàng nói.

Những từ ngữ không phù hợp. Chàng nhận ra điều đó trước khi nàng bắn ánh mắt sáng quắc xanh biếc đầy giận dữ về phía chàng. Nàng chẳng nói gì, chỉ quay lại nhìn vào bàn chân mình.

Sự im lặng nện vào đầu và trái tim chàng.

Đừng ghét ta đừng ghét ta đừng ghét ta.

Chàng nhìn vào chân nàng, quá mỏng manh, trắng ngần và dễ tổn thương. Chàng chẳng biết phải nói gì. Nó ở đó, trong tâm trí chàng, một chỗ nào đấy.

Xin lỗi.

Một từ đơn giản. Nhưng một áp lực đè lên ngực chàng và chàng đã chạm chân, nàng là người phá vỡ sự yên lặng.

“Em căm ghét ngài,” nàng nói, giọng nàng nhỏ và sắc. “Ngài đã làm trái tim em tan vỡ. Một cách tàn bạo.”

Chàng nhìn nàng chằm chằm. “Trái tim em tan vỡ?”

“Phải.”

Chàng đã rất cộc cằn, phải, và nói những lời thô lỗ, nhưng... trái tim nàng ư?

“Ôi, thôi nào,” chàng nói. “Em biết ta không làm thế mà.”

Thêm một ánh mắt xanh sắc lẹm nữa. “Ngài đã so sánh em với cha mẹ ngài - cha mẹ ngài! - khi mà ngài biết em đã thường xuyên đấu tranh với họ vì ngài, khi mà ngài không ở đó để tự bảo vệ mình. Và bảo ngài luôn phải đi xa bởi vì... bởi vì em...”

Nàng nhìn đi chỗ khác.

Đó là sự thật. Nàng là bạn chàng nhưng lại giống như cơn gió sa mạc: một cơn gió đột ngột, dữ dội cuộn cuộn băng qua sa mạc, cuốn cát vào một luồng xoáy khổng lồ và xua mọi người đi tìm chỗ trú ẩn. Nó xé

toạc những gian lậu, thổi phồng đồ đạc và quăng quật cả người lẫn thú như thể đó là đồ chơi. Đẹp tuyệt trần và vô cùng ấn tượng, nhưng đi tới đâu nó cũng gieo rắc bao nhiêu thảm họa.

Nàng là một cơn gió sa mạc, và chàng không thể chối cãi rằng nàng là một trong những lý do khiến chàng phải ở xa, nhưng thà bị cắt mất lưỡi chứ chẳng đời nào chàng nói lại sự thật ấy một lần nữa.

Chàng cúi xuống nhìn sâu vào gương mặt nàng, “Không phải em khóc thật đấy chứ?”

Nàng quay đầu ra xa hơn, về phía lò sưởi. Lửa bập bùng phản chiếu trên mái tóc nàng, rọi ánh sáng màu đồng lên những lọn tóc lộn xộn.

Nếu nàng là em gái chàng thật, chàng hẳn đã vuốt tóc nàng. Nếu nàng là người yêu của chàng... nhưng họ đâu thể là người yêu. Không bao giờ. Chàng không thể làm mất phẩm giá của nàng và chàng không thể cưới một cơn gió chướng, điều đó đơn giản sáng rõ như ban ngày.

“Sao em lại phải phí nước mắt vì một kẻ thô lỗ tàn nhẫn như ngài chứ?” nàng nói. “Sao em lại để mình phải đau lòng vì những lời nhận xét bất công vô lý của ngài chứ?”

Bất công vô lý.

Kịch nghệ. Hay lắm. Chính xác nữa. Tầng đá đè lên ngực chàng dần dần biến mất. Nếu nàng đang vận dụng kỹ thuật gây cảm giác có lỗi, nghĩa là nàng sẽ tha thứ - tuy nhiên phải mất một chút thời gian và phải nghe những lời không êm tai nữa, nhưng chàng cũng đáng thể lắm.

“Gì chứ, chào ôi,” chàng nói. “Ta không bao giờ cãi thắng em cả, và có lẽ ta nên thấy hối tiếc ngay từ khi bắt đầu. Nhưng ta sẽ nói lý với em, nếu đó là điều em muốn. Ta đã luyện tập đủ rồi. Nhưng ta phải nói với em, điều đó còn khiến tinh thần ta mệt mỏi hơn cả khi đối diện với thời tiết quái đản ở Scotland, ông bố bà mẹ quái đản của ta và cái lâu đài đổ nát của họ. Nếu chúng ta phải ở bên nhau trong khoảng thời gian dài đằng đẵng, trong vùng hoang vu đó, với hai mụ phù thủy kia, mà ta không thể nói suy nghĩ của mình với em...”

“Đừng cố làm điều đó với em,” nàng nói. “Đừng vờ như em là bạn gái tâm tình của ngài trong khi ngài vừa làm những việc như thế, nói những lời nặng nề sai quấy nhất về em. Nếu với ngài, nói ra suy nghĩ của ngài đồng nghĩa với việc đối xử với em theo cái lối hèn hạ đó thì...”

“Hèn hạ!” Hay lắm. Nhưng mà cũng đúng.

“Em chẳng phải con cún để ngài tiện chân đá mỗi khi thấy bực dọc trong người,” nàng nói.

“Em có thể đá lại ta,” chàng nói. “Em vẫn làm thế mà.”

“Ước gì có thể làm thế,” nàng nói. “Nhưng như ngài thấy đấy, tạm thời em chẳng làm được gì.”

Chàng nhìn xuống bàn chân trần của nàng đang ngâm trong nước. Chàng nhớ cảm giác bàn chân của nàng áp lên chân trần của mình. Chiếc hộp Pandora. Chàng nhắm mắt. “Chân em vẫn đau lắm à?” chàng hỏi.

“Không,” nàng đáp. “Em chỉ bị trẹo mắt cá thôi. Nhưng Bailey cứ bảo nó đang sưng phồng lên, và bắt em ngâm chân. Em phải làm theo nếu không cô ấy sẽ bỏ đi, mà nếu thế, ngài biết em sẽ tan nát thể nào rồi đấy.”

“Cô ấy sẽ không bao giờ bỏ em cả,” chàng nói. “Cả ta cũng vậy, cho tới khi cái Hành trình Chinh phục ngu ngốc này hoàn thành. Em đã lôi ta vào và giờ em phải sống với những hậu quả của nó. Hoặc yêu thích nó, hoặc chịu đựng nó, Olivia. Em tự chuốc lấy chuyện này thôi.”

Chàng tự nhủ câu nói này là một lối thoát tốt nhất. Chàng tự nhủ thoát ra khỏi chuyện này là một bước đi thông minh. Chàng đã được tha thứ, gần như thế, và chàng không muốn tự nộp mình thêm nữa.

... nhưng bàn chân nàng.

Bailey tin là nó đang sưng lên.

Không phải một dấu hiệu tốt. Chàng biết một cách rất hay để giải quyết những thứ như thế này. Chàng đã học được từ Daphne Carsington cách chữa trị các bệnh tật và thương tích triền miên của đám gia nhân.

Có lẽ Olivia không chỉ bị trẹo mắt cá. Có thể nàng đã bị bong gân, hoặc gãy một cái xương nhỏ xú.

Chàng quỳ xuống trước thau nước. Chàng cố không nghĩ đến những thứ vấy vốc yêu kiều trước mặt, những lọn tóc xoăn lấp lánh ánh lửa và mùi hương thiếu nữ, mà chỉ tập trung vào bàn chân phải của nàng như thể đó là một bộ phận hoàn toàn riêng biệt. “Em thấy nó có vẻ không sưng,” nàng nói. “Nhưng khó mà chắc được khi nó ngâm trong nước.”

Chàng nhẹ nhàng nắm bàn chân nàng nhấc ra khỏi thau.

Chàng nghe tiếng nàng thở sâu.

Có cái gì đó run rẩy, là bàn tay chàng hoặc bàn chân nàng.

“Đau không em?” chàng hỏi.

“Không,” nàng đáp.

“Trông có vẻ không sao,” chàng nói. Chàng thận trọng lật qua lật lại bàn chân. Một bàn chân mảnh mai, thanh lịch, ngón chân dài duyên dáng, giống bàn chân của những bức tượng ở Ai Cập. Làn da ẩm ướt quá đổi mềm mại dưới tay chàng.

“Em nghĩ ngài nhìn thế đủ rồi đấy,” nàng nói với giọng như nghẹt thở. “Lạnh quá.”

Phải. Đủ rồi. Quá đủ.

“Thôi đừng ngâm nữa,” chàng nói nhanh. Chàng nghe tiếng mình nghèn nghẹt. Chàng mong nàng không nghe thấy thế. “Đa nhân cả rồi này.” Chàng với lấy chiếc khăn tắm gấp gọn đặt bên thau nước, vắt nó ngang đùi mình, rồi đặt bàn chân nàng lên. Chàng dùng chiếc khăn nhẹ nhàng mát xa bàn chân nàng, lau từ mắt cá tới từng ngón chân. Rồi ngược lại. Tiếp đó lên bắp chân nàng tới đầu gối. Rồi ngược lại.

Nàng vẫn ngồi yên lặng như tờ.

Chàng đặt bàn chân bị thương xuống một chiếc khăn tắm khác, và chăm sóc bàn chân trái của nàng cùng theo cách đó.

Chàng cẩn thận giữ khăn tắm ngăn giữa các ngón tay và da thịt nàng. Dù thế, chàng vẫn cảm nhận được từng đường nét thanh lịch quanh chân nàng: những khớp xương duyên dáng, đường cong của mắt cá, vẻ yêu kiều của những ngón chân.

“Ngài đang quỳ dưới chân em,” nàng nói run run, “hẳn có nghĩa đó là một lời xin lỗi.”

“Phải, có lẽ thế,” chàng nói.

Đây chính là bàn chân đã bám lên chân trần của chàng đêm hôm ấy.

Chàng đưa bàn chân ấy lên, toan đặt nó lên chiếc khăn tắm, như chàng đã làm với bàn chân kia. Rồi chàng ngăn ngừa. Chỉ trong một giây mà dài như cả thế kỷ. Một con sóng ham muốn trỗi dậy khắp người chàng, không thể chịu nổi.

Chàng cúi xuống hôn lên bàn chân nàng.

Chàng nghe thấy nàng hít vào thật sâu. Chàng như nghẹt thở trước tiếng trái tim đập ồn ã, dòng máu nóng cuộn trào trong cơ thể.

Chàng cẩn thận đặt bàn chân của nàng xuống. Chàng từ từ đứng lên.

Sai trái. Sai trái. Vô cùng sai trái. Không công bằng với chàng, với nàng, với tất cả mọi người. Nhưng chuyện đã xảy ra rồi, và chàng đã dừng lại, chiếc áo choàng của chàng che đậy điều nàng vừa làm với chàng - hoặc chàng vừa làm với chính mình.

“Mà có thể ta đang trả đũa cũng nên,” chàng nói.

Ra khỏi phòng, chàng bước đi thong thả, dáng vẻ lạnh lùng và thần nhiên, trong khi đó cơn bão sa mạc đang gào thét bên trong chàng.

Ngay khi cánh cửa vừa đóng lại sau lưng Lisle, cánh cửa ở phòng bên bật mở, và Bailey bước vào.

“Tiểu thư, em xin lỗi,” cô nói, “nhưng em nghĩ em không nên...”

Olivia giơ tay lên. “Không sao,” nàng nói. Nàng gần như không nhận ra nổi giọng chính mình. Hụt hơi. Bởi vì trái tim nàng vẫn còn đập mạnh, gấp gáp đến đau nhói. “Ngài ấy...” Nàng ngừng lời.

Chàng đang nghĩ cái quái gì vậy? Họ đã nhất trí, chẳng phải thế thì sao, rằng vụ việc ở Stamford là một Sai lầm Nghiêm trọng. Nhưng họ đã vượt qua một ranh giới... Và chàng là đàn ông, một khi đàn ông có những ý nghĩ đó trong đầu thì... Ôi, thật vô nghĩa! Đàn ông lúc nào cũng có những ý nghĩ đó. Nhưng lẽ ra chàng phải giữ khoảng cách với nàng mới phải.

Lẽ ra chàng không được dụ dỗ nàng, đồ đại nghịch!

Dù hành động ấy là để xin lỗi hay trả thù, chàng cũng đang mạo hiểm chẳng khác gì dấn thân vào chỗ chết - với cơ thể nàng! Với chính cơ thể chàng!

“Ôi, đàn ông,” nàng nói.

“Vâng, tiểu thư,” Bailey nói.

“Đây là lỗi của ta,” nàng nói.

“Em không biết nữa, tiểu thư.”

“Ta đã rất tức giận, em biết đấy.”

“Vâng, thưa tiểu thư.”

“Những điều ngài ấy nói.” Nàng vẫn đau nhói khi nghĩ tới chúng.

“Vâng, thưa tiểu thư.”

“Lẽ ra khi ngài ấy bước vào, ta đã phải thu chân lại, hoặc chí ít là kéo tà váy xuống.”

“Vâng, thưa tiểu thư, lẽ ra em phải là người làm vậy, đằng này em lại bỏ tiểu thư lại một mình.”

“Không phải lỗi của em, Bailey. Ta là người nhà DeLuacey mà. Dù có mang dòng máu khác thì ta vẫn thế thôi. Người nhà DeLuacey luôn chiếm thế thượng phong. Ngài ấy đã làm tổn thương cảm xúc của ta, thế nên ta phải chọc tức để trả đũa. Sao ta lại có thể ngốc nghếch tới mức thế cơ chứ? Chẳng lẽ hôm ở tiệc của Bà Cố ta chưa đánh giá đúng mực về ngài ấy hay sao? Chẳng lẽ tấm biển báo vô hình trên đầu ngài ấy còn chưa đủ rõ? Nguy hiểm. Đừng đùa với lửa. Người nhà DeLuacey nào cũng có thể cảm nhận được nó. Nhưng vấn đề là, dù thế thì người nhà DeLuacey nào cũng sẽ bỏ qua.”

“Vâng, thưa tiểu thư.”

“Thật chẳng dễ gì chống lại một lời thách thức.”

“Vâng, thưa tiểu thư.”

“Ngài ấy quá nguy hiểm.”

Bàn tay quá-sành-sỏi của chàng và sự động chạm giữa họ, thân mật đến không chịu nổi. Quá kiên nhẫn và lão luyện. Nếu chàng dự tính quyến rũ một phụ nữ, chắc hẳn chàng sẽ làm như thế. Kiên nhẫn. Lão luyện. Cái cách chàng hôn nàng đêm hôm ấy: tuyệt đối tập trung săn sóc. Không một chút sao nhãng.

Nếu từng có một người đàn ông nào khác động chạm nàng theo cách đó, hôn nàng theo cách đó, mọi phẩm hạnh của nàng chắc đã tan theo mây khói, và nàng cũng sẽ phó mặc tất cả, một cách hạnh phúc.

“Làm cũng dở mà không làm cũng dở,” nàng nói. “Nếu muốn kết hôn thì phải có tình yêu. Nhưng hôn nhân lại là một canh bạc quá tồi đối với phụ nữ. Đi sai con bài - cưới nhầm chồng - và sống phần đời còn lại trong địa ngục, dù mức độ tồi tệ có thể khác nhau đôi chút, nhưng tất cả các cuộc hôn nhân - hoặc gần như tất cả - đều là địa ngục.”

“Khá đúng, thưa tiểu thư,” Bailey nói, cô vốn chẳng đánh giá cao về đàn ông. Quan sát cái cách đàn ông xử sự quanh Olivia thì mọi ảo mộng của các cô gái đều tan vỡ cả. “Tuy nhiên, quý bà, mẹ tiểu thư ấy...”

“Chúa ơi, đừng mang mẹ ta ra làm ví dụ,” Olivia nói. Bà đã tìm thấy tình yêu của cuộc đời. Hai lần liền. “Chuyện chẳng giống nhau chút nào. Mẹ ta số sướng.”

Thứ Ba ngày 11 tháng Mười

Olivia cố thức dậy trước bình minh, cũng như hai ngày trước đây. Nhưng hôm nay cái viễn cảnh lôi hai quý bà tinh quái ra khỏi giường khi trời còn mờ tối và khiến Lisle phải sẵn đuổi không còn khiến nàng thấy vui nữa.

Mặt trời đã lên cao và tỏa ánh nắng qua cửa sổ khi cuối cùng nàng cũng đã sẵn sàng đối diện với ngày mới.

Bailey bưng khay đồ điểm tâm tới. Trên khay là một lá thư.

Bên ngoài thư có đề “Tiểu thư Carsington”. Nét chữ thẳng băng gai góc ấy đã quá quen thuộc.

Olivia mở xi gấn, giở thư ra và đọc:

Alnwick

Thứ Ba ngày 11, Ngay lúc này

Olivia thân mến, Khi em đọc lá thư này thì ta đã lên đường rồi, bởi vì ta quyết định sẽ tới Gorewood trong khi ánh sáng ban ngày vẫn đủ để nhìn đường. Ta dần nhận ra - và bởi vì ta là đàn ông, rõ ràng nhận thức này là quá muộn - rằng chúng ta không biết đồ dùng sinh hoạt quan trọng kỳ quái tới mức nào. Biết rất ít, ta nghĩ thế. Có vẻ như ta phải lợi dụng cái bản năng tinh quái của em để cáng đáng việc mua sắm cho ta một ít đồ đạc ở Edinburgh. Nichols đã liệt kê sơ bộ một danh sách, ta gửi kèm theo đây. Cậu ấy sẽ kiểm kê sau khi chúng ta tới nơi, và ta sẽ gửi nó cho em tại Edinburgh.

Về giường chiếu chăn màn, ta chắc chắn không phải người ưa màu sắc rực rỡ hay kiểu cách rườm rà. Em cứ tự quyết định - và nếu em nghĩ ra bất cứ cái gì có thể sẽ cần đến, đừng ngại thêm vào danh sách. Dù gì đi nữa, ta tin chắc thị hiếu của em về những thứ như thế này tốt hơn ta nhiều.

Ta đã viết một lá thư cho Mains, đại diện của cha ta ở Edinburgh, thông báo với ông ấy về nhiệm vụ của em. Mọi hóa đơn cứ gửi cho ông ấy. Ta biết rằng ông ấy, giống với mọi người đàn ông trí thức khác, sẽ rất vui khi được hỗ trợ mọi yêu cầu của em. Em sẽ tìm thấy tên ông ấy và mọi chỉ dẫn trên danh sách của Nichols.

Ta mong được gặp lại em sau một hoặc hai tuần tới tại Lâu đài Rừng Rợn.

Thân mến,

L

“Ôi, thật tình, Lisle,” Olivia kêu lên. “Thật quá trẻ con. Nhưng...” Nàng suy xét. “Phải rồi, ngài đâu có ngốc thế. Ngài đã nhận ra sai lầm trong những cách thức của mình rồi, em hoàn toàn không nghi ngờ gì điều đó. Xa mặt cách lòng.”

“Tiểu thư?”

Olivia vẫy vẫy lá thư trước mặt cô hầu gái. “Một sự trì hoãn, Bailey,” nàng nói. “Ngài ấy đi trước, còn chúng ta sẽ phải đi mua sắm.”

Edinburgh

12 tháng Mười

Lisle thân mến,

Hay ho hơn Chủ Đề thêm một Ngày Dài trên Xe Ngựa của các Quý Bà, em phải kể là em đã quyết định tiếp tục lên đường tới Edinburgh. Hôm nay bọn em đã tới nơi vào lúc Chiều Muộn - và ôi chao, Phong Cảnh mới đẹp làm sao, quả là thi sĩ Walter Scott tả không sai:

Bóng tối oai nghiêm phủ trên đỉnh núi

Tòa lâu đài trầm mặc đứng uy nghi

Con dốc chênh vênh nghiêng mình thoải xuống

Sườn núi trụi trần vươn tới trời xa

Sâu thăm, bao la, gập ghềnh, cao vút

Thành phố của tôi, thành phố mặn mà

Chắc ngài vẫn nhớ, Hồi Nhỏ em đã từng tới đây, nhưng Ký ức của em rất hỗn độn, thế nên em nghi có lẽ mình đã mơ thấy nó: tòa Lâu Đài điểm tô đỉnh Great Rock, vươn lên giữa Khói Xám và Sương Mù, những Mái Chóp và Tháp Chuông ẩn hiện trong không gian âm đạm, Thành Phố cổ này với những Tòa Nhà cao vút, chênh vênh trên sườn núi. Nhưng quả thực, đây là Thành Phố Kỳ Diệu Nhất Thế Gian - và phải, ngay cả tượng Nhân Sư cũng chẳng thể nào xứng đáng hòa mình vào Không Gian này.

Nhưng em biết Cảm Xúc của em đang khiến ngài chán ngán. Thế nên em tiến hành Nhiệm Vụ. Thành Phố Cũ Tuyệt Đẹp này có đủ Cửa Hàng Cửa Hiệu các loại. Ở Thành phố Edinburgh Mới kém lãng mạn hơn nhiều nằm trên một đồng bằng ở phía Tây Bắc lại càng có lắm cửa hàng hơn nữa. (Nhân tiện, đó là nơi chú của ngài từng sống, trong một Dinh Thự Thanh Lịch chồng chất đến mức đáng kinh ngạc toàn Sách Báo cũ.) Lẽ dĩ nhiên là bọn em có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp thiết nhất chỉ sau vài ngày mua sắm.

Em sẽ gửi trước tới chỗ ngài tất cả mọi thứ, nhưng không có người hầu thì bọn em chẳng thể làm gì. Edwards, giờ được xem như Quản Gia của bọn em, muốn làm mọi thứ có thể để tòa Lâu Đài ấy ở được trước khi bọn em tới nơi. Trong lúc chờ đợi, em sẽ tới Trung Tâm Cung cấp Người Hầu để tìm người. Vì người dân địa phương RẤT SỢ TÒA LÂU ĐÀI ẤY, chúng ta sẽ phải sử dụng Nhóm Nhân Công ít ỏi Của Minh, ít nhất là trong một Thời Gian. Tuy nhiên, em hoàn toàn tự tin là chúng ta sẽ nhanh chóng Tìm Ra Bí Ẩn đằng sau hiện tượng MA ÁM này, và tái xây dựng được một đội nhân công người Scotland hợp lý - ngài biết đấy, đám Gia Nhân London đều là đi mượn, và sẽ phải trả sớm, tốt nhất là trước khi mẹ em phát hiện ra em đã Đánh cắp họ.

Kính thư,

Olivia Carsington

Vào ngày thứ Tư, Roy và Jock Rankin trở lại từ Edinburgh, túi bọn chúng nặng trĩu tiền từ vụ buôn bán mới nhất, toàn những thứ vốn chẳng thuộc về chúng. Chúng thấy người trong quán trọ Gorewood kháo nhau: Con trai của hầu tước Atherton, Lisle, đang đi tới Lâu đài Gorewood với một đoàn tùy tùng từ London đến. Một chiếc xe ngựa đã đến nơi với rất nhiều hòm xiểng và một đám người hầu, và trong vài ngày tới sẽ còn nhiều người và hàng đến nữa.

Roy và Jock nhìn nhau.

“Thật lạ đời,” Roy nói. “Một đám người London đến đây để ngắm nghía cái lâu đài cũ kỹ này, thỉnh thoảng bọn chúng vẫn làm thế. Quanh đây ai mà chẳng ních đầy đầu những ý tưởng ngu. Lúc nào cũng cho rằng có ai đó đang chuyển đến đây. Đâu có ai đến đây kể từ khi cái ông già đó chuyển đi - bao lâu rồi nhỉ - mười năm trước à?”

Nhưng mọi người xung quanh chúng chưa bao giờ phấn khích tới vậy khi nói về những du khách từ Anh quốc tới để khám phá tòa lâu đài.

Một lát sau, hai anh em rời khỏi quán trọ và đội mưa để tự mình mắt thấy tai nghe.

Chúng nhận ra, lần đầu tiên trong đời dân trong vùng đang kể chuyện có thật. Từ dưới đường, qua màn sương mù dày đặc, chúng nhìn thấy ánh sáng từ ít nhất ba ô cửa sổ. Khi tiến lại gần hơn, chúng phát hiện ra có một chiếc xe ngựa và mấy con ngựa ở trong cái chuồng ngựa đổ nát.

“Không thể nào,” Roy thốt lên.

“Chúng ta sẽ phải chặn chúng lại,” Jock nói.

Thứ Năm ngày 13 tháng Mười

Quản gia Edwards không say khướt như ông muốn. Từ khi ông tới Lâu đài Gorewood tới giờ, trời mưa tầm tã không ngừng. Tòa lâu đài này là một đồng đá xù xì, ẩm ướt và bốc mùi. Họ có mang theo chăn gối,

nhưng ở đây chẳng có giường. Với những người hay ngủ trên nền đá hoặc sàn nhà thì như vậy cũng chẳng sao, nhưng Edwards thì chưa bao giờ ngủ như vậy.

Họ đã làm việc quần quật từ sáng tới tối, cố biến cái hầm lớn thành nơi ở được cho các quý bà. Dân làng không hỗ trợ gì cả. Họ khẳng khái không chịu hiểu thứ tiếng Anh đơn giản, và ngay cả khi ông đã vận dụng khả năng nói tiếng địa phương khá tốt của mình, thì dường như họ vẫn chẳng hiểu gì.

Đám gia nhân từ London bị đối xử như một đội quân xâm lược. Những tưởng các chủ hàng sẽ muốn có khách mua, nhưng khi đám gia nhân hỏi mua cái này cái nọ thì họ cứ tỉnh bơ quay đi. Mà nếu có hạ cố nhận ra đó là khách hàng thì họ cũng sẽ mang ra thứ người ta chẳng yêu cầu.

Ở quán trọ Crooked Crook thì họ thực hiện đúng yêu cầu của Edwards - sau khi ông phải nói đi nói lại hàng tá lần và cuối cùng phải viết ra giấy, ông dừng lại ở đó sưởi ấm một lát rồi mới quay lại tòa lâu đài đồ nát trong màn mưa ẩm ướt.

Con đường vắng tanh, tịnh chẳng có lấy một bóng đèn. Một bên đường, ông phát hiện ra những đường nét nhàm nhở của một ngôi nhà thờ đã cháy rụi từ thế kỷ trước, ông nhìn thấy sân nhà thờ, những phiến đá lún xuống xộc xệch, dường như mưa, đêm tối và cái lạnh đang đè nặng lên chúng.

Ông đang vừa nhìn ngó vừa run rẩy thì chợt nghe tiếng sột soạt xung quanh. Rồi đột nhiên có cái gì lóe lên trước mặt ông, một hình thù màu trắng với đôi mắt sáng quắc.

Ông thét lên rồi quay người chạy.

Chạy và chạy và chạy.

Lâu đài Gorewood

Thứ Sáu ngày 14 tháng Mười

Olivia thân mến,

Tốt hơn em nên tìm một quán gia khác. Edwards biến mất rồi.

Thân mến

10. Chương 10

Gorewood

Thứ Hai ngày 17 tháng Mười

Nàng đứng trên đường, ngược nhìn tòa lâu đài sừng sững như một khối đá ngự trên đỉnh núi.

Lisle đã ra khỏi làng và tới nơi vừa kịp lúc xe ngựa của Olivia dừng lại bên nghĩa địa cạnh phế tích nhà thờ. Chàng quan sát nàng bước xuống rồi đi tới một bên lề đường. Nàng đứng đó, tay khoanh trước ngực, nhìn lên Lâu đài Gorewood với vẻ thích thú đến mê hoặc.

Một đoàn xe dài - xe kéo và xe thô - đứng trước mặt nàng. Những đoàn xe khác nối theo sau. Tất cả dân trong làng dù đang làm gì cũng đều ngừng lại, kinh ngạc bước ra chiêm ngưỡng.

Chàng cũng đang há hốc miệng kinh ngạc. Chàng không nhìn thấy đoàn xe nào dài tới vậy kể từ khi Vua George IV đi kinh lý từ một thập kỷ trước.

Nàng không hề biết gì về đoàn ngựa, xe kéo, xe thô chạy qua bên cạnh. Nàng không để ý tới gì khác ngoài những gì đang nhìn thấy trong khối đá vuông vức uy nghi trầm mặc kia.

Còn tất cả những gì chàng thấy lại là Olivia, trong một dáng vẻ rất đặc trưng. Chàng yên lặng giây lát, chỉ để quan sát nàng đứng im phẳng phắc tới nỗi một người giàu trí tưởng tượng có thể nghĩ nàng đã dính phải bùa mê.

Đây là Olivia, thế nên rõ ràng nàng đã bị bỏ bùa mê. Chẳng cần phải giàu trí tưởng tượng mới nghĩ ra điều đó. Chỉ cần quen biết nàng là sẽ hiểu.

Chàng không biết khi nhìn thấy Kim tự tháp thì nàng sẽ thế nào nhỉ?

Câu hỏi thật ngu ngốc. Tất nhiên nàng sẽ bị mê hoặc. Nàng sẽ bắt chập gian khó. Nàng đã lớn lên trên những con phố của Dublin và London. Nàng đã hạnh phúc và phấn khích... Cho tới khi tất cả trở nên cũ kỹ khiến nàng phát chán.

Cuộc sống của chàng không phải lúc nào cũng vui thú như nàng tưởng tượng. Công việc nhàm chán và tẻ ngắt. Để tìm được một ngôi mộ có khi phải mất nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm trời. Ngày nối ngày dưới cái nắng gay gắt, quan sát nhân công cẩn thận vận chuyển cát... sự chậm chạp và tỉ mỉ của công việc sao chép những hình ảnh trên mộ và trên các bức tường của ngôi đền, vẽ lại các đài tưởng niệm, bởi vì những thứ này rất dễ biến mất.

Mọi bức tường và trần nhà đã bị xẻ ra, mang tới các viện bảo tàng trang hoàng hoặc những bộ sưu tập cá nhân. Đền đài đã bị phá hủy, đá từ đó được dùng trong nhà máy.

Chàng nhớ nó, cái công việc nhàm chán và tẻ ngắt ấy. Chàng nhớ việc tìm kiếm, đo đạc, sắp xếp, dọn dẹp.

Nàng hiểu tình cảm của chàng dành cho Ai Cập, nhưng nàng không bao giờ hiểu được tình cảm của chàng dành cho những công việc tỉ mỉ như thế. Thực tế cuộc sống của chàng ở đó sẽ khiến nàng chán ngấy, và chàng biết điều gì sẽ xảy ra khi Olivia trở nên chán ngấy.

Một ngày nào đó nàng sẽ tới chiêm ngưỡng các Kim tự tháp, chàng tin chắc như thế. Nàng sẽ tới thăm như nhiều người khác đã tới thăm, những nhà quý tộc đi trên du thuyền sang trọng, ngược xuôi trên dòng Nile, rồi vài tháng sau thì trở về nhà, trên du thuyền chất đầy kỷ vật.

Đúng vào lúc tâm trí chàng vẫn còn phiêu du tận đâu đâu thì nàng quay mặt lại. Quá bất ngờ, chàng cảm thấy như thể cả thế gian trôi tuột đi. Chẳng còn gì tồn tại ngoài khuôn mặt đẹp tuyệt trần của nàng, đôi mắt xanh biêng biếc và làn da màu ngọc trai, đôi má thắm hồng như ánh mặt trời.

Chàng thấy như có ngàn mũi kim nhọn đâm trúng tim mình.

“A, ngài ấy kia rồi, chủ nhân tòa lâu đài,” nàng nói bằng thứ giọng Scotland nặng trĩu mà hẳn nàng mới học được ở Edinburgh.

Tiếng nói ấy kéo chàng ra khỏi cơn mê. Chàng hy vọng nàng không mua kèn túi để chơi.

Chàng đi lại. “Nói giọng ấy với người trong vùng thôi,” chàng nói. “Họ đang nghĩ ta là nhân viên thu thuế hoặc người treo cổ phạm nhân không chừng.”

Nàng cười khê, tiếng cười êm như nhung. Chàng cảm thấy mình bị cuốn vào giọng cười đó, như một con ruồi ngu ngốc đang lờn vờn bên mạng nhện.

Thực tế. Hãy nghĩ tới thực tế. Chàng ngắm nghía trang phục của nàng như thể nó là đồ cổ.

Bên trên những lọn tóc đỏ au xoắn tít, nàng đội chiếc mũ quái dị như thường lệ: cái vành rộng như boong tàu đô đốc, rất nhiều sợi lông và dải ren rủ xuống từ chóp mũ. Nàng mặc chiếc váy cũng quái dị như thường lệ: ống tay phồng to như thùng rượu và chân váy bông bênh, eo thắt chặt tới nỗi dường như đàn ông có thể ôm trọn trong một bàn tay.

Dường như không đồng nghĩa với thực tế. Đường như là thứ mộng mơ. Chàng ném suy nghĩ ấy ra thật xa như thể nó là một mẩu rác rưởi vô dụng.

Chàng bỏ mũ ra và cúi đầu chào, một hành động giúp chàng chỉnh đốn lại lý trí. “Chào mừng đến lâu đài Rừng Rợn,” chàng nói. “Ta hy vọng nó đủ tàn tạ và u ám với em.”

“Nó thật tuyệt vời,” nàng thốt lên. “Vượt xa hy vọng của em.”

Quả thực nàng cực kỳ thích thú. Và kia, không lẫn vào đâu được, sự phấn khích đã tô hồng đôi má và thấp sáng đôi mắt nàng.

Nếu họ còn con trẻ, chắc chắn nàng sẽ chạy tới bên chàng, vòng tay đu lấy cổ chàng và kêu lên, “Được đến đây em vui quá!”

Chàng thấy một thoáng buồn len lỏi trong lòng, một cảm giác mất mát - nhưng người ta đâu thể là trẻ con mãi, mà cũng chẳng ai muốn thế.

Chàng đội mũ lại và hướng sự chú ý về lâu đài Gorewood cùng những thông tin về nó.

“Kiểu lâu đài xây trên ụ đất lớn, có sân bao rộng,” chàng nói. “Hình chữ U. Tòa nhà chính có tầng hầm và ba tầng nữa. Hai mái nhô ra từ mặt phía Tây của tòa chính, với ba tầng ở trên tầng hầm. Chiều cao của tòa lâu đài là ba mươi hai mét, tính từ tầng trệt lên tới đỉnh. Trung bình tường dày bốn mét rưỡi. Nó rất khác những lâu đài bình thường, đúng thế, và nó cũng thật đặc biệt khi tồn tại được lâu tới vậy mà chỉ bị hư hỏng chừng này.”

“Cảm ơn về bài giảng kiến trúc.” Nàng khẽ lắc đầu khiến những lọn tóc đung đưa quanh gương mặt. “Ngài chẳng thay đổi tí nào cả nhỉ? Em muốn nói bầu không khí ở đó tuyệt vời cơ. Rất xám xịt và nguy hiểm. Và ánh sáng, vào thời điểm này trong ngày - mặt trời xuống thấp xuyên qua màn mây tạo ra những vệt tối dài phủ chụp lên không gian ảm đạm - như thể lâu đài Gorewood tỏa bóng tối xuống khắp thung lũng bao quanh.” Trong khi nàng đang nói, một bầy quạ, không rõ bị cái gì đánh động, bay vụt lên tòa tháp phía Bắc, kêu quàng quạc. “Và kia là những bóng ma u tối của ngài,” nàng nói thêm.

“Miêu tả bầu không khí là sở trường của em rồi,” chàng nói. “Ta thì biết đủ về không khí ở đây rồi. Chẳng có gì ngoài mưa cả.” Ngắn gọn là như thế, những ngày mưa ngâu ảm đạm, nối liền những đêm dài u ám mưa giăng. Trong lúc đó, chàng luôn tự hỏi mình đã làm gì mà phải chịu đi đây ở đây. Ước gì chàng có ai đó để hàn huyên, và tự nhủ chàng không có ý bảo đó là nàng, nhưng phải là một người nhạy cảm. Nhưng giờ nàng ở đây, bừng sáng như ban mai Ai Cập, vừa đậm ngập trái tim chàng, vừa nâng nó lên cao bay bổng.

“Thế thì em xin trình trọng tuyên bố là không khí này hoàn toàn hợp lý,” nàng nói. “Một bối cảnh hoàn hảo cho những câu chuyện rùng rợn như Frankenstein hoặc The Monk.”

“Nếu đó là định nghĩa của em về sự hoàn hảo, chắc chắn em sẽ chết mê với phía bên trong lâu đài,” chàng nói. “Ấm, lạnh và tối như hũ nút. Nhiều cửa sổ hư hỏng và tường chẳng chặt chẽ chút. Hệ quả là, chúng ta sẽ được nghe tiếng gió gào hú xuyên qua đó.”

Nàng tiến lại gần hơn, chăm chú nhìn chàng từ dưới vành mũ rộng bát ngát. “Em không đợi được nữa,” nàng nói. “Chỉ cho em thật nhanh đi, trong khi trời vẫn còn chút ánh sáng.”

Olivia đang rất hồi hộp vào trong lâu đài, đúng thế, nhưng nàng không quên để ý cổng vòm đổ nát ở lối vào, nơi đoàn xe của nàng chạy xuyên qua. Nàng những mong thấy Lisle xuất hiện ở đó. Nàng tưởng tượng chàng đứng hồi lâu ngay bên cạnh cái chòi canh hình trống ở cổng cũng vô cùng điều tàn và ảm đạm, quan sát đoàn xe đi ngang qua và tìm kiếm bóng nàng. Rồi chàng thấy nàng, bước ra khỏi chòi và... ừm, chàng sẽ dang rộng vòng tay để nàng chạy vào. Nàng cứ mong chàng sẽ bước ra từ đó, để chào nàng, với cương vị chủ nhân của tòa lâu đài.

Thay vì thế, chàng đột ngột xuất hiện, đứng nơi mà ánh mặt trời xuống thấp có thể tỏa sáng mái tóc chàng khi chàng ngả mũ cúi đầu chào. Ánh nắng dát vàng lấp lánh trên tóc chàng và nhảy múa trên đám bụi mù quanh đoàn xe, tạo nên những đốm vàng dập dờn quanh người chàng.

Thật bức mình khi chàng xuất hiện bất ngờ như thế, cùng với tất cả ánh vàng sáng chói như thể một nhân vật trong câu chuyện cổ. Trong một thoáng, nàng đã nghĩ chàng sẽ nhắc nàng lên mình con bạch mã rồi đưa nàng đi...

Tới đâu? Ai Cập. Còn đâu nữa chứ? Tới đó chàng sẽ đặt nàng xuống sa mạc và quên bằng nàng ngay khi nhìn thấy một xác ướp hư hỏng, bốc mùi.

Nhưng chàng không thể làm thế, mà nàng cũng chẳng làm được gì với xuất thân của mình. Và chàng là bạn của nàng.

Bạn nàng có rất nhiều quảng thâm dưới mắt, nàng phát hiện ra điều đó khi quan sát kỹ hơn. Dưới bóng của vành mũ thì khó phát hiện được bên mắt bị thương, nhưng cũng chính bóng tối ấy tô đậm những nét

mặt nhọc kia trên gương mặt chàng.

Chàng cũng đang không vui. Chàng tỏ ra cam chịu, nhưng nàng có thể nghe thấy sự không vui ấy trong giọng chàng và nhìn thấy nó trong dáng đi của chàng, rất cứng nhắc và thiếu niềm phấn khởi.

Nhưng nàng không nói gì, chỉ lắng nghe lúc chàng tiếp tục bài giảng ra vẻ thông thái trong khi họ lướt qua dưới cổng vòm, tiến vào sân bao đầy cỏ.

Nàng thấy các tường bao đều nham nhở, nhưng những chuồng ngựa ở phía cuối sân còn hư hỏng nặng hơn. Nói chung, tòa lâu đài đã quá đổ nát so với công trình ban đầu của người Atherton. Cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Cả nàng và Lisle đều hiểu tòa lâu đài này đã sắp tới lúc sụp đổ hoàn toàn.

Họ tới gần một cầu thang dẫn lên - có lẽ cao khoảng mười mét - tới cửa chính vào lâu đài.

“Đây là lối vào tầng một,” chàng nói. “Ngày xưa người ta đi qua cầu kéo hoặc đi qua bên dưới khung lưới sắt của cổng thành, nhưng những thứ đó hỏng lâu rồi. Khi những hoạt động khôi phục chính được hoàn tất vào thế kỷ trước, các cụ nhà ta hẳn đã quyết định sử dụng cầu thang hợp lý hơn. Một quyết định sáng suốt, ta nghĩ thế. Ngày nay cầu kéo và khung lưới sắt không hữu dụng nữa, mà bảo trì chúng cũng rất mất công.”

Nàng có thể tưởng tượng ra cầu kéo và khung lưới sắt. Nàng có thể tưởng tượng ra tòa lâu đài vào thuở ban đầu, khi những bức tường bao vẫn còn vô cùng chắc chắn, và có rất nhiều lính gác thường trực quan sát từ các tháp, chòi canh và lan can thượng.

Nàng toan bước lên bậc tam cấp thì chàng vòng tay quanh hông nàng ngăn lại. Nếu là nhân vật mà nàng đã tưởng tượng, chàng sẽ kéo nàng vào vòng tay và nói với nàng rằng chàng nhớ nàng biết bao nhiêu.

Nàng đã rất nhớ chàng, thật chẳng dễ chịu gì. Nàng đã mong sao họ có thể cùng nhau khám phá Edinburgh. Hẳn là chàng cũng sẽ ngùi ngùi trước vẻ đẹp của miền đất ấy. Hẳn là chàng cũng sẽ công nhận nó khác xa London, như một thế giới hoàn toàn lạ lẫm.

Nhưng bàn tay đeo găng của chàng chỉ khẽ chạm vào người nàng rồi đẩy nàng về phía một lối đi phủ đầy cỏ dại và đá sỏi dẫn vào tầng trệt.

“Kia,” chàng nói. “Chúng ta có một tầng hầm có ba phòng ở tòa nhà chính. Mái vòm chạm tò vò. Một phòng có giếng nước ở tháp Nam. Ta sắp đặt cho em và hai quý bà ở tháp Nam. Ấm hơn và sáng hơn một chút. Hai Nữ Yêu sẽ ở tầng thấp hơn bởi vì cầu thang sẽ giết họ mất.”

Nàng nhìn lên cao, cao mãi tới tận đỉnh lâu đài. Cầu thang ở trong đó chắc rất chật hẹp, uốn lượn rất dốc. Và tối đen nữa. Thời xưa, kẻ thù mà tìm cách vào được trong lâu đài thì cũng dễ dàng bị sập bẫy và bị giết trước khi kịp làm gì.

“Cầu kéo và khung lưới sắt sẽ thú vị hơn bao nhiêu nhỉ,” nàng nói, bắt đầu bước lên những bậc tam cấp kém lẫm lẫm.

“Một nhà ngục có khiến em thấy ấn tượng hơn không?” chàng hỏi. “Bởi vì chúng ta có một nhà ngục khá ảm ướt ở chái Bắc của tầng trệt này.”

“Em nghĩ là có đấy,” nàng nói.

“Hiện tại không dùng đến nó nữa,” chàng nói. “Ngoại trừ phòng giếng, các phòng khác ở tầng hầm đều ở trong tình trạng hư hỏng nặng. Một trong những cầu thang dẫn từ tầng một xuống đã bị sập. Tuy nhiên, bức tường bao quanh lâu đài là thứ bị phá hỏng nặng nề nhất.”

Nàng bước lên bậc tam cấp cuối cùng. Cánh cửa mở ra và nàng bước qua người hầu đang giữ cửa, đi xuyên qua một hành lang ngắn. Rồi nàng cứ thế đứng chôn chân, há hốc miệng kinh ngạc như một cô nông dân chính hiệu.

“Ta cũng đã có phản ứng y như thế,” giọng Lisle vang lên từ sau lưng nàng. “Nếu nghe cha mẹ ta miêu tả, em hẳn sẽ nghĩ chúng ta có cây cối mọc trong lò sưởi và chim chóc làm tổ trên gác trưng bày.”

Nàng biết cha mẹ chàng đã thổi phồng lên. Lúc nào họ chẳng vậy. Nhưng cảnh tượng này với nàng quả thực quá bất ngờ.

Trước mắt nàng là một phòng tiệc cực lớn, tất nhiên là nàng đã từng ở trong nhiều phòng tiệc như thế. Nhưng chúng đều được bày biện đủ thứ, trưng ra mọi tiện ích hiện đại. Chúng không nguyên sơ và đơn giản như căn phòng này.

Trên đầu nàng là một mái vòm khổng lồ. Bên trái nàng, phía cuối căn phòng dài bất tận, một ngọn lửa bập bùng trong cái lò sưởi rất lớn có nắp bằng đá tảng hình nón. Phía bên kia là những hốc tường rộng thênh thang đã đặt sẵn nền.

Căn phòng sáng rực rỡ. Dù hầu như chẳng bày biện gì, nhưng có lẽ căn phòng đã như thế này từ nhiều thế kỷ trước đây, khi Nữ hoàng Mary của Scotland tới thăm.

Nàng nghĩ cảm xúc này hẳn chỉ bằng một phần nhỏ so với những gì Lisle cảm thấy khi chàng lần đầu nhìn thấy một ngôi đền cổ: cảm giác bước vào một thế giới khác cổ xưa hơn.

Nàng mơ hồ cảm nhận được những người hầu đang đi vào phòng tiệc, xếp hàng, chờ đợi, và nàng biết họ đang chờ lệnh nàng, nhưng trong một lát, tất cả những gì nàng có thể làm là tiếp nhận không gian xung quanh.

“Dài mười bảy mét và rộng tám mét,” giọng Lisle vang lên từ phía sau. “Mười mét tính từ sàn lên đến đỉnh mái vòm nhọn. Gác trưng bày có vẻ như đã bị thay đổi vào thế kỷ trước. Ta không chắc có cần phải làm thế không.”

Nàng quay lại nhìn chàng. “Rực rỡ quá.”

“Ta vui vì em nghĩ thế,” chàng nói. “Ta hy vọng em sẽ làm cho đám gia nhân hiểu được vẻ rực rỡ ấy. Có vẻ như họ nghĩ ngờ điều đó.”

“Em sẽ làm thế,” nàng nói đầy nhiệt huyết. Nàng biết chính xác phải làm gì. Nàng tới đây cũng chỉ vì thế. Để biến phế tích thành một kỳ quan và đưa một ngôi làng trở lại với cuộc sống bình thường. Làm được một việc gì đó đáng giá.

Nàng chuyển sự chú ý sang đám người hầu đang xếp hàng, khuôn mặt họ lộ vẻ không vui. Thật lạ lùng, những người mới đến cùng nàng có vẻ lo lắng sợ hãi hơn những người đã ở đây mấy ngày. Nàng tin chắc Lisle đã làm hết sức để xốc dậy tinh thần của họ. Nhưng xét cho cùng, tất cả bọn họ đều từ London đến. Chắc hẳn họ phải cảm thấy mình như đang ở Thời đại Tăm tối.

Nàng có thể trấn an họ. Chuyện này với nàng không có gì khó. Ngay khi nàng làm được thế, họ sẽ hoàn thành công việc nhanh hơn nhiều.

Rồi chàng sẽ sớm được trở lại với tình yêu thực sự duy nhất của mình, còn nàng...

Ôi, vì Chúa, nàng còn rất trẻ. Nàng vẫn còn nhiều thời gian để tìm ra tình yêu đích thực của mình.

Sự khác biệt này chẳng hay ho gì, nhưng trước đây nàng đã đẹp tan nhiều sự khác biệt rồi.

Chỉ cần để ý xem nàng đã tiến xa tới mức nào kể từ ngày gặp chàng. Và giờ nàng có một tòa lâu đài - không phải mãi mãi, nhưng mà nàng cũng đâu phải cô gái sinh ra để dành cho một cái gì đó mãi mãi.

Một giờ sau

Lisle biết Olivia là một con tắc kè hoa. Nàng không những biết nhái giọng và tiếng địa phương mà còn có thể bắt chước dáng điệu và phong thái của người khác. Chàng đã thấy nàng diễn ngon lành vai trẻ đường phố, chủ hiệu cầm đồ và người bán rong. Sao nàng không thể dễ dàng sắm vai bà chủ lâu đài kia chứ?

Tuy nhiên, chàng vẫn giật mình khi vừa bước vào phòng tiệc, nàng bỏ chiếc mũ ngớ ngẩn trên đầu ra và lập tức mang dáng vẻ của Quý bà Hargate. Nàng Olivia lẳng mạn tuyệt trần đứng bên đường mà chàng đã thấy giờ trở nên sắc lạnh, nghiêm trang và đầy lý trí khi chuẩn bị hướng dẫn đám người hầu.

Ưu tiên trước nhất sẽ là làm cho đại sảnh này thật thoải mái, bởi vì phần lớn thời gian họ sẽ ở căn phòng này. Nichols lựa ra nhóm gia nhân đầu tiên kỳ cọ căn phòng. Sau khi kiểm tra công việc của họ, Olivia hướng dẫn thay đổi đồ đạc và những việc tương tự.

Khi nhận ra mình đang quan sát nàng như vẫn thường quan sát vài phủ xác ướp, chàng chỉnh đốn lại lý trí rồi rời khỏi gian phòng.

Chàng trở về phòng mình, tự giáo huấn bản thân một bài dài bất tận và vô cùng logic về chuyện phụ nữ quyền rũ nhường ấy có thể biến thành cơn bão cát ra sao. Xong xuôi, chàng thu thập các bản đồ và sơ đồ rồi trở lại chỗ nàng.

Lấy dáng vẻ lạnh lùng và lý trí, chàng đưa chúng cho nàng và nói, “Ta nghĩ nếu có những thứ này em sẽ thấy dễ hiểu về tổng quan tòa lâu đài này hơn.”

Nàng nhận lấy tập giấy và trải ra trên chiếc bàn rộng mà gia nhân vừa đặt vào chính giữa căn phòng. Nàng nghiên cứu hồi lâu, trong khi ấy ánh lửa từ lò sưởi và ánh nến cứ nhảy nhót trên những lọn tóc được cô hầu gái sắp xếp lạ mắt rủ xuống từ đỉnh đầu nàng.

“Ôi, Lisle, thứ này tuyệt quá,” nàng nói.

Nếu chàng được cuộn một lọn tóc ấy vào ngón tay thì cảm giác sẽ thế nào nhỉ?

“Em có một số sách và giấy tờ mà ông chú Frederick Dalmay của ngài để lại,” nàng nói. “Có các sơ đồ và bản đồ trong đó, nhưng không có cái gì cụ thể được như những thứ này.”

“Ta vẫn thường làm thế mỗi khi tới xem xét một kiến trúc xa lạ,” chàng nói. “Ta cần phải làm cái gì đó hữu ích. Mưa như trút khiến mọi hoạt động đều dừng lại, ngay từ ngày đầu ta đến đây tới giờ.”

“Ở Edinburgh cũng mưa, ngày nào cũng mưa một lúc.” Nàng không nhìn lên. Nàng vẫn đang quan sát các bản đồ, sơ đồ và giấy tờ ghi chép.

“Ở đây thì mưa nhiều hơn một chút,” chàng nói. “Dòng mưa lạnh lẽo bắt đầu đổ ở Coldstream, điểm dừng đầu tiên từ khi Nichols và ta rời Alnwick. Ta nghĩ đây là một trò chơi chữ thú vị của người Scotland. Ở đây mưa suốt. Mãi tới tối qua mới tạnh. May mà việc khảo sát ngôi nhà giúp ta bận rộn không ngừng.”

Chàng cũng mong nó giúp mình xao nhãng tâm tư nữa. Nhưng chuyện này thì không được như ý chàng.

“Ở Ai Cập ngài cũng làm thế này à?” nàng hỏi.

“Phải. Sau khi bọn ta quét sạch cát.”

“Các bản vẽ của ngài đẹp lắm,” nàng nói, cuối cùng cũng nhìn lên.

Chàng nhìn các bản vẽ trải trên bàn, rồi nhìn gương mặt nàng.

Màu hồng phớt xinh đẹp trên đôi má nàng. Có vẻ như làn da nàng vốn thế, mà cũng có thể ánh nến đã tô thêm. Dù lúc này đang là ban ngày nhưng không có nhiều tia sáng lọt qua được hành trình dài từ bên ngoài xuyên vào những ô cửa sổ nhỏ xíu và bức tường dày tới bốn mét rưỡi.

“Em nói thật đấy, không phải nịnh bợ đâu nhé,” nàng nói. “Khả năng phác thảo của ngài quả là xuất sắc.”

Họ trao nhau một ánh nhìn thoáng nét cười, và điều đó nói lên tất cả, chàng nghĩ thế. Họ đang nghĩ về cùng một điều: Ngày đầu tiên chàng gặp nàng, nàng đã nói rằng các bản vẽ của chàng thật là xấu khủng khiếp.

“Phải mất một thập kỷ ta mới tiến được từ ‘xấu xí’ lên ‘xuất sắc’ đấy nhỉ,” chàng nói.

Nàng quay lại với các sơ đồ. Chàng quan sát ngón tay mảnh dẻ của nàng lần theo nét vẽ phòng ngủ lớn ở tầng một.

“Cái này làm mọi thứ trở nên đơn giản,” nàng nói.

Thật thế sao? Hay mọi thứ đã trở nên phức tạp không cưỡng nổi: ngón tay thanh lịch mảnh mai và bàn tay nhỏ nhắn ngọt ngào của nàng, làn da nàng sáng lên trong ánh u minh của đại sảnh cổ kính này, và nụ cười khi nghĩ tới một kỷ niệm chung.

Nàng tiến ra xa một bước, trước khi chàng quá khao khát chạm vào nàng. “Những thứ này giúp ta dễ dàng xác định nên ưu tiên sửa chữa phần nào,” chàng nói. “Nếu có khi nào thuê đến nhân công, ta sẽ biết chính xác họ phải bắt đầu từ đâu và phải làm gì.”

“Đó là lý do hôm nay ngài vào làng,” nàng nói.

“Đúng thế,” chàng đáp.

“Em không tin được là ngài không hề gặp may với dân làng ở đây,” nàng nói. “Ngài đã chỉ đạo nhiều đội nhân công ở Ai Cập cơ mà.”

“Ở đây khác lắm,” chàng nói. “Ta biết giao tiếp bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, và biết kiểu cách của họ. Văn hóa Scotland hoàn toàn khác biệt. Nhưng ta ngờ là cư dân ở Gorewood nói giọng lè nhè một cách có chủ đích, bởi vì họ không muốn hiểu ta. Và ta sẵn sàng đánh cược bất cứ thứ gì rằng họ cố tình nói lè nhè có chủ đích, bởi vì họ không muốn ta hiểu họ.”

“Chao ôi, giá như em hiểu được chuyện này nhỉ,” nàng thốt lên. “Ngài là con trai của chủ nhân tòa lâu đài này. Họ có rắc rối với nó. Lẽ ra họ phải thấy họ có thể phó thác những nỗi lo lắng trong lòng cho chàng chứ.”

“Có lẽ họ thấy ta không đáng được phó thác.”

Nàng vẫy tay xua ý nghĩ đó đi. “Đừng ngốc thế. Ngài chỉ cần đứng yên cũng có thể truyền đi cảm giác tin tưởng rồi, khác hẳn những người khác. Nhưng giờ chúng ta phải giải quyết từ từ từng việc một. Trước hết là chuyện người hầu của chúng ta.”

“Phải, xin lỗi về chuyện đó,” chàng nói. “Ta không định để quản gia của em đi mất.”

Nàng rời khỏi mắt khỏi những bản vẽ, nhìn chàng chăm chú.

“Edwards,” nàng nói. “Em đã định hỏi ngài - nhưng dáng vẻ của tòa lâu đài đã khiến em quên bằng mọi thứ. Rồi em nhìn thấy cả đám người hầu, trông rất... rất...”

“Sợ sệt kinh hoàng,” chàng tiếp lời. “Cũng không thể đổ lỗi cho họ được. Họ đã phải ngủ trong đại sảnh này, đúng như những người tiền nhiệm của họ từng làm nhiều thế kỷ trước đây. Ta ngạc nhiên là họ không bỏ trốn hết đấy.”

Đôi mắt xanh của nàng ngời lên vẻ chăm chú. “Ngài nghĩ Edwards bỏ trốn?”

“Có lẽ...”

Một tiếng động dữ dội khủng khiếp cắt ngang lời chàng.

Cánh cửa thông sang bếp bật mở, và những người giúp việc trong bếp ủa hết cả vào đại sảnh.

Tiếng gào rú - tiếng người - vẫn tiếp tục, ầm ĩ khắp nơi.

Olivia nhìn người phụ bếp ngồi co ro dưới gác trưng bày, rồi nhìn vào cánh cửa thông sang gian bếp, rồi nhìn Lisle.

“Chắc là Aillier,” chàng nói, gọi tên người đầu bếp nàng đưa từ London tới để phục vụ bữa ăn cho họ. “Gần đây ông ấy có vẻ hơi ủ rũ.”

“Hơi ủ rũ ư?” nàng hỏi.

“Bọn ta phải sống với thịt và pho mát lạnh ngắt,” Lisle nói. “Ông ta sẽ không dùng lò đầu. Ông ta bảo lò nướng là một vật đáng kinh tởm. Ta muốn đá ông ta văng ra ngoài cửa sổ, nhưng chắc ông ta chẳng lọt được qua đó - mà nếu ông ta có lọt thì chúng ta sẽ mất một đầu bếp như đã mất một quản gia.”

Olivia héch càm lên. “Em có thể giúp ngài đá ông ta văng ra ngoài cửa sổ,” nàng nói với chất giọng lạnh lùng đầy phẫn nộ không khác gì giọng Quý bà Hargate trong những trường hợp tương tự. “Không nướng bánh mì, chao ôi. Chẳng trách gì người hầu ở đây trông mệt mỏi chán nản tới vậy.”

Đầu ngẩng cao, mắt sắc lẹm, nàng nhìn về phía gian bếp.

Nichols, lúc đó đang nói chuyện với một trong đám người hầu sợ hãi, vội vàng đi tới đóng cửa gian bếp lại. “Thưa tiểu thư Carsington, xin tiểu thư hãy tránh xa, bởi vì ở đó không an toàn đâu. Ông ta đang cầm dao phay đe dọa mọi người. Xin tiểu thư cho phép tôi tước vũ khí khỏi tay ông ta trước đã.”

Olivia nhìn Nichols từ đầu xuống chân. Dù có mặc thêm áo giáp thì cậu ta cũng chẳng nặng tới sáu mươi cân.

“Trông thế thôi nhưng cậu ấy dẻo dai lắm đấy,” Lisle nói, đọc được chính xác ý nghĩ của nàng. “Và rất mạnh mẽ,” chàng nói thêm bằng giọng thì thầm. “Với sức chịu đựng phi thường - hoặc ít nhất đó là điều bọn con gái Ai Cập vẫn đồn.”

Giọng chàng quá thấp và miệng chàng quá sát tai nàng. Hơi thở của chàng ấm nóng, gây cảm giác râm ran trên tai nàng và một vùng nhạy cảm phía sau nó.

Nàng không có thời gian cho chuyện này.

Đàn ông.

“Cảm ơn, Nichols,” nàng nói, “nhưng chúng ta không thể cho phép cậu đi trước chúng ta.” Nàng quay lại nhìn Lisle và nói thêm, với giọng thấp không khác giọng chàng vừa nãy, “Chúng ta không thể để người ta nghĩ chúng ta bị một gã đầu bếp người Pháp điên khùng hăm dọa. Dân làng mà nghe thấy thì sẽ cười chí chết.”

“Xin lỗi, Nichols,” Lisle nói to lên. “Chúng ta không thể để cậu hưởng thú vui này được. Tiểu thư Carsington và ta sẽ giải quyết mọi chuyện.”

Olivia kiêu kỳ khoát tay.

Nichols bước khỏi lối đi.

Sau cánh cửa, tiếng người la hét càng dữ dội hơn. Olivia nhìn Nichols chằm chằm. Cậu mở cửa.

Nàng tiến vào hang cọp.

Olivia cố đi trước Lisle trên lối vào bếp, nhưng chàng chớp lấy eo nàng, nhấc nàng lên, và đẩy nàng ra sau lưng mình. Hành động cuối cùng - đặt nàng xuống - không đơn giản như chàng nghĩ. Nàng nhẹ hơn vẻ bề ngoài; chiếc váy rườm rà chất ngất đã đánh lừa con mắt. Nó kêu sột soạt thật quyến rũ, rất giống tiếng chân ga khi ta buông người lên. Điều đó khiến chàng nghĩ đến bàn chân thon yếu điệu, những ngón tay duyên dáng, và làn da nàng mềm như lụa dưới tay chàng.

Mọi mơ mộng và khao khát chàng đã ra hết sức đẹp bỏ giờ lại trôi dạt như những bóng ma. Chàng lại chìm xuống lần nữa.

“Em có thể lên tiếng,” chàng nói. “Nhưng ta sẽ đi trước phòng trường hợp mất kiểm soát nguy hiểm chết người.”

“Đừng có vớ vẩn thế,” nàng nói. “Ngài nghĩ em không thể giải quyết được đám người hầu sao?” Nàng thúc cùi chỏ thật mạnh vào sườn chàng rồi chạy vượt qua, lao vào gian bếp. Vừa lẩm bẩm nguyên rửa, Lisle vừa vội vã theo sát gót nàng.

Qua vai nàng, chàng thấy Aillier mặt đỏ tía tai đang hươ hươ con dao phay, ông ta cao gần hai mét, vai rộng phải tới một mét, và xung quanh có vô số dao cực sắc, chẳng trách gì đám gia nhân sợ khiếp vía, bỏ chạy tán loạn khi ông ta nổi khùng.

Trên đường vào bếp Lisle đã nghe một tràng chửi rửa. Vận dụng ba thứ ngôn ngữ, chàng nghe ra là:

“Cái bếp này, bảo nó đơn giản là một lời tâng bốc ghê tởm đấy! Nó chẳng khác gì một cái hang, cho súc vật. Ai có thể đòi hỏi ta nấu nướng ở một nơi như thế này được chứ!”

Khi Olivia bước vào, ông đầu bếp ngừng lại, miệng há hốc, tay giữ nguyên con dao giữa không trung.

“Đừng để ta ngắt lời ông,” nàng nói. “Ông đang nói cơ mà?”

Aillier nhanh chóng thoát khỏi nỗi ngạc nhiên. “Thật không thể chịu nổi, thưa Quý cô!” ông ta gào lên. “Nơi này chỉ đáng dành cho súc vật. Nông dân, chúng là bọn mọi rợ ngu ngốc nhất trên đời. Làm sao tôi có thể bảo được bọn chúng phải làm gì? Chúng chẳng nói tiếng Anh cũng không biết tiếng Pháp. Không phải người Đức cũng chẳng phải người Ý. Thứ ngôn ngữ của chúng, nó chỉ dành cho lũ gia súc, thật kinh tởm và bẩn thỉu khi bắn ra khỏi mồm ta.”

“Ông ta nói hay gớm nhỉ,” Lisle thì thầm.

“Ta hiểu rồi,” Olivia nói. “Nông dân là thấp kém. Còn gì nữa?”

Aillier khua khua con dao, thoát tiên vào lò nướng, rồi vào bếp lò khổng lồ - ngay cả ông ta cũng nhỏ hơn nó - thau và bồn rửa bằng đá, xoong chảo chất đống trên cái bàn cổ.

“Đòi hỏi tôi - Aillier - nấu nướng ở một nơi như thế này quả là một sự tra tấn!” ông ta gào lên, nhưng giọng đã bớt hung dữ hơn vừa rồi. “Thật vô nhân đạo khi trói buộc một nghệ sĩ vào nơi này - cái hang đá này. Tôi sẽ không chịu nổi nó đâu.”

Chậm chậm và thận trọng, Olivia nhìn quanh nòng.

Căn bếp chiếm trọn tầng một của chái Bắc tòa lâu đài. Dù có những bức tường dày sụ và bếp lò khổng lồ, không gian còn lại vẫn rất rộng rãi. Một trong ba cửa sổ lớn được cải tạo làm chỗ đặt lò nướng. Nhưng, ngay cả trong những ngày mưa, gian bếp này vẫn sáng hơn nhiều gian bếp Lisle từng thấy. Trong nhiều ngôi nhà ở Anh, bếp còn nằm sâu dưới tầng hầm.

“Theo ý ta ta thì nó ấn tượng đấy chứ,” Lisle lẩm bẩm.

Không ai để ý đến chàng.

“Đây không phải là sự tra tấn,” nàng nói với Aillier. “Phải đợi cho đến khi căn hầm được sửa chữa xong thì mới đến màn tra tấn. Cái chúng ta có ở đây là những điều kiện đầy thách thức. Một đầu bếp giỏi phải biết nấu trong mọi hoàn cảnh. Có nhớ thách thức mà hoàng tử Talleyrand đã đặt ra cho đầu bếp vĩ đại Carême không? Nấu ăn suốt một năm mà không được lặp món dù chỉ một lần, chỉ được sử dụng những sản phẩm đúng mùa, có xuất xứ trong vùng. Nhưng nếu ông không thể đối mặt với thách thức này, thì thật chẳng đáng mặt. Chẳng ích gì khi mong ông có những kỹ năng đáp ứng một đòi hỏi cao hơn hoặc tự chủ với kỹ năng vốn có. Nếu ông không xứng đáng với nhiệm vụ này...”

“Không xứng đáng!”

“Làm ơn nhớ giữ gìn gã có một con dao to dùng sáng loáng trong tay, với cái lưỡi sắc lẹm,” Lisle nói khê.

“Nếu ông quyết định thôi việc, thưa ông Aillier,” nàng nói tiếp, “thì miễn phải bọc bọc về mọi thứ đi, ông cứ thế mà thôi việc. Một phụ nữ nào đó trong làng sẽ chuẩn bị bữa ăn cho chúng tôi cho tới khi tôi tìm được một đầu bếp phù hợp từ London. Lần này sẽ phải là một người Roman. Tôi nghe bảo họ rất dũng cảm khi đối diện với hoàn cảnh khó khăn.”

Sau khi tuôn ra một tràng nhiếc móc, nàng quay người bước ra ngoài, hết sức lạnh lùng.

Lisle vẫn không nhúc nhích. Trong một chốc, chàng chỉ có thể đứng yên, nhìn chăm chăm. Chàng thấy Aillier nhìn nàng bước đi, miệng ông ta há hốc, mặt sa sầm.

Lisle gồng người lên. Nhưng ông đầu bếp chậm chậm hạ bàn tay cầm con dao phay xuống.

Lisle quay lưng bước ra hành lang. Không có màn phi dao ném kéo, nhưng sự im lặng như tờ trong bếp cũng thật đáng ngại.

Rồi chàng nghe thấy tiếng Aillier, lẩm bẩm gì đó về những người Roman đáng nguyên rửa và thứ nước xốt không ngửi nổi của họ. Tiếp theo đó là tiếng va nôi quẹt chảo ầm ầm.

Lisle ra đến nửa hành lang thì thấy nàng đang đứng đợi. Rồi chàng chợt thấy một cảnh tượng vụt qua trong đầu, sống động như tranh vẽ: Aillier vung con dao phay đại bự - và Olivia, nhỏ xíu so với ông ta, mặc bộ váy có ống tay áo to phồng và chân váy bông bênh, những lọn tóc ghim chặt vào những ống xoắn trông rất ngớ ngẩn. Olivia, cầm hếch lên, lạnh lùng ngang nhiên hạ thấp đầu bếp đang giận sôi gan. Về mặt của Aillier. Về mặt của nàng.

Ôi Chúa ơi. Ôi Chúa ơi. Olivia.

Olivia dừng lại khi nghe thấy tiếng động ấy - ai đó đang bị bóp cổ, thoát tiên nàng nghĩ thế. Aillier. Ông ta đã lao vào hành lang chẳng? Tấn công Lisle? Tim đập loạn xạ, nàng vội nhìn quanh.

Trong không gian tối mờ, nàng nhìn thấy Lisle, dựa lưng vào tường, cúi gập người xuống, ôm chặt bụng...

Cười ngặt nghèo.

Nàng quay lại chỗ chàng. “Không phải ở đây đâu, ngốc ạ,” nàng hạ thấp giọng nói. “Ông ta sẽ nghe thấy đấy!”

Aillier vẫn đang lăm bằm một mình, đá thúng đựng nia, nhưng họ đứng cách bếp chỉ chừng một mét.

Lisle nhìn nàng, mím chặt môi, nhưng tiếng cười khùng khục vẫn thoát ra.

Nàng nắm cánh tay chàng lôi về phía cửa rồi vào đại sảnh. Chàng bắt đầu bước theo, nhưng vừa đi được vài bước, chàng lại dựa vào tường, tay bịt miệng.

“Lisle,” nàng nói.

“Em,” chàng nói. Chàng chỉ nói được thế rồi lại không nín được, tiếp tục cười ngặt nghèo.

“Lisle.”

“Buồn cười quá. Em. Ông ta.”

“Ngài sẽ làm mình bị thương mất thôi.”

“Em,” chàng nói. “Chỉ có mình em như thế.” Rồi chàng lại cười khùng khục.

Nàng cứ đứng đó nhìn chàng, lòng đầy băn khoăn. Khi nàng mới đến, trông chàng mệt mỏi bơ phờ như vậy, sao bây giờ...

Chàng lấy khăn tay ra lau mắt. “Xin lỗi,” chàng nói.

“Ngài mệt lắm rồi,” nàng bảo.

“Phải,” chàng đáp. “Có lẽ thế.”

Chàng đứng thẳng dậy. Rồi chàng lại tiếp tục cười, cười đến thắt cả ruột. Nàng đứng như thôi miên, mím cười ngơ ngác, trong khi đó trái tim nàng dạt dào cuộn cuộn chẳng khác gì những mảnh bụi vàng lấp lánh đã nhảy nhót quanh chàng chiều nay. Nàng đang phải lòng một điều gì đó, mê ly và choáng ngợp, bởi vì chàng đang cười, tiếng cười ấy thật tinh nghịch và vui thú, nàng chẳng tài nào đuổi được âm thanh ấy ra khỏi trái tim mình.

Cuối cùng chàng cũng ngừng được, lại lau mắt và nói, “Xin lỗi em. Chẳng hiểu sao... Thật tình, Olivia ơi, em quả là không gì sánh được.”

Chàng nắm lấy bàn tay nàng, để dẫn nàng ra cửa, nàng tưởng thế.

Nhưng rồi nàng dựa lưng vào tường, ngay góc cạnh cửa, bàn tay chàng ôm lấy gương mặt nàng, và nàng cảm nhận được tiếng cười khi miệng chàng phủ lên miệng nàng.

11. Chương 11

Nàng thật tuyệt vời. Chàng chỉ định nói thế. Lisle nghĩ đó chính là điều chàng đã làm, đang làm.

Nhưng chàng đưa tay lên rồi ôm lấy khuôn mặt rạng ngời của nàng, và chàng muốn nói, “Ta đã quên mất. Ta đã quên mất phần này trong con người em.”

Chàng đã quên mất nàng từng là cô gái diệu kỳ tới mức nào, sẵn sàng vượt mọi khó khăn, đối mặt với mọi thách thức, vẻ xinh đẹp tuyệt trần rất đàn bà của Olivia đã khiến chàng không thể đánh giá đầy đủ về con người nàng.

Nhưng nàng vừa là một cô gái vừa là một người đàn bà, vừa kỳ diệu lại vừa kiêu diễm. Chàng cúi nhìn đôi mắt to xanh trong như hồ nước đầy của nàng, trong hành lang tối om này thì chàng không nhìn thấy màu

xanh ấy, nhưng cũng chẳng cần, vì nó đã khắc sâu trong tâm tưởng chàng, một màu xanh vô ngần đã khiến chàng quá chừng run rẩy vào ngày đầu tiên gặp nàng.

Và kia là khuôn miệng nàng, đầy đặn, mềm mại và hé mở trong nỗi ngạc nhiên, chỉ cách miệng chàng chưa đầy một tấc. Chàng chẳng thể nói nên lời. Và rồi chàng hôn nàng.

Chàng thấy nàng cứng đờ. Bàn tay nàng đặt lên ngực chàng.

Hãy đẩy ta ra, phải, thế là tốt nhất. Nhưng không, đừng, chưa phải lúc này.

Sự mềm mại của đôi môi nàng, hương thơm từ làn da, sự gần gũi và ấm áp: Chàng chưa sẵn lòng từ bỏ tất cả những thứ này. Chưa.

Nàng không đẩy ra. Nỗi sợ hãi cứng đờ tan biến, nàng trở nên mềm mại dịu êm, tan chảy vào cánh tay chàng, hai bàn tay nàng lướt lên vai chàng. Nàng hôn lại chàng, quá nhanh, đột ngột và mạnh mẽ. Và nó ở đây, hương vị mà chàng đã cố quên đi. Chẳng khác gì cắn một trái anh đào chín mọng. Nó đủ khiến cho đàn ông quên đi mọi hương vị khác trên đời ngay từ giây phút thần tiên ban đầu ấy. Đó hẳn là trái anh đào mà Eve đã trao cho Adam. Có thứ trái cây nào khác mang hương vị cám dỗ nhường ấy không?

Chàng cũng quên đi hết thấy: những giải pháp, lý trí và ý thức. Vứt bỏ tất cả những thứ đó đi thì còn lại gì?

Chàng đã rất nhớ nàng.

Giờ nàng lại ở trong cánh tay chàng, người con gái chàng đã nhớ nhung da diết, và cũng là người đàn bà biến đổi như tắc kè hoa chàng đã quen từ rất lâu rồi. Mỗi lúc trước thật tự tin và dũng cảm, giờ đã vô cùng ấm áp và quyến rũ. Chàng cũng phải đầu hàng trước sự cám dỗ ngọt ngào như trái anh đào, mùi da thịt nàng và hương nước hoa thoang thoảng dịu nhẹ tỏa ra từ mái tóc và váy áo nàng. Mùi hương ấy trôi vào tâm trí chàng như mùi thuốc phiện.

Nhưng có một cái gì khác cũng nấn ná ở đó. Một bóng tối. Một giọng nói cảnh báo: Đủ rồi. Dừng lại. Hãy nhớ.

Chưa phải lúc này.

Những ngón tay nàng trượt vào mái tóc chàng, và sự động chạm, quá mơn trớn, vươn sâu hơn. Nó tìm thấy khoảng trống trong trái tim chàng, nơi chàng đã luôn cẩn thận khép kín, nơi chàng cất giấu những ước muốn và khao khát không thể thực hiện. Chàng thấy đau nhói, chàng chẳng hiểu tại sao, nhưng đây không chỉ đơn thuần là nhu cầu thể xác, một thứ giản đơn và sáng rõ. Rồi chàng nhận ra điều ấy. Điều ấy thật khác thường.

Chàng muốn một cái gì đó hơn thế; chàng chỉ hiểu được có vậy.

Chàng trượt đôi tay xuống bờ vai và cánh tay nàng. Chàng kéo nàng ép chặt vào cơ thể mình, tiếp tục tìm kiếm ý nghĩa khó nắm bắt của cái hơn thế, chìm sâu vào nụ hôn.

Nàng mãnh liệt như bão cát sa mạc, trôi tuột đi khi họ hôn nhau say đắm hơn nữa. Lúc này nàng dấm, như vẫn luôn như vậy, đáp lại cuộc tìm kiếm khẩn thiết của chàng bằng chính cuộc tìm kiếm của nàng.

Nàng cũng như chàng, chẳng biết mình đang tìm gì. Chàng có thể cảm nhận điều đó, rằng thế giới mới lạ này cũng rất khác biệt với nàng, ở đây họ là những người chưa hề có kinh nghiệm, dù cả hai đều chẳng ngây thơ chút nào.

Trong khi đó, những bức tường thận trọng họ đã xây lên để bảo vệ tình bạn của mình đã tan thành cát và bay biến đi.

Chàng đưa hai tay xuống ôm lấy hông nàng và ép chặt vào giữa hai chân mình. Nàng cọ xát lên mình chàng, sự khiêu khích không tài nào cưỡng được. Chàng đưa đôi bàn tay háo hức đặt trên ngực nàng, nhưng ở đó có nhiều lần vải quá, rất rất nhiều. Thật điên tiết.

Chàng túm một nắm vải váy lôi ra, nhưng vẫn còn nữa - hàng dặm vải váy và vải lót. Chàng tiếp tục kéo, lôi ra thêm nữa, trong khi đó tiếng vải kêu sột soạt âm ỉ như một lời phản đối.

Nhưng nàng không phản đối. Nàng âm thầm thúc đẩy, mời mọc và khiêu khích chàng, cơ thể nàng cọ trên người chàng, miệng nàng gắn chặt miệng chàng. Lưỡi họ mơn trớn nhau, đưa qua đẩy lại, bắt chước cảnh giao cấu.

Cuối cùng chàng cũng luồn tay qua được núi vải váy và những ngón tay chạm được vào mép tất nàng. Rồi đầu ngón tay chàng chạm vào da thịt nàng, làn da thiếu nữ mịn như nhung. Chàng trượt ngón tay lên nữa, lên tới khoảng mềm mại giữa hai chân nàng. Nàng thở gấp, và chàng khẽ mơn trớn, như một cậu học trò ưa đùa nghịch.

Rồi một bàn tay nàng trượt vào phía trước quần chàng.

Chàng rít vào thật mạnh. Ngay lúc ấy, chàng chợt nghe thấy tiếng loảng xoảng. Kim loại đập vào nhau. Cách không bao xa. Rất gần.

Trong bếp. Aillier, đang đập nồi niêu.

Nếu cái nồi đập vào đầu Lisle thì hẳn sẽ hiệu quả hơn, nhưng tiếng động ấy cũng đủ để kéo chàng về thực tại, giúp chàng nhận ra mình đang đứng ở đâu và mình tới đây làm gì. Lý trí của chàng - dù chỉ một phần - quay trở lại. Chàng ngừng hôn, ngẩng đầu lên và dịch người ra một chút.

Nàng ngược nhìn chàng, đầu ngửa ra sau, đôi mắt mở to tối sẫm, bàn tay vẫn đặt ở chỗ phình ra phía trước quần chàng.

Nàng vội giật tay ra.

Chàng nhìn xuống nơi bàn tay nàng vừa đặt với vẻ tiếc nuối hết sức ngơ ngẩn. Chàng buông váy nàng xuống. Nó sột soạt phủ kín hông và đôi chân nàng.

“Lisle,” nàng khẽ kêu.

“Ta không định làm thế,” chàng nói. Giọng chàng khàn đặc và ngờ nghệch. Đồ ngu. “Ta định...” Chàng phải nghĩ.

Có lẽ chàng nên đập đầu vào tường.

“Những gì em đã làm trong bếp ấy mà,” chàng cất tiếng. “Em xuất sắc lắm. Nhưng... Ôi Chúa ơi.”

Nàng lùi lại một bước. Áo váy của nàng xộc xệch hết cả. Thật ngọt ngào. Thật dữ dội. Những gì chàng đã làm.

“Chỉ là chút bốc đồng trong thoáng chốc thôi mà,” nàng nói. “Chúng ta đã bị đưa tới một nơi xa xôi. Chúng ta đã rất phấn khích vì tưởng chừng như vừa bị giết.”

“Cái có Tôi không biết chuyện gì vừa xảy ra nữa,” chàng nói với giọng khàn đặc. “Một cái có hay. Thế cũng được thôi.”

Chàng tỏ ra hết sức khổ sở.

Olivia hiểu tại sao. Chàng không giống nàng. Chàng có nhiều nguyên tắc. Chàng luôn coi trọng trách nhiệm, danh dự và sự trung thành - tất cả những điều đúng đắn mà cha dượng nàng đã dạy cho chàng.

Ồ, nàng hiểu chứ.

Còn với nàng - nàng không cần những nguyên tắc. Nàng lao vào sự gần gũi này là để dâng hiến sự trong trắng. Cho chàng.

“Đó là lỗi của em,” nàng nói. “Ngài biết em chẳng bao giờ coi trọng các nguyên tắc đạo đức mà. Đó là lời nguyện của nhà DeLucey Đáng sợ. Phụ nữ nhà em ai cũng thế cả, trừ mẹ em. Nhưng bà ấy là trường hợp ngoại lệ.”

“Chúng ta phải ra khỏi đây,” chàng nói. “Ngay lập tức.”

“Chúng ta không thể,” nàng nói. “Đám người hầu sẽ nhìn chúng ta và biết chúng ta vừa có một vụ Đụng chạm Bí mật.”

“Họ sẽ không nghĩ ra cái gì như thế đâu,” chàng nói. “Họ sẽ nghĩ chúng ta vừa ẩu đả với gã đầu bếp.”

Nàng nhìn xuống váy. Thân áo xộc xệch. “Trông chẳng giống một vụ ẩu đả gì cả,” nàng nói. Nàng kéo áo cho ngay ngắn rồi vuốt váy thẳng thớm. Tóc nàng xõa xuống, nhưng thật chẳng hay ho gì khi bảo Lisle sửa lại giúp.

“Đi thôi,” chàng nói.

Nàng đi qua chàng và băng qua hành lang. Chàng không đi nhanh tới trước để mở cửa cho nàng. Nàng nghĩ chàng đang đợi cho sự cương cứng giảm bớt. Chàng đã cương cứng lên khủng khiếp - và nàng chẳng cần phải đặt bàn tay vào đó mới biết chàng cương cứng cỡ nào, bởi vì nó lộ ra hết sức rõ ràng, nhưng...

Nàng không coi trọng quy tắc đạo đức. Chỉ cần sự cảm dỗ tới vậy tay dụ dỗ là nàng đi theo, không cần nghĩ lấy một giây.

Chàng quá phấn khích trước một phụ nữ vô nguyên tắc nên không thể khước từ. Chàng càng phấn khích với nàng hơn nữa khi mà lúc này chàng đang rất vui chứ tâm trạng không tệ như hôm ở Stamford. Lần này, nàng đã quy phục hoàn toàn. Nếu chàng để mặc như thế, chắc hẳn nàng đã tan chảy vào một trận mây mưa ngay giữa hành lang này.

Nàng tin chắc chàng đã vận dụng chính sự kiên trì và tính chăm chỉ vốn giúp chàng tiến bộ vượt bậc trong kỹ năng vẽ vào nghệ thuật hôn. Chính cái cách chàng đã luyện cho bản thân có thể đánh lửa bằng một hộp mồi lửa chỉ trong tích tắc.

Và khi chàng làm tình với một cô gái... ồ, đây không phải là lúc suy đoán chuyện đó.

Nàng đẩy cửa bước vào trong đại sảnh.

Lisle theo ngay phía sau.

Tất cả đám người hầu, vẫn chừng ấy người như khi họ ở đây lúc trước, đứng chờ đợi ở nơi từng là lối vào sảnh.

Trông họ không có vẻ mệt mỏi nữa.

Tất cả bọn họ đều tỏ ra rất thích thú.

Nàng lấy lại tinh thần, một lần nữa lại trở thành bà chủ lâu đài.

“Trở lại công việc thôi,” nàng nói với đám người giúp việc bếp.

Nàng hướng dẫn thêm mấy lời cuối cho những người khác, rồi họ nhanh chóng tản đi làm việc của mình.

Đại sảnh lại yên ắng, không còn ai ở đó, ngoại trừ hai cô hầu đứng ở cuối phòng, gần lò sưởi, mang đồ đặc vào cho hai Nữ Yếu. Cánh cửa vẫn mở và nàng có thể nghe thấy hai quý bà đang tranh cãi xem ai sẽ ở phòng ngủ tầng một và ai sẽ ở phòng ngủ tầng hai.

Nàng để mặc họ tự quyết định chuyện đó.

Khi nàng quay lưng lại với Lisle, chàng đang nói gì đó với Nichols. Cậu đầy tớ gật đầu rồi đi ra.

“Họ đã nghe thấy,” Lisle hạ thấp giọng bảo nàng.

“Em đã nghĩ vì thế mà họ tỏ ra rất thích thú,” nàng nói.

“Không phải chuyện chúng ta,” chàng nói. “Họ đã nghe thấy vụ đụng độ của em với Aillier cơ. Chàng hát đầu ra phía cửa. “Cái cửa bị nứt. Ngoài ra còn có nhiều vết nứt trên tường và ở những ô cửa sổ vỡ, thế nên âm thanh sẽ lọt qua đó dễ dàng hơn nhiều so với khi chúng ta sửa chữa xong. Họ nghe thấy ông ta gào lên với em. Họ nghe thấy em đối đáp lại. Họ nghe thấy phản ứng của ông ta. Rồi trong chớp mắt, họ nghe thấy mọi việc trở lại bình thường. Em thấy đám người hầu không hề ngần ngại trở vào trong bếp thế nào rồi đấy. Và những gia nhân khác cũng thấy ấn tượng không kém.”

Nàng mỉm cười. “Em là dũng sĩ diệt rồng.”

“Em xuất sắc lắm,” chàng nói. Chàng ngừng lại. “Lẽ ra ta phải nhận ra điều đó từ trước. Ta xin lỗi vì đã nghi ngờ em. Tất nhiên, ta vẫn chẳng thấy vui vẻ gì khi ở đây - nhưng em đã làm nơi này bớt buồn thảm đi nhiều.”

“Cảm ơn ngài,” nàng nói. “Em thấy ngài cũng rất vui nhộn.”

Lông mày chàng nhướn lên. “Vui nhộn.”

“Dù sao thì, những gì đã xảy ra ở hành lang bếp sẽ không xảy ra nữa đâu,” nàng nói. “Ngài biết em không coi trọng quy tắc đạo đức mà. Và em biết ngài có rất nhiều cản trở - nguyên tắc và đạo đức, rồi đủ thứ khác.” Nàng khoát mạnh tay.

“Phải. Và nhiều thứ nữa.” Về ám ảnh hiện lên trong đôi mắt chàng. Cảm giác tội lỗi đang gặm nhấm con tim. Quý tha ma bắt cha dượng ngài đi, ông đã nhồi vào đầu chàng bao nhiêu ý niệm nghiêm khắc và cao quý về Trách Nhiệm và Danh Dự.

Nàng vươn người tới gần chàng hơn. “Lisle, đó hoàn toàn là bản năng. Chúng ta trẻ, chúng ta xinh đẹp...”

“Và cũng rất tầm thường.”

“Ngài lúc nào cũng thích sự thật cơ mà,” nàng nói. “Hãy đối mặt với sự thật. Sự thật: Lý trí luôn có một cuộc chiến ác liệt chống lại những ham muốn bản năng. Sự thật: Chúng ta luôn bị theo dõi rất gắt gao. Kết luận: Tình huống này là điều kiện chín muồi dẫn đến một tai họa. Em sẽ làm mọi thứ có thể để tránh mắc phải lỗi lầm như vừa rồi, nhưng...”

“Tuyệt,” chàng nói. “Thế thì mọi trách nhiệm bảo vệ danh dự cho em sẽ thuộc về ta. Nhiệm vụ tuyệt vời này ta đã lãnh nhận từ rất lâu rồi.”

Nàng cầm hai ve áo của chàng. “Nghe em này, anh chàng đầu đất đa nguyên tắc. Chúng ta không thể mắc lại lỗi lầm ấy nữa đâu. Ngài có biết chúng ta đã tới gần điểm Không Thể Thay Đổi tới mức nào không?” Nàng bỏ tay xuống, rồi giơ bàn tay phải lên, ngón cái cách ngón trỏ chưa đầy một phân. “Chỉ suýt chút nữa chúng ta...” Nàng ngừng lại để tạo kịch tính. “... đã rơi vào tay cha mẹ chàng.”

Chàng bừng tỉnh như thể vừa bị nàng tát một cái.

Ai đó phải làm việc này. Ai đó phải làm gì đó. Nàng đã lên kế hoạch cho chuyện này. Nàng đã nghĩ có thể điều khiển chàng theo cách nàng vẫn điều khiển những người đàn ông khác. Nhưng nàng đâu thể, và nàng thấy rằng họ đang lao nhanh xuống một con dốc trơn trượt. Nếu chàng để mặc, hẳn nàng đã vấy tay và kêu, “Phải rồi, nhanh lên, nhanh nữa lên!”

Tiếng chàng phá vỡ sự im lặng căng thẳng.

“Em vừa nói cái gì?”

Giờ đây chàng hoàn toàn tập trung chú ý vào nàng. “Họ đang cố để giữ ngài ở nhà bằng cách treo phiên đá trách nhiệm với tòa lâu đài này vào cổ ngài,” nàng nói. “Họ hy vọng rằng càng ở nhà lâu, ngài càng bớt nghĩ tới Ai Cập, dần dà ngài sẽ quên bằng nó đi rồi yêu một cô gái Anh, kết hôn rồi ổn định ở quê nhà.”

Chàng nhìn nàng chằm chằm. “Ta không...” Nàng thấy đôi mắt xám của chàng lóe lên khi hiểu ra thâm ý này.

“Phải,” nàng nói, “họ thậm chí chẳng lấy làm phiền nếu đó là em.”

Một hồi lâu sau Lisle mới tiêu hóa được toàn bộ chuyện này. Rồi tất cả hiện lên trong tâm trí chàng: khuôn mặt tươi cười của cha mẹ chàng, những cái nhìn bí ẩn bên bàn buổi sáng hôm ấy, những nụ cười và cái nhìn bao dung của nữ Bá tước thừa kế. Giống như một vở kịch.

“Olivia,” chàng nói dịu dàng, nhưng tim chàng đập thành thịch, “em đã nói gì với họ?”

“Nói với họ ư? Đừng có ngớ ngẩn thế. Dĩ nhiên là em không bao giờ khinh suất tới mức nói trắng ra điều đó. Em chỉ khuyến khích họ nghĩ tới nó thôi.”

“Rằng em sẽ...” Chàng thật chẳng dễ gì nói thẳng được ra điều này. “Rằng em sẽ quyến rũ ta?”

“Họ tin rằng thể nào cũng sẽ xảy ra những kiểu hành động cảm tính như thế,” nàng nói. “Và đó là lý do để họ đồng ý cho em ra đi và ở lại đây với ngài.”

“Để bầy ta,” chàng nói. “Vào hôn nhân.”

“Phải.” Nàng cười tươi với chàng. “Em biết ngài rất sốc.”

“Nói thể còn nhẹ quá.”

“Nói cho cùng, chúng ta đều biết cha mẹ ngài chưa bao giờ thực sự thích em. Nhưng như em đã nói với ngài rồi đây, địa vị và tiền bạc sẽ mua được hầu hết mọi thứ, mà em thì vừa là con nhà danh giá lại vừa quá giàu có.”

Chàng đặt tay lên đầu và dựa người vào cái bàn. Quả thực, không gì trên đời có thể bì được với nàng. Đúng ngay đó, vô cùng vui vẻ thao thao giải thích về lời dối trá khủng khiếp mà nàng đã nói... đầy ẩn ý. “Em làm ta không thở nổi.”

Nàng đi tới dựa vào bàn, đứng bên cạnh chàng, thản nhiên như thể vừa rồi họ chẳng hề làm gì với nhau. Mà lại là trong hành lang bếp!

“Điều duy nhất em đã không tính tới là chúng ta sẽ có sự lôi cuốn lẫn nhau vô cùng phiền phức này,” nàng nói.

“Phiền phức.”

“Dù là kẻ đầu đất và ưa chọc giận, nhưng ngài vẫn là người bạn thân nhất trên đời của em,” nàng nói. “Em không muốn phá hoại cuộc sống của ngài và em biết ngài cũng không muốn phá hoại cuộc sống của em. Chúng ta có quá nhiều ví dụ hay về những cuộc hôn nhân hạnh phúc xung quanh chúng ta. Mẹ em tìm thấy tình yêu đích thực tới hai lần. Em sẽ rất hạnh phúc nếu tìm được cho mình lấy một lần. Và em cũng mong điều đó cho ngài. Nhưng ngài biết chúng ta không bao giờ phù hợp dành cho nhau theo kiểu ấy.”

“Tất nhiên là không rồi.”

Nàng phát cáu với chàng. “Ngài cần gì phải đồng ý một cách nhiệt tình tới mức ấy.”

“Đó là sự thật mà,” chàng nói. Chàng biết điều đó. Nàng là một kỳ công của tự nhiên, nhưng gió chướng sa mạc cũng là kỳ công của tự nhiên. Bão tố, lụt lội và động đất cũng thế. Chàng sinh ra trong một gia đình loạn xạ. Rathbourne đã cho chàng trật tự. Lisle cần trật tự. Chàng đã dành mười năm qua để xây dựng một cuộc sống trật tự, chỉ thỉnh thoảng mới có những chuyện bốc đồng. Chàng thật may mắn khi sớm nhận ra điều mình cần và đã kiên trì nhẫn theo đuổi mục đích đó.

Đứng trước nàng thì mọi thứ đều mất khả năng kiểm soát. Điều tệ nhất là chính chàng cũng mất kiểm soát. Cứ xem những gì chàng đã làm thì biết. Hết lần này tới lần khác.

“Thôi, thế nhé,” nàng nói.

“Ừ.” Chàng đứng thẳng người dậy. “Giờ ta đang tức lộn ruột lên đây.”

“Tức lộn ruột! Em công nhận là kế hoạch của em hơi quái gở, nhưng chẳng có lý do gì chúng ta không thể kiểm soát chuyện này.” Nàng dậm bước khỏi bàn. “Mọi chuyện đã đi hơi xa, nhưng như vậy đâu phải là ngày tận thế cơ chứ. Chẳng việc gì phải làm to chuyện lên rồi khiến bản thân tức lộn ruột cả.”

Trong phút chốc chàng chỉ biết nhìn nàng chằm chằm vẻ ngạc nhiên.

Rồi chàng nói một cách kiên nhẫn, “Ta sẽ đi lên mái nhà. Ta sẽ hoàn thành nốt việc khảo sát tòa lâu đài. Mấy hôm nay mưa to quá, ta chưa thể đo đạc khu vực trên mái, kiểm tra tình trạng của nó và vẽ các sơ đồ.”

“Ồ,” nàng thốt lên. Nàng lùi lại hai bước. “Thế thì được thôi.”

“Tức lộn ruột,” chàng lầm bầm. “Thật là.”

“Trông ngài có vẻ rất bức bối.”

“Đó là vì ta không biết nên cười hay khóc hay đập đầu vào tường,” chàng nói. “Cái ta cần là bình tĩnh. Ta cần, đến tuyệt vọng, được làm một việc gì đó cực kỳ nhàm chán.”

Tối hôm đó

Dù đây không phải là bữa tối công phu nhất mà Aillier từng nấu, nhưng ông ta đã thu xếp để dọn một bữa rất thịnh soạn lên bàn.

Đây là bữa tối ra hồn nhất Lisle được ăn kể từ khi rời London, chàng nhận ra như thế. Một bữa tối lịch sự, ngon miệng, tại một cái bàn ăn hợp lý, với những người trò chuyện hết sức thông minh và thân tình. Đây cũng là bữa ăn đầu tiên chàng được chủ trì tại một trong những ngôi nhà của gia đình chàng.

Khi chàng và các quý bà quý cô rời khỏi bàn ăn để tới ngồi bên lò sưởi, những cảm xúc xáo động của ngày hôm ấy dường như đã lắng xuống. Không mất hẳn. Sự mất kiểm soát trước Oliva vẫn ám ảnh chàng. Và chàng vẫn không tài nào hiểu nổi làm sao kế hoạch này của nàng có thể giúp chàng trở lại Ai Cập vào mùa xuân tới. Nhưng dù sao chàng cũng đã thấy dịu lại, đó là vì chàng đã hoàn thành tốt nhiều việc nhờ có sẵn kiến thức vững chắc.

Phương thuốc chàng thường dùng để điều trị cảm giác bối rối hay bức dọc là làm việc. Đo đạc, đánh giá và ghi chép, chàng cảm thấy thân thuộc và bình yên - dù là ở đây, trong tòa lâu đài cổ lỗ dưới tình trạng thời tiết khắc nghiệt này.

Trong khi chàng tập trung vào công việc quen thuộc, sự bối rối và giận dữ nguôi đi.

Và trải qua thời gian đó, giờ đây chàng nhận ra rằng cơn lốc xoáy Olivia đã làm thay đổi mọi thứ. Nàng, hiện thân của sự bất trị, đã tạo ra sự bình tĩnh.

Đám gia nhân đã ổn định đâu ra đó với công việc của mình, và chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, tòa lâu đài đã bắt đầu giống như một nơi ở chứ không còn là một pháo đài lạnh lẽo nữa.

Bản thân Lisle cũng vậy, chàng thấy thanh bình và yên ả. Chàng đã quên mất cảm giác ấy là như thế nào. Bữa ăn tối tạo ra một tác động thật dễ chịu, rượu rõ ràng đã làm mọi thứ vui tươi hẳn lên. Ngay cả hai Nữ Yêu cũng thấy phần chần hơn và bớt càu nhàu.

Lúc này họ đã ngà say, nhưng chuyện đó cũng bình thường thôi. Lúc này mọi người đều yên lặng, vì Olivia đang đọc một trong những mẫu chuyện lịch sử mà Frederick Dalmay viết về lâu đài Gorewood.

Những câu chuyện lịch sử ấy tất nhiên gồm cả ma mãnh. Có một thi thể nằm trong bức tường - đó là một kẻ phản bội đã bị tra tấn trong ngục. Hắn biến thành ma ám tầng hầm. Có một cô hầu đang mang thai bị ám sát. Cô ta luôn xuất hiện ở hành lang dẫn vào bếp, ở tiệc cưới và tiệc chào đón trẻ sơ sinh. Có một quý bà hề thích là lại hiện ra trên gác trưng bày trong đại sảnh, và một hiệp sĩ vẫn hiện hình ở nhà nguyện trên lầu hai vào một số ngày lễ nhất định.

Giờ Olivia đã đọc đến chỗ viết về những con ma lang thang trên mái nhà.

“Bảy người đàn ông bị buộc tội âm mưu ám sát đã man đã bị kết án treo cổ rồi phanh thây,” nàng đọc. “Lớn tiếng bảo vệ sự trong sạch của bản thân, từ trong ngục họ yêu cầu có một cơ hội chứng minh điều đó. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, Đức ông Dalmay chấp thuận, ông cho đưa các phạm nhân lên nóc tòa tháp Nam và mời họ chứng minh sự trong sạch của bản thân bằng cách nhảy từ đó qua tháp Bắc. Ai mà nhảy qua thì sẽ được tuyên bố vô tội. Một số tùy tùng của Dalmay phản đối quyết liệt. Họ cho rằng chủ nhân của mình quá độ lượng. Chẳng ai có thể nhảy qua một khoảng cách như thế. Họ sẽ rơi bịch xuống đất và chết tức thì. Với những gì đã làm, những gã này đáng phải nhận một cái chết từ từ trong đau đớn quằn quại mới phải. Nhưng trong vương quốc của Dalmay, lời ông là luật pháp. Thế là, từng người một, các phạm nhân đứng trên bao lơn. Từng người một, họ rơi tự do xuống đất. Và từng người một, sáu tội đồ chết tươi.”

“Sáu?” Lisle ngạc nhiên hỏi.

“Một người không chết,” Olivia đọc, “và ngài Dalmay thực hiện lời tuyên bố của mình. Phạm nhân nọ được tuyên trắng án và được tự do ra đi.”

Lisle cười lớn. “Gã ta sống sót được sau khi rơi xuống từ độ cao ba mươi hai mét ư?”

“Không, anh ta đã nhảy,” Olivia nói.

“Hắn phải có đôi chân dài khủng khiếp lắm,” Quý bà Withcote lên tiếng.

“Bà có biết thiên hạ nói gì về những gã chân dài không,” Quý bà Cooper nói.

“Không phải chân dài, Agatha,” Quý bà Withcote nói. “Mà là bàn chân cơ. Người ta nói to bàn chân thì to cả...”

“Về mặt tự nhiên mà nói thì điều đó là không thể,” Lisle nói. “Chắc anh ta phải có cánh.”

“Khoảng cách giữa hai tòa tháp là bao nhiêu?” Olivia hỏi. “Ngài có chắc là một anh chàng lanh lẹ không thể nhảy như thế không?”

“Làm gì có cái gọi là anh chàng lanh lẹ cơ chứ,” Quý bà Cooper nói với vẻ suy tư.

“Nhớ ngài Ardberry không?”

“Làm sao tôi quên được chứ?”

Lisle bắt gặp ánh mắt của Olivia. Nàng đang cố nén cười, y như chàng vậy.

“Nghiên cứu nó,” Quý bà Withcote nói. “Từ thời ông ấy còn ở Ấn Độ. Một cuốn sách bí ẩn, ông ấy đã nói thế.”

“Tôi nghĩ đó là một cuốn sách thiêng mới đúng.”

“Có lẽ là cả hai. Dù sao, đó là lý do ông ấy học tiếng Phạn.”

“Nói như thế không có nghĩa là người ta cần phải đọc mọi thứ bằng mọi ngôn ngữ. Bà thấy bộ sưu tập tranh của ông ấy rồi đấy.”

“Mỗi bức trong đó đáng giá hàng ngàn câu chữ.”

“Thú vị tuyệt vời, chẳng kém gì những bức điêu khắc của Eugenia.”

Lisle thấy nó hiện lên trong tâm trí mình, rõ ràng như thể có một tờ giấy ghi chép hiện ra trước mặt chàng: Tranh điêu khắc - Một trong những từ đầy châm chọc của Olivia, bị gạch ngang.

“Những bức điêu khắc nào cơ?” chàng hỏi.

Quý bà Cooper đáp. “Tôi cứ tưởng mọi cậu bé nhà Carsington chẳng sớm thì muộn cũng khám phá ra chúng chứ nhỉ. Có tính giáo dục rất cao đấy.”

“Nói cho đúng thì cháu không phải người nhà Car...”

“Thật tình, Agatha,” Quý bà Withcote nói. “Cứ như thể ngài Lisle cần được dạy dỗ không bằng. Cậu ta gần hai mươi tư tuổi rồi đấy, và lại đang sống ở một nơi mà con gái thì khỏa thân nhảy múa giữa đường còn đàn ông thì vẫn có hậu cung. Theo chúng ta được biết thì cậu ấy cũng có một hậu cung, và đã thử tất cả bốn trăm tư thế.”

“Millicent, bà biết thừa là đâu có tới bốn trăm tư thế. Ngay cả ngài Ardberry cũng phải thừa nhận là về mặt thể chất thì chẳng có xương sống của ai chịu nổi tư thế số hai trăm sáu mươi ba và ba trăm tám mươi tư cả.”

Lisle nhìn Olivia. “Những bức điêu khắc nào vậy?” chàng hỏi.

“Của Bà Cố ấy mà,” nàng đáp với giọng mệt mỏi. Nàng đặt cuốn sách xuống rồi đứng lên khỏi ghế.

“Em đi lên mái đây,” nàng nói. “Em cần không khí trong lành. Và em muốn xem khoảng cách giữa hai tòa tháp rộng chừng nào.” Nàng lấy tấm khăn choàng rồi thông thả đi ra khỏi phòng.

Thật không công bằng.

Nàng đã được nghiên cứu các bức tranh của Bà Cố. Chúng có tính giáo dục rất cao. Nàng đã rất muốn được trải nghiệm những tư thế ấy. Nhưng khi hôn một số anh chàng và cho phép vài sự buông thả nho nhỏ thì nàng thấy thật thất vọng. Cũng hơi kích thích một chút - nhưng chủ yếu chỉ vì nàng biết mình đang hành động thiếu đúng đắn.

Thế rồi Lisle trở về, một người đàn ông cường tráng, kẻ đã học được cách hôn hít điêu luyện từ những chuyên gia ở phương Đông. Rồi đây chàng sẽ trở thành chuyên gia mất thôi. Và luyện tập. Một cách thường xuyên và chăm chỉ.

Giờ thì nàng hiểu vì sao các quý bà nói rất nhiều về chuyện đó, tại sao Bà Cố đã yêu người chồng duy nhất của mình say đắm tới vậy và tại sao bà vẫn là một góa phụ vui tươi như thế.

Không hề buồn cười.

Đam mê.

Bà Cố bảo chuyện đó chẳng cần phải dính dáng tới tình yêu. Nhưng tình yêu là một thứ gia vị hảo hạng.

Có tình yêu thì tốt, nhưng sự đam mê khiến người ta cảm thấy bồn chồn và bức bối vô cớ theo những cách thức rất khó chịu. Vì Olivia quá thiếu may mắn khi trải nghiệm cảm xúc ấy lần đầu tiên với Lisle, nàng phải đối mặt với sự đam mê bị kìm nén, mà chuyện này thì thật chẳng dễ chịu chút nào.

Nàng leo lên cao, cao nữa, tự hỏi chẳng biết khí lạnh đã trốn đi đâu rồi. Gió gào rú trong ô cầu thang nhưng với cảm xúc của nàng lúc này thì nó chẳng khác gì một luồng gió sa mạc hầm hập.

Nàng leo lên cao mãi: qua lầu hai, rồi qua lầu ba, qua chỗ ở của đám lính gác và giờ qua cả chỗ ngủ của người hầu. Nàng leo tiếp, qua khúc cầu thang trên cùng, tới một cánh cửa nhỏ, rồi cuối cùng ra tới gác thượng.

Nàng bước ra, đi tới bên tường bao, đặt bàn tay lên đó, nhắm mắt, và hít vào thật sâu. Không khí rất lạnh, lạnh đến kỳ diệu, và ở đây rất yên tĩnh, xa khỏi mọi cuộc trò chuyện.

Nàng hít sâu thêm một hơi nữa, rồi thở mạnh, rồi mở mắt ra.

Những vì sao, chỉ chút những vì sao.

Khắp xung quanh và trên đầu nàng.

Nàng chưa bao giờ thấy nhiều sao tới vậy. Và vầng trăng ở kia, lên cao, sáng rõ và tròn vành vạnh. Đẹp quá, khung cảnh phi thường này.

“Những bức điêu khắc nào?” một giọng trầm ấm vang lên phía sau nàng.

Nàng không quay lại. “Ồ, ngài biết đấy,” nàng nói một cách bất cần. “Những bức vẽ bậy bạ người ta bán ở dưới quầy thu ngân trong các xưởng in ấy mà. Cùng với những bức mà Bà Cố sưu tầm được trong những lần ra nước ngoài. Mọi thứ, từ các tác phẩm của Pietro Aretino cho tới những bức minh họa gần đây nhất trong cuốn *Đời Fanny*. Bà Cố và hai Nữ Yêu kia vẫn lắm nhảm về chúng suốt.”

“Ta đoán những tác phẩm ấy là về chuyện đó,” Lisle nói. Đôi giày đi buổi tối của chàng lướt êm như ru trên sàn đá, nhưng nàng vẫn cảm nhận được chàng đang lại gần mình.

Chàng tới đứng bên cạnh nàng, chỉ cách một bước chân, và đặt tay lên tường thành. “Nhưng em chưa bao giờ nói với ta. Em gọi ra chủ đề đó trong lá thư, rồi lại gạch nó đi, theo đúng cái cách ưa khiêu khích trí tò mò của em.”

“Em không tin nổi là ngài còn nhớ chuyện đó đấy.” Nàng lên nhìn chàng, và đó là một sai lầm. Ánh trăng sao vằng vặc bằng bạc trên mái đầu chàng và đánh bóng bóng hình nghiêng nghiêng của chàng.

“Tất nhiên là ta nhớ chứ,” chàng nói. “Khi đó ta thấy bức mình khủng khiếp. Hồi ấy ta khoảng - bao nhiêu nhỉ? - mười bốn hay mười lăm? Đương nhiên, ta rất khao khát được xem chúng, thế nên ta rất giận em vì đã chơi khăm ta. ‘Ha ha, Lisle,’” chàng nói với giọng ngân nga. “‘Em có những bức tranh bậy bạ. Ngài chẳng có đâu.’”

“Ngài đâu cần những bức tranh bậy bạ. Ngài đã có gái nhảy rồi.”

Chàng quay phắt sang phía nàng, tì khuỷu tay lên lan can. Chàng chăm chú nhìn ngắm gương mặt nàng lâu chưa từng thấy.

Nàng để mặc cho chàng ngắm mình. Nàng biết chơi bài, chơi rất giỏi. Chẳng ai đọc được khuôn mặt nàng.

“Những cô gái nhảy múa khiến em phiền muộn đến lạ lùng,” chàng nói.

“Tất nhiên rồi,” nàng nói. “Nhìn em xem.” Nàng lướt tay từ trên xuống dưới, qua cái váy phồng phồng và hai ống tay áo khổng lồ.

“Ta đang nhìn đây,” chàng nói.

“Em, trong tất cả thứ này. Áo nịt, váy lót, rồi cả đường diềm diềm nữa.”

“Có vẻ như người ta gọi đó là thời trang.”

“Họ thì được nhảy múa trên đường phố.”

Chàng nghiêng đầu qua một bên, vẻ mặt khó đoán định.

“Em sẵn lòng đánh đổi mọi thứ để được nhảy nhót trên đường phố,” nàng nói. “Nhưng em sẽ không bao giờ làm thế. Em sẽ yêu, nếu gặp may, rồi sẽ kết hôn với một gã chán ngắt, bởi vì em không thể trở thành nỗi hổ thẹn của gia đình. Em sẽ trở thành vợ của ai đó và thành mẹ của những đứa con, và sẽ chẳng bao giờ được làm một con người khác hoặc làm việc gì khác. Tất nhiên, trừ khi anh ta chết và em trở thành một góa phụ giàu có, khi đó em có thể sống tiếp như Bà Cố đã sống - nhưng không, em cũng chẳng thể làm thế, bởi vì ngày nay phụ nữ chẳng được làm thế nữa - hoặc nếu có làm thế thì họ sẽ phải thận trọng hơn, mà em lại chẳng bao giờ thận trọng được cả.”

Chàng không nói gì.

Chàng không hiểu. Đàn ông sẽ làm gì và có thể làm gì? Ngay cả chàng cũng thấy nàng trước hết là một phụ nữ, rồi thứ hai - hoặc thứ bốn mươi hai - mới là Olivia. Mà cũng có thể chàng chẳng hề tách bạch.

“Thế em muốn gì?” chàng nói khẽ. “Em thực sự muốn gì? Em có biết không?”

Em muốn chàng, đồ ngọc ạ. Nhưng đó chính là con người nàng, muốn nhảy qua mỏm đá ngay cả khi có đồng cỏ an toàn tuyệt đẹp để dạo chơi.

Tuy nhiên, nàng không đủ liều lĩnh để làm xấu thêm tình hình vốn đã khó khăn bằng cách nói với chàng rằng nàng đang - Gì nhỉ? Si mê chàng chẳng?

Nàng nhìn ngắm thế giới trải rộng bên dưới họ.

Đây là điểm cao nhất cả vùng này, cách chân núi hàng dặm. Nàng nhìn thấy toàn cảnh những ngôi nhà, những đốm sáng mờ ảo trên ô cửa sổ, trong những ngôi làng chìm giữa các thung lũng dưới kia. Trên một ngọn núi cách đó không bao xa có một tòa lâu đài khác. Ánh trăng sao tắm đẫm toàn bộ khung cảnh. Cơn gió lạnh lướt qua làn da nàng, hất những lọn tóc bay bay trên khuôn mặt điểm lệ của nàng. Cơn gió lồng lộng thật tuyệt vời.

“Đầu tiên, em muốn một cái gì đó giống thế này,” nàng nói. Nàng khoát tay ra quanh cảnh bằng bạc ánh trắng. “Lôi cuốn. Lãng mạn. Đúng như em cảm nhận khi lần đầu tiên nhìn thấy tòa lâu đài này, khi em bước vào đại sảnh. Ngài nghĩ em muốn gì chứ? Ngài hiểu em mà. Ngoài mẹ em ra thì còn ai hiểu em hơn nữa? Ngài biết em muốn được yêu si mê và cuồng nhiệt.”

Chàng nhìn ra khung cảnh tràn ngập ánh trăng rồi nhìn lên vầng trăng và muôn ngàn vì sao lấp lánh.

“Thật là một cô gái ngọc ngà,” chàng nói.

Nàng cười phá lên, buông hai tay khỏi lan can rồi đưa lên không trung. Chàng chẳng bao giờ thay đổi. Lãng mạn không phải là thực tế. Tốt hơn là nàng nên nói chuyện với trăng sao. Chúng hiểu nàng hơn chàng nhiều. Với chàng, nàng như nói thứ ngôn ngữ lạ lùng - tiếng mặt trăng, có lẽ thế.

Chàng rời khỏi bức tường và đưa tay ra. “Thôi nào, trên này lạnh quá.”

Lúc nào cũng thực tế như thế. Nhưng đó là con người chàng, và chàng là bạn của nàng. Chàng không cưỡng được những gì đã làm với nàng. Nàng biết thực sự chàng không định thế.

Dù sao, nàng sẽ là một kẻ xấu xa ích kỷ khi giữ chàng ở trên này. Chàng không quen với khí hậu ở đây. Vì có lẽ chàng đang lạnh thấu xương nên mới nghĩ nàng cũng thế. Chàng chỉ muốn đưa nàng vào trong, tránh khỏi cơn gió. Bảo vệ.

Nàng nắm lấy bàn tay chàng.

Chàng giật mạnh, nàng mất thăng bằng, và chàng kéo nàng vào vòng tay. Điều tiếp theo nàng biết là mình đang ngã ra sau, một cánh tay rắn chắc đỡ quanh eo, cánh tay kia trên vai nàng. Hai tay nàng theo bản năng vòng lên ôm lấy cổ chàng. Nàng nhìn vào khuôn mặt chàng. Chàng khẽ mỉm cười, nhìn vào mắt nàng. Mắt chàng trong ngần ánh trắng.

“Trượt chân,” chàng nói, vẫn với giọng trầm thấp. “Như thế này, phải không em?”

12. Chương 12

Tất cả là tại ánh trăng sao lấp lánh quện với màu bạc trong đôi mắt chàng và tiếng nói êm như nhung của chàng. Chàng kéo nàng vào vòng tay và xua mọi ý nghĩ tan biến đi.

“Phải,” nàng đáp. Chính là thế này đây.

“Còn gì khác?”

“Suy nghĩ,” nàng nói.

“Những nụ hôn say đắm, ta nghĩ thế.”

“Phải,” nàng nói.

“Đầy nguy hiểm.”

“Ôi, đúng thế.”

“Cô gái liều lĩnh,” chàng thốt lên. “Thật ngốc quá.” Chàng cúi xuống hôn nàng.

Có lẽ trước đây chuyện này chỉ là một vở kịch. Nhưng giờ thì không phải, không thể. Không có tiếng cười nào trong giọng nói hay ánh mắt chàng và không hề có vẻ vô tư trong cái si mê của đôi môi chàng. Nhưng mà chàng sẽ không đùa cho vui, bởi vì Lisle chẳng bao giờ như thế. Chàng không giả vờ. Nàng có thể vờ vịt rất dễ dàng. Chàng thì không bao giờ vờ vịt cả.

Miệng chàng không giả dờ. Đôi môi chàng mạnh mẽ phủ lấy môi nàng, ấn mạnh cho tới khi nàng phải mở miệng ra, và nàng đã làm thế, ngay lập tức. Nụ hôn của chàng, nóng bỏng và kiên quyết, kéo họ trở lại nơi họ đã thoát ra. Những cảm xúc vẫn còn nguyên đó. Mọi giáo huấn và lý trí trên đời đều không thể ngăn họ lại. Họ đã phải kìm nén khao khát suốt nhiều giờ, chỉ chờ đợi được buông thả thêm lần nữa.

Một vụ việc chưa kết thúc. Lẽ ra họ nên để nó chơi vơi như thế, nhưng nó - dù thứ đã lôi họ sát lại nhau có là gì đi nữa - đâu chịu ngoan ngoãn lắng xuống.

Và sự thật là, nàng không muốn để nó đi. Nàng không muốn ngừng nó lại.

Nàng cảm nhận được vị rượu chàng vừa uống, và vị ấy chỉ làm đậm đà thêm hương vị của chàng, thứ hương vị đã khắc sâu trong tâm trí nàng. Cả đời nàng đã đợi điều này, đợi chàng.

Phải, nàng đã yêu si mê và cuồng nhiệt. Chẳng khác nào đang được nhắm rượu dưới ngàn trăng sao và trời đêm lung linh bí ẩn. Chẳng khác nào đang được bay lên giữa trăng sao.

Đừng bỏ đi. Đừng bao giờ bỏ em đi.

Vòng tay nàng siết chặt quanh cổ chàng còn chàng kéo nàng lên, ghì vào người chàng và dựa lưng vào bao lơn. Lần này tay chàng di chuyển nhanh và dứt khoát hơn lần trước. Chàng giật khăn choàng của nàng ra,

ngừng hôn môi để lướt miệng xuống phía dưới, dọc theo cằm nàng. Môi chàng chạm tới đầu cũng để lại cảm giác nóng bỏng râm ran, lướt xuống cổ nàng cho tới khi chạm lên vùng da trên ngực.

Nàng cảm thấy nổi phần khích run rẩy lan khắp cơ thể, nên không thể ngăn mình kêu lên, một tiếng rên rỉ quàn quai. Đây là thứ duy nhất nàng không thể làm chủ hay điều khiển. Một trận cuồng phong khoái cảm mê mẩn tóm lấy nàng, khi môi chàng trượt trên ngực nàng.

Rồi tay chàng ở đó, vầy vò trên ngực nàng. Nàng bắt đầu kêu lên, nhưng miệng chàng lại phủ lấy miệng nàng. Nụ hôn bạo liệt khiến nàng im bật, và nàng đầu hàng, hoàn toàn, một cách vui sướng, chìm ngấm vào đại dương khoái cảm và sẵn lòng chết trong đó.

Nàng đưa hai bàn tay háo hức ve vuốt cánh tay, bờ vai và lưng chàng. Chàng thật ấm áp và mạnh mẽ, nàng có vuốt ve bao nhiêu cũng chẳng thấy vừa; nàng chưa thấy được gần gũi đủ mức.

Chàng đưa tay xuống thấp hơn, và trong màn đêm tĩnh lặng, tiếng sột soạt của chiếc váy dường như còn to hơn. Nhưng không gì bằng tiếng trái tim nàng, thỉnh thoảng rộn ràng với niềm hạnh phúc, nỗi sợ hãi và phần khích mãnh liệt tới nỗi nàng cảm thấy đau nhói bên trong.

Lần này, chàng kéo váy nàng nhanh hơn và kém kiên nhẫn hơn trước đây. Bàn tay chàng ấm nóng trượt lên đùi nàng và ngay lập tức tìm thấy lối vào quần chèn của nàng.

Cái động chạm thân mật khiến nàng choáng váng, nhưng nàng đã đợi cả cuộc đời để được choáng váng như thế. Bàn tay ấm áp của chàng ôm lấy nàng ở đó, quá thân thiết, như thể nơi ấy thuộc về chàng, cảm giác của nó vừa nguy hiểm vừa sung sướng như muốn phát điên. Nàng cọ xát trên bàn tay chàng vì nàng phải làm thế. Một cái gì đó bên trong, ở nơi sâu kín trong lòng, thôi thúc nàng làm như thế.

Đừng ngừng lại. Đừng ngừng lại. Đừng ngừng lại.

Nàng không nói nên lời nhưng có thể diễn tả những lời ấy bằng hành động, lưỡi nàng xoắn lấy lưỡi chàng trong khi cơ thể nàng chà xát trên bàn tay chàng. Rồi chàng trượt một ngón tay vào trong nàng và nàng nghĩ mình bắn tung ra thành muôn tia sáng. Nếu không phải môi chàng đang gắn chặt môi nàng thì chắc hẳn nàng đã thét lên.

Chàng trượt qua trượt lại ở đó, những bí mật ở đó vốn chỉ mình nàng hay biết, thế nhưng chàng cũng biết chúng, biết tất cả, thậm chí biết nhiều hơn nàng. Cả con người trong nàng đảo lộn lên. Mọi cảm giác tụ lại, giống như một bầy chim, rồi tung cánh bay thẳng lên trời xanh, hết như đàn quạ chiều nay, trên chính tòa tháp này, và cơ thể nàng co giật mạnh như thể linh hồn nàng đã vút lên cao, cao mãi tới những vì sao.

Rồi nàng biết chuyện gì phải xảy ra. Mọi tế bào trong cơ thể nàng đều biết.

Nàng di chuyển bàn tay khắp người chàng, qua những cơ bắp cuộn cuộn trên cánh tay chàng, vòng quanh lưng rồi lướt xuống dưới quần chàng. Giờ nàng tìm thấy khoảng hở trên lưng quần chàng liền thọc tay vào lần quanh mông chàng. Chàng khẽ rướn người để nàng có chỗ trống, trong khi đó vẫn tiếp tục ve vuốt nàng, khẩn thiết hơn, và nàng như sắp ngã ngửa ra sau với cảm giác sung sướng bùng nổ. Nhưng bàn tay nàng vẫn di chuyển theo bản năng và tháo một chiếc cúc quần ra khỏi khuyết.

Khi nghe thấy tiếng hét, thoát tiên nàng đã tưởng đó là tiếng của chính mình. Nhưng rồi nàng nhận ra không phải, mà cũng chẳng phải những con quạ đang quang quác.

Có ai đó đang rú lên.

Một tiếng hét lạnh sống lưng.

Lisle ngẩng đầu lên, cả thế gian quay mòng mòng xung quanh chàng. Thế giới chỉ có hai màu đen và bạc. Sao trên trời, muôn triệu vì sao.

Một người con gái trong vòng tay chàng, quá ấm và mềm mại.

Olivia, khuôn mặt nàng ngời ánh trắng, và bầu ngực nàng trắng ngọc ngà, nhô ra đầy kiêu hãnh từ vạt áo lót của chiếc váy.

Vùng u tối hừng hực trong tâm trí chàng dần sáng tỏ, như thể một cơn gió lạnh vừa phất qua.

Bàn tay chàng đang cảm nhận sự ẩm ướt trơn mượt của...

Không. Lại thế rồi.

Chàng rút tay ra khỏi dưới váy nàng, và chiếc váy rủ xuống nghiêm chỉnh.

Chàng kéo vạt áo lót lên cho nàng, ấn hai bầu ngực vào trong. Gì nữa nhỉ? Khăn choàng của nàng... Đâu rồi? Kia. Chàng nhặt lên và quàng quanh cổ nàng.

Chàng làm tất cả chuyện này quá nhanh chóng theo bản năng. Còn không kịp nghĩ. Chàng vẫn thường thế. Nhưng có chuyện gì thế...?

Tiếng rú. Còn hơn cả rú. Từ đâu nhỉ?

Qua lan can, chàng nhìn xuống dưới. Trong sân, những bóng người đang chạy qua chạy lại.

Nghĩ xem nào.

Không có ai ở tầng trệt.

Tốt. Thế là tốt.

Chàng nhìn chằm chằm về phía cánh cửa dẫn vào ô cầu thang.

“Lisle, quần của ngài kia.”

Chàng nhìn xuống. “Chết tiệt. Quỷ tha ma bắt ta đi.” Chàng cài khuy quần lại. “Ngu ngốc. Ngu ngốc. Ngu ngốc. Đần độn.”

“Không sao đâu,” nàng nói. “Không sao cả.”

Nàng xốc lại váy áo. Chỉ vì chàng. Chàng đã làm thế. Đảo tung cả con người nàng lên. Có chuyện quái quỷ gì với chàng vậy?

“Ta phải đối phó với chuyện này trước đã,” chàng nói. “Nhưng...”

“Đi thôi,” nàng nói. “Em sẽ theo ngay sau ngài.”

Mất một hồi lâu, trí óc trì độn của Lisle mới sáng tỏ phần nào để giúp chàng hiểu đôi chút chuyện gì vừa xảy ra. Ai đó đã kêu thét về tên giết người, ai đó đã gào lên về bọn đột nhập, ai đó đã rú rít về những bóng ma, cũng có thể ai đó đơn giản là bị sốc.

Cuối cùng, Lisle và Olivia xoay sở để tụ tập được mọi người về lại trong lâu đài. Chuyện này không dễ dàng gì vì đám người hầu đã đi trốn khắp nơi. Một số người trốn ra chuồng ngựa, nhưng chàng nghĩ họ sẽ chẳng ở lại đó lâu. Trời rất lạnh mà các chuồng ngựa đều đã hư hỏng cả. Nếu có chút lý trí, họ sẽ vào trong nhà để xúm xít với những người còn lại.

Quả nhiên, khi chàng và Olivia đã đưa được hai quý bà tới ngồi trước lò sưởi, với những ly whiskey, thì tất cả người hầu đã có mặt trong đại sảnh.

Đảm bảo về quân số.

Chàng để ý thấy đám người hầu không còn tụ tập dưới gác trang trí như lúc trước, nơi đó xưa kia vốn là lối vào sảnh. Thay vì thế, họ kéo tới gần đầu kia căn phòng, nơi có lò sưởi khổng lồ.

Có vẻ như hầu hết bọn họ đều không biết chuyện gì vừa xảy ra. Khi tiếng thét vang lên, họ hoảng sợ nên cứ thế bỏ chạy tán loạn.

Nhờ Olivia kiên nhẫn vô cùng khi đặt câu hỏi với mọi người, cuối cùng chàng cũng xác định được chắc chắn người gào lên đầu tiên là Quý bà Cooper. Những người khác sau đó la hét theo mà chẳng biết vì lý do gì.

Lúc này Quý bà Cooper đang tranh cãi với Quý bà Withcote về chuyện đã nhìn thấy gì.

“Đó là một con ma,” Quý bà Cooper nói. “Tôi đã thấy nó, rõ như ban ngày. Trên kia kia.” Bà khua khua ly rượu về đầu kia của gian sảnh. “Trên gác trưng bày ấy.”

Mọi cái đầu đều quay về hướng đó và ngược lên. Chẳng có gì trên đấy cả. Gác trưng bày tối bưng.

“Trông nó như thế nào?” Lisle lên tiếng.

“Nó giống một con ma chứ còn sao nữa, trắng toát và mờ ảo,” Quý bà Cooper nói. “Mỏng mảnh. Như một làn sương. Nó đu đưa trên gác trưng bày.”

Một số người hầu run bắn người.

“Thật vô lý,” Quý bà Withcote nói. “Tôi biết chuyện gì xảy ra rồi. Bà ngủ gật, lúc nào chẳng thế, và nằm mơ thấy chuyện đó.”

“Tôi biết khi nào tôi mơ còn khi nào tỉnh. Tôi chẳng mơ thấy cái gì hết!”

“Nó đã ở đó trong bao lâu?” Lisle hỏi.

“Nó chưa bao giờ tồn tại ở đó cả,” Quý bà Withcote đáp lại.

Quý bà Cooper liếc mắt qua bà bạn. “Nó đã ở đó,” bà nói. “Một vài người hầu cũng đã nhìn thấy. Ta không biết chắc nó ở lại đó trong bao lâu. Có lẽ nó đã đu đưa ở đó từ lúc trước để quan sát chúng ta.”

Thêm nhiều người run rẩy.

“Khi ta ngược lên,” Quý bà Cooper nói tiếp, “thì nó đã ở đó. Ta gào thét. Ta còn có thể làm gì cơ chứ? Người ta sẽ làm gì trong trường hợp đó? Mọi người vẫn thường nghe thấy những chuyện như thế, nhưng ta chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy một con ma, bằng xương bằng thịt.”

“Thật tình, Agatha, làm sao có thể là bằng xương bằng thịt cơ chứ. Bà nói vô lý quá đi.”

“Bà cũng hết ăm ỹ đấy thôi, Millicent.”

“Vì bà dọa tôi sợ hết hồn. Tôi cứ tưởng những người Scotland tàn bạo tới giết chúng ta. Rồi bà chạy nhào ra khỏi đại sảnh, lao ra cửa giữa màn đêm, nửa số gia nhân hoảng sợ chạy theo sau bà. Tôi chẳng biết phải nghĩ gì nữa. Váy lót của bà bén lửa hay sao?”

Lisle liếc nhìn Olivia.

Nói đúng ra là chàng liếc nhìn sang chỗ nàng vừa đứng. Nhưng giờ nàng không còn ở đó.

Chàng hoảng hốt nhìn quanh đại sảnh. Dù có rất nhiều nến trong phòng, các góc nhà vẫn tối om. Chàng nhận ra, một kẻ đột nhập có thể dễ dàng lẫn vào giữa đám người đang trong tâm trạng rối bời này mà không bị phát hiện. Rất dễ để lén chộp ra một người...

Nhưng không, chàng đang nghĩ gì thế? Bất cứ ai cố lén chộp một người không tránh khỏi khiến người khác ngạc nhiên.

Chàng đang băn khoăn không biết nghĩ sao thì một ánh sáng xuất hiện trong góc tối, tỏa ra từ trên cao, ở mé Bắc của gian sảnh. Chàng ngược nhìn về phía đó.

Olivia đứng trên gác trưng bày, tay cầm giá nến nhỏ. Mọi con mắt đều đổ về hướng đó.

Chỉ nàng mới có kiểu tạo ra sự xuất hiện kịch tính như thế.

“Dù lúc trước có hay không cái gì ở đây,” nàng gọi với xuống, “thì giờ ở đây cũng chẳng có gì cả.”

Nàng bước ra giữa gác trưng bày, ngay trước khung cửa sổ mái vòm. Nàng đặt chúc dài xuống một chiếc bàn ai đó đã đặt sẵn ở đây. Tầm mắt trong ánh nến, mái tóc sáng ngời màu vàng lửa, nàng đứng với vẻ uy nghiêm của một nữ hoàng: đầu ngẩng cao, vai ưỡn ra, không hề sợ hãi. Một người giàu trí tưởng tượng hẳn sẽ nghĩ rằng một nữ chúa thời xưa cũng đứng với dáng vẻ ấy khi bà thôi thúc đám đầy tớ bảo vệ tòa lâu đài bằng mọi giá.

“Ở đây chẳng có gì cả,” nàng nhắc lại. “Không có bóng dáng ma mãnh nào hết. Không có dấu chân mờ. Không có bất cứ thứ gì.”

Giọng Quý bà Cooper vang lên cắt ngang bài diễn thuyết. “Nhưng ta đã thấy nó, cháu yêu, rõ như ban ngày ấy.”

“Cháu không nghi ngờ chuyện bà thấy cái gì đó,” Olivia đáp. “Có thể một con chim đã bay qua ô cửa sổ vỡ. Cũng có thể một kẻ ưa nghịch nào đó tìm được lối vào đây cũng nên.”

Nàng ngừng lại một lúc cho mọi chuyện lắng xuống.

Rồi nàng nói tiếp, “Bailey, lấy cho ta một cái chổi và một tấm voan dài.”

Trong khi cô hầu gái làm theo lệnh nàng, Lisle nhận ra không khí đã thay đổi, nỗi sợ hãi hoảng loạn của mọi người đã tan biến. Từ sự yên lặng đáng người, giờ đám đông khán giả đã bắt đầu thư giãn, khe khẽ rì rầm với nhau.

Sau vài phút, Bailey xuất hiện trên gác trưng bày với một cái chổi và một tấm vải. Olivia đưa chúc đài cho cô và bảo cô đi xuống. Gác trưng bày lại chìm trong bóng tối.

Không lâu sau đó, Lisle nghe thấy tiếng sột soạt khe khẽ. Rồi một cái gì đó trắng toát du đưa ở lan can của gác trưng bày.

Chàng nghe thấy tiếng mọi người hít thở sâu.

“Tất cả những gì người ta cần làm là đứng trong bóng tối, với một tấm vải mỏng móc trên cây gậy dài,” giọng Olivia vắng xuống từ trong bóng tối.

“Ôi trời ơi!” Quý bà Cooper kêu lên.

Đám người hầu rì rầm to hơn. Có ai đó cười khẽ.

Sau một lát, Quý bà Withcote nói với giọng rõ ràng là rất phấn khởi, “Ồ, điều đó cho thấy người ta dễ dàng bị lừa bịp đến mức nào.”

“Nhưng ai lại làm một việc như thế chứ?” Quý bà Cooper cự nự.

“Kiểu người ưa đùa cợt,” Quý bà Withcote nói. “Thế giới này đâu thiếu loại người ấy.”

Olivia lại xuất hiện giữa họ, cũng đột ngột như khi nàng biến mất. Nàng đứng trong vùng ánh sáng chan hòa tỏa ra từ lò sưởi.

Dù Lisle sẵn biết đó là cách tạo cảm giác kịch tính, nhưng nàng vẫn khiến trái tim chàng lồi nhịp. Nàng mang dáng vẻ của thần tiên, đứng trước cái lò sưởi khổng lồ, ánh sáng chiếu từ phía sau tỏa ra một vầng hào quang đùa giỡn trên những lọn tóc đỏ au, làn da trắng sữa, chiếc váy lụa bông bành.

Lisle để ý thấy nàng vẫn giữ nguyên dáng vẻ nhân vật Nữ chúa Lô dài, hai bàn tay đặt nhẹ trên hông, lưng thẳng tắp.

“Đây là một trò đùa ngớ ngẩn,” nàng nói với mọi người. “Có nhiều khả năng mấy cậu bé trong làng muốn bày trò để cười nhạo người London chúng ta. Chắc chúng nghĩ đó là một trò đùa hay ho, xem mọi người chạy nháo nhào khắp nơi, la hét trong khiếp sợ.”

“Làm sao có thể trách bọn chúng được chứ?” Quý bà Withcote cười phá lên. “Chuyện này đúng là buồn cười, bà công nhận không, Agatha? Gọi tôi nhớ cái lần ngài Thorogood gài bẫy bà vợ. Bà còn nhớ không?”

“Sao tôi quên được chứ? Người ta nói suốt một tuần ròng rã là tình nhân của bà ta không hứng tình lấy một lần vì ông ta sợ mất mặt.”

Trong khi hai bà già tiếp tục kể về những kỷ niệm dâm ô của họ, Olivia cho đám người hầu tản đi làm việc. Nàng gọi Nichols cùng Bailey đến và bảo họ đi kiểm tra tất cả các phòng và hành lang. Như thế để trấn an những ai vẫn sợ kẻ đột nhập còn ở trong lâu đài.

Nàng bảo khi tới giờ đi ngủ nàng muốn mọi thứ đã yên ắng và trật tự. “Cho họ uống thuốc nếu em thấy phải làm thế,” là yêu cầu cuối cùng của nàng.

Hai người tiến hành nhiệm vụ của mình.

Ngay sau đó, hai quý bà lão đảo về giường.

Khi ấy chỉ còn lại Olivia và Lisle trong đại sảnh.

Nàng đứng yên lặng nhìn ngọn lửa. Ánh lửa mạ vàng mái tóc và làm hồng đôi má nàng, hình ảnh ấy khiến tim chàng nhói đau.

Mình sẽ làm gì? chàng nghĩ. Mình sẽ làm gì với nàng đây?

“Thật là nhanh trí tuyệt vời,” chàng khen ngợi. “Chỉ trong mấy phút em đã giúp mọi người hiểu rõ vấn đề.”

“Đâu cần nghĩ chứ,” nàng đáp. “Em giả ma suốt mà. Em thậm chí còn làm được mặt quỷ nữa kìa. Dễ lắm.”

“Lẽ ra màn biểu diễn ấy chẳng khiến ta phải ngạc nhiên đâu,” chàng nói. “Thế mà ta lại thấy rất kinh ngạc.”

“Chắc chắn ngài không nghĩ em tin có chuyện ma quỷ rồi,” nàng nói.

“Em rất giàu trí tưởng tượng.”

“Phải, nhưng không cả tin.”

Không, không hề cả tin hay ngây thơ hay khờ khạo. Nàng chưa bao giờ có những tính cách đó. Cả tính rụt rè hay dấn đo cũng không. Hay đúng hơn là bất cứ tính cách gì giống với những phụ nữ chàng từng biết.

Cảm nhận ấy ủa đến tâm trí và huyết quản chàng cùng một lúc: sự dễ thăng hoa của nàng, sự mềm mại của làn da, hương vị cơ thể, những đường cong trên thân hình, và sức nóng lan tỏa khắp cơ thể chàng, khiến đầu óc chàng chao đảo.

Nàng là sức mạnh của tự nhiên, không thể ngăn cản, không thể chống cự.

Chàng phải làm cái quái quỷ gì đây?

Chàng không thể tin nàng cũng không thể tin vào chính mình. Cứ nhìn những gì chàng đã làm xem, mới chỉ vài giờ sau khi họ đồng thuận rằng chuyện đó không được phép xảy ra lần nữa.

Em không muốn phá hoại cuộc sống của ngài và em biết ngài cũng không muốn phá hoại cuộc sống của em.

“Nói về chuyện lãng mạn vừa rồi ấy mà,” chàng cất tiếng.

“Nếu ngài định xin lỗi về chuyện đã xảy ra trên gác thượng thì em sẽ bóp cổ ngài đấy,” nàng nói.

“Nếu chúng ta không bị gián đoạn...”

“Phải, em biết.” Nàng cau mày. “Em phải nghĩ về chuyện này. Em tin chắc sẽ có giải pháp. Nhưng giờ thì em chưa tìm ra. Hôm nay là một ngày quá dài.”

Dài như cả cuộc đời, chàng thầm nghĩ.

Cuộc đời chàng. Nó đang thay đổi, không cưỡng lại được, không dừng lại được. Nó đã bắt đầu thay đổi từ giây phút môi chàng được chạm vào môi nàng - không, trước cả khi ấy mới đúng. Là từ giây phút chàng thấy nàng trong phòng tiệc.

“Đúng vậy, chính xác,” chàng nói.

“Nhưng chuyện của trái tim...” Nàng nhăn mặt. “Đây là những gì em đang nghĩ trong đầu. Hiện chúng ta đang rất cần một quản gia. Rõ ràng là Edwards sẽ không quay lại dù có đang ở đâu chẳng nữa. Chúng ta cũng đang rất cần thuê người hầu Scotland. Người hầu London không thuộc về nơi này. Họ không thích nó, không hiểu và không phù hợp với nó. Rõ ràng là một số người muốn phá hoại công việc của chúng ta ở đây. Chúng ta phải tìm hiểu tường tận chuyện này. Cũng cần cả một lực lượng người giúp việc kiên định, có thể tin tưởng, những người gắn bó với nơi này ấy.”

Dù ngày hôm nay như thế là quá dài, nhưng chàng vẫn vô cùng khó chịu và tức giận bản thân khi trong lòng cảm thấy thật yếu đuối. Chàng luôn được xem là một người mạnh mẽ. Nhưng khi thấy nàng trên gác thượng và ngắm nhìn những vì sao trong đôi mắt nàng, chàng đã làm đúng cái chuyện mà mình đã thề sẽ không bao giờ tái diễn.

Tuy nhiên, chàng không thể phớt lờ những lời nàng nói. Thực tế. Nàng đã khái quát hoàn cảnh này logic không kém gì chàng những lúc không rối bởi vô vàn cảm xúc như thế.

“Em nói đúng,” chàng nói.

Đôi mắt nàng mở to. “Em ư?”

“Chúng ta có một vấn đề, nhưng đó không phải vấn đề duy nhất,” chàng nói. “Chúng ta tới đây để xây dựng lại lâu đài. Chúng ta tới đây để giải quyết các vấn đề của nó. Đó là điều cần tập trung vào. Nếu chúng ta làm thế...”

Đôi môi nàng cong lên. “Sẽ không có thời gian để mắc sai lầm.”

“Quý sứ tạo công ăn việc làm cho những đôi tay nhàn rỗi,” chàng nói.

“Em chưa bao giờ nghĩ mình cần tới sự giúp đỡ của quý sứ cơ đấy,” nàng nói. Nàng khẽ cười rồi bước đi. “Được rồi, thế nhé, coi như chúng ta đã có một kế hoạch. Và có thể tiến hành vào ngày mai.” Nàng chúc chàng ngủ ngon rồi biến mất vào chái Nam lâu đài.

Olivia vẫn giữ nguyên vẻ mặt vui tươi cho tới khi đã an toàn phía sau cánh cửa và bắt đầu bước chân lên cầu thang.

Rồi dừng lại ôm chặt đầu.

Họ sẽ phải làm gì đây?

Ham muốn quả là một thứ khủng khiếp, không như nàng hằng tưởng tượng. Nó thật không chịu nổi. Đứng ở đó, ngắm nhìn chàng, khao khát được chạm vào chàng và khao khát được chàng đụng chạm.

Những gì đã xảy ra trên gác thượng mang cảm giác tàn phá khủng khiếp.

Nàng biết đó là gì. Nói cho cùng, nàng đã từng đọc tuyển tập văn học khiêu dâm cực kỳ thú vị của Bà Cố, và đã học được cách làm bản thân sung sướng.

Nhưng đó chỉ là một sự mô phỏng tầm thường.

Nghĩ tới chuyện khác đi, nàng ra lệnh cho bản thân. Và thế là nàng nghĩ về những người quản gia, cách họ biến mất và cách tìm được họ. Nàng nghĩ về những con ma vốn chẳng phải là ma. Nàng liệt kê danh sách những vấn đề về gia nhân cần giải quyết trong lúc bước lên những bậc thang uốn lượn dẫn vào phòng mình.

Nàng ngã lưng xuống giường mà không kỳ vọng sẽ ngủ ngon, nhưng những sự kiện trong ngày đã giúp nàng. Đặt đầu xuống gối, điều tiếp theo nàng biết là ánh sáng ban mai mờ xám đã tràn ngập khắp căn phòng và Bailey đang đứng bên giường, tay bưng khay đồ điểm tâm. Từ đó hương sô cô la thoảng đưa vào mũi Olivia.

Đại sảnh Lâu đài Gorewood

Sáng thứ Ba ngày 18 tháng Mười

Hai Nữ Yêu vẫn chưa dậy, mà có lẽ phải tới tận trưa mới dậy. Lisle nghĩ đó là thời gian biểu bình thường của họ khi không bị những thế lực tự nhiên quấy rầy.

Tuy thấy song trong lòng lại chẳng hề thanh bình, chàng muốn có một bữa sáng thật yên tĩnh.

Mãi tới giờ chàng mới nhận ra những bữa điểm tâm trước đây chẳng hề yên ả thế này.

Chàng nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của người hầu khi họ đi lại làm việc... tiếng gió rít qua những khe tường hổng và những khung cửa sổ vỡ... tiếng lửa tí tách trong lò.

Môi trường ở đây không hề lý tưởng, và chàng cách xa nơi mình muốn sống hàng trăm dặm, công việc trước mắt chẳng khiến chàng hứng thú chút nào. Nhưng lúc này chàng có sự thanh bình. Và trật tự. Và một khoảnh khắc yên tĩnh để suy nghĩ về sự trở trêu mà Olivia đã tạo ra.

Nàng bước vào ngay khi chàng vừa uống xong tách cà phê Nichols pha cho chàng.

Lisle đứng lên.

Nàng đứng ngay bên cạnh chàng, sẫm soi vào cái tách nhỏ bé trên bàn. “Đó là cà phê Thổ Nhĩ Kỳ à?”

Chàng gật đầu. Váy áo nàng sột soạt bên tai chàng. Chàng ngửi thấy mùi hương của nàng, hương nước hoa thoang thoảng. Hay đó là thứ mùi gợi cảm hơn cả nước hoa? Rất thoảng. Không phải mùi trong chai nước hoa. Nhiều khả năng là mùi hoa cỏ khô được đặt trong tủ quần áo của nàng.

“Ta quen uống rồi,” chàng nói. “Nhưng không phải đặc biệt thích nó. sẵn có gì thì ta uống nấy thôi. Nhưng Nichols cảm thấy có trách nhiệm lớn lao trong việc quan tâm chăm sóc sở thích của ‘cậu chủ’. Cái gì có thể làm là cậu ấy phải làm bằng được. Dù chúng ta đi đâu, cậu ấy cũng mang theo cà phê Thổ Nhĩ Kỳ. Dù chúng ta ở đâu, cậu ấy cũng chuẩn bị thức uống ấy mỗi sáng. Em muốn uống một chút không?”

“Có, em rất muốn.” Nàng bước qua một bên rồi ngồi xuống ghế. “Bà Cố lúc nào cũng có món này, nhưng cô hầu của bà bo bo giữ bí quyết, nhất định không chỉ cho Bailey cách pha chế.”

“Ta sẽ bảo Nichols dạy cô ấy,” chàng nói, ngồi lại vào ghế. “Nichols luôn coi thường thói bo bo nhỏ mọn.” Và cậu ấy sẽ không lấy làm phiền nếu được bày vẽ cho một cô hầu gái xinh đẹp bất cứ cái gì cô ấy muốn học, bao gồm cả những thứ cô nàng chưa biết mà lại đang rất muốn biết.

Dù Lisle chưa lắc chuông, Nichols đã xuất hiện, như thể cậu luôn biết lúc nào thì chủ nhân cần. “Thưa ngài?”

“Cà phê Thổ Nhĩ Kỳ cho Tiểu thư Carsington,” Lisle nói.

“Vâng, thưa ngài.”

“Và khi cô Bailey có thời gian, cậu nhớ dạy cho cô ấy cách pha chế nó.”

“Vâng, thưa ngài.” Dù giọng Nichols không thay đổi, Lisle vẫn nhận ra một tia sáng trong mắt cậu.

Hắn Olivia cũng nhận ra. Khi cậu đầy tớ biến mất vào trong sảnh xuống bếp, nàng nói, “Cậu ta không được nghĩ tới chuyện quyến rũ cô hầu gái của em đâu đấy.”

“Ta có đủ rắc rối với những nguyên tắc đạo đức của bản thân rồi,” chàng hạ thấp giọng. “Em không thể yêu cầu ta chịu trách nhiệm về vấn đề đạo đức của người khác nữa. Và đương nhiên ta không thể bắt cậu ấy phải nghĩ thế này thế khác. Cậu ấy cũng là, đàn ông mà.”

“Em chỉ cảnh báo ngài thôi,” nàng nói. “Em không thể chịu trách nhiệm với những gì Bailey sẽ làm. Cô ấy biết rất ít về đàn ông.”

“Nichols sẽ tự mình tìm ra cách,” Lisle nói. “Như ta đã nói hôm qua, cậu ấy mạnh mẽ hơn vẻ bề ngoài. Có lần cơn gió sa mạc đã nhắc nhở cậu ấy mang đi một quãng khá xa rồi quăng xuống giữa một đoàn người Bedouin. Cậu ấy đã giúp họ cào cát và pha cà phê cho họ. Họ cho cậu ấy mượn một con lạc đà. Khi quay trở lại chỗ ta, cậu ấy xin lỗi vì đã ‘vắng mặt không xin phép’.”

Nàng nhìn chàng, ánh cười và nét hoài nghi pha lẫn trong đôi mắt xanh ngài. “Ngài đang bịa chuyện.”

“Đừng ngốc thế,” chàng nói. “Ta đâu có trí tưởng tượng.”

Những hình ảnh nóng bỏng diễn ra trong đầu và kể cả những giấc mơ còn phóng túng hơn không được xếp vào tưởng tượng, chàng tự nhủ. Đối với đàn ông, những thứ như thế được tính là thực tế.

“Chắc ngài muốn biết ai dàn dựng chuyện đó,” nàng nói.

Chàng nhìn theo ánh mắt nàng lên gác trưng bày. “Ý em là vụ ma hiện hình ấy hả?”

“Em muốn xem xét kỹ một lượt nữa, dưới ánh sáng ban ngày,” nàng nói. “Có thể ở đó chẳng có gì, chỉ là Quý bà Cooper tưởng tượng hoặc mơ thấy. Nhưng giả thiết đó có vẻ không hợp lý. Ai đó đã chơi trò nhát ma trong mấy năm trở lại đây. Chẳng có lý do gì để họ không chơi nữa khi giờ đây có thêm những khán giả mới thế này.”

“Nhưng do ngay từ đầu họ lại nghĩ ra trò đó?” chàng nói. “Sao lại phải dọa dẫm người ta chạy ra khỏi một nơi nào đấy?”

“Bởi vì họ muốn chiếm đoạt nơi ấy cho bản thân hoặc bởi vì nó có cái họ muốn,” nàng đáp.

“Rõ ràng là chẳng ai muốn có cái lâu đài này đâu,” chàng nói. “Mains đã không kiếm nổi người thuê và ta chẳng thấy dấu hiệu nào cho thấy có người tùy tiện sống ở đây cả.”

“Mains,” nàng nói như sự nhắc nhở. “Em đã định nói chuyện với ngài về ông ta.”

Nichols quay trở lại phòng với tách bình cà phê. Cậu rót đầy cốc cho nàng và Lisle rồi lại biến mất.

Olivia quay lại quan sát cậu ta bước đi. “Quả là một món quà của thượng đế,” nàng nói. “Ngài đã bao giờ để ý rằng rất ít đàn ông có thể làm cho bản thân trở nên kín đáo như thế không? Thường thường họ luôn ra sức thu hút sự chú ý bằng mọi cách mà họ nghĩ ra.” Ánh mắt nàng quay lại phía chàng. “Nhưng không phải là ngài. Em cho rằng đó là do ngài sống ở Ai Cập, và làm những công việc đó.”

“Di chuyển nhẹ nhàng là một kỹ năng quan trọng,” chàng nói.

“Em muốn học lắm,” nàng nói, “nhưng chẳng thể làm thế khi mặc đồng váy áo này.”

Hôm nay, nàng mặc bộ váy màu nâu. Để hợp với ban ngày, chiếc váy che kín tới tận cổ nàng. Nhưng nó cũng có nét giống bộ váy nàng mặc đêm qua: ống tay áo khổng lồ và chiếc váy chứa hàng núi vải, được gia cố bởi vô khối lớp váy lót...

Chàng chỉnh đốn lại lý trí.

“Cơ hội thì nhiều mà khả năng làm việc thì chẳng có,” nàng nói.

“En đang nói về Mains sao,” chàng nói.

“Phải.” Nàng hít vào hương vị cà phê và thở ra đầy vẻ tán thưởng rồi nhấp một ngụm, “Ồ, thật hảo hạng. Ngon hơn cả cà phê của Bà Cố.”

“Mains,” chàng giữ nguyên chủ đề.

“Ngài quả là người có lý trí vô cùng kiên định,” nàng nói.

“Một trong hai chúng ta phải có điều đó chứ. Em thì vốn đã một bước mười phương rồi.”

“Quả thế thật, em đang nghĩ đến thức ăn.”

“Để ta lấy cho em.” Chàng đứng dậy, đi về phía tủ thức ăn, thấy mừng vì được đi lại một chút, làm việc gì đó. “Em nói đi.”

“Phải, được rồi. Ông ta là một ẩn số, em phải thừa nhận thế. Em nghĩ ông ta hoàn toàn bất tài. Hay ngu dốt. Hay cả hai. Nói cho cùng, mọi người đều muốn làm việc. Làng này đâu có giàu có gì cho cam. Có một điểm khó khăn khi tìm nhân công. Không phải ai cũng nhận được lời mời tới làm việc trong một tòa lâu đài thế kỷ mười lăm, ngay cả khi đó là một tòa lâu đài còn mới và được bài trí sang trọng. Nhưng là một trợ lý mà không thuê nổi nhân công lao động, trên mảnh đất bao đời nay vẫn là nơi cung cấp nguồn nhân lực cho một vùng rộng lớn với bán kính hàng dặm quanh đây - điều đó thật quá lạ lùng.”

Chàng quay trở lại bàn và đặt đĩa thức ăn xuống trước mặt nàng.

Nàng nhìn cái đĩa. “Không có món haghi, em hiểu rồi.”

“Đầu bếp của chúng ta là người Pháp mà,” chàng nói.

“Cũng không có cá hồi,” nàng nói. “Nhưng em nhận ra bằng cách nào đó ông ta đã xoay sở để tạo ra một bữa điểm tâm hoàn hảo trong cái bếp lò khổng lồ khiếp đó.”

“Đáng ngạc nhiên quá phải không?” chàng đồng tình. Chàng ngồi lại ghế. “Về Mains ấy mà? Em đang nói gì nhỉ?”

Nàng cầm dao nĩa lên. “Lý trí của ngài quả là quá kiên định.”

“Ừ, ta đang rất lo lắng. Ta tin là một khi em lôi chuyện này ra nói tức là có cái gì đó đáng giá để nói với ta.”

“Nhiều thứ đấy,” nàng nói. “Thứ nhất, trợ lý của ngài uống hơi nhiều, ông ta hơi bất tài và hơi lười biếng, nhưng thật ra những điều đó chưa phải vấn đề. Ông ta không làm tốt việc của mình. Nhưng những năm vừa rồi, trước khi qua đời, ông chú Frederick Dalmay của ngài vẫn giám sát chặt chẽ ông ta. Từ khi ông mất tới nay, sự giám sát chuyển sang cho cha ngài.” Nàng dừng ở đó và tập trung vào bữa điểm tâm.

Lisle không hỏi nàng thêm nữa. Chàng không cần hỏi. “Cha ta đã làm mọi chuyện tệ đi,” chàng nói.

“Hắn có những người cũng bảo thế.”

“Những yêu sách đầy mâu thuẫn,” chàng nói tiếp. “Đổi ý xoành xoạch.”

“Đúng thế.”

“Ta hiểu chuyện gì đã xảy ra,” chàng nói. “Chẳng cần phải tưởng tượng. Người dân ở đây cũng có cảm nhận giống như ta.”

“Những quy định đặt ra hoặc là hà khắc đến ngớ ngẩn, hoặc là mâu thuẫn với những quy định khác,” nàng nói thêm. “Kết quả là chúng ta mất những người giao hàng. Làng vẫn còn người sinh sống, nhưng nhiều gia đình đã chuyển đi. Trong nhiều nhà, đàn ông bỏ đi xa kiếm việc.” Cứ nhai hết một miếng đầy thức ăn, nàng lại tiếp tục phân tích một thôi một hồi. Lisle để mặc nàng tự nhiên phát biểu. Chàng còn bận suy nghĩ một chuyện quan trọng khác.

“Em đã học từ cha dượng và các chú cách điều khiển thái ấp,” nàng nói. “Ngài biết ngài Rathbourne xem đó là những nhiệm vụ trọng đại như thế nào rồi đấy. Từ những gì em biết thì ông chú Frederick của ngài cũng áp dụng những nguyên tắc tương tự.”

“Cha ta thì không như vậy,” chàng nói. “Ông không thể trung thành với một nguyên tắc hay quy định nào hết.”

“Tin tốt lành là, giờ chúng ta đã hiểu rõ tại sao ngài không được đón chào ở đây.”

“Sự thù hằn,” chàng nói. “Họ không biết liệu chúng ta có chất thêm nỗi khổ sở lên vai họ hay không.”

“Chúng ta phải giành lại niềm tin của họ,” nàng nói. “Em tin chúng ta phải bắt đầu từ đó. Sau đây mới xử lý được chuyện ma mãnh.”

Lisle chưa kịp trả lời thì Nichols lại xuất hiện.

“Thưa ngài, thưa tiểu thư Carsington, có một người đàn ông đang ở đây muốn thưa chuyện,” cậu nói.

13. Chương 13

Nichols báo người đàn ông ấy tên là Herrick, tới để xin ứng cử vào vị trí quản gia còn trống.

Olivia nhìn Lisle.

“Chuyện gì thế nhỉ?” chàng ngạc nhiên. “Mới hôm qua chúng ta còn không thể thuê được người nào trong vùng này cơ mà.”

“Hôm qua, một cô gái tóc đỏ đã đối phó được với một gã người Pháp hung tợn đang lăm le con dao trong tay,” nàng nói.

“Thông tin không thể nào đi nhanh đến thế,” chàng nói.

“Chuyện đó xảy ra từ hôm qua,” nàng nói. “Ở London, hôm trước em mà làm gì thì hôm sau chuyện đó liền trở thành chủ đề chính trong bữa sáng, ở nông thôn chuyện còn lan đi nhanh hơn, theo kinh nghiệm của em là thế.”

“Nhưng bằng cách nào? Ai đã kể cho họ? Chúng ta chẳng có lấy một người làng nào trong tòa lâu đài này.”

“Thế thì đưa ta cái bánh mì,” chàng nói. “Cho chúng ta thêm một chút thời gian, Nichols, rồi đưa ông ta vào đây.”

Nàng và Lisle rời khỏi bàn ăn đi tới gần lò sưởi, chỗ ấm nhất trong phòng, để chờ đợi một nhân viên tiềm năng - chỗ này cách khá xa hành lang dẫn vào bếp, nơi có nhiều người hầu ưa nghe trộm.

Nhờ khả năng tính toán thời gian cực kỳ bí ẩn của Nichols - mà cũng có thể chỉ là do cậu đã sống với Lisle ngần ấy năm - cậu đưa Herrick vào ngay sau khi Olivia vừa phủi xong bụi bánh mì bám trên áo khoác Lisle. Lisle không để ý tới chuyện đó, hoặc không quan tâm, nhưng Nichols thì hẳn sẽ để ý. Olivia chắc chắn cậu

ấy sẽ vô cùng xấu hổ nếu chủ nhân của cậu xuất hiện trong dáng vẻ thiếu chỉnh tề trước mặt một người giúp việc tiềm năng.

Herrick rõ ràng trông rất hợp với vai trò quản gia. Ngoại hình ông ta hết sức đường bệ: cao thì không thua gì Aillier nhưng cơ bắp hơn nhiều. Mái tóc đen nhánh chải ngược ra sau rất gọn gàng và đôi mắt đen vô cùng sắc sảo. Ông ta có vẻ điềm tĩnh của một người đàn ông hiểu rõ mình đang làm gì. Ông ta gọi Olivia nhớ đến người quản gia hoàn hảo của Bà Cố, Dudley.

Ông ta cũng khiến nàng nghĩ đến Nichols, dù ông ta cao to hơn nhiều, ông ta có cùng cái phong thái kín đáo như thế.

Tuy là người Scotland, ông ta nói tiếng Anh khá chuẩn, chỉ hơi nặng hơn một chút.

“Công việc cuối cùng của ông là ở lâu đài Glaxton,” Lisle nói sau khi đọc mấy lá thư giới thiệu. “Tôi thực sự băn khoăn là tại sao ông lại từ bỏ một vị trí thuận lợi như vậy để tới đồng cỏ nát này.”

“Tham vọng, thưa ngài,” Herrick nói. “Ở bên kia ông Melvin là quản gia. Tôi là quản gia cấp dưới. Chúng tôi không hợp nhau. Vì không có khả năng thay đổi tình trạng ấy và ông ta cũng còn lâu mới nghỉ hưu, tôi quyết định tìm kiếm cho mình vận may ở một nơi khác. Thời hạn hợp đồng của tôi đã kết thúc từ hai tháng trước. Tôi vừa định nhận một vị trí ở Edinburgh thì hay tin về vị trí còn trống ở đây. Cuộc trao đổi với ông Mains vào ngày hôm qua đã củng cố niềm tin của tôi là tôi phù hợp với vị trí này hơn.”

Lisle không buồn giấu giếm nỗi ngạc nhiên. Chàng khoát tay vu vơ quanh căn phòng hầu như trống trơn. “Đồng hồ đồng không ai để tâm này ư?”

“Đúng vậy, thưa ngài, tôi xem đây như một thử thách.”

“Tất cả chúng ta đều nghĩ vậy,” Lisle nói, “thật không may.”

Olivia quyết định đã đến lúc tham gia. “Theo kinh nghiệm của tôi,” nàng lên tiếng, “người giúp việc thường thích những chỗ làm dễ dàng, về căn bản, thử thách không phải làm món ngon với họ.”

“Tất nhiên, nói chung thì là như vậy, thưa tiểu thư Carsington,” Herrick nói. “Nhưng với tôi, đó là một cách sống buồn tẻ và đáng chán.”

“Chúng tôi không buồn tẻ,” Lisle phản đối. “Số người như vậy không đến một nửa. Có lẽ ông chưa nghe chuyện quản gia trước đây của chúng tôi mất tích một cách bí ẩn.”

“Ở những vùng như thế này thì chuyện gì cũng đến tai người ta cả, thưa ngài,” ông ta nói. “Cư dân Edinburgh, đặc biệt là những người giúp việc, biết mọi chuyện về tất cả mọi người trong vòng bán kính hai mươi dặm. Gorewood cũng nằm trong quy luật đó.”

“Chuyện quản gia trước đây của chúng tôi biến mất đột ngột không hề khiến ông lo lắng sao?” Olivia hỏi.

“Xin phép ngài và tiểu thư Carsington cho phép tôi nói thẳng được không ạ?” Herrick nói.

“Ông cứ tự nhiên,” Lisle đáp.

“Viên quản gia ấy là người London,” Herrick nói nhẹ nhàng - hay là tỏ vẻ thương hại nhỉ? “Tôi thì khác. Gia đình tôi đã sống ở vùng này nhiều thế hệ. Chúng tôi không dễ gì bị tiêu diệt. Hay nói đúng hơn là không bao giờ.”

Olivia nhìn Lisle.

“Chắc rằng ngài và tiểu thư Carsington muốn thảo luận riêng chuyện này,” Herrick nói. “Tôi sẽ ra khỏi phòng.”

Ông ta bước ra ngoài.

“Có phải đó là anh trai của Nichols không nhỉ?” nàng nói khẽ.

“Chắc họ cùng thuộc một giống loài đặc biệt nào đó,” chàng nói. “Ta hy vọng ông ta không mê gái như cậu ấy. Nhưng một người đầu thế có mọi thứ chứ nhỉ. Ông ta là người Scotland, như em muốn, với những mối

quan hệ trong cộng đồng ở đây. Lý lịch của ông ta thì miễn chê. Ông ta cũng tạo ấn tượng rất tốt. Tính tình kín đáo. Lặng lẽ. Nói tiếng Anh lại dễ nghe. Tóm lại, em thấy ông ta có được hay không?”

“Đây là lâu đài của ngài mà,” nàng nói.

“Đây không phải sở trường của ta,” chàng nói. “Ta thấy khá thích ông ta, nhưng em sẽ nắm quyền quyết định về chuyện gia nhân. Ta nên làm những việc của đàn ông. Ta cần kiểm tra tình trạng của sân và tường bao. Cần kiểm tra tỉ mỉ hơn toàn bộ tầng trệt của lâu đài nữa. Ta muốn biết những kẻ đột nhập vào đây bằng cách nào. Để ta lo những việc đó, còn giao lại việc tìm quản gia cho em.”

“Ông ta có vẻ là người thật thà,” nàng nói.

“Ta tin vào bản năng DeLucey của em trong đánh giá này,” Lisle nói.

“Về mặt ông ta không tỏ ra e sợ trước nhiệm vụ nặng nề này,” nàng nói. “Thuê cho đủ nhân lực - tốt nhất là từ trong vùng, sắp xếp mọi thứ đầu ra đó, thiết lập một hệ thống cung cấp, vân vân.”

“Không hề e sợ,” chàng nói, “ta có cảm giác ông ta như một con chó săn vô cùng hăm hở, sẵn sàng bước vào cuộc săn.”

“Ông ta cao ráo và đẹp trai nữa,” nàng nói.

“Thế là ổn cả, đồng ý nhé.”

Nichols bước vào.

“Tiểu thư Carsington mến ông ta,” Lisle nói. “Bảo quản gia mới của chúng ta vào đi.”

Một lúc sau

“Nichols sẽ giới thiệu ông với nhân viên ở đây sau đó đưa ông đi quanh lâu đài một vòng,” Olivia nói với Herrick. “Hai quý bà Cooper và Withcote sớm nhất cũng phải tới trưa mới thức giấc.” Họ sẽ liếc mắt đưa tình với ông và đưa ra những nhận xét không đứng đắn, và đơn giản là ông sẽ phải làm quen với chuyện đó thôi. “Ngài Lisle đã vẽ một tập sơ đồ, tôi tin là ông muốn xem chúng. Tôi thấy chúng rất hữu ích. Lâu đài này không ngờ có cấu trúc phức tạp hơn tôi tưởng lúc đầu - nhưng tôi dám chắc ông đã quen với những cầu thang không bám tường hoặc kết thúc đột ngột và cả những tầng ở giữa các tầng với nhiều gian phòng nằm rải rác trong đó.”

“Tầng hầm phải không thừa tiểu thư? Đúng thế, nhà ở Glaxton luôn có tầng hầm.”

“Tôi chưa khám phá hết các tầng hầm,” nàng nói. “Nhưng Nichols gợi ý là tầng hầm ngay phía trên phòng bếp có một dãy hành lang có thể cải tạo làm phòng lưu trữ tài liệu.”

Herrick đưa mắt nhìn lên bức tường ngay phía trên cửa chính của khu bếp.

Cách ông ta quay đầu, cộng thêm việc ông ta có cái mũi cao, gợi cho nàng nghĩ tới một con điều hâu.

“Chỗ ở của ông cũng ở cùng tầng đó, trên tháp Bắc, ngay dưới phòng của ngài Lisle,” nàng giải thích.

Ánh mắt đen huyền của ông ta lướt về phía Bắc của căn phòng, tới góc có gác trang trí ở phía sau, nơi có một cánh cửa và hành lang dẫn vào chỗ ở của ông ta.

“Tốt hơn là tôi nên nói với ông rằng tôi qua trên đó xuất hiện một con ma,” nàng nói. “Trong gác trưng bày.”

Ánh mắt điều hâu quay lại nhìn nàng. Nó hoàn toàn điềm tĩnh. “Một con ma ư, thưa tiểu thư?”

“Ai đó đã giả ma,” nàng nói. “Rất âm ỉ. Ngài Lisle đã ra ngoài để tìm hiểu cho rõ họ vào bằng cách nào.”

“Từ khi đến đây giờ tôi không để ý thấy dấu hiệu nào của sự phá hoại, thưa tiểu thư. Thật không may, nhưng lâu đài này đã đứng chờ vợ suốt một thời gian dài. Như một lời mời hấp dẫn.”

“Rất mời mọc, tôi biết,” Olivia nói. “Tôi chắc đã nghe ngài Lisle nói gì đó về những bậc dưới tháp của một số cầu thang. Tôi cũng đã thấy nhiều mảnh đá của lan can gác thượng rơi trên mặt đất.”

“Bọn cướp bóc đó đã quay lại từ nhiều năm nay,” Herrick nói. “Tôi nghĩ chúng đã thôi cố gắng bán tòa lâu đài theo kiểu từng mảnh từng mảnh một nữa. Nhưng sân bao thì khác.” ông ta lắc đầu. “Thật đáng xấu hổ. Nếu không mắt thấy tai nghe thì tôi hẳn không tin nổi chuyện này.”

“Sân bao thì sao?” Olivia cố nhớ lại mình đã nhìn thấy gì vào ngày hôm qua, khi Lisle đưa nàng đi một vòng quanh sân. Các bức tường đều tan hoang và nhiều chỗ đã vắng xa khỏi móng. Mặt đất đương nhiên là rất lổn nhổn. Có gì lạ đâu nhỉ? Nàng không nhớ ra. Nàng đang rối như tơ vò với những ý nghĩ lằng mạn mộng mơ nên không thể quan sát xung quanh kỹ lưỡng.

“Chúng đang đào bới,” Herrick nói. “Có người lại đang đi tìm kho báu đó.”

Một lúc sau

“Kho báu dưới lòng đất,” Lisle nhắc lại. “Quanh đây lại có bọn ngốc nào nghĩ lâu đài này có kho báu dưới lòng đất sao?”

Chuyện này thật quá phiền phức.

“Giá mà đọc hết sách vở của ông chủ Frederick rồi thì chắc hẳn em đã biết chuyện này,” nàng nói. “Ông cụ đã ghi chép mọi điều mình biết về lâu đài Gorewood. Mọi truyền thuyết trong mọi phiên bản khác nhau. Sớm muộn gì chắc chắn em cũng đọc tới kho báu dưới lòng đất thôi.”

“Chuyện này không liên quan đến cướp biển đấy chứ?” chàng nói. “Bởi vì em và ta đã từng đào chiến lợi phẩm của cướp biển.”

Nàng cười với chàng. Nàng không đội mũ, tóc nàng xỏa ra, tung bay trong gió, cũng ngọn gió dịu dịu ấy thổi tà váy của nàng bay bay. Chàng thấy tâm trí mình tan chảy dưới nụ cười diễm lệ ấy.

Chàng phải làm gì với nàng đây?

“Không phải cướp biển đâu,” nàng nói. “Chuyện này xảy ra trong giai đoạn nội chiến. Cromwell tấn công tòa lâu đài này. Cuối cùng toàn bộ gia quyến và người hầu phải bỏ trốn. Họ tẩu thoát trong đêm - nhưng không thể mang theo tất cả gia tài.”

Nàng như run lên vì phấn khích. Thật khó cưỡng khi nhìn thấy hình ảnh ấy.

Nhưng chàng cần bình tĩnh. Chàng cần trật tự. Chàng có hàng tá vấn đề phải đối mặt rồi, và không chắc mình có thể suy nghĩ thông suốt vấn đề nào không khi mà chàng chưa giải quyết được vấn đề Olivia trước tiên. Chàng không thể phớt lờ khi nàng đứng trước mặt chàng. Chàng thật sự không thể suy nghĩ tỉnh táo.

“Thế là họ chôn nó,” chàng nói.

Nàng gật đầu.

“Ta xin lỗi phải phá vỡ tưởng tượng đáng yêu của em, nhưng ta đã nghe câu chuyện ấy hàng trăm lần rồi,” chàng nói. “Ta kể cho em chuyện xảy ra thế nào nhé? Quân của Cromwell thắng thế lâu hơn phe bảo hoàng tưởng. Gia đình mất hết mọi thứ, kể cả bí mật về nơi kho báu được chôn giấu. Ta chắc chắn rằng mọi gia đình thuộc phe bảo hoàng ở Vương quốc Anh đều chôn trang sức vàng bạc xuống đất trước khi bỏ trốn trong cái đêm mà Cromwell và tùy tùng của ông ta nổi dậy. Và tất cả các gia đình đó đều quên nơi họ chôn nó.”

“Em biết đó là một giai thoại, nhưng...”

“Không có ai, đặc biệt là những người Scotland lỗi đời, lại ngây thơ tới mức vẫn tưởng còn kho báu nào đó ẩn dưới lòng đất sau hai trăm năm,” chàng nói. “Nói cho đúng là không có ai trên mười hai tuổi. Hãy nói với ta em không tin chuyện đó đi.”

“Không phải em tin chuyện ấy,” nàng nói. “Nhưng em thực sự tin là có người đang tìm kiếm nó.” Nàng nhìn ra xung quanh. “Có vết tích đấy.” Nàng chỉ ra hàng loạt mô đất và rãnh xới nhỏ trên khắp sân. “Mặt đất ướt át quá nên khó mà nhìn thấy được. Nhưng Herrick thấy vết tích của lần đào bới gần đây.”

“Chôn báu vật là lĩnh vực của em,” chàng nói. “Cứ thoải mái đào những gì em thích đi.”

“Lisle, đó không phải điều quan trọng. Sao ngài lại u mê thế? Ngài không thấy...”

“Ta có thấy, nhưng ta không sao nhãng tâm trí vào chuyện đó,” chàng nói. “Có quá nhiều việc phải làm. Ta cần công nhân và giờ phải đi tìm họ.”

“Tất nhiên là ngài phải làm thế. Em chỉ muốn...”

“Chúng ta không thể tiếp tục như thế này,” chàng nói, “trong khi còn nhiều cửa sổ vỡ, mưa gió có thể tạt vào và những kẻ đột nhập vẫn đang xâm phạm lâu đài. Ngày trước, không kẻ đột nhập nào có thể lẻn vào gác trưng bày. Chúng sẽ phải tìm đường vào trong. Những con ma của chúng ta hẳn đã vào qua cửa chính bị hư hỏng mà ta đã chỉ cho em, cánh cửa dẫn vào tầng hầm. Rồi chúng cứ thế leo lên những cầu thang gãy. Cánh cửa đó cần được sửa chữa và gia cố.”

“Em cũng nghĩ thế, nhưng...”

“Ta đi vào làng tìm người đây,” chàng ngắt lời nàng.

Quay lưng lại với Lisle, Olivia ngồi phịch xuống một phiến đá của tường bao đã bị văng vào sân từ thế kỷ trước. Nếu nhìn chàng bỏ đi, nàng chắc sẽ không cưỡng được ý muốn ném cái gì đó vào người chàng. Làm thế thì thích thật, nhưng chẳng thay đổi được chàng mà cũng chẳng cải thiện được hoàn cảnh.

Chàng có việc quan trọng phải làm, và chàng muốn thực hiện càng nhanh càng tốt. Tìm hiểu cho rõ những bí ẩn về ma mãnh và kho báu là chuyện gây “sao nhãng tâm trí”. Làm sao nàng có thể buộc Ngài Cứng Đầu thấy đó là trung tâm của vấn đề?

Ai đó đã dày công tốn sức với chuyện này trong suốt mấy năm vừa qua. Họ hẳn phải có những lý do rất xác đáng để tin rằng kho báu vẫn tồn tại.

Nàng nhìn ra xung quanh. Mặt sân lổn nhổn, nhưng đó cũng là điều bình thường sau chừng ấy năm không có tay người chăm sóc. Frederick Dalmay đã tập trung mọi sự quan tâm vào phần bên trong lâu đài, điều đó là rất rõ ràng.

Cái Herrick thấy mà cả nàng và Lisle đều bỏ lỡ là gì nhỉ? Trời mưa tầm tã suốt mấy ngày trước khi nàng tới, Lisle nói thế. Rồi cả một đoàn người ngựa và xe cộ giẫm lên cỏ và xới tung mặt đất. Cơn mưa và sự giày xéo đó đã xóa đi mọi dấu vết của chuyện đào bới - nếu tồn tại những dấu vết ấy.

Nàng nhìn một lượt quanh bức tường đổ nát. Phế tích của chòi canh đứng ở góc Tây Nam. Còn kia? Có phải ở dưới mặt đất bên cạnh chòi canh ấy có cái gì đó rất lạ thường? Nàng đi về hướng đó. Mặt đất cạnh tường ụ lên quanh mấy hố nhỏ. Vết đào này không mới. Nhưng cũng chẳng phải vết đào từ ngày xưa.

Đó có phải là thứ Herrich đã để ý không nhỉ?

Nàng đứng nhìn hồi lâu, nhưng lớp đất lổn nhổn chẳng nói với nàng điều gì.

“Thế này thì chẳng có hy vọng gì rồi,” nàng nói. “Ta sẽ phải làm một việc nhạy cảm, đó là hỏi ông ta cho rõ.”

Gorewood

Mấy giờ sau

Tâm trạng của ngôi làng đã thay đổi qua một đêm, Lisle nhận thấy thế.

Chàng và cậu người hầu bước vào các cửa hiệu, đặt ra những yêu cầu và người ta không còn vờ như không hiểu họ nữa.

Như Olivia đã nói, chắc câu chuyện cô gái nhỏ bé tóc đỏ đối đầu với ông đầu bếp người Pháp hung tợn tay cầm dao phay đã lan khắp làng. Giờ có lẽ họ cũng đã nghe chuyện Olivia giả ma và biến nỗi sợ thành tiếng cười như thế nào.

Phải, nàng thật là phi thường, không ai nghi ngờ gì về điều đó cả.

Lisle và Nichols bước vào quán trọ Crooked Crook. Lisle thấy dù ban ngày nhưng nơi này rất đông đúc. Là quán trọ duy nhất trong làng, đây hẳn là trung tâm buôn chuyện rồi.

Chàng bước vào quán rượu và yêu cầu một cốc bia. Ông chủ quán không còn làm như thể Lisle vừa nói tiếng Hy Lạp hay Trung Quốc nữa. Ông ta đặt cái cốc vại lên quầy.

“Và một lượt cho tất cả mọi người ở đây,” Lisle nói.

Việc đó thu hút sự chú ý của cả quán rượu. Chàng đợi cho đến khi ai nấy đều đã có bia mới lên tiếng. Chàng đã quen nói chuyện trước đám đông toàn người lạ. Nhờ thế chàng mới thuê được nhân công làm việc trong các hố khai quật. Cũng nhờ thế mà chàng giữ được họ cộng tác với mình lâu dài. Tiền bạc không phải lúc nào cũng quan trọng với người Ai Cập, và không dễ gì họ sẵn lòng liều mạng để làm việc cho người nước ngoài. Người nước ngoài thường nghĩ dân bản xứ là một đám ngu ngốc. Lisle lại thấy họ rất nhạy cảm. Thế cho nên chàng khuyến khích trí thông minh của họ và cho họ lý do chính đáng để giao phó cuộc sống cho chàng.

Chàng không có niềm tin như thế với người Scotland. Nhưng chàng biết họ cực kỳ dũng cảm và lòng trung thành cũng phi thường không kém - ngay lúc ấy chàng nghĩ đến trận Culloden. Vì lúc này họ đông hơn phe của chàng rất nhiều nên chàng không buồn vận dụng cách nói khéo léo, một thứ ngôn ngữ mà chàng chưa bao giờ thực sự giỏi.

“Tôi đang tìm người khôi phục lâu đài Gorewood,” chàng nói. “Tôi đang tìm những người không sợ ma cà rồng, ma trơi và quỷ chân dài, tóm lại là tất cả những thứ ư lang thang trong đêm. Đây là lần cuối cùng tôi đưa ra lời đề nghị này ở Gorewood. Cậu Nichols đây đã liệt kê những yêu cầu của tôi về thợ xây và thợ mộc, vân vân. Những ai muốn làm việc thì hãy điền tên vào danh sách của cậu ấy và chuẩn bị tới Gorewood vào tám giờ sáng mai, sẵn sàng bắt đầu. Nếu Nichols không lấy đủ tên người làm, tôi sẽ sang tìm người trên các cao nguyên, tôi tin mình có thể tìm được những người đàn ông đích thực ở đó.”

Chàng uống cạn cốc bia rồi đi ra khỏi quán.

Roy nhìn chàng bước đi, những người khác cũng dõi theo. Căn phòng lặng như tờ, ai nấy đều nhìn vào cánh cửa nơi con trai của ông chủ thái ấp vừa bước qua.

Rồi họ nhìn anh chàng gầy gò ngồi ở quầy bar, tay cầm một cuốn sổ và cây bút chì.

Đột nhiên Tam MacEvoy cười rú lên phá vỡ bầu không khí im lặng thế là cả quán rượu cùng ồ lên, rồi tất cả bọn họ gặp người xuống, cười nghiêng ngả như thể chưa bao giờ nghe thấy cái gì buồn cười tới vậy trong đời.

“Mọi người nghe thấy không?” Tam lên tiếng khi đã lấy lại hơi.

“Đầu tiên là cô nàng tóc đỏ, giờ lại đến anh ta,” ai đó lên tiếng.

“Anh đã bao giờ nghe chuyện gì như thế chưa,” ai đó hỏi Roy.

“Chưa, chưa bao giờ,” hần nói. Và quả thực hần chưa bao giờ nghe thấy chuyện chùng ấy người đàn ông Scotland mạnh khỏe và dũng cảm phải đứng im phăng phắc trước những lời lẽ xác xược như thế của một gã người Anh - mà gã này lại là con trai của chủ thái ấp, kẻ mà bọn họ đều biết là rất ngu ngốc. Hần nhìn Jock, Jock trông thậm chí còn bối rối hơn.

“Này, chúng ta không thể nào lại ngồi yên trước chuyện này chứ?” Tam nói. “Chúng ta sẽ dạy cho quý ngài ấy ai là đàn ông đích thực.”

Anh ta đứng dậy đi về phía anh chàng đầy tớ gầy còm có tên là Nichols.

“Cậu,” Tam cất tiếng.

Nichols không mấy may xao động, vẫn đứng đó cực kỳ điềm tĩnh, lịch sự theo cái lối anh-là-cái-thá-gì của người Anh. “Vâng, ông...?”

“Tên là Tam MacEvoy,” Tam nói, cầm hếch lên. “Cậu có thể ghi tên tôi ngay bây giờ. Tam MacEvoy, thợ lắp kính.”

Một anh chàng khác đi đến bên cạnh Nichols. “Tôi nữa, Craig Archbald, thợ nề.”

Rồi mọi người trong quán rượu đều chen lấn tới, yêu cầu được đăng ký làm việc.

“Roy,” Jock thì thầm. “Chúng ta phải làm gì đây?”

“Chúng ta không thể ghi danh được,” Roy nói. Mọi người ở Gorewood đều biết từ lúc sinh ra đến giờ, chúng chưa bao giờ làm bất cứ công việc chân chính nào vào ban ngày. Nếu giờ họ đăng ký, mọi người sẽ nghi ngờ. “Chúng ta phải hành động bình thường.”

“Nhưng...”

“Đừng lo. Tao đã nghĩ ra một kế hay.”

Tối tận chiều tối hôm đó, Olivia mới gặp lại Lisle. Sau khi từ trong làng về, chàng khảo sát sân bao cho tới lúc hoàng hôn. Tiếp đó, chàng dành một tiếng ngồi với Herrick trong phòng lưu trữ tài liệu, rồi đi về phòng riêng.

Tuy chưa nhìn thấy, nhưng nàng biết Lisle đã sắp xếp một góc làm việc tại cửa sổ khổng lồ trong phòng ngủ của chàng, giống hệt góc làm việc của nàng. Chắc chàng sẽ làm việc ở đó cho tới khi đứng dậy mặc đồ xuống ăn tối.

Tốt nhất là không nghĩ tới phòng làm việc của chàng.

Sau bữa tối, khi họ lại gần trước lò sưởi lớn để sưởi ấm, Lisle nhắc lại bài phát biểu ngắn gọn đầy tính khiêu khích của anh chàng trong quán trọ Crooked Crook.

“Thế mà không ai ném cái gì vào ngài à?” Olivia nói.

“Tất nhiên là không rồi,” chàng nói. “Nichols bảo hai phút sau khi ta bỏ đi, họ cười ha hả và reo mừng, tranh nhau đăng ký tới làm. Cậu ấy bảo là họ còn đăng ký cho người thân, không muốn ai trong gia đình mình bị đánh giá là kém dững cảm hơn những người mông muội trên cao nguyên - hoặc kém dững cảm hơn cô gái tóc đỏ. Tất cả chúng ta đều biết em chính là người đã thuần phục sư tử.”

“Nhưng ngài biết cách làm chủ tình hình,” nàng nói. Nàng thấy tiếc vì đã không có mặt ở đó. Nàng cũng ước gì mình có mặt ở quán trọ sau lúc ấy, để nghe dân làng tán tụng. Hẳn phải thích thú lắm.

“Quả là rất cừ khôi,” Quý bà Cooper nói. “Ta mong tới ngày được thấy đám trai tráng Scotland ngực nở vòng cung tới làm những việc như treo thang lên mái đảo ngói quá.”

“Nói thế không có nghĩa chúng ta không có những hình ảnh đáng yêu ở trong nhà,” Quý bà Withcote nói. Bà liếc nhìn Herrick với vẻ ngưỡng mộ khi ông ta mang một khay đồ uống tới cho họ.

Khi ông ta đi ra, Quý bà Cooper nói, “Cháu tìm ra ông ta ở đâu vậy, Olivia?”

“Ông ấy tự xuất hiện thôi,” nàng nói, “giống như vị thần trong Nghìn lẻ một đêm ấy.”

“Ta thấy thích chộp cái đèn của ông ấy rồi đấy,” Quý bà Withcote nói.

“Millicent, chúng ta cùng nâng cốc nào... Chúc mừng Olivia vì đã kiếm được một ông quản gia tuyệt vời.”

“Chúc mừng Olivia,” Quý bà Withcote nói.

Lisle nâng cốc. Đôi mắt xám của chàng bắt gặp ánh mắt của nàng, và nàng thấy những vì sao bạc lấp lánh ánh trắng vàng nơi ấy, mọi thứ lại trở về cuộn cuộn, một dòng ký ức nóng bỏng.

“Chúc mừng Olivia,” chàng nói.

“Và chúc mừng Lisle,” Quý bà Cooper nói. “Vì những anh chàng Scotland vạm vỡ sẽ tới.”

“Chúc mừng Lisle,” Quý bà Withcote nói.

“Chúc mừng Lisle,” Olivia nói, và qua vành ly, nàng cũng nhìn chàng với ánh mắt rực lửa đầy ngụ ý, để trả đũa.

“Xin cảm ơn các quý bà quý cô,” chàng nói. “Nhưng giờ xin mọi người ban cho cháu một đặc ân. Ngày mai sẽ có rất nhiều công nhân tới đây, thế nên cháu phải giữ đầu óc thật tỉnh táo. Điều đó có nghĩa là cháu phải tuân theo giờ nông thôn thôi.” Chàng khước từ uống say, chúc mọi người ngủ ngon, rồi đi lên phòng.

“Có đấy. Đó là âm thanh khủng khiếp nhất thế gian. Chẳng khác gì mười nghìn xác chết quy tụ.”

Họ tới cánh cửa mở toang dẫn vào phòng Quý bà Withcote. Nàng đi qua cánh cửa, cô hầu gái vẫn đang cố buộc những dải nơ trên chiếc áo choàng của nàng. “Rất xin lỗi, cháu yêu. Nhưng tiếng kêu khủng khiếp làm ta giết bản mình. Ta nghĩ ta đã bay vút từ giường lên không trung. Chẳng nhớ nổi lần cuối cùng chuyện này xảy ra là bao giờ nữa. Bàn chân lạnh cóng của ngài Waycroft, ta nghĩ thế.”

Thấy bà vẫn an toàn, Lisle vội quay ra hành lang, Olivia theo sau chàng.

Họ thấy Quý bà Cooper đang đứng trên bậc cửa bên ngoài phòng ngủ của bà, nhìn xuống cầu thang tối om. “Nó văng lên từ dưới kia.” Bà chỉ. “Cháu chưa bao giờ nói đến những người thổi kèn túi, Olivia,” bà nói giọng trách móc. “Nếu biết trước họ sẽ tới thì ta đã mong ngóng họ rồi. Cháu đã bao giờ thấy một người đàn ông thổi kèn túi chưa? Để thổi được kèn túi cần phải có phổi khỏe, cháu biết đấy, đôi chân cũng phải vững chãi và...”

“Tốt lắm, cháu mừng là bà không hề hấn gì,” Lisle nói.

Chàng bước vào hành lang nhỏ dẫn tới đại sảnh, Olivia theo gót chàng.

“Để ta đi trước,” chàng thì thầm. “Cho ta một phút. Ta cần lắng nghe, và em không biết khi em di chuyển thì cái váy ngủ của em sột soạt to cỡ nào đâu.”

“Đây đâu phải váy ngủ. Đây là áo choàng cơ mà.”

“Gi cũng được, yên lặng đi nào,” chàng nói. “Và hãy cẩn thận với que cời lửa của em.”

Sảnh lớn tối đen như mực. Vì không thấy được gì, Lisle dỏng tai nghe ngóng. Nhưng tất cả những gì chàng nghe thấy là sự yên tĩnh của gian phòng. Dù những kẻ đột nhập là ai, chúng cũng biết rất rõ đường ra lối vào. Và chúng đã đi rồi.

Một phút sau, Olivia bước qua cửa. Chàng chẳng cần phải nhìn thấy nàng. Chàng có thể nghe thấy nàng. Tiếng xào xạo nhẹ nhàng của chiếc áo ngủ nghe thật ồn ào trong căn phòng rộng thênh thang im phăng phắc này.

Nàng bước lại gần và chàng có thể ngửi thấy mùi hương của nàng, mùi nước hoa thoang thoảng tỏa ra từ váy áo, mùi da thịt và mái tóc, và mùi dịu dịu của... Cái gì đó... quá mỏng manh nên không thể đoán ra nhưng chắc chắn nó gợi nghĩ đến tấm chăn ga vẫn còn ấm hơi người. Rồi những hình ảnh khác hiện ra trước mắt chàng: làn da trắng ngà dưới ánh trăng, tiếng cười khúc khích của nàng, cơn dư chấn khi nàng cực khoái...

Chàng siết chặt hai tai - và nhận ra mình vẫn đang lăm lăm con dao. Chàng nói lỏng tay cho dễ chịu.

Chàng xua đuổi những hình ảnh đó ra khỏi tâm trí.

“Chúng đi rồi,” chàng nói.

Một ánh sáng hiện ra từ gác trưng bày. Herrick đứng đó, trong tấm áo choàng, tay cầm ngọn nến. “Tôi đã trấn an mọi người rồi, thưa ngài,” ông ta nói. “Những người đã nghe âm thanh ấy, dù nhiều dù ít. Có vẻ như âm thanh ấy không vang lên đến những tầng trên.”

“May cho họ,” Lisle lầm bầm.

“Tôi có nên cho mấy thanh niên đi rà soát khắp lâu đài và ngoài sân không, thưa ngài?”

“Giờ thì những nhạc công ma quái của chúng ta đã đi xa rồi,” Lisle nói. “Bảo mọi người quay lại giường đi.”

Lisle quay về phía Olivia. Mắt chàng đã quen hẳn với bóng tối, và chút ánh trăng lan vào phòng đủ để chàng thấy đường nét của chiếc váy rồi rầm đây dãi ren gần như trong suốt của nàng. Chàng điều chỉnh ánh mắt mình sang bức tường gần nhất.

“Đêm nay chúng ta không tìm được chúng đâu,” chàng nói.

“Tất nhiên là không rồi,” nàng nói. “Chúng biết rõ vùng nông thôn này, còn những gia nhân người London của chúng ta sẽ chỉ lạc lối trong đêm rồi tự chuốc họa thôi.”

“Chắc chúng đã ở kia, trong phòng chờ của tầng hai,” chàng nói. Chỉ cách phòng ngủ của nàng mấy bước chân. “Trêu chọc chúng ta.” Chàng muốn đập tan thứ gì đó.

“Đúng vậy, tiếng động ấy khuấy đảo tất cả,” Olivia nói. “Chẳng ai muốn nghe tiếng kèn túi vào lúc nửa đêm, và khi người ta chơi kèn túi tồi thì...”

“Sao em biết thế là tồi?”

“Dù chơi tốt hay tồi, đó là một tiếng động quỷ ám,” nàng nói.

“Ta rất tiếc vì không thể bắt được chúng,” chàng nói. “Ta rất muốn thấy em giáng cây còi lửa xuống cái thứ nhảm nhí kinh hãi đó. Đúng là chỉ có người Scotland mới chế tạo ra một thứ ma chê quỷ hờn như thế. Kèn túi. Thánh thần ời.”

Nàng cười phá lên.

Tiếng cười ấy trượt xuống cổ chàng và để lại những đường nóng rực.

“Olivia, về giường đi,” chàng nói.

“Nhưng chắc chắn là ngài muốn...”

Phải, chắc chắn là ta muốn.

“Giờ chúng ta không nên nói chuyện,” chàng nói.

“Hãy động não. Nhìn xem em đang mặc gì kìa. Một trong hai chúng ta phải sáng suốt, và cả hai ta đều biết đó không phải là em. Về giường đi, và hãy cẩn thận với cây còi.”

14. Chương 14

Thứ Tư ngày 19 tháng Mười

Mặt trời đang lặn xuống phía sau những ngọn đồi. Roy và Jock đứng trong bóng u minh của nhà thờ đổ nát, quan sát những người đàn ông lũ lượt kéo xuống con đường ra khỏi tòa lâu đài trở lại làng sau ngày làm việc đầu tiên. Một số người vác dụng cụ trên vai, một số đẩy xe ủi, một số đánh xe ngựa.

“Chỉ một tuần thôi họ sẽ bịt lâu đài ấy kín bưng như cái trống,” Jock nói.

“Không thể, nếu chúng ta lại bối nó ra,” Roy nói.

“Mày nói ngớ ngẩn gì thế? Chừng ấy người đàn ông, làm việc quần quật từ sáng tới tối. Chừng ấy công việc họ làm? Trong khi hai chúng ta chỉ có mấy tiếng đồng hồ trong đêm?”

“Không phải là đào bối tất cả những gì họ xây,” Roy nói. “Chỉ đào bối quanh tầng hầm thôi, để chúng ta có thể vào trong. Mày nghĩ đám người London ấy chịu đựng được bao lâu chứ, khi chúng ta đánh thức chúng hết đêm này qua đêm khác?”

“Đến tao còn chẳng biết mình chịu được bao lâu đây,” Jock nói. “Chạy lên chạy xuống bấy nhiêu cầu thang, kéo lê những cái kèn túi kinh tởm ấy. Trong khi chừng ấy thời gian chúng ta có thể dành để đào bối.”

“Ích lợi gì không? Đào bối trong đêm ấy? Đạo này chúng ta toàn quan sát giữa ban ngày ban mặt. Mày nghĩ chúng ta may mắn cỡ nào mà có thể chuyển đá trong đêm?”

Nhưng tìm kiếm những đồng tiền vào ban ngày cũng đâu có dễ dàng. Đó không phải thứ chiếu ánh sáng lấp lánh lên mắt chúng rồi báo, “Nhìn này. Tiền đây.” Những đồng tiền này có màu rất giống đất, khó mà phân biệt được với đá sỏi.

Roy và Jock đã sống thoải mái với những đồng tiền chúng tìm thấy. Một đồng ở tầng hầm. Một số ở sân. Nhưng chính cái bóng tai cổ chúng tìm thấy trong sân, gần chòi canh, đã thuyết phục Roy rằng ông cụ

Dalmay không phải một kẻ nói nhảm, như mọi người vẫn kháo nhau. Cái bông tai ấy báo cho hắn rằng kho báu là có thật, và nó ở đó.

Dưới bức tường, ông cụ Dalmay nói thế.

Mọi người kháo nhau rằng, nếu những người nhà Dalmay còn không thể tìm ra kho báu của chính họ khi nó vẫn còn hằn sâu trong tâm trí họ thì có nghĩa nó đã mất rồi. Cromwell và tùy tùng của ông ta đã lấy nó đi, đúng theo cách họ chiếm lấy mọi thứ khác. Nhưng nếu người ta từng nhìn thấy những đồng xu và cái bông tai cũ kia và biết bọn hắn đã bán cái gì ở Edinburgh, giọng điệu của họ hẳn sẽ thay đổi hoàn toàn. Hẳn ai nấy sẽ vác cuốc vác xẻng tới lâu đài - và sẽ không giúp khôi phục lại nó nữa.

“Con trai ông chủ thái ấp cũng đã bảo mọi người đào đất,” Roy nói. “Nếu kho báu ấy ở trong sân hoặc trong tầng hầm thì bọn họ sẽ tìm ra. Chúng ta phải ngăn họ lại.”

Lisle đang cố không gục đầu vào đĩa thức ăn, chàng buồn ngủ rũ rượi. Hôm nay là một ngày dài, dù là một ngày rất tốt đẹp, và bộ não chàng thậm chí còn mệt mỏi hơn thể xác rất nhiều. Chàng vẫn không hiểu gia đình mình muốn gì với đồng đá xấu xí này. Hết thế hệ này đến thế hệ khác bỏ rơi nó, rồi lại phí phạm vô khối tiền của để duy trì nó. Dù người ta có làm gì, nó vẫn luôn lạnh lẽo, ẩm đăm và ẩm ướt.

Tuy nhiên, khi quan sát đám nhân công đi trên con đường của làng, chàng thấy lòng dấy lên niềm tự hào pha lẫn sự nhẹ nhõm. Bất chấp những rắc rối mà ông chủ thái ấp, cha chàng đã gây ra, họ vẫn sẵn lòng tin tưởng con trai ông ta. Giờ chàng có thể điều khiển mọi việc hoàn thành đâu ra đó. Vì khối lượng công việc vô cùng lớn nên chàng sẽ phải bỏ ra nhiều công sức.

Chàng lén nhìn qua bàn ăn, vào một vấn đề phức tạp nữa mà chàng cũng cần dành nhiều tâm lực đối phó. Olivia mặc một chiếc váy may từ lụa nặng màu xanh, với hàng dặm vải ở những chỗ kỳ cục nhất, trong khi bờ vai và gần như cả bộ ngực tròn trịa lại phơi ra - chỉ có chiếc vòng cổ sapphire ngự trên lãnh địa của quý ấy nhảy mắt với chàng.

Nàng đang đứng lên khỏi bàn, chuẩn bị đưa hai quý bà lại gần lò sưởi để uống trà - hay trong trường hợp của hai quý bà thì là một chén Whiskey nữa - và nói chuyện hoặc đọc sách, thì tiếng gào rú của kèn túi lại vang lên từ lòng đất.

Lisle đứng lên khỏi ghế. “Herrick, Nichols, đi với ta. Các cậu...” Chàng ra dấu về phía những người hầu đang đứng dựa vào tường. “Xuống cầu thang phía Nam.”

Tất cả mọi người vội vã cầm giá nến rồi xuống tầng hầm.

Họ vấp phải những đồng đất đá, tìm kiếm trong các căn phòng mái vòm rộng thênh thang. Rồi một cậu đầy tớ kêu lên. “Thưa ngài, đây ạ!”

Lisle vội vã đi về phía tiếng gọi. Chàng thấy cậu ta đang chỉ vào bức tường của một căn phòng.

Ai đó đã viết nguệch ngoạc bằng than chì dòng chữ, COI TRỪNG.

Đó là tất cả những gì họ tìm thấy.

Bọn quý sứ đã bỏ đi. Lisle cho người hầu trở lên cầu thang để trấn an các quý bà quý cô rằng tạm thời lúc này sẽ không có ai tới sát hại họ. Rồi chàng quay trở lại để sấm soi thông điệp viết như gà bới kia. Khi chàng vừa đặt tay lên những con chữ ấy...

Một tiếng sột soạt quen thuộc đến gần chàng. Chàng rời mắt khỏi câu cảnh báo viết sai chính tả đó. Olivia bước tới, tay cầm nến. Nàng dừng lại ngay cạnh chàng và nhìn vào bức tường.

“Phải nói là, chuyện này thực sự khiến em lo lắng, chúng lên vào đây trong khi tất cả mọi người trong nhà đều đang thức,” nàng nói. “Chúng quá to gan.”

“Hoặc ngu đến khó hiểu,” chàng nói.

“Cha dường em luôn nói tội phạm thường là những gã ít thông minh nhưng nhiều xảo trá,” nàng nói.

“Ta biết. Ta muốn đối phó với những kẻ ranh mãnh hơn nhiều. Ít nhất người ta cũng sẽ hiểu được suy nghĩ của chúng.”

“Kèn túi hầu như chẳng khó chịu gì với chúng,” nàng nói.

“Chỉ là vấn đề quan điểm thôi,” chàng nói.

“Sự quấy rối làm em thấy lo lắng,” nàng nói. “Chuyện này khiến người hầu mệt mỏi.”

Nó cũng khiến chàng bức bối. Chàng cần người hầu làm việc tốt, mà họ lo lắng sợ hãi thì sẽ không thể làm việc tốt được.

“Thật không may, người ta không thể đặt đơn vị đồn trú ở đây để bảo vệ chúng ta khỏi những kẻ xâm lược, như người xưa vẫn làm,” chàng nói.

“Em nghĩ không hẳn là chúng muốn làm hại chúng ta đâu,” nàng nói. “Điều chúng thực sự muốn là mọi người bỏ đi, như thế chúng có thể tiếp tục cuộc săn kho báu của chúng.”

“Ta sẽ không đi đâu cả,” chàng nói. “Ta vừa bắt đầu, và ta sẽ không từ bỏ. Ta sẽ khôi phục xong món đồ cổ vô dụng này, rồi sẽ trở lại Ai Cập. Còn giờ, ta sẽ trám kín tầng hầm lại. Những kẻ đột nhập ấy sẽ phải tìm một con đường khác.”

“Nếu chúng ta tìm thấy kho báu trước, chúng sẽ buộc phải ngừng tìm kiếm thôi,” nàng nói.

Chàng rất mệt và thật khó nhìn nàng mà vẫn giữ vững được tinh thần trong khi cảm thấy trái tim mình bị đâm đau nhói. Chàng thấy giận bản thân vì không thể làm chủ những cảm xúc chỉ có thể dẫn đến bất hạnh. Chàng chỉ muốn nói, “Chẳng có kho báu nào cả,” và bảo nàng thôi ngay những ý tưởng lãng mạn ngớ ngẩn đi - và mặc thêm áo vào, và đừng đứng quá gần, vì như thế chàng cứ ngửi thấy mùi hương của nàng.

Ngay lúc ấy tiếng nói cảnh báo vang lên.

Nghĩ đi.

Kho báu. Không có kho báu nào cả nhưng nàng sẽ chẳng bao giờ tin điều đó. Nàng muốn tìm kiếm. Sao không để cho nàng làm thế? Như vậy sẽ khiến nàng bận rộn, và nếu chàng để mất cảnh thận, nàng sẽ không gặp rắc rối nào cả.

“Hay lắm,” chàng nói. “Hãy xem xét chuyện này một cách logic. Ngay cả những kẻ ngu ngốc nhất trên đời cũng sẽ không làm cái việc cực nhọc này mà chẳng có lý do chính đáng.”

“Đúng thế, chính xác,” nàng nói. “Chúng đã qua lại đây nhiều năm, nếu chúng ta tính từ lúc chúng bắt đầu tìm kiếm. Phải có gì đó đằng sau chuyện này.”

“Nếu chúng ta biết cái gì đó là cái gì, chúng ta sẽ biết phải làm gì,” chàng nói. “Có thể ông chú Frederick có ghi chép gì chẳng. Hoặc nói gì đó. Rắc rối bắt đầu sau khi ông rời khỏi lâu đài để chuyển tới Edinburgh.”

Đầu óc chàng rối tung rối mù mất rồi. Khá dễ để lời cuốn trí tò mò của nàng mà không cần viện đến một lời nói dối.

“Ta phải thừa nhận là điều đó nghe rất hấp dẫn,” chàng nói. “Nhưng ta không có thời gian nghĩ về nó. Ta không có thời gian để nghiên cứu sách vở và ghi chép của ông, cũng như để nói chuyện với những người từng thân cận với ông. Ta đã có cái đồng đá này để ‘khôi phục về huy hoàng vốn có’ hòng làm khuấy khóa bậc phụ mẫu đang nổi giận.”

Chàng nhìn khuôn mặt nghiêng của nàng và cảm thấy xấu hổ. Tệ hơn, phần điên rồ trong con người chàng - cái phần mà nàng dễ dàng triệu tập - lại muốn vứt bỏ mọi thứ để theo đuổi bí ẩn này. Phần ấy trong chàng muốn được cùng nàng săn tìm kho báu, chuyện mà hai người đã từng làm cùng nhau trước đây. Ôi, thật là cám dỗ. Chàng nhớ lại cảm giác phấn khích của việc phá bỏ mọi quy tắc và sống sót chỉ bằng trí khôn.

Chàng thấy mình đang bị cuốn vào và biết mình phải chống trả, nhưng phần điên rồ ấy trong con người chàng lại chẳng muốn đấu tranh.

Rồi nàng lên tiếng, gương mặt sáng bừng lên, “Ngài nói đúng. Dù có kho báu hay không, lâu đài vẫn phải được khôi phục. Em đã hứa ngài sẽ được trở lại Ai Cập vào mùa xuân tới. Điều đó có nghĩa chúng ta không thể phí phạm phút giây nào. Em sẽ tìm hiểu bí ẩn này. Giờ Herrick đã nhận việc, em sẽ có nhiều thời gian

rảnh - và em dám chắc là hai quý bà sẽ rất vui được thu thập chuyện gẫu từ những người bạn cũ của ông chú ngài.”

Nàng bước lại gần hơn và vỗ lên ngực chàng. “Đừng lo lắng điều gì cả,” nàng nói. “Hiệp sĩ Olivia - hiệp sĩ trung thành của ngài sẽ làm tất cả những gì cần làm.”

Khi lớn lên, em sẽ là một hiệp sĩ, nàng đã nói với chàng như thế ngày đầu hai người gặp nhau. Hiệp sĩ Olivia cực kỳ ga lăng, giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha, làm những việc cao quý, sửa chữa những sai lầm, em sẽ trở thành người như thế cho mà xem.

Rồi nàng vội bước đi, để lại chàng đứng đó nhìn theo, cho tới khi nàng đã khuất tầm mắt và tiếng sột soạt đã xa.

Chàng quay lại nhìn chăm chăm bức tường.

COI TRỪNG.

Nhưng tất nhiên chàng không tin vào những lời diêm báo hay dấu hiệu. Hoặc lời cảnh báo từ những kẻ ngớ ngẩn thậm chí còn không biết đánh vần cho ra hồn.

Chàng quay người bước trở lại cầu thang.

Như đã báo trước, Herrick phi ngựa tới Edinburgh vào thứ Tư. Thứ Năm, họ sẽ có bà quản gia tên là Gow. Thứ Sáu, Herrick và bà Gow đã thuê đủ nhân công người Scotland. Ngay hôm đó, Olivia cho phép tất cả người giúp việc của nàng trở về London, ngoại trừ những người hầu cận.

Chỉ có Aillier khẳng khăng ở lại. Những người khác đóng gói thật nhanh. Họ lên đường vào giữa buổi chiều.

Trong khoảng thời gian đó, nàng dành nhiều giờ mỗi ngày để nghiên cứu sách vở, báo chí và ghi chép của Frederick Dalmay. Bất cứ ở đâu nhắc đến lâu đài - ví như một đoạn trong tác phẩm của Walter Scott - Frederick đều dán giấy nhớ và viết một đoạn lưu ý bằng bút chì vào bên lề. Những ghi chép ấy giờ hầu như đều không đọc được nữa, nhưng thế cũng không sao.

Những tài liệu đó cho nàng biết mọi truyền thuyết về ma: những con ma khác nhau nổi tiếng ở những kỷ nguyên khác nhau. Nàng cũng được biết về hoạt động kỳ lạ tại các đại yến và sự kiện trọng đại. Frederick đã lưu trữ mọi ghi chép về những cuộc tranh chấp tài sản. Ông cũng giữ nhiều tập nhật ký. Theo những gì nàng biết thì chủ yếu chúng đều viết về lâu đài Gorewood và lịch sử của nó. Có vẻ như chúng hay đề cập đến những sự việc rắc rối liên quan đến lâu đài. Nhưng nàng không dám chắc lắm, bởi vì bản viết tay cực kỳ rối rắm với chữ lít nhít cực kỳ khó đọc.

Nàng nghĩ Lisle sẽ không gặp khó khăn gì khi làm sáng tỏ nó, bởi vì chàng đã quá quen với việc giải mã những dòng chữ kỳ lạ, nhiều dòng đã biến mất phần nào do thời gian bào mòn hoặc bị phá hoại. Nếu chàng rảnh rỗi lấy vài ba phút thì nàng cũng hỏi rồi.

Thế rồi vào sáng thứ Hai, nàng đang vừa giở một trang sách vừa suy nghĩ xem liệu có nên nhờ Lisle giải thích giùm không thì một mảnh giấy vàng óng cháy đỏ rơi ra ngoài.

“Nhưng đây là một manh mối,” Olivia nói. Nàng vấy tờ giấy nâu sẫm nhăn nhó trước mặt Lisle.

Miễn cưỡng, chàng cầm lấy nó từ tay nàng.

Kế hoạch của chàng là làm việc thật chăm chỉ. Chàng và nàng ai nấy làm việc của mình. Họ gặp nhau vào giờ ăn, khi đó các quý bà cũng ở đấy, và luôn giúp chàng sao nhãng.

Nhưng hôm nay, Olivia nhất quyết gặp bằng được chàng tại phòng giếng ở tầng hầm trong khi đám người làm đã ra ngoài ăn trưa. Nàng nhảy cẫng lên vui sướng vì nàng tìm thấy một MANH MỐI.

Chàng đâu có mong nàng tìm ra manh mối cơ chứ. Chàng chỉ mong nàng cứ tìm kiếm và tìm kiếm mãi cho đến khi chàng hoàn thành công việc và có thời gian suy nghĩ về nàng, hoặc cho đến khi chàng nghĩ ra mình phải làm gì với nàng, nếu điều này khả thi.

“Nó nói gì vậy?” nàng nói.

Chàng nhìn xuống tờ giấy có vẽ biểu đồ nguyệt ngoạc với nhiều chỗ đánh dấu. “Nó chẳng nói lên điều gì cả,” chàng nói. “Nó giống như một bản vẽ lằng nhằng của trẻ con. Một trong những bản vẽ đầu tiên của ông Frederick. Mẹ ta đã giữ mọi bản vẽ của ta. Giữ lại những thứ như thế này không phải là hành động mang tính chất lý trí mà chỉ mang tính chất tình cảm thôi, rõ là thế.”

“Ngài chắc không?” nàng hỏi.

Chàng đưa tờ giấy lại cho nàng. “Đây không phải bản đồ kho báu đâu,” chàng nói.

“Có lẽ đây là một thông điệp được mã hóa.”

“Chẳng có mật mã nào cả,” chàng đáp.

“Những biểu tượng nhỏ này,” nàng nói. “Trong những cái hộp nhỏ xíu.”

Chàng hết nhìn tờ giấy rồi lại nhìn nàng.

Váy và tóc nàng chi chít mạng nhện mà nàng vừa mắc phải trên lối vào phòng giếng. Chắc hẳn nàng đã vò đầu bứt tóc khi cố giải mã Thông điệp Bí ẩn, bởi vì nhiều ghim tóc rủ xuống trên những lọn tóc dày. Đôi mắt xanh của nàng lấp lánh reo vui và màu nắng tím đậm trên đôi má xinh tươi.

Chàng đã quá mệt mỏi với tòa lâu đài bí ẩn kỳ quái và thời tiết khắc nghiệt ở đây, quá mệt mỏi với việc đào những cái hố để chôn vùi cảm xúc chỉ để thấy nó cứ trườn ra, như loài rắn, và cảm phập rùng nhào vào chàng.

Sao chàng lại quay trở về Anh cơ chứ?

Chàng biết ở bên nàng không phải là một điều hay đối với mình.

Nhưng chàng đã quay lại là bởi nhà Carsington - và mọi chuyện thật không công bằng. Tại sao chàng phải giữ khoảng cách với một gia đình có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mình chỉ vì một thành viên của gia đình ấy cứ khiến tâm trí chàng rối như tơ vò?

“Vớ vẩn,” chàng nói. “Người già hay giữ những mảnh giấy linh tinh như thế mà chẳng có lý do gì.”

Màu đỏ trên đôi má nàng đậm hơn và lan xuống cả cổ. Đó là một dấu hiệu cảnh báo.

“Ông không phải người như thế,” nàng nói. “Nếu ngài xem nhật ký của ông, ngài sẽ thấy, ông rất cẩn thận. Ông đã cất mẫu giấy này tức là phải có lý do.”

“Chẳng có lý do nào cả,” chàng nói. “Tình trạng tuổi già sức yếu đã ảnh hưởng đến trí tuệ ông, thế thôi.”

Đôi mắt xanh của nàng nhú lại, nhìn thẳng vào mắt chàng. “Ngài bảo em tìm kiếm những manh mối,” nàng nói. “Ngài bảo em tìm hiểu ngọn ngành vấn đề. Em đã không làm phiền ngài suốt mấy ngày liền. Giờ em đề nghị ngài giúp thì ngài xua đuổi em đi. Ngài biết quá rõ rằng tờ giấy này có một ý nghĩa gì đó.”

“Ta chẳng định bảo em làm gì cả!” chàng gắt lên. “Chẳng có kho báu nào hết. Chắc hẳn trước kia từng có, nhưng một người có lý trí phải biết rằng nó đã biến mất từ lâu rồi. Ngay cả ma mãnh cũng đã mất hứng với chuyện này. Em không thấy sao? Giờ không còn tiếng kèn túi gào réo trong đêm nữa đâu thôi? Không còn dấu hiệu của chúng, kể từ khi chúng viết mấy chữ xiêu vẹo trên tường tầng hầm.”

“Mấy hôm nay mưa gió,” nàng nói. “Chúng không muốn lê bước trong mưa với kèn túi và những đồ nghề giả ma khác.”

“Tầng hầm là một cái bẫy,” chàng nói. “Ta chẳng làm gì bí mật ở đó, và chúng đã nghe thấy chuyện ấy, theo cái cách mà mọi người nghe thấy mọi chuyện.”

“Và ngài nghĩ họ từ bỏ rồi, đơn giản thế thôi? Ngài nghĩ cái bẫy của ngài dọa được người ta bỏ đi chắc?”

“Ồ, trước đây chưa từng có ai đặt bẫy, phải không?”

Khuôn mặt đỏ bừng của nàng tối sầm lại. “Lisle, ngài không...”

“Thật ngớ ngẩn,” chàng nói. “Ta sẽ không tranh luận với em về chuyện ma quỷ đâu.”

Nàng vẫy tờ giấy trước mặt chàng. “Ít nhất ngài cũng có thể...”

“Không,” chàng nói. “Ta sẽ không phí thời gian vào những tờ giấy nhàu nhĩ vô giá trị đâu.”

“Ngài sẽ không nói thế đâu nếu ngài đọc nhật ký của ông.”

“Ta sẽ không đọc nhật ký,” chàng nói. Chàng sẽ không đọc, khi mà nàng cứ đứng nhìn chăm chăm qua vai chàng. Mùi hương của nàng. Tiếng sột soạt gây rối trí. Thật không hề dễ chịu. Nàng biết họ cần giữ khoảng cách.

“Ngài đã bảo em tìm kiếm!” nàng gào lên. “Em bỏ ra không biết bao nhiêu thời gian, nghiên cứu hàng đống sách vở, nhật ký, thư từ. Hết giờ này qua giờ khác, cố gắng đọc những mẫu viết tay chi chít của cụ. Ngài là một kẻ...”

“Để làm cho em bận rộn thôi!” chàng bùng nổ. “Để giữ cho em tránh xa ta. Ta có cái nhiệm vụ ngu ngốc vô mục đích này - một sự hoang phí thời gian và tiền bạc - ở một nơi khốn khổ, nơi ta không bao giờ muốn đến - và ta sẽ không bao giờ ở đây nếu không phải tại em.”

“Em đang giúp ngài!”

“Ồ, phải, em đã giúp đỡ nhiều lắm. Nếu không vì em, ta đã bảo cha mẹ ta quên ngay chuyện hoang đường này đi. Thà chết đói ở Ai Cập ta còn thấy vui hơn sống ở đây. Sao ta phải quan tâm đến tiền bạc của họ chứ? Hãy để họ dành gia sản cho các em ta. Ta có thể tự mình kiếm sống. Nhưng mà không, ta phải ở đây, nỗ lực chỉ ít cũng để làm cho xong công việc đáng nguyên rửa này, thế mà em còn day nghiêng và ép uống ta bước vào một cuộc tìm kiếm vu vơ khác.”

“Day nghiêng và ép uống? Ngài là một kẻ...”

“Đó chỉ là kẻ nghi binh! Lẽ ra hơn ai hết em phải hiểu điều đó chứ. Em bày kế đó suốt cơ mà. Ồ, ta đã sử dụng nó với em. Sao em lại thích nó? Sao em lại làm theo ý người ta làm gì?”

“Ngài... ngài...” Nàng chộp lấy mũ của chàng, giật ra, đập mạnh vào ngực chàng. Nàng quăng nó xuống đất và giẫm lên.

“Hay lắm,” chàng nói. “Thật người lớn.”

“Nếu ngài là đàn ông, em đã thách ngài đấu súng rồi,” nàng nói.

“Nếu em là đàn ông thì ta lấy làm vui được bắn em.”

“Em ghét ngài!” nàng gào lên. “Ngài thật hèn hạ!” Nàng đá vào cẳng chân chàng.

Nàng đá rất mạnh, nhưng chàng quá giận dữ nên chẳng cảm thấy gì. “Tuyệt,” chàng cũng thét lên. “Đúng là đồ đàn bà.”

Nàng phùng má trợn mắt rồi tức giận bỏ đi.

Một giờ sáng

Thứ Ba ngày 25 tháng Mười

Đêm hôm đó trời trong, và dù đã qua trăng tròn, ánh trăng vẫn đủ sáng với những kẻ gây rối, bọn trộm cắp, và bất kỳ ai muốn do thám chúng.

Lúc này thì “bất kỳ ai” duy nhất ở đây là Olivia, nàng rón rén ra ngoài lâu đài khi mọi người đã lên giường. Nàng mặc quần ống bó của đàn ông, với chiếc quần chên vải lạnh bên trong. Một cái áo gi lê, áo khoác, và một chiếc áo choàng len dày cộm có mũ trùm đầu để che chắn cái lạnh của đêm thu Scotland. Nàng còn mang theo chăn len để đối phó với giá rét căm căm.

Nhưng có lẽ nàng sẽ chẳng cần đến nó. Đã có dòng máu sôi sục sưởi ấm cho nàng rồi.

Những con ma biến mất rồi, phải không?

“Chúng ta sẽ chống mắt xem sao,” nàng thì thầm với chính mình.

Lẽ ra nàng nên đánh cược với chàng, đó là điều nàng nên làm, sau bữa tối lịch sự lạnh lùng của họ.

Chúng chưa đi, và em có thể chứng minh điều đó. Lẽ ra nàng nên nói thế.

Khi ấy chàng sẽ bảo, Em chẳng chứng minh được gì đâu.

Không ư? Ngài đặt cược gì nào?

Lâu đài Rừng Rợn được không? Em có thể lấy nó.

Đâu phải của ngài mà đòi đặt cược. Để em nói cho ngài biết: Nếu em chứng minh được ma chưa đi, ngài sẽ phải thôi không được hành động như một kẻ ngu ngốc nữa - ôi, xin lỗi, em quên mất. Ngài đâu thể thôi cái kiểu ấy được cơ chứ.

“Và ngài ấy sẽ nói...” Nàng nhìn lên tháp Bắc. Những ô cửa sổ tối om nói với nàng là chàng đã ngủ rồi - và nàng hy vọng chàng đang gặp những cơn ác mộng khủng khiếp. “Và ngài ấy sẽ nói... Mà ngài ấy sẽ nói gì nhỉ?”

Thôi bỏ qua. Nàng sẽ chứng minh mấy con ma vẫn chưa từ bỏ. Chỉ là chúng đang cân nhắc lại mưu mô thôi. Nàng sẽ cho chàng thấy điều đó.

Dù sao, nếu nàng đề nghị đánh cược thì chàng sẽ nghi ngờ ngay. Tốt hơn hãy để cho chàng nghĩ nàng đã chịu thua. Nếu biết nàng đang lên kế hoạch gì đó, chính chàng sẽ gây phiền phức cho nàng.

Nàng tuyệt nhiên không muốn một gã cáu kỉnh, bất hợp tác can thiệp vào việc của mình.

Nàng thậm chí không nói gì với Bailey về ý định tối nay vì Bailey sẽ thức chờ nàng, mà Olivia thì không biết mình sẽ ra ngoài bao lâu. Trong trường hợp bắt buộc, nàng sẽ ngồi rình tới tận bình minh. Nàng có một chỗ nấp khá âm cúng.

Sự lựa chọn vị trí là rất dễ hiểu. Cái chòi canh đồ nát ở góc Tây Nam trên sân được xây dựng hoàn hảo cho mục đích quan sát. Tuy hiện nay nó không hữu dụng cho việc nhìn ngắm toàn cảnh vùng nông thôn xung quanh lâu đài, nhưng cửa của nó tạo ra một góc nhìn toàn cảnh ra sân và lại cho nàng một chỗ nấp rất kín đáo.

Phần duy nhất cần nỗ lực là chờ đợi. Ngồi yên tại chỗ, không có bài, không có sách, chẳng có gì để giải trí. Và ngồi trên đá, dù đó là một phiến đá rộng bằng phẳng, cũng chỉ dễ chịu một lúc đầu. Nàng cảm thấy cái lạnh xuyên qua cả lớp vải len dày, qua cả quần ống bó và quần chèn vải lạnh. Gió thổi vi vu qua những khe hở. Thời gian trôi qua, trăng sao bắt đầu mờ dần. Từ chỗ trú ẩn, nàng nhìn ra ngoài.

Trên cao, mây đang trôi vù vù theo cơn gió mạnh, phủ kín bầu trời và che khuất cả trăng sao. Nàng nấp sâu vào trong chỗ trú, kéo chăn thật chặt quanh mình. Thời gian trôi qua, không khí mỗi lúc một lạnh hơn. Hai chân nàng rét cóng. Nàng chuyển chỗ ngồi.

Có phải thứ nàng cảm thấy trên đôi má là không khí ẩm? Hay đó chỉ là cơn gió lạnh thấu xương? Ngón tay nàng ngày càng tê buốt. Đêm mỗi lúc một tối thẫm. Nàng chỉ còn nhìn thấy mép sân.

Gió gào rú qua khe đá hở và nàng nghe thấy gió hất tung từng đồng lá khô, cuốn chúng xoay tròn khắp sân. Nàng lại di chuyển, nhưng không có đủ chỗ trống. Nàng không dám giậm chân cho đỡ ê ẩm nên ngón chân đau điếng vì lạnh. Mông nàng cũng bắt đầu tê rần.

Nàng nghĩ tới Lisle và những lời nói xấu xa của chàng, và những câu lẽ ra nàng có thể đáp trả, nhưng làm thế không còn giúp nàng nóng người lên được nữa. Nàng phải đứng dậy và đi lại nếu không tứ chi sẽ tê liệt mất. Nàng dợm đứng lên.

Một ánh sáng lóe lên bên khóe mắt nàng? Mà có thật thế không nhỉ? Quá gần ngủ? Một cái đèn lồng mờ tối chẳng? Rồi mọi thứ tối sầm hơn nữa, không khí nặng trĩu, cái chăn thì ẩm và lạnh ngắt.

Rồi nàng nghe thấy tiếng bước chân.

“Để ý cái đèn,” một giọng thì thào vang lên.

Thịch. Bụp. Thịch.

“Tao đéch thấy cái khí gì cả. Lại mưa rồi. Tao đã bảo mày...”

“Chỉ là sương mù thôi.”

“Mưa. Tao đã bảo mày... Chết tiệt thật!”

Ánh sáng lướt qua mặt Olivia, làm nàng lóa mắt.

Mẩu giấy cháy dở nhàu nhĩ xuất hiện trong tâm trí Lisle lần thứ một trăm khi chàng bắt đầu chìm vào giấc ngủ.

Những dòng xiêu vẹo lữ lượt diễu hành trong não chàng, và những biểu tượng lại xuất hiện trong những cái hộp nhỏ xíu.

Đó không phải là bản đồ, vì không có mũi tên và hình la bàn chỉ hướng.

Nhưng nó có thể là một loại mật mã, hoặc viết tắt.

Tâm trí chàng bắt đầu sắp xếp và sắp xếp lại các dòng chữ cùng với biểu tượng, giờ mà cố ngủ nữa thì thật chẳng ích gì, vì chàng còn phải suy nghĩ.

Chàng mở bừng mắt, ngồi dậy, thấp nển bên giường, miệng lẩm bẩm nguyên rửa.

Nàng đã khua khua tờ giấy trước mặt chàng và chàng không thể coi như không biết gì về nó được.

Chàng ra khỏi giường, mặc áo choàng vào, và khơi lại lửa trong lò sưởi. Chàng cầm cây nến lên, đi tới hộp cửa sổ rộng thênh thang. Cửa sổ này có một bộ ngắm cảnh, chắc hẳn đã có từ khi xây dựng lâu đài. Chàng đặt một chiếc ghế dài phía dưới, thế là có một bộ bàn ghế làm việc.

Vào ban ngày, ánh sáng rất chan hòa. Còn vào buổi đêm thì đây là một chỗ làm việc rất thú vị. Khi trời không mưa hoặc quá mù - cũng hiếm khi được thế - chàng có thể nhìn ra bầu trời đầy sao. Đó không phải trời đêm Ai Cập, nhưng rõ ràng trông khác xa thành thị với những lễ thói và chuyện bực mình.

Chàng nhìn ra ngoài trời và nguyên rửa. Trời lại mưa.

“Cái xứ sở khốn khổ này,” chàng thốt lên.

Phải mất một lúc mắt Olivia mới lại nhìn rõ. Cái đèn lồng lại lóe lên, nhưng không trúng hướng nàng.

Nàng nghe thấy tiếng bước chân và giọng nói. Cái gì đó nện thịch xuống đất. Rồi tiếng bước chân chạy đi.

Nàng không kịp dừng lại để nghĩ.

Nàng ném phăng cái chăn ra, chạy theo chúng, chạy theo ánh đèn lồng, ánh sáng ấy lắc lư trong sân rồi lọt qua một lỗ tường hồng, lao ra lối đi rồi băng xuống đường.

Nàng nhận ra cơn mưa lạnh ngắt đang giội xuống, mỗi lúc một nhanh và mạnh hơn, nhưng cái đèn lồng vẫn lóe lên trước mắt nàng như con đom đóm, và ánh sáng ấy kéo nàng chạy theo, lao xuống đường. Rồi đột ngột nó biến mất. Không còn ánh sáng đâu nữa. Nàng nhìn khắp xung quanh. Trái, phải, phía trước, đằng sau.

Không có gì. Đen đặc. Mưa, mưa lạnh buốt, giội ầm ầm xuống đầu và vai nàng, chảy ròn ròn trên cổ nàng.

Nàng nhìn lại phía sau. Nàng thậm chí không nhìn rõ tòa lâu đài, một khối đen khổng lồ mờ ảo xa xa, phía sau màn mưa dày đặc đang tấm dầm áo choàng và thấm cả vào áo khoác của nàng.

Cửa sổ không ánh đèn. Không gì cả.

Chẳng có gì giúp đỡ.

Không có chỗ nào để trú ẩn ở đây - và giờ đây nếu có tìm được chỗ trú ẩn thì cũng có ích gì? Găng tay của nàng đã thấm nước và bàn tay nàng đau buốt vì lạnh.

Nàng ra sức chạy, nhưng đôi chân giống như hai phiến đá lạnh, quần áo sũng nước mưa nặng trĩu, và nếu nàng vấp ngã thì...

Đừng quá lo lắng.

Đi đi nào. Từng bước một.

Nàng run lập cập vì lạnh, đầu cúi xuống và lồm lũi trở lại lầu đài.

Cánh cửa vào phòng Lisle ở tháp Bắc rất dày. Nếu không có khe hở lớn ở bản lề - thêm một thứ cần sửa chữa - thì chàng đã không nghe thấy tiếng động ấy. Tuy nhiên, chàng không chắc có phải mình vừa nghe thấy gì đó hay không. Chàng đi tới cửa, mở hé hé và lắng nghe.

Chàng nghe thấy tiếng lạo xạo và thì thầm.

Rồi một tiếng nguyên rửa. Dù rất nhỏ nhưng chàng vẫn biết đó là tiếng của ai.

Chàng cầm nến, ra khỏi phòng, rồi bước vào nơi từng là phòng sinh hoạt của lầu đài, căn phòng ngay phía trên đại sảnh, rộng gần bằng tuy thấp hơn. Nó cũng có một lò sưởi khổng lồ.

Olivia quỳ trước lò sưởi. Nàng run cầm cập, đang cố đánh lửa với hộp bùi nhùi.

Nàng nhìn lên và lóa mắt trước ánh nến của chàng. “Lisle?” nàng khẽ kêu lên.

Chàng nhìn kỹ nàng: tóc và quần áo ướt nhẹp, nước chảy xuống thành vũng nhỏ quanh nàng.

“Em vừa làm gì thế?” chàng hỏi. “Olivia, em vừa làm gì?”

“Ôi, L...isle,” nàng nói, người run bần bật.

Chàng đặt cây nến xuống rồi xốc nàng lên. Nàng ướt sũng, run lấy bầy. Chàng muốn quát lên giận dữ với nàng, và có lẽ nên làm thế. Khi ấy một ai đó sẽ nghe thấy - hầu gái của nàng hoặc đầy tớ của chàng, chí ít là thế - và vội chạy tới giúp đỡ.

Nhưng chàng không nổi giận với nàng. Chàng không nói gì. Chàng bế nàng vào phòng mình.

15. Chương 15

Lisle đặt nàng lên tấm thảm trước lò sưởi. Nàng đang run bần bật, răng đánh lập cập, tay tê dại.

Tim đập thình thịch, chàng cởi quần áo ướt cho nàng. Cái áo choàng len nặng trĩu ướt đến cả lớp lót bằng vải lanh. Bàn tay chàng, lỏng ngóng vì sợ hãi, dò dẫm tìm khuy áo. Chàng không thể tháo nó ra khỏi khuyết. Chàng bứt cái cúc, tuột cái áo choàng ra khỏi người nàng và ném nó qua một bên.

Dưới áo choàng, nàng mặc quần áo đàn ông. Nó cũng ướt đẫm. Chàng lôi áo khoác xuống vai nàng và giật phắt đi, kéo hai tay nàng ra khỏi ống tay áo. Chàng ném áo khoác qua một bên và chửi thề. Khác với khi ở York, lần này nàng mặc cả áo gi lê; nó cũng ướt sũng, với một hàng cúc cứng đầu không chịu chui ra khỏi khuyết. Quần của nàng đỡ ướt hơn nên chàng dễ dàng tháo hàng cúc. Chàng lôi cái quần ra khỏi người nàng và lại chửi thề.

Chàng chạy tới bàn làm việc, chụp lấy con dao rọc giấy, rồi tới cắt phẳng hàng cúc. Chàng cởi áo gi lê cho nàng, rồi bắt đầu xử lý cái quần len.

Trong quần dài, nàng mặc chiếc quần chèn vải lanh - nó cũng ẩm ướt. Hết lớp quần áo này tới lớp quần áo khác, thế mà nàng vẫn ướt tới tận da. Tim chàng cuộn lên vì sợ hãi và giận dữ. Nàng đã ở ngoài cơn mưa như trút kia trong bao lâu? Có chuyện gì mà nàng lại làm một việc như thế? Nàng sẽ bị cảm thương hàn mất thôi. Một trận sốt. Ở nơi đồng không mông quạnh này, hàng dặm quanh đây chẳng có lấy một bác sĩ tử tế.

Chàng còn không buồn cố kéo cái quần chèn ra. Chàng cắt dải rút và bắt đầu lôi nó ra khỏi nàng.

“Ch... Chờ,” nàng nói yếu ớt. “Ch... Chờ đ... đã.”

“Không thể chờ được.”

“Đ... để e... em l... làm.”

“Em đang run lắm.”

“E... em l... lạnh q... quá.”

Chàng kéo quần chèn xuống chân nàng rồi lòi ra. Chàng đã cởi hết quần áo và bọc nàng trong một cái chăn, lơ mơ nhận ra có lý do gì đó khiến chàng phải quần người nàng lại nhưng không quan tâm lý do ấy là gì.

Nàng chỉ khóc thút thít và nói những lời không rõ nghĩa: những câu lắp bắp không tròn tiếng, những từ ngữ lộn xộn: cái gì đó về một vụ cá cược, rồi viết thư như thể là chưa hề đủ, và tại sao nàng lại giữ thứ vô giá trị ấy thì có lẽ chỉ một mình Bailey hiểu thôi, phải không?

Nàng đang mê sảng.

Cơn mê sảng là dấu hiệu của sốt. sốt thì có nguy cơ dẫn đến nhiễm trùng phổi.

Đừng nghĩ về điều đó.

Chàng choàng một tấm chăn nữa quanh người nàng. Chàng khơi cho lửa cháy thật đượm. Nàng vẫn run dữ dội.

“E...em kh...không thể...ể d...dừng l...lại,” nàng nói. “E...em kh...không h...hiểu t...tại s...sao.”

Chàng chà xát chăn lên khắp người nàng, cố gắng làm lưu thông máu, nhưng vải len quá sắc cọ vào da nàng khiến nàng phải nhăn mặt.

Chàng điên cuồng tìm kiếm khắp phòng. Chàng chộp mấy cái khăn tắm mà có lẽ Nichols đã chuẩn bị sẵn cho ngày mai. Lisle lòi chân xuống, kéo một cánh tay của nàng ra và xoa bóp bằng khăn tắm. Rồi sang cánh tay kia. Bàn tay nàng vẫn lạnh băng, run lấy bấp trong tay chàng.

Chàng tập trung quan tâm tứ chi, mát xa tay nàng xong là đến chân. Chân nàng cũng lạnh cóng. Chàng tiếp tục chà xát, một cách tuyệt vọng, quyết không cho mình phút giây nào để nghỉ ngơi, chỉ cố gắng khiến máu lưu thông nhanh hơn, trở lại với đôi chân của nàng.

Chàng không biết việc đó diễn ra trong bao lâu. Nỗi sợ hãi phủ kín tâm trí chàng.

Chàng xoa bóp vai và cánh tay nàng, rồi tới chân và bàn chân. Tay chàng đau nhức nhưng không hề ngừng lại.

Chàng mãi miết tập trung vào việc mình đang làm tới mức phải mất một lúc mới nhận ra cơ bắp run rẩy co thắt đã dịu bớt. Nàng không nói những lời vô nghĩa nữa. Răng nàng đã ngừng đập dữ dội.

Chàng ngừng lại nhìn nàng.

“Ôi,” nàng khẽ kêu lên. “Em cứ nghĩ mình không thể ấm lại được nữa. Ôi, Lisle. Sao ngài khiến em giận điên tới thế? Ngài biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra khi em nóng giận mà.”

“Ta biết.”

“Em đã nghĩ có thể làm gì cơ chứ? Nhưng em chỉ muốn theo dõi. Em nghĩ thế. Trời tối như mực. Cửa sổ không ánh đèn. Lẽ ra em nên bảo ngài đi cùng. Chúng ta hòa nhé.”

Chỉ một nửa những gì nàng nói là có nghĩa, nhưng một nửa cũng đủ rồi. Tim chàng lắng lại. Cuối cùng thì làn da dưới tay chàng cũng ấm lên. Cơn run cũng dịu xuống.

Tâm trí chàng bắt đầu trấn tĩnh.

Rồi chàng nhìn thấy, rất rõ ràng.

Olivia, trước lò sưởi, bọc trong chăn. Quần áo của nàng la liệt xung quanh. Khuy cúc văng khắp nơi.

“Ôi Lisle,” nàng nói. “Tay ngài, ấm quá. Đôi bàn tay khéo léo tuyệt vời của ngài.”

Chàng nhìn xuống đôi tay mình đang bọc quanh cổ tay phải của nàng. Chàng nên bỏ tay ra.

Chàng không nên bỏ tay ra.

Thay vì thế, chàng di chuyển đôi bàn tay, nhưng chậm hơn, lên lên xuống xuống cánh tay nàng. Lên xuống. Rồi lại lên xuống. Nhẹ nhàng.

Chàng đã rất cẩn thận giữ chiếc chăn quanh người nàng, chỉ vén nó ra để xoa tay chân cho nàng. Chàng kéo chăn phủ cánh tay phải của nàng, rồi chuyển sang cánh tay trái. Chàng mát xa cả cánh tay đó. Thật chậm.

“Cái cảm giác này,” nàng nói với giọng mê man. “Em không tả nổi. Kỳ diệu. Sao ngài làm thế này với em?”

Chàng kéo chăn lên, nắm lấy bàn chân nàng. Khi lòng bàn tay chàng trượt qua mu bàn chân nàng, nàng khẽ rên lên.

Chàng kéo chồng gối lên dựng phía sau đầu và vai nàng, rồi đặt nàng xuống đó. Nàng nhắm mắt thở dài rồi lại mở mắt ra, quan sát chàng.

Chàng quay lại với việc xoa bóp chân nàng. Bàn chân trái, rồi bàn chân phải. Rồi chàng bắt đầu xoa bóp cẳng chân nàng, đẩy chăn lên. Lòng bàn tay chàng xoa bóp bắp chân nàng. Làn da nàng giống như nhung dưới bàn tay chàng. Nhưng ấm. Nàng thở chậm và sâu. Nàng không còn run nữa.

Nàng nằm dựa trên đồng gối, nhìn lên chàng, đôi mắt xanh sáng lên trong ánh lửa, những đốm lửa phản chiếu như ngàn vì sao đang nhảy nhót trong đó. Ánh sáng rọi lên da thịt nàng: khuôn hình ngọt ngào của đôi má, đường cong quai hàm, nét bướng bình của cái cằm. Cái chăn tuột xuống khỏi vai nàng, để lộ ra cẳng cổ trắng ngần và vết lõm duyên dáng trên đôi vai.

Chàng thả cái khăn xuống, trở mu bàn tay vuốt lên má nàng. Da nàng mịn như thứ lụa mềm nhất thế gian, thử vải mà những quý bà giàu sang nhất Ai Cập thường mặc, mỏng mảnh tới nỗi có thể xuyên cả nắm vải qua một cái nhẵn. Nhưng đây không phải lụa, mà là da thịt nàng, ấm áp và sống động. Mấy phút trước chàng cứ nghĩ đã mất nàng, và thế gian như ngừng lại, mọi thứ trở nên trống rỗng và tăm tối.

Chàng xoay bàn tay lại để cảm nhận sự mềm ấm của sự sống trong lòng bàn tay mình.

Nàng quay mặt để chạm môi vào bàn tay chàng.

Đừng đừng đừng.

Nhưng đó là một lời nói dối. Đó không phải là những gì chàng muốn.

Nó chẳng là gì. Chỉ là một cái đụng chạm vô hại. Chỉ là đôi môi ấn vào lòng bàn tay chàng. Nhưng chàng đã đợi nó từ lâu lắm rồi, sự đụng chạm ấy khiến cả cơ thể run bắn, co giật, như thể chàng vừa chạm vào roi điện. Nó bật tới tim chàng, khiến trái tim đập loạn xạ. Nó lao xuống dưới, tỏa một luồng khí ấm dữ dội vào giữa hai chân chàng. Cả người chàng cứng cứng còn tâm trí mụ mị như một đường hầm tăm tối.

Chàng đang quỳ bên chân nàng và tất cả những gì chàng thấy là nàng, sáng bừng lên trong ánh lửa. Khoảng da chàng chạm vào giờ đã ấm nóng. Nàng sống động, sống động một cách nóng bỏng, ngực nàng phập phồng dưới lớp chăn.

Lửa cháy tí tách bên cạnh họ. Những chỗ khác trong phòng đều yên tĩnh và tối bùng. Bóng hai người nhảy nhót trong các góc phòng.

Một tay nàng giữ hai cánh cửa tấm chăn khép lại phía trước mình. Chàng với tay lên, kéo mạnh bàn tay nàng. Những ngón tay nổi lông, nàng thả tấm chăn ra. Không phản kháng. Không cất tiếng. Nàng chỉ nhìn chàng, quan sát chàng, khuôn mặt xinh đẹp của nàng mờ ảo trầm ngâm, như thể chàng là một bí ẩn cần tìm hiểu rõ.

Chàng chẳng có bí ẩn nào cả.

Chàng chỉ là một người đàn ông thấy nhớ nàng quay quắt và mấy phút trước đã thoáng thấy một thế giới không có nàng.

Chàng đã sống mà không có nàng và chàng luôn ở xa nàng. Nhưng chàng nhớ nàng. Nếu nàng không ở đây để chàng có thể trở về, cuộc sống của chàng sẽ ra sao?

Một lúc trước, chàng đã tưởng mình mất nàng rồi. Giờ nàng ở đây, ấm áp và sống động trong ánh lửa. Một sự thật đơn giản. Nàng ở đây và chàng muốn nàng: một sự thật đơn giản đủ sức đánh bại mọi ý chí, mục đích tốt đẹp, lý trí và bổn phận.

Chàng rẽ hai cánh chắn ra và kéo nó xuống eo nàng chỉ để nhìn nàng, lấp đầy đôi mắt và tâm trí và trái tim mình bằng hình ảnh nàng.

“Ôi Chúa ơi,” chàng thở ra, nhưng thật không thở nổi. “Ôi Chúa ơi, Olivia.”

Làn da nàng màu trắng ngọc trai, giống như vàng trắng treo trên cao vào lúc nửa đêm. Bầu ngực rắn chắc của nàng - thứ mà quý Sa tăng đã ban cho nàng - cũng sáng bừng lên vẻ mịn màng trắng nõn như trăng, nhưng được điểm tô hai nụ hồng mời mọc chàng chạm vào. Nàng cầm tay chàng và chàng đưa tay cho nàng, không ngần ngại. Nàng đặt nó lên một bầu vú mượt mà như lụa của mình. Chàng thấy nhũ hoa se lại dưới bàn tay mình. Bên dưới của chàng cũng căng lên.

Tâm trí chàng mỗi lúc một thêm mụ mị.

Tất cả những gì chàng thấy là nàng. Tất cả những gì chàng nghĩ được là nàng. Cả thế gian này là Olivia, sáng ngời trong ánh lò sưởi. Chàng khum bàn tay quanh quả cầu mượt mà và nàng thở dài. Chàng vùi hai bàn tay lên ngực nàng và bóp nắn, nàng cười rất khê, sâu trong cổ họng, mắt nhắm nghiền.

“Đúng rồi,” nàng nói. “Đây là điều em muốn.”

Những lời thật giản dị. Chàng nghe thấy mọi thứ trong đó: khao khát, vui sướng và gì nữa, chàng không biết, mọi thứ hòa lẫn vào nhau. Hoặc có vẻ như thế, và với chàng thế là đủ, bởi vì nếu được nói, chàng cũng sẽ nói vậy.

Đây là điều ta muốn.

Chàng tách hai chân nàng ra. Vẫn không hề kháng cự, nàng quan sát chàng. Chàng nhích lên và cúi xuống, chạm lưỡi vào một nụ hồng nhô lên.

“Đúng rồi,” nàng thì thầm.

Đúng rồi. Và lời ấy nói lên tất cả.

Đúng rồi, đó là điều ta muốn.

Rồi chàng kéo tuột chắn ra khỏi người nàng còn nàng kéo mặt chàng lại để hôn, khuôn miệng ngọt ngào của nàng mở ra với lời mời gọi vội vã, nụ hôn hoang dại như thể chất chứa hàng trăm nụ hôn của nhiều năm trời, cái hôn bất tận ấy mang đến cảm xúc bất tận được chìm sâu vào Olivia, vào chính chàng và vào thế giới cuồng si nơi chỉ có hai người tồn tại.

Thế gian chỉ còn vị của nàng, hương của nàng, cảm giác của làn da và khuôn hình cơ thể nàng dưới đôi tay chàng. Thế gian là sự quần quai của nàng dưới cái ve vuốt mơn trớn của chàng, là bàn tay nàng âu yếm khắp cơ thể chàng, cho tới khi nàng tìm thấy tà áo chàng. Nàng lôi nó lên, chàng ngừng hôn để lôi cái áo qua đầu rồi ném nó qua một bên. Giờ đây chàng cũng trần truồng như nàng.

Đúng rồi, đây là điều em muốn.

Nàng vuốt tay dọc bờ vai và cánh tay chàng. Nàng sờ soạng trên khuôn ngực chàng, những cú sọc như điện giật lan tỏa khắp da thịt chàng khi ngón tay nàng sạt qua ngực.

“Aaa,” nàng khê kêu.

Chàng kéo người nàng lên, luồn tay vào dưới tấm lưng mịn để vuốt ve quanh eo nàng, rồi ôm lấy hông nàng.

Lửa vẫn bập bùng bên cạnh họ, và dường như lửa cũng bập bùng trong cơ thể chàng. Mọi động chạm, mọi nụ hôn, đều như lửa thiêu.

Chàng ấn nàng xuống mà vẫn giữ nguyên nụ hôn, và nàng lặng lẽ đi theo sự dẫn dắt của chàng, hai chân nàng vẫn quần quanh hông chàng. Chàng ngẩng đầu lên, hai người mở mắt nhìn nhau chăm chú, chàng tách hai chân nàng ra và đặt bàn chân nàng lên thềm.

Lúc này thế gian của hai người chỉ còn lại bản năng và ham muốn. Hai người trẻ tuổi, xác thịt gọi họ đến bên nhau, và một cảm giác thôi thúc trào lên trong huyết quản, dữ dội và khôn cưỡng như trận cuồng phong sa mạc.

Chàng áp miệng lên miệng nàng, hôn nàng sâu, thật sâu, nỗi ham muốn chồng chất ngưng tụ lại như từ ngàn năm.

Nàng đưa tay lên vòng quanh cổ chàng, rồi ôm lấy khuôn mặt chàng. Sự căng thẳng tan biến và nàng hôn lại chàng với sự mãnh liệt cuồng dại. Và trong khi họ hôn, nụ hôn dài như bất tận, chàng lại vào trong nàng, sâu hơn. Nàng cứng đờ người nhưng không thoái lui cũng không đẩy chàng đi.

Một giọng nói hoặc một ký ức trỗi lên từ xa xăm, đầy cảnh báo.

Dừng lại. Đã đến lúc dừng lại.

Nhưng tiếng cảnh báo quá xa xôi và trí óc chàng giờ đây không còn chú ý được gì nữa, chỉ lưu lại một nhu cầu đơn giản. Chàng đã ở trong nàng, và nàng là chàng, họ giao tiếp bằng một thứ ngôn ngữ nhịp nhàng nguyên thủy chỉ tồn tại duy nhất một từ là Cửa ta. Và của ta. Và của ta.

Đâu đó trong cảm giác cuồng si, chàng thấy mọi căng thẳng biến mất, và nàng bắt đầu hòa nhịp cùng chàng.

Rồi điều đó xảy đến, một cú sốc đột ngột và dữ dội. Cú bùng nổ của niềm sung sướng, sự giải thoát. Rồi cảm giác như được chìm trong một thế giới điên cuồng nơi triệu vì sao nhô lên chìm xuống cuối chân trời.

Rồi tất cả yên tĩnh, chỉ còn lại tiếng hai trái tim đập rộn ràng.

Nàng nằm đó, lòng đầy xáo động.

Những bức điêu khắc bấy bạ không thể chuyển tải được cảm giác này.

Nàng không hề hiểu về nó. Sự thân mật sâu sắc thế này. Những cảm giác thăng hoa như vậy.

Chúa lòng lành!

Nàng nhận thấy tim mình đập dịu lại và hơi thở chàng cũng dần yên tĩnh. Nàng thấy chàng dần trượt ra khỏi người nàng, và lòng nàng vừa đau đớn vừa sung sướng điên cuồng.

Cuộc đi bộ rất kỳ quái trong cơn mưa dữ dội lạnh ngắt trên con đường dài như bất tận ấy. Giờ khắc tồi tệ, tăm tối nhất trong cuộc đời nàng.

Ngay cả khi cha nàng chết, trái tim nàng tan nát, thì ít nhất nàng vẫn còn có mẹ.

Khoảnh khắc ấy trong đêm nay nàng thấy quá đối cô đơn, cứ đứng đó nhìn lên bóng tối sừng sững của tòa lâu đài, không có gì cả, không một ánh sáng le lói qua ô cửa sổ chào đón nàng.

Và đó là điểm kết thúc của mọi chuyện. Nó giống như thiên đường, nhưng không phải cái thiên đường tốt đẹp một cách tẻ nhạt mà mọi người thường kể huyền thuyên. Trong vòng tay chàng.

Lisle chuyển mình ra khỏi người nàng, lăn về một bên, vẫn ôm chặt nàng. Chàng vui đầu vào hõm vai nàng tay quàng lấy bầu ngực nàng.

Nàng muốn chết vì nỗi vui sướng từ cái động chạm thân mật, đầy vẻ sở hữu ấy. Tim nàng lộn nhào trong lồng ngực. Nàng sợ phải cất tiếng, sợ đưa thế giới thực trở về. Nàng bám vào khoảnh khắc này, khi mọi thứ rốt cuộc đã đúng, bởi vì cuối cùng họ đã được bên nhau, được yêu bằng cả thể xác cùng trái tim và lý trí một cách tự do. Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi mà tưởng chừng như vô tận, toàn bộ thế gian ngoài kia cùng những gì còn lại trong cuộc đời họ và mọi thực tế tầm thường khắc nghiệt đều bị đặt qua một bên.

Tiếng của chàng, thấp và khàn, phá vỡ yên lặng. “Em ổn chứ?”

Vâng, cuối cùng thì cũng xảy ra. “Vâng.”

“Anh nghĩ,” chàng cất tiếng.

“Đừng nghĩ,” nàng nói. “Phút giây này xin đừng nghĩ.” Nàng đặt tay lên bàn tay đang ôm lấy ngực mình. “Đừng dịch chuyển. Đừng làm gì cả. Cứ để... thế này.”

Một khoảng im lặng kéo dài, im lặng nhưng chẳng yên tĩnh. Nàng cảm nhận được sự căng thẳng ngày một tăng trong lòng chàng.

Bởi vì chàng tử tế và đáng kính.

“Anh đã nghĩ em sẽ chết mất,” chàng nói khẽ.

“Em cũng thế,” nàng nói.

“Anh cứ nghĩ em sẽ lạnh dần lạnh dần và chẳng bao giờ ngừng run cho tới khi chết trong vòng tay anh.”

Khi ấy, nàng đã lạnh, lạnh tê dại và khốn khổ tới mức nàng cứ mặc mọi chuyện xảy ra, bất kể đó là gì, bất kể chàng làm gì. Giờ nàng nhớ lại: chuyển động hồi hã của bàn tay chàng trên khắp người nàng, cái đau nhói khi chàng làm cho máu nàng lưu thông trở lại... bàn tay chàng, bàn tay chàng.

“Em cũng nghĩ thế. Em cứ nghĩ sẽ không bao giờ ấm lại nữa. Mà có lẽ không phải thế. Em không chắc mình có nghĩ được gì không nữa.”

“Em đã làm gì vậy?” chàng hỏi. “Ồ ngoài kia?”

Nàng kể cho chàng - tất cả mọi chuyện, kể cả cuộc trò chuyện giữa họ mà nàng đã tưởng tượng ra.

“Sao thay vì làm thế này em không ném cái gì đó vào ta?” chàng nói. “Em không thể tìm ra cách nào tra tấn ta mà em không phải đi ra ngoài mưa đông sao?”

“Khi em ra ngoài trời đâu có mưa,” nàng nói. “Trên trời không có mây. Ừm, chỉ có lác đác vài đám.”

“Em đã ở ngoài kia hàng giờ,” chàng nói.

“Cảm giác như hàng năm thì đúng hơn,” nàng đáp.

“Ta sẽ phải làm gì với em đây?” chàng hỏi.

“Một cuộc tình vụng trộm nhé?” nàng nói.

“Ta không đùa đâu,” chàng đáp.

Nàng quay lại vùi mình vào vòng tay chàng. “Nhưng đây là điều chúng ta muốn. Tất cả sự bận rộn này chỉ để giữ chúng ta cách xa nhau. Nhưng người ta làm sao chống được Điều Tất Yếu Xảy Ra.”

“Chúng ta đã không cố hết sức,” chàng than. “Chúng ta đối mặt với thách thức kiểm-chế-bản-thân và chúng ta thất bại.”

“Lisle, em thất bại trước mọi thách thức kiểm-chế-bản-thân.”

“Anh thì không. Lẽ ra anh phải gọi hầu gái của em. Lẽ ra anh phải gọi cả nhà dậy và bắt mọi người chạy tới, xoa bóp này kia cho nóng, lau chùi cho khô, và tập trung mọi chú ý vào em, gọi một bác sĩ tới vào giữa lúc đêm tàn. Nhưng không.”

Nàng vuốt má chàng. “Anh không thể cất lý trí vào ngăn kéo một lát sao? Chúng ta không thể cứ thế thường thức phút giây này sao?”

Chàng kéo nàng lại gần hơn và vùi mặt vào tóc nàng. “Em làm anh phát điên,” chàng nói, giọng chàng khàn đặc. “Nhưng phát điên, với em, thật sung sướng, và anh thường có được một khoảnh khắc tuyệt vời. Chúng ta rất thích nhau - khi mà chúng ta không ghét nhau - và chúng ta là bạn. Giờ thì chúng ta làm tình - rất thỏa mãn.”

Nàng cười khúc khích, “Ôi, Lisle.”

“Đó không phải là một nền tảng tồi cho hôn nhân,” chàng nói.

Ááááá. Nàng dịch người ra. “Em biết mà. Em biết mà.”

Chàng kéo nàng lại, áp chặt vào tấm thân rắn chắc của mình. Chàng thật ấm áp và mạnh mẽ, và nàng muốn tan vào trong đó.

“Nghe anh này,” chàng nói. Miệng chàng ấm nóng áp vào tai nàng. Mùi hương của da thịt chàng trong cánh mũi và tâm trí nàng, khiến nó dịu đi.

“Chúng ta sẽ hủy hoại cuộc sống của nhau mất,” nàng nói.

“Không hẳn thế,” chàng nói.

“Ôi, Lisle.” Nàng cúi đầu, tì trán vào ngực chàng. “Em si mê anh. Em luôn si mê anh. Một phần khiến em si mê anh đó là vì anh trọng danh dự, kỷ luật, đạo đức, trách nhiệm và... Và tất cả những thứ như thế. Tất cả những điều tốt đẹp ấy vặn xoắn lấy tâm trí anh và khiến anh không nhìn nhận chuẩn xác mọi thứ. Anh cứ nghĩ, ‘Mình đã hủy hoại cô ấy.’ Sự thật thì... giờ nghe nhé, đây là một sự thật. Sự thật là, sớm hay muộn rồi em cũng sẽ bị hủy hoại. Em vui vì người đó là anh. Người ta nên bắt đầu cuộc đời yêu đương của mình bằng một câu chuyện thật đẹp, và anh vừa làm điều đó cho em đấy.”

“Bắt đầu?” chàng kinh ngạc.

Cả người chàng cứng đờ.

Mọi chuyện có thể sẽ rất tệ, nhưng không làm thế nào khác được. Chàng luôn tôn trọng danh dự, và chàng là người đàn ông cứng đầu nhất thế gian.

“Em si mê anh,” nàng nói. “Em đã và sẽ luôn si mê anh. Nhưng em là một cô gái ích kỷ, và lãng mạn, em nhất định phải là số một trong trái tim của người đàn ông. Em sẽ không ổn định cuộc sống theo cái cách mà nhiều phụ nữ khác phải ổn định, kết cục chỉ còn lại buồn chán với cô đơn.”

“Chịu đựng? Olivia, em biết anh quan tâm em nhiều hơn...”

“Nhiều hơn Ai Cập?” nàng nói.

Một khoảng ngừng ngắn nhưng nhiều ý nghĩa. Rồi chàng nói, “Nói thế thật ngớ ngẩn quá. Đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.”

“Có lẽ thế, nhưng một thứ luôn là số một trong trái tim anh, đã và sẽ luôn như thế. Em không thể chịu đựng đứng thứ hai trong trái tim một người đàn ông.”

Nàng thấy chàng nao núng.

Nàng xích người rồi ngồi dậy. “Em phải về phòng đây.”

Chàng cũng ngồi dậy, và tim nàng đau nhói. Ánh lửa tạc khuôn những đường nét vạm vỡ của ngực chàng và phác họa những cơ bắp săn chắc trên cánh tay. Tóc chàng như nắng. Chàng là mẫu đàn ông xuất hiện trong những giấc mơ và thần thoại, và chúng lại gợi hứng cho những bức tượng bằng đồng và vàng để các tín đồ tới dâng lễ vật, thờ cúng.

Nàng rất vui được là kẻ sùng kính chàng. Nàng đủ lãng mạn để làm thế, và vừa đủ lãng mạn vừa đủ ngông cuồng để kết hôn với chàng.

Chàng nhặt một tấm chăn quấn quanh người nàng. “Em chưa nghĩ thấu đáo đâu,” chàng nói. “Em chẳng có lựa chọn nào cả. Có thể em sẽ mang thai. Ngay cả khi chuyện đó không xảy ra, vẫn còn những luật lệ, Olivia, và ta biết em không muốn làm gia đình mình xấu hổ.”

“Vậy thì chúng ta phải tìm cách lách luật,” nàng nói. “Có thể chúng ta sẽ vì nhau mà đau khổ. Nếu anh vứt bỏ lý trí đáng nguyên rửa của anh trong một phút, anh sẽ thấy. Anh là một người đàn ông thừa khả năng nhìn thấy điều đó.”

Sự yên lặng bao trùm. Ngọn lửa bập bùng. Chàng nghe thấy tiếng xào xạc xa xa. Hẳn trời vẫn đang mưa.

Mưa. Một chuyện bình thường vô tận. Lúc nào chẳng có mưa. Và nó đã đưa nàng tới đây và đưa hai người vào chuyện này.

Điều tệ hại là nàng, lần đầu tiên trong đời, có lý. Điều tệ hại là, ít nhất trong chuyện này, Olivia thấy mọi chuyện rõ ràng như chàng. Chàng quan tâm tới nàng. Chàng bị nàng hấp hồn. Nhưng chàng không chắc thể đã đủ chưa, và chính cái lý trí thúc giục chàng cưới nàng lại bảo rằng nàng sẽ đau khổ nếu chàng làm

thể. Khi để bản thân nghĩ tới chuyện có nàng trong cuộc đời mình, chàng luôn nghĩ xem nàng sẽ làm gì với cuộc đời chàng, sự tàn phá nàng sẽ gây ra. Chàng không hề nghĩ xem mình sẽ làm gì với cuộc đời nàng.

Giờ chàng nhìn thật kỹ, không phải vào tương lai bị gió sa mạc tàn phá mà chàng đã tưởng tượng, mà vào trái tim chàng. Chàng không thể cho nàng cái nàng cần và xứng đáng có. Nàng muốn ở vị trí số một trong trái tim đàn ông, và mãi đến bây giờ chàng mới sực nghĩ rằng có lẽ trái tim chàng chẳng còn chỗ trống.

“Chúng ta sẽ không giải quyết chuyện này trong đêm nay,” chàng nói.

“Chắc vậy,” nàng nói.

“Tốt hơn ta nên đưa em về giường của em,” chàng nói.

“Phải. Nhưng chúng ta cũng cần che đậy dấu vết nữa,” nàng nói. “Cách dễ nhất là nhóm lửa trên phòng sinh hoạt và bỏ quần áo của em trước lò sưởi. Như thế trông sẽ giống như em làm việc mà em đã cố làm: nhóm lửa để hong khô.”

Cứ để mọi việc cho nàng. Chàng luôn tư duy rất nhanh, nhưng che giấu tội lỗi không phải chuyên môn của chàng.

Nàng đứng dậy, tấm chăn rơi xuống sàn nhà.

Ánh lửa nặn khuôn những đường cong tròn lẳn của nàng và lấp lánh. Chàng đưa mắt nhìn từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, trái tim đau nhói, “Ôi, em đẹp quá,” chàng nói, giọng nghẹn lại.

Nàng mỉm cười.

“Nhưng ta không thể khuyến khích em trần truồng lang thang trong tòa lâu đài Scotland,” chàng nói. “Em sẽ làm uống phí bao công sức của ta và bị cảm lạnh mất thôi.” Chàng vừa nói vừa tìm kiếm xung quanh. Chàng tìm thấy áo sơ mi. Chàng đứng dậy, chui cái áo qua đầu nàng và kéo hai cánh tay nàng qua ống tay. Cổ tay áo che kín cả bàn tay nàng. Cái áo rủ xuống quá đầu gối.

Nàng nhìn xuống người mình. “Em không chắc có thể giải thích chuyện này dễ hơn so với chuyện trần truồng đi lang thang.”

“Em sẽ nghĩ ra cái gì đó.”

Chàng cầm tay nàng, dẫn tới cửa. Chàng nhớ cách bàn tay nàng vô cùng thoải mái khám phá khắp cơ thể chàng, thổi bùng ngọn lửa dưới da thịt chàng.

Chàng phải làm gì với nàng đây?

Chàng mở cánh cửa hé hé.

Phòng sinh hoạt yên tĩnh và tối om. Chàng lắng nghe theo cách vẫn thường làm mỗi khi bước vào một hầm mộ nơi rất dễ có những kẻ phục kích đang đợi, tại chàng đã được rèn luyện để có thể phát hiện ngay cả tiếng thở.

Chẳng có ai khác đang thở trong phòng sinh hoạt.

Chàng bước ra khỏi phòng, nàng leo đèo theo sau. Căn phòng rộng tối thẫm như hầm mộ, tuy nhiên vẫn có một khe sáng tỏa ra từ cửa phòng chàng và chút ánh le lói từ mấy cục than sắp tàn của ngọn lửa trong lò sưởi mà nàng cố nhóm lại lúc trước.

“Em có thể tìm đường mà không bị sa chân gãy cổ không?” chàng hỏi. “Có lẽ tốt nhất ta nên đi cùng em.”

“Em không sao,” nàng thì thầm. “Ít đồ đạc lắm nên chẳng va vấp gì đâu.”

Nàng rút tay ra khỏi tay chàng và bắt đầu bước đi.

Chàng muốn nói gì đó nhưng không tìm được lời lẽ mình cần trong sự náo loạn này. Chàng nắm vai nàng và quay người nàng lại. Chàng hôn nàng một cái, nhưng rất mạnh mẽ. Nàng tan chảy vào chàng.

Chàng ngừng hôn rồi đẩy nàng ra. “Đi đi,” chàng nói.

Nàng bước đi.

Chàng chờ đợi, lắng nghe tiếng lép bép nhẹ nhàng của đôi chân trần ấy khuất dần khi nàng đi về phía phòng dài. Chàng đợi cho tới khi nghe thấy tiếng phập của cánh cửa đóng lại phía sau lưng nàng.

Rồi chàng trở lại phòng.

Nichols đang thu dọn quần áo bỏ đi của nàng.

Trong tình trạng tốt nhất, băng qua căn phòng sinh hoạt dài dằng dặc không phải là một việc dễ dàng.

Huống chi lúc này Olivia không ở trong tình trạng tốt nhất. Cổ họng nàng đau buốt, mắt nàng ngứa râm ran và nàng chỉ muốn ngồi phịch xuống khóc suốt một tuần.

Nàng biết nàng đã nói những lời phải lẽ - những lời cần thiết. Nhưng nàng đã làm chàng đau lòng.

Nàng không bận lòng nếu có làm chàng đau về mặt thể xác - chàng có thể chịu được - và nàng không bận lòng nếu có nổi xung với chàng khi chàng là một kẻ đầu đất ưa chọc điên. Nhưng tất cả những gì chàng làm tới nay là chăm sóc nàng, làm tình với nàng... Và khiến trái tim nàng chao đảo.

Và giờ đây mọi chuyện không còn như cũ nữa. Dù trước đây nàng cảm thấy thế nào - ồ, nàng đã luôn yêu chàng, gần giống như thế - nhưng chuyện này khác hẳn. Và lúc này đây, thật đau lòng.

Ngừng thút thít đi, nàng tự nhủ. Thế này đã quá đủ rồi.

Việc đầu tiên cần làm là vào được giường mà không bị phát hiện. Tất nhiên nàng có thể bịa ra một câu chuyện cần thiết để giải thích chuyện quần áo nàng nằm trước lò sưởi phòng sinh hoạt.

May mắn thay, hành động liều lĩnh như đứng trong mưa chờ bọn tội phạm hoàn toàn phù hợp với lối hành động đặc trưng của Olivia. Chẳng ai mảy may nghi ngờ. Cũng không ai thắc mắc về chuyện nàng mặc đồ đàn ông. Tất cả những gì nàng phải làm và miêu tả chuyện đã xảy ra, bỏ qua đoạn Lisle bước vào phòng sinh hoạt cho tới khi nàng rời khỏi phòng chàng.

Nói cách khác, bỏ qua một khoảng thời gian dài như cả đời người.

Nàng bò vào phòng.

Phòng không tối.

Một ngọn nến tỏ đặt trên cái bàn nhỏ gần lò sưởi.

Bailey ngồi cạnh lò. Cô để đồ khâu vá trong lòng, nhưng ánh mắt nhìn Olivia.

“Ta có thể giải thích,” Olivia nói.

“Ồi, thưa tiểu thư, tiểu thư có thể giải thích bất cứ lúc nào cũng được mà,” Bailey nói.

Nichols, đang khéo léo rải đồng quần áo ướt trước lò sưởi phòng sinh hoạt, chợt khựng lại khi một ánh lửa nhỏ xuất hiện. Nó lắc lư tiến về phía cậu. Khi nó lại gần, cậu thấy gương mặt Bailey bừng lên trong ánh nến. Một tấm khăn choàng dày quấn quanh váy ngủ của cô, cậu nhìn thấy những dải tua rua nhẹ nhàng chui ra dưới chân váy cô, rủ xuống quanh mắt cá chân. Đôi giày mềm của cô được điểm tô bằng những dải nơ sắc sỡ. Cậu không biết rõ đó là màu gì vì ánh sáng quá mờ.

“Cô Bailey,” cậu nói khẽ.

“Anh Nichols,” cô cũng thì thầm.

“Tôi hy vọng không ai phát hiện ra cô tỉnh giấc,” cậu nói.

“Tất nhiên là không rồi,” cô đáp. “Tôi tới vì đồng quần áo. Chúng ta không thể để chúng ở đây. Cô chủ tôi và cậu chủ anh hẳn đã lú lẫn cả rồi - tôi nói điều đó với lòng kính trọng tuyệt đối dành cho trí thông minh của cậu chủ anh, nhưng các quý ông đôi khi vẫn mất trí khôn, và cô chủ của tôi có biệt tài giúp họ rơi vào tình huống đó.”

Nichols nhìn đồng quần áo cậu vừa cẩn thận rải ra xung quanh.

“Sao lại phải bày vẽ thế này khi mà anh và tôi là những người ngoài duy nhất biết chuyện bất thường đã xảy ra đêm nay?” Bailey nói. “Đây là chưa kể thật ra mọi chuyện mà tiểu thư của tôi có liên đới đều vốn chẳng bình thường. Tôi đặc biệt lo lắng về những chỗ cần phải giặt tẩy.”

Cô muốn nói về những vết máu.

Nichols không dám chắc cô đang đỏ mặt hay chỉ là trông có vẻ như thế. Ánh lửa của ngọn nến khá đỏ.

“Ừm,” cậu dặng háng. “Ý nghĩ ấy có vụt qua đầu tôi, nhưng có lẽ hơi thiếu tế nhị nếu đề cập tới điều đó với cậu chủ tôi.”

“Tôi sẽ xử lý nó,” Bailey nói, với giọng điệu của một người đã quá quen với việc che giấu tội lỗi.

Nichols thu lại đồng quần áo ướt. “Nếu cô chiếu sáng lối đi, tôi sẽ mang nó tới tận cửa phòng,” cậu nói.

Cô gật đầu.

Cô chiếu sáng lối đi. Cậu bê đồng quần áo.

Đến trước cửa, cậu cẩn thận đặt đồng quần áo vào cánh tay không của cô. Cậu chuẩn bị tìm nắm đấm cửa thì chợt dừng lại. “Bailey,” cậu thì thầm vào tai cô.

“Không,” cô nói. “Không có chuyện đó đâu.”

Cậu thở dài khe khẽ và mở cửa ra.

Cô chui vào phòng cô chủ.

Cậu đóng cửa rồi lại thở dài.

Một giây sau, cánh cửa mở hé ra và cô nói khẽ, “Chờ chút.”

Nichols quay đầu lại đầy hy vọng.

Một cái áo sơ mi chui qua khe cửa.

“Anh có thể cầm lại cái này,” cô nói.

Cậu cầm lấy chiếc áo của cậu chủ.

16. Chương 16

Trong khoảng thời gian đó, Roy và Jock run cầm cập trong sảnh ngôi nhà thờ cháy dở vẫn chưa sập hẳn.

“Kẻ quái quỷ nào vậy?” Jock hỏi.

“Điều đó thì có gì quan trọng chứ” Roy đáp. “Cái chính là hắn ở đó, đợi chúng ta.”

“Sớm muộn gì chắc chắn họ cũng sẽ đặt người canh gác. Mà nghe người ta kháo nhau chưa: Con trai ông chủ thái ấp đang bàn chuyện tìm chó săn.”

“Chó thì dễ đánh bả thôi,” Roy nói.

“Thằng cha chết giẫm, bất kể hắn là ai,” Jock nói. “Tao suýt thì đá cả ra quần.”

Khuôn mặt trắng bệch chăm chăm nhìn ra từ chòi canh cũng khiến Roy sợ khiếp vía. Nếu dừng lại suy nghĩ, hắn sẽ biết đó là một con người. Nhưng ai có thể dừng lại vào những thời điểm như thế cơ chứ? Chúng vút cuộc xéng chạy thực mạng.

Jock không vút đèn lồng nhưng cũng không dừng lại để thổi tắt lửa, và cái thứ đó - không, đó không phải thử gì cả, mà là một người - đã đuổi theo chúng tới nửa đường trước khi Roy chộp lấy cái đèn lồng từ tay thằng em trai ngu độn.

Giờ chúng đang ở trong nhà thờ ẩm ướt. Không có lửa và không có cách nào để đánh lửa.

Tuy nhiên, như thế lại có nhiều thời gian để nghĩ. Giữa đêm, trong mưa, tòa lâu đài cổ trên ngọn đồi là một khối đen sừng sững in hình lên bầu trời cũng tối sẫm như thế. Roy nhìn lên nó và suy nghĩ.

Hắn không biết bao nhiêu lâu đã trôi qua trước khi Jock cất tiếng, “Ngớt mưa rồi.”

Nhưng chừng ấy thời gian là đủ. “Chúng đang theo dõi chúng ta ở bên ngoài,” Roy nói khi bọn chúng rời khỏi nhà thờ. “Thế thì chúng ta sẽ tìm người theo dõi từ bên trong.”

“Sẽ chẳng ai chịu làm thế cả.”

Không ai thích bọn chúng. Điều đó phù hợp với Roy. Hắn cũng chẳng ưa ai hết.

“Họ sẽ không muốn làm chuyện đó, không đâu,” Roy thừa nhận. “Nhưng ta nghĩ được một người mà chúng ta có thể bắt hắn phải làm.”

Đầu buổi chiều

Thứ Tư ngày 20 tháng Mười

“Bà biết phải làm gì ư?” Olivia hỏi.

Quý bà Cooper khẽ chỉnh mũ cho ngay ngắn. “Đúng thế.”

“Chẳng có gì đơn giản hơn,” Quý bà Withcote hòa vào.

Ba người phụ nữ đứng gần lối vào đại sảnh. Họ đang chờ xe ngựa đến đưa hai quý bà đi Edinburgh.

Nhiệm vụ của họ là đi tìm y tá và người hầu của Frederick Dalmay để khai thác thông tin.

“Cháu hy vọng hai bà sẽ không thấy việc này quá chán,” Olivia nói. “Có lẽ nó hơi giống mò kim đáy bể.”

“Ồ, ta chẳng nghĩ vậy đâu,” Quý bà Cooper nói. “Chúng ta biết tên bọn họ. Chúng ta sẽ tìm thấy họ dễ dàng thôi.”

“Và một khi đã tìm thấy họ, ta dám chắc chẳng khó gì để yêu cầu họ nói ra,” Quý bà Withcote nói.

“Khi mọi kế sách đều thất bại thì dứt lốt luôn là chiến thuật hay,” Quý bà Cooper nói thêm.

Một cậu đầy tớ từ bên ngoài bước vào. “Xe ngựa đã đến, thưa các quý bà.”

Mấy phút sau khi các quý bà khởi hành, Lisle bước vào.

“Họ bảo đi Edinburgh,” chàng nói. “Để tìm manh mối.”

Từ đêm qua tới giờ Olivia mới gặp lại chàng. Nàng đã trần trọc mãi mới ngủ được. Kết quả là nàng xuống ăn sáng rất muộn. Hai quý bà đang ở đó dùng điểm tâm nhưng chàng thì không. Chàng đã ra ngoài cùng nhân công, Herrick nói vậy.

Nàng đã quyết định sẽ xử sự như thể không có chuyện bất thường gì xảy ra. Mọi chuyện dễ hơn nàng tưởng. Chàng vẫn là Lisle, và dưới ánh sáng ban ngày thì chuyện họ làm đêm qua có vẻ như là chuyện tự nhiên nhất trên đời.

Bởi vì nàng yêu chàng và có lẽ đã luôn yêu chàng. Tình yêu ấy mang nhiều biến thể trong những năm tháng qua, nhưng nó luôn ở đó.

Và giờ chàng đang ở kia, tay đang cầm... Cái xẻng.

“Ngài mang xẻng vào trong nhà vì lý do bí hiểm nào đó, hay ngài quên nó lại ngoài sân vậy?” nàng hỏi.

Chàng đang cau mày nhìn bàn tay nàng. Chàng nhìn lên. “Gì cơ?”

“Cái xẻng.”

“À. Phải. Cái này.” Chàng nhìn vào nó. “Sáng nay, một công nhân tìm thấy khi tới đây làm. Một cái xẻng. Một cái cuốc.”

“Bằng chứng,” nàng nói.

“Ta không cần bằng chứng,” chàng nói. “Ta tin em. Nhưng ta không hình dung ra mọi chuyện một cách hợp lý. Em đã dọa chúng sợ khiếp vía.” Chàng cười rạng rỡ. “Chúng vứt bỏ mọi thứ để thoát thân.”

“Mọi thứ ngoại trừ cái đèn lồng.” Nếu chúng vứt đèn lồng, nàng đã không thể chạy theo... Và chuyện xảy ra sau đó đã không xảy ra.

“Nhưng ta cũng không định mang nó vào nhà đâu,” chàng nói. “Ta thấy các quý bà đi rồi nên vào hỏi em về nó, ta quên mất không bỏ cái xềng bên ngoài.”

Chàng nhìn quanh. Herrick xuất hiện. “Vâng, thưa ngài. Joseph sẽ mang thứ này đi cho ngài.” Một người giúp việc vội vã đi lại cầm lấy cái xềng rồi đi ra ngoài.

Herrick biến mất.

“Hôm nay ta không còn là mình nữa,” Lisle hạ thấp giọng. “Chẳng hiểu tại sao.”

Ngọn lửa tí tách trong lò sưởi. Người hầu đi qua đi lại, kín đáo làm việc của mình. Ánh sáng xam xám tràn qua những học cửa sổ sâu, làm giảm bớt vẻ u tối của căn phòng rộng mênh mông, nhưng không đủ chiếu sáng nơi này. Một chúc đài đặt trên bàn. Theo đồng hồ thì lúc này là ban ngày, nhưng với thời tiết Scotland thì chẳng khác gì chạng vạng.

Bầu không khí giữa họ thật êm đềm.

“Những giấc mơ kỳ lạ, có lẽ thế,” nàng nói.

“Phải.” Chàng lại nhìn xuống bàn tay nàng. “Dù sao, ta đã giúp em.”

“Giúp gì cơ?” nàng hỏi.

“Ta đã giúp em tìm ra manh mối,” chàng nói.

Cách nàng nhìn chàng khi chàng bước vào.

Nhưng đó cũng là ánh mắt nàng đã nhìn chàng khi chàng tìm thấy nàng trong phòng sinh hoạt đêm qua.

Khi ấy chàng có thấy những thế giới trong đôi mắt xanh ấy không?

Chàng đã thấy một điều gì đó, và nó đã khiến chàng dừng bước trên hành trình của mình.

Em si mê anh. Em đã và sẽ luôn si mê anh.

Điều đó có nghĩa là gì, điều đó có nghĩa là gì?

Chàng nói, “Ta đã sai khi gạt bỏ manh mối của em. Ta đã sai về chuyện những con ma khiêu chiến. Giá mà ta ngừng lại một phút để suy nghĩ... nhưng giờ thì đã quá rõ tại sao ta không làm thế. Sự thật là, ta sai. Sự thật là, nhân công không cần ta trông coi thường xuyên. Sự thật là, chúng ta cần phải dùng bọn ma quý lại. Hiện nay, kế hoạch của em là một kế hoạch hoàn hảo. Hẳn bọn ma có những lý do chính đáng để tin rằng chúng sẽ tìm thấy một kho báu ở đây, điều mà chẳng ai khác chúng tin. Hoặc là chúng quá điên hay quá ngu, hoặc là có gì đó khiến chúng mê muội... hoặc là nó thực sự tồn tại.”

Nàng chống hai tay lên hông. Nàng đeo rất ít trang sức. Chỉ một cái lắc đơn giản. Một cái nhẫn, cái nhẫn ấy.

“Cảm ơn ngài,” nàng nói.

Chàng nhìn chằm chằm vào chiếc nhẫn. Chàng liếc quanh, không có người hầu nào đứng gần. “Đó là lý do tại sao ta còn thức khi em trở về đêm hôm qua,” chàng nói khẽ. “Tờ giấy em tìm được khiến tâm trí ta rối bời. Nó không cho ta ngủ. Ta tỉnh dậy để xem có thể làm gì với nó. Ta có mấy ý tưởng, nhưng khi ấy ta đang vật lộn với ký ức. Giờ ta muốn xem lại nó một chút.”

“Nó ở trong phòng lưu trữ tài liệu,” nàng nói.

Lisle đã rất ngạc nhiên khi khám phá ra vẻ bề ngoài đơn giản của tòa lâu đài ẩn giấu một kiến trúc bên trong hết sức phức tạp. Tầng hầm Olivia dùng làm phòng lưu trữ tài liệu của họ nằm giữa sảnh gian bếp

tầng một với một góc thụt vào của phòng sinh hoạt ở tầng hai. Cửa sổ của nó nhìn ra khoảng trống giữa tháp Bắc và tháp Nam.

Con đường thẳng tới đó là leo lên cầu thang của tháp Nam. Một lối khác là đi lên gác trưng bày rồi đi xuyên qua cánh cửa dẫn vào tháp Bắc. Sau đó rẽ trái vào một hành lang ngắn, qua cánh cửa dẫn vào chỗ ở của Herrick, rồi lên một cầu thang ngắn. Căn phòng rộng và thoáng hơn sảnh bếp phía dưới, bởi vì học cửa sổ không rộng bằng. Tuy vậy không thể gọi là sáng sủa trong một ngày xám xịt thế này.

“Thế nào?” nàng nói.

Chàng nhìn quanh. “Lần cuối cùng ta vào đây, nó lộn xộn đầy hộp và sách vở.”

“Herrick làm đấy,” nàng nói. “Ông ấy sai công nhân lắp giá sách và đặt tủ.”

Giờ mọi thứ đã đâu vào đó, được đánh dấu cẩn thận.

Chàng không có gì phải ngạc nhiên. Chàng đã thấy cách nàng sắp đặt nhân công. Tuy nhiên, mọi thứ vẫn rối bời. Trên rất nhiều phương diện, nàng quá hỗn loạn.

Nhưng không, nói thế không đúng lắm. Nàng cũng rất tính toán. Nhiều khi cực kỳ tàn nhẫn.

Có lẽ nàng có vẻ hỗn loạn chỉ bởi vì nàng có những quy luật của riêng mình.

“Đồ đạc lấy từ phòng làm việc của ông Frederick,” nàng nói.

Cũng chẳng có gì nhiều. Một cái bàn nhỏ bằng phẳng có ngăn kéo đặt ở học cửa sổ. Một hộp đựng bút kiểu cổ đặt trên bàn. Một cái ghế thô kệch phải nặng cả tấn chứ không ít.

“Nó trông như thứ Tiến sĩ Johnson ngồi lên để viết cuốn từ điển,” chàng nói, “nếu ông ấy viết trên cái bàn của ông nội ông ấy.”

“Frederick Dalmay không phải là một người ưa thời trang,” Olivia nói. “Hầu như mọi đồ đạc của cụ đều quá cũ và xấu, em đã để chúng lại Edinburgh. Mains đang chờ ý kiến của ngài xem nên bán hay cho chúng đi. Nhưng em nghĩ chúng ta vẫn nên có một vài thứ của ông chú ngài ở đây. Ông cụ đã sống ở lâu đài này rất lâu và rất yêu nó. Em nghĩ những thứ đồ đạc ấy khá hợp với nơi này.”

“Trông tuyệt lắm,” chàng nói.

“Đặt chúng ở đây hợp hơn ở bất cứ nơi nào khác,” nàng nói. “Herrick đã chuyển sổ sách gần đây vào phòng làm việc của ông ấy. Vì mọi tài liệu của ông chú ngài đều viết về lịch sử lâu đài, có lẽ sẽ hợp lý khi xem giấy tờ sách vở ấy như giấy tờ nhà đất hoặc văn bản lưu trữ và giữ chúng ở đây với những tài liệu về tài sản khác và những thứ tương tự.”

Nàng lấy một cuốn sách từ trên giá. “Em đặt tờ giấy bí mật ấy vào lại cuốn sách nơi em đã tìm thấy nó,” nàng nói, “phòng khi có một chìa khóa giải mã trong chính cuốn sách này. Em không thể tìm ra mối liên hệ, nhưng biết đâu ngài có thể. Em nghĩ dù ai đặt tờ giấy vào đó, chắc hẳn họ đã không làm thế một cách ngẫu nhiên.”

Nàng mở sách ra tới trang kẹp tờ giấy kỳ lạ rồi đưa cuốn sách cho chàng.

Chàng lấy tờ giấy ra và đọc lướt hai trang sách kẹp nó.

“Một câu chuyện ma,” nàng nói. “Câu chuyện kể về một tù nhân. Em nghĩ hẳn phải có mối liên hệ.”

“Có thể.”

Nàng xích lại gần và nhìn vào tờ giấy chàng cầm. Chàng có thể ngửi thấy mùi tóc và da nàng cùng hương nước hoa thoang thoang lửng lơ trong không khí quanh nàng.

“Ta nhớ nó rõ hơn ta tưởng,” chàng nói. “Cũng đừng kể ô nguệch ngoạc ấy và những biểu tượng nhỏ xíu lộn xộn trong một số ô hình chữ nhật.”

“Em biết nó có thể là một câu đố,” nàng nói. “Hoặc một trò chơi. Nhưng em không thể từ bỏ ý nghĩ rằng còn gì đó hơn thế.”

“Đó chính là điều khiến ta thức giấc,” chàng nói. “Cảm giác còn điều gì đó khác hơn những gì ta nhìn thấy.”

“Em không giỏi những thứ này lắm,” nàng nói. “Giải mã cần logic, mà em thì đâu có logic.”

“Em không cần phải có,” chàng nói. “Ta đủ logic cho cả hai.”

“Rất giống như một đứa trẻ cố gắng vẽ lâu đài này,” nàng nói. “Viễn cảnh thì phẳng dẹt. Kích thước thì kỳ lạ.”

“Về cơ bản đó là lối vẽ của người Ai Cập,” chàng nói. “Hãy xem những bức tranh tường. Kích cỡ không cân xứng. Kích cỡ chỉ ra tầm quan trọng. Khuôn mặt nhìn nghiêng, nhưng một con mắt lại nhìn thẳng ra từ...” Chàng ngừng lời, chuyển sự chú ý từ tờ giấy sang căn phòng xung quanh chàng. “Bức tường,” chàng nói. “Chúng ta đang nhìn vào một bức tường.”

Nàng nhìn theo ánh mắt chàng. “Bức tường? Nhưng như thế lại rất trực diện.”

“Bản đồ cũng thường trực diện.” Chàng nhìn chằm chằm vào những biểu tượng nhỏ xíu. “Lẽ ra ta nên mang theo kính lúp.”

Nàng mở hộp bút lấy ra một cái kính lúp. “Em cần đọc những chữ viết tay của ông Frederick,” nàng nói.

Những chữ mà chàng từ chối giúp nàng giải mã.

Bởi vì chàng là một con lừa. Giờ đây chàng đã nhận ra điều đó. Và chàng nhận ra một sự thật đơn giản là chàng có một việc vô cùng quan trọng để quan tâm, và có lẽ có rất ít thời gian để thực hiện.

Chàng đi lại gần cửa sổ để nghiên cứu tờ giấy dưới kính lúp. “Có vẻ như đây là những con số,” chàng nói sau vài phút.

Chàng đưa kính và tờ giấy cho nàng, “Em nghĩ sao?”

“Những con số,” nàng nói. “Nhưng không phải tất cả. Em không biết những thứ khác mang ý nghĩa gì. Hoa? Mặt trời? Vì sao? Một loại biểu tượng nào đó? Ngài có thấy nét khắc nào trên tường khi đo đạc không?”

“Những nét trang trí thông thường thôi,” chàng nói. “Nét chạm khắc xung quanh cửa, đại loại thế. Nhưng chẳng có gì trên tường đá cả. Chẳng có gì tương ứng với những dấu hiệu này.” Chàng giờ tờ giấy lên và so sánh nó với những bức tường xung quanh mình. “Ngoại trừ những con số và biểu tượng nhỏ, bức vẽ này trông khá giống bức tường này.”

Nàng nhìn chằm chằm vào tờ giấy. “Nó có thể là bất kỳ bức tường nào,” nàng nói, “nếu nó là một bức tường. Nhưng trông nó giống một bức tường. Đây có thể là một ô cửa sổ, ngài nghĩ sao?”

“Khó nói lắm. Em có các bản vẽ của ta ở đây không?”

“Em đưa cho Herrick rồi - nhưng không, đợi đã. Ông ấy đã coi xong rồi.” Nàng kéo học bàn và lấy tập bản vẽ ra. “Bọn em nghĩ tốt nhất nên cất nó ở nơi bọn em có thể lấy ra dễ dàng.”

Nàng lấy những bản vẽ ra. Ánh mắt của chàng lại chạm phải chiếc nhẫn.

Chàng trở lại với tập bản vẽ. Chàng nhìn chăm chú cho tới khi tâm trí tập trung hoàn toàn vào đó. “Nếu con số đó đo đầy bức tường này,” chàng nói, chỉ vào bản vẽ, “thì nó quá rộng so với căn phòng chúng ta đang đứng. Chiều dài của căn phòng này khoảng ba mét. Con số trong bản vẽ là bốn mét. Cũng là xấp xỉ. Có bao nhiêu phòng có một chiều dài bốn mét? Hầu hết các phòng ở tháp Nam đều áng chừng ở khoảng ấy. Cả phòng của Herrick nữa.”

“Còn chiều cao thì sao?” nàng hỏi. “Nếu con số đó là chiều cao của bức tường, phạm vi sẽ thu hẹp. Nó sẽ loại trừ những phòng ở tầng một.”

“Khu vực Herrick ở cũng sẽ được loại trừ.”

“Đây,” nàng nói. “Cạnh cầu thang gãy xuống tầng hầm. Góc lững bên trên phòng giếng. Chính là nó.”

Chàng quay lại nhìn nàng.

Hai má nàng đỏ bừng. Ánh mắt xanh lung linh bắt gặp mắt chàng. Chàng lướt nhìn xuống khuôn miệng nàng, thật gần.

“Chính là đây,” chàng nói. “Chính là đây. Ta không thể làm được chuyện này.”

“Gì cơ?” nàng hỏi khẽ. “Làm gì cơ?”

“Giả vờ,” chàng nói. “Ta không giỏi giả vờ.”

Rồi chàng nhắc bổng nàng lên khỏi mặt đất và hôn nàng.

Nụ hôn ấy bạo liệt và không nhân nhượng, cái cách kiên định mà chàng thực hiện mọi việc chàng quyết làm. Nàng hôn lại chàng, với tất cả những gì nàng có, và hai chân nàng quăn lấy hông chàng. Hai tay chàng trượt xuống đỡ mông nàng.

Chàng đặt nàng lên bàn, ngừng hôn và gỡ tay nàng ra khỏi cổ, khi ấy nàng nghĩ, Nếu anh bỏ đi, em sẽ siết cổ anh.

Chàng quay người bước về phía cửa dẫn ra cầu thang, và nàng nghĩ, Anh là một gã đàn ông chết giấm.

Chàng cài then cửa.

Chàng quay trở lại đứng trước mặt nàng.

Chàng nói, “Nào, để anh cởi quần áo cho em.”

Nàng nhìn xuống người mình và nói, “Em đâu có ướt.”

Chàng hạ thấp giọng trầm thì, “Vậy hãy bắt mình tin thế.”

Nàng cảm nhận được tiếng nói của chàng chạy rần rật từ cổ dọc xuống sống lưng. “Hay lắm,” nàng đáp.

Chàng đưa hai tay lên vai nàng. Chàng kéo khãn của nàng xuống bỏ qua một bên rồi trượt tay vào gáy nàng. Chàng cởi cái móc váy đầu tiên của nàng. Rồi thứ hai. Rồi thứ ba.

Đó là những cái móc nhỏ xíu, nhưng chàng đã tháo được chúng, từng cái một; trong lúc ấy ánh mắt chàng không rời khỏi gương mặt nàng, và nàng cũng không thể rời mắt khỏi chàng, khỏi đôi mắt xám bạc lấp lánh ấy.

Chàng tháo những cái móc lớn trên eo nàng. Nàng cảm thấy lưng váy bung ra. Chàng kéo viền áo của nàng xuống và tháo những dải rút trên tay áo bông. Chàng cúi xuống tháo những cái nút ngọc trai bé xíu trên cổ tay áo. Tay phải. Rồi tay trái.

Nàng nhìn chăm chăm vào đỉnh đầu chàng, vào mái tóc vàng mềm mại như tơ như một người bị thôi miên. Rồi nàng thọc hai bàn tay vào đó. Giờ đây, nàng đã để chàng tự ý làm những gì chàng muốn.

Chàng kéo thân váy tuột xuống hông nàng. Chàng giật mạnh. Nàng nhắc mông và chàng lôi cái váy ra thả xuống sàn nhà.

Chàng chẳng nói một lời.

Nàng cũng không nói gì. Hoàn toàn tĩnh lặng. Không có lời nào giữa họ. Tuyệt đối. Chỉ có tiếng thở và tiếng bàn tay chàng lướt trên quần áo, da thịt nàng.

Chàng rất mãi mê. Khéo léo. Chàng tháo dải rút trên váy lót rồi kéo ra và thả trượt xuống sàn. Chàng đá qua bên, cúi xuống vai nàng và cởi dây áo nịt.

Hơi thở của nàng gấp gấp hơn. Chàng cũng thế. Nàng nghe thấy. Nhưng không có lời nào. Họ không cần nói lời nào cả, không phải lúc này.

Chàng kéo cái áo nịt ra. Được giải phóng, áo lót của nàng từ vai trượt xuống, để lộ bầu ngực. Nàng không cố che chắn cơ thể. Chàng không cố che chắn cho nàng. Chàng cứ để mặc cái áo lót như thế, và tiếp tục với quần chèn của nàng.

Từng luồng cảm giác cứ run rẩy dào dạt khắp da thịt nàng.

Chàng cởi các dải rút và kéo quần chèn của nàng xuống. Nó rơi lên đồng váy áo. Tiếp đến là nịt bít tất. Rồi tới bít tất. Rồi chàng kéo áo lót của nàng qua đầu.

Giờ đây nàng hoàn toàn khỏa thân, ngồi trên bàn, run rẩy đến từng tế bào.

Chàng vẫn mặc nguyên quần áo.

Từ sâu trong bụng nàng, những cảm giác cứ trào lên cuộn xuống. Nàng cố ngồi thật yên.

Chàng nhìn nàng, ánh mắt bạc trượt khắp da thịt như mơn trớn. Nàng cảm thấy điều đó trong da thịt mình, râm ran xuống khoảng giữa hai chân.

Rồi chàng vươn người về phía nàng. Nàng nghĩ chàng sẽ hôn nàng, và nàng cong môi lên. Nhưng chàng hôn lên má. Rồi chàng liếm nó thật nhẹ nhàng.

Nàng run rẩy.

Không phải vì lạnh. Da nàng như lửa đốt. Bên trong cơ thể nóng bỏng và náo loạn.

Chàng quỳ xuống, lướt đôi môi khắp chân nàng. Chàng hôn bàn chân nàng, từng ngón một. Rất điệu nghệ. Với sự chú tâm tuyệt đối.

Sâu trong bụng nàng là cảm giác xao động cuồng dại, một cảm giác râm ran mà nàng không thể gọi tên.

Và thánh thần ơi, tất cả các vị thần, thần Dớt cùng các thần khác, mọi thiên thần và cả thánh tăng nữa, chàng lại hôn ngược lên chân nàng tới khoảng giữa hai chân.

Rồi nàng la toáng lên - hay nàng cảm thấy như thế, một tiếng kêu vang vọng trong căn phòng nhỏ.

Tay chàng đặt lên bụng nàng và đẩy, nàng nằm xuống bàn, ngoan ngoãn, quần quai và khê rên rĩ dữ dội, những tiếng kêu nghe như Ôi Chúa ơi Ôi Chúa ơi Ôi Chúa ơi.

Những ngọn núi lửa nhỏ trào dâng bên trong nàng và nàng run bắn, và rồi nó xảy đến, cơn sóng cuồng điên hung bạo hất nàng lên cao cao mãi, bắn tung vào trời xanh, rồi ném nàng trở lại, tới tấp.

“Ôi Chúa ơi Ôi Chúa ơi ôi Chúa ơi.”

Khi ấy tiếng nói của chàng cất lên, thấp và khàn đặc. “Em đang run. Anh phải sưởi ấm cho em từ bên trong.”

“Vì Chúa, Lisle, nhanh lên!”

Nàng nghe tiếng cười khê của chàng và tiếng sột soạt của quần áo. Rồi chàng thọc vào nàng. Nàng giật cong mình, mắt mở to, cào cấu lên cánh tay chàng.

Chàng dừng lại, mắt cũng mở to. “Em đau à?”

“Không, ôi không. Ngược lại... của đau. Ôi Lisle. Chúa ơi.”

Đêm qua thì có đau, và nàng đã cảm thấy buốt nhói, ngay cả lúc sung sướng nhất. Nhưng lần này thì hoàn toàn khác. Chàng phủ lấp nàng, nó nóng bỏng và - và tuyệt vời. Nàng với tay lên vai chàng, kéo lại gần hơn, để có chàng nhiều thêm nữa. Nàng chuyển động hông, “Ôi, đúng thế,” nàng nói. “Như thế này đây.”

“Chuyện này quá vô lý,” nàng nói.

“Phải,” chàng đáp.

“Nó hoàn hảo,” nàng tiếp lời.

“Ôi, Olivia.”

Cuộc hội thoại kết thúc ở đó. Chàng hôn nàng, một nụ hôn dai dẳng vô tận trong khi hai cơ thể cùng nhau lắc lư, nhanh hơn và dữ dội hơn. Rồi một cơn sóng lại tới nâng nàng lên, cao mãi và cao mãi. Nó treo nàng trên chín tầng mây, nàng thấy những vì sao, và nàng cười, vừa cười vừa nói. “Em yêu anh nhiều lắm.”

Rồi cơn sóng ấy tới và nhẹ nhàng hạ nàng xuống. Nàng hôn lên má, môi rồi cổ chàng. Và nàng thì thào, “Yêu anh, yêu anh.”

Nàng lịm đi.

17. Chương 17

Lisle thấy nàng rũ xuống trong vòng tay của nàng. Hoảng hốt, chàng nhìn xuống nàng. Nàng chớp mắt và nhìn lên chàng, đôi mắt xanh mở to ngơ ngác.

Tim chàng chao đảo với cảm giác thổ phào nhẹ nhõm. “Anh tưởng em ngất vì khoái cảm,” chàng nói nhanh.

“Vâng,” nàng mơ màng đáp. “Chúa ơi.”

Nàng đã nói Em yêu anh.

Chàng cầm bàn tay nàng, bàn tay đeo chiếc nhẫn duy nhất.

“Cái gì đây?” chàng hỏi.

“Đó là một cái nhẫn,” nàng nói.

“Viên đá,” chàng nói.

“Đó là viên đá có hình bọ hung,” nàng nói. “Anh đã gửi cho em. Có lẽ anh không nhớ.”

Chàng nhớ chứ. Viên đá có hình bọ hung chàng đã gửi kèm một lá thư, từ bao nhiêu năm trước.

“Em làm nó thành một cái nhẫn,” nàng nói.

“Khi nào?”

“Ngay khi em quyết định không gắn nó vào vòng cổ hoặc lắc tay,” nàng nói. “Một cái nhẫn thì em có thể đeo mãi mãi, em đã nghĩ thế.”

Chàng mãi mê nhìn cái nhẫn.

Mãi mãi.

Mãi mãi phút giây này.

Hàng tá hôn ước và chuyện tình bị phá bỏ, kết thúc bằng việc lưu đày. Không biết bao nhiêu lá thư nàng đã viết bắt đầu bằng Em lại bị TỔNG CỔ ra khỏi nhà hoặc Họ lại vừa đuổi em Về Quê cho tới khi Cơn Giận của mọi người lắng xuống.

Olivia, khinh suất và liêu lĩnh, luôn sống bằng những quy tắc của riêng mình. Nhưng qua tất cả những năm tháng ấy, nàng vẫn chân thật, theo cách của nàng, đối với chàng.

“Em có đeo nó hôm sinh nhật Bà Cố không?” chàng hỏi.

“Tất nhiên là có chứ,” nàng nói. “Em luôn đeo nó. Nó khiến em cảm thấy anh luôn... trong tay em.” Nàng cười khúc khích.

“Tuyệt,” chàng nói. “Một sự chơi chữ rất tuyệt trong một thời điểm như thế này. Em ở kia, hoàn toàn trần trụi...”

“Vâng, rất tuyệt diệu. Trước đây em chưa khi nào ngồi trần truồng bên khung cửa sổ thế này. Thật là một trải nghiệm vô cùng mới mẻ, về mọi phương diện. Anh rất sáng tạo.”

Chỉ có nàng mới ngồi đó cười, không mảnh che thân bên khung cửa sổ của một căn phòng lạnh ngắt trong một tòa lâu đài buốt giá. Đó là một hình ảnh sẽ theo chàng trở lại... Ai Cập.

Tuy nhiên, đó là một hình ảnh mà chàng không muốn chia sẻ với cả thế gian. May thay, tất cả cửa sổ của lầu đài này đều Shut vào rất kín đáo. Ô cửa sổ này tuy sâu nhưng nhỏ. Nếu không dám công nhân ở dưới sân hẳn đã được chiêm ngưỡng toàn bộ cảnh này.

Mà có lẽ nàng cũng chẳng bận tâm chuyện đó.

“Ồ, phải, nó dường như là việc đúng đắn phải làm vào lúc này,” chàng nói. “Việc duy nhất đúng, chính xác là thế. Đó là vấn đề, em thấy đấy, một khi người ta bắt đầu những chuyện thế này.” Vừa nói chàng vừa bối tìm trong đồng quần áo dưới sàn tấm khăn choàng rồi quàng quanh người nàng. Chàng bỏ áo sơ mi vào quần và cài cúc.

Chàng nhặt quần áo của nàng lên, cố cưỡng lại khao khát được vùi mặt mình vào đó. Chàng trông cái áo lót qua đầu nàng. “Gắt đừng để sưng phổi nhé,” chàng nói.

“Thế cũng đáng mà,” nàng nói. “Anh định mặc quần áo cho em à?”

“Anh cởi ra,” chàng nói. “Nên anh có thể mặc vào.”

Chàng tiếp tục với cái áo nịt. “Em quay lưng lại được không. Nhìn tận mắt sẽ dễ xử lý những thứ như thế này hơn.”

“Ngay cả Bailey cũng không thể cởi nó mà không bắt em quay người lại,” nàng nói. “Anh thật tài tình khi có thể tháo hết những cái móc và dải rút ấy.”

“Anh đã nghiên cứu cấu trúc trang phục của em,” chàng nói. “Trang phục của em thay đổi quá nhiều kể từ lần cuối anh về đây. Mỗi lần anh về là mỗi lần thấy trang phục của phụ nữ phức tạp thêm.”

“Và anh cần phải xử lý chuyện đó,” nàng nói, “cũng y như cần xử lý những dòng chữ tượng hình khó hiểu vậy.”

“Nó không chỉ đơn thuần đòi hỏi lý trí,” chàng nói. Chàng nhặt tất và nịt tất lên.

“Để em làm cho,” nàng nói.

“Anh cởi nó ra,” chàng nói. “Anh sẽ lồng nó vào.” Trước đây chàng chưa bao giờ chú ý kỹ lưỡng tới trang phục của phụ nữ, và thật tình nó đòi hỏi rất nhiều sự tập trung, hết lớp này tới lớp khác với bao nhiêu kỹ thuật mặc vào tháo ra hết sức phức tạp. Nhưng trang phục của nàng mê hoặc chàng. Chàng đã nghiên cứu nó mà không hề hay biết.

Chàng kéo một chiếc tất vào bàn chân mảnh mai của nàng, qua cái mắt cá cong cong duyên dáng, lên bắp chân tròn xinh rồi vượt qua đầu gối. Một cái gì đó đè nặng trái tim chàng, chao đảo, nao loạn.

Chàng cài nịt tất. Chàng tiến hành một nghi thức tương tự với chân bên kia.

Đây có lẽ là một hình thức tra tấn nàng, nhưng chàng cũng chẳng cảm thấy nhẹ nhõm khi cởi ra rồi mặc quần áo vào cho nàng, cứ như thể nàng thuộc về chàng.

“Anh làm việc với váy áo của em rất tỉ mỉ,” nàng nói.

“Ta có biệt tài với những việc tỉ mỉ.”

“Và anh còn có khả năng suy nghĩ hiệu quả để giải mã bí mật của Tờ giấy Bí ẩn,” nàng nói.

Chàng ngừng tay lại khi đang kéo quần chèn lên cho nàng. Chàng đã quên băng mắt tờ giấy.

Nhưng nó chỉ là một mẫu giấy, một câu đố trí tuệ.

Nhưng mà - nàng - cái cách nàng nhìn, mùi hương của nàng và màu mắt, đôi má thắm hồng và những nốt tàn nhang trông như mảnh bụi vàng lấp lánh trên da. Nếu là một người Ai Cập cổ đại, chàng sẽ khắc họa hình nàng lên những bức tường trong hầm mộ của mình, như thể chàng có thể ngắm dung nhan nàng mãi mãi trong đời.

Nàng đã đặt viên đá hình bọ hung vào một chiếc nhẫn và luôn đeo nó.

Chàng nhấc bổng nàng ra khỏi bàn và giúp nàng mặc quần chèn. Chàng thắt các dải rút, mặc váy lót rồi váy ngoài cho nàng, thắt nơ, cài móc và cài cúc tất cả những gì chàng đã tháo ra.

“Rồi,” chàng nói. Xong, xong hết rồi, mọi thứ lại trở về đúng chỗ của nó - chỉ trừ mái tóc nàng, rũ xuống, bám vào bông tai, lòa xòa quanh cổ.

Nàng bước lại gần và đặt tay lên ngực chàng. Nàng trượt tay xuống, rồi xuống tiếp. “Lisle,” nàng nói. “Nỗi sung sướng ấy thật không chịu nổi.”

“Ta nghĩ,” chàng nói. Nhưng chàng đâu có nghĩ được gì. Bàn tay của nàng ôm lấy dương vật chàng, nó đang cương phồng lên đầy háo hức. Đôi mắt nàng, mùi hương, giọng nói, tiếng cười.

Chàng không đợi nghe điều lý trí phải lên tiếng.

Chàng ấn nàng vào tường và tốc váy nàng lên, tìm khe hở của quần lót. Lần này chàng không cởi gì hết.

Sau đó

Olivia kéo cái tất đã tự ý tuột xuống trong cuộc mây mưa dữ dội ấy, rồi cài nịt tất lại. Từ khóe mắt, nàng quan sát Lisle cài khuy quần.

“Chúng ta phải ra khỏi đây,” chàng nói.

“Đúng thế,” nàng đáp. “Chuyện này ra ngoài tầm kiểm soát rồi.”

Nàng thiếu kinh nghiệm trong Chuyện Ái Tình, nhưng có thể ước đoán tỷ lệ. Càng làm chuyện này thường xuyên, khả năng nàng dính bầu càng cao.

Và nếu chàng có con với nàng...

Nàng nhìn chàng, cao ráo, mạnh mẽ, hạnh phúc và vô cùng lịch lãm. Nếu có thai, nàng sẽ rất ân hận. Nàng sẽ tìm mọi cách để giải quyết chuyện này. Nàng rất giỏi khoản ấy, rất giỏi tìm cách.

Chàng kéo cái ghế ra từ dưới tay cầm của cánh cửa nhìn ra phía Bắc.

Nàng nhìn ra cửa sổ. “Chúng ta sẽ không có nhiều ánh sáng mặt trời để khảo sát tầng hầm. Mặt trời xuống núi rồi.”

Chàng ngừng mở chốt cửa sang tháp Nam và nhìn theo ánh mắt nàng. “Chúng ta đã ở trong này bao lâu?”

“Khá lâu đấy,” nàng nói. “Bao nhiêu những tháo dây, cởi cúc và cởi móc, rồi lại tất cả những thắt dây, cài cúc và cài móc. Rồi lần thứ hai. Lần sau trực tiếp hơn nhưng em nghĩ chúng ta đã làm nó lâu hơn...”

“Đúng thế.” Chàng mở cửa. “Đến lúc vào việc rồi.” Chàng khoát tay xua đi.

Phải, đã đến lúc ra khỏi đây.

Nàng bắt đầu tự hỏi bản thân. Những câu hỏi khó chịu:

Mình sẽ làm gì khi anh lại ra đi?

Có quá tệ không nếu xếp thứ hai - hoặc thứ ba hoặc thứ tư? Nó có tệ hơn không được là gì cả, sống ở những lục địa khác nhau, chờ đợi lá thư kể với mình rằng anh đã tìm được người khác ở đó, và cưới cô ấy, và sẽ không bao giờ trở lại hay không?

Có tệ quá không - có phải là ngày tận thế không nếu mình đồng ý làm cái việc mà mọi người trên đời đều tin là Việc Đúng Đắn?

Như thế sẽ rất tàn nhẫn với chàng, nàng tự nhủ.

Nàng bước vội qua cánh cửa và bắt đầu bước xuống cầu thang. Một lát sau, nàng nghe thấy tiếng bước chân của chàng phía sau nàng.

“Không biết bữa trà dọn chưa nhỉ,” chàng nói. “Ta đói quá.”

Nàng nhận ra mình cũng đói ngấu. Từ bữa sáng ăn muộn tới giờ, nàng chưa có gì vào bụng. “Chúng ta sẽ bảo họ dọn bữa trà ở tầng hầm,” nàng nói. “Em không muốn bỏ phí ánh sáng mặt trời.”

“Giờ chúng ta không thể khảo sát căn phòng ấy được, công nhân đang làm việc ở đó,” chàng nói. “Nếu họ thấy chúng ta lần mò khắp những phiến đá và phe phẩy mẫu giấy cổ trong tay, họ sẽ thắc mắc không biết chúng ta đang tìm kiếm gì, và chẳng bao lâu họ sẽ ráp nối được mọi chuyện và tìm ra nguồn cơn. Khi ấy sẽ không chỉ có mấy gã đầu đất truy tìm kho báu nữa đâu.”

Nàng đã không nghĩ được thế. Làm sao nàng nghĩ được gì chứ? “Anh nói đúng,” nàng nói. “Cả làng này sẽ nghe chuyện đó - rồi tới làng khác, và làng khác nữa.”

“Chẳng mấy chốc chuyện sẽ lan khắp Edinburgh,” chàng nói. “Ta không muốn làm vấn đề phức tạp thêm.”

“Chúng ta sẽ phải chờ tới nửa đêm để làm việc đó.”

“Ôi trời, cái gì diễn ra trong não em thế?” chàng hỏi. Nàng quay đầu lại ngược nhìn chàng.

“Nửa đêm ư?”

“Khi ấy mọi người đã ngủ cả,” nàng giải thích. “Như thế sẽ không Khuấy Động Nghi Ngờ.”

“Được rồi,” chàng nói. “Đây là việc chúng ta sẽ làm, cô nàng ngốc nghếch ạ. Chúng ta sẽ nghỉ ngơi một lát và dùng trà. Khi chúng ta uống trà xong, công nhân đã về và chúng ta có thể đi xuống xem tiến độ công việc của họ. Chúng ta sẽ tranh luận về chuyện đó. Việc này sẽ cho chúng ta vài giờ đồng hồ. Em hiểu chứ?”

Nàng quay người, bước tiếp xuống cầu thang. “Dĩ nhiên em hiểu. Và em không phải cô nàng ngốc nghếch.”

Hai giờ sau khi công nhân về hết, Olivia cau mày nhìn những bức tường của tầng lửng trên tầng hầm.

“Hoặc là chúng ta phải dùng cuộc xử lý nó, hoặc là chúng ta phải làm việc này vào ban ngày,” nàng nói. “Cả hai chiều đều là bốn mét. Mọi bức tường đều trống không. Em không hiểu sao anh có thể làm việc trong những hầm mộ không có cửa sổ. Em không xác định được dấu vết trên đá là các biểu tượng hay chúng chỉ là những dấu vết ngẫu nhiên.”

“Những bức tường trong hầm mộ thường chạm khắc và vẽ rất tỉ mỉ,” Lisle nói. “Chỉ cần có nến hoặc đuốc là người ta có thể thấy khá rõ.” Chàng lướt bàn tay trên một phiến đá. “Trông có vẻ như ai đó đã dùng cuộc xử lý lớp vữa chỗ này thật đấy, sau đó nó được trát lại. Nhưng đúng là chỗ này đã qua một lần khôi phục.”

Olivia có thể thấy điều chàng nói là đúng, dù chỗ đó chỉ hơi khác một chút so với lớp vữa chung trên tường. “Nếu có ai đó đã tìm kiếm, rõ ràng họ cũng không có ý tưởng nào hay hơn chúng ta về việc phải tìm kiếm ở đâu.”

“Anh không định bắt đầu đào xới những mảng tường một cách ngẫu nhiên đâu,” chàng nói. “Căn phòng này đã được khôi phục khá tốt rồi.” Chàng nhìn nàng. “Em sẽ phải kìm nén sự nôn nóng của mình lại thôi. Chúng ta cần suy nghĩ chuyện này thật thấu đáo và lên một kế hoạch.”

Olivia nhìn ra xung quanh. Lisle nói rằng, thời xưa căn phòng này hẳn phải có một khu bảo vệ. Nó có một lò sưởi, một tủ ly, và một buồng ngủ nằm trong góc của một hộc tường nhìn ra hướng Nam. Hiện nay nó trống không, nhưng mấy ngày vừa qua nó đã được sửa sang và lau chùi sạch sẽ. Nàng thấy nản chí và mất kiên nhẫn, nhưng không sẵn lòng phá hoại toàn bộ công sức mà những người lao động đã đổ vào nó.

“Chủ nhật,” chàng nói. “Công nhân sẽ không ở đây, và hầu hết người hầu sẽ nghỉ nửa ngày. Chúng ta có thể xem xét thật tỉ mỉ từng li từng tí nơi này mà không bị làm phiền hoặc gây nên lời đồn đại. Và chúng ta sẽ có ánh sáng ban ngày. Hoặc cái gì đó tương tự thế. Có lẽ vậy.”

“Em hy vọng khi ấy chúng ta sẽ biết thêm chút gì đó,” nàng nói. “Hai quý bà sẽ trở lại vào bữa tối. Em đang mong ngóng họ chỉ ít cũng mang lại một chút ánh sáng cho bí ẩn này. Và vẫn còn rất nhiều giấy tờ của ông chú anh cần xem xét. Em mới bắt đầu với chúng thôi.” Nàng khoát tay vào bức tường khiêu khích trí tò mò. “Chủ nhật, đợi đấy nhé, kẻ bí hiểm khó ưa kia.”

“Nếu trời không mưa,” Lisle nói thêm.

Tối muộn hôm đó

““Các bức tường có tai và mắt. Nhưng từ đó, chúng nhìn xuống phía dưới,”” Lisle nhắc lại. “Thật sao?”

Hai quý bà gật đầu.

Họ từ Edinburgh trở về khá muộn vì phải ăn tối với bạn bè ở đó.

Qua ánh nến trên bàn ăn khuya, các quý bà thuật lại những chuyện họ thu thập được từ nhiều cuộc trò chuyện với những người từng phục vụ Frederick Dalmay.

Hai câu trên là tất cả những gì họ mang về.

“Xin lỗi, các cháu yêu,” Quý bà Withcote nói. “Chỉ là những lời nói lấp bắp.”

“Và không có bí mật nào cả,” Quý bà Cooper nói. “Cả thế gian này đều biết Frederick Dalmay nói gì trên giường lúc hấp hối. Mọi người nghĩ đó là một câu đùa của ông ấy thôi.”

“Lời ông ấy nói mỗi lúc càng thêm tối nghĩa vào giai đoạn mấy tháng cuối đời,” Quý bà Withcote nói.

Cả thế gian này đều biết chuyện tình của ông với một góa phụ trong làng kéo dài suốt nhiều năm. Cả thế gian cũng biết tất tần tật những chuyện tình khác của ông. Ông chú của Lisle rất thích đàn bà và họ cũng mê ông như điên đảo.

Rõ ràng, ông muốn sưu tầm mọi thứ không kém gì ông thích những câu đùa và phụ nữ. Cứ hễ tìm thấy một cuốn sách, bài báo hay lá thư nào viết về lâu đài Gorewood, ông lại sướng run lên. Ông không phân loại - ít ra là không theo một cách rõ ràng nào đó - các tài liệu đặc biệt liên quan đến kho báu hoang đường.

Nhưng Lisle nói, “Các bức tường.”

Chàng nhìn Olivia, nàng đang đẩy qua đẩy lại một miếng bánh ngọt trên đĩa. Nàng đã làm thế với hầu hết mọi thứ đồ ăn của nàng: sắp đặt kiểu này rồi sắp đặt kiểu kia, thỉnh thoảng nhớ ra phải ăn một chút.

Đêm thứ Sáu ngày 28 tháng Mười

Anh em nhà Rankin quan sát Mary Millar và một số người khác dìu ông anh say xỉn của cô ra khỏi quán rượu.

“Một gã hữu ích, hẳn đấy,” Roy nói.

“Lần đầu tiên trong đời,” Jock họa theo.

Mary Millar đã được thuê làm hầu gái tại lâu đài Gorewood. Anh trai cô, Glaud, là thợ sửa giày. Anh em nhà Rankin bảo với Mary là chúng e rằng những ngón tay của Glaud có thể đột nhiên bị gãy. Chúng e chuyện đó sẽ xảy ra nếu Mary không tỏ ra thân thiện và nói chuyện với chúng nhiều hơn - ví như, về tất cả những gì đang diễn ra trong lâu đài. Chúng cũng e rằng nhiều chuyện sẽ xảy ra nếu cô hé răng với người khác.

Ai mua rượu cho Glaud thì đều là bạn của gã. Chẳng mấy chốc, anh em nhà Rankin là những người bạn tốt của gã. Hằng đêm, khi Mary tới dìu gã về, gã đang ngồi trong góc phòng với hai người bạn tốt của gã, cách xa những người khác. Cô cũng tới ngồi xuống, nói chuyện với bọn chúng, nhanh và rất khê.

Đêm nay cô kể cho chúng nghe chuyện hai quý bà tới Edinburgh.

“Chúng biết những lời lão già ấy nói,” Jock lên tiếng. “Nhưng chúng lại không đào bới.”

“Tường có mắt và tai nhưng nhìn xuống phía dưới,” Roy nói. “Cái gì ở dưới tường nếu không phải là mặt đất cơ chứ?”

Jock nhìn quanh hẩn, nhưng chẳng có ai ở gần đủ để nghe lỏm. Ngay cả khi quán rượu đông nghịt, mọi người vẫn thường trừ một khoảng không gian nhỏ quanh bọn chúng. Hẩn tì cằm trên cái cốc vaj và nói, “Chúng ta đã tìm thấy một số thứ lẩn trong đất. Bên cạnh tường.”

Roy ngẫm nghĩ hồi lâu.

Jock nhìn chăm chăm vào cốc vaj. “Chúng không đào bới, lạ thật,” hẩn nói. “Mà chúng ta thì không thể.”

Roy vẫn nghĩ tiếp.

“Tao sẽ phát điên mất thôi, chắc chắn là thế,” Jock nói. “Tất cả khoảng thời gian này...”

“Có thể nó không mang nghĩa đen của từ ngữ thì sao,” Roy cắt lời.

Chuyện này thì quá phức tạp với Jock. Hắn lắc đầu, cầm vai bia lên nốc cạn.

“Có thể bọn chúng hiểu được nghĩa hàm ẩn của nó,” Roy nói. “Có vẻ có lý đấy. Lão già ấy có trình độ. Con trai của lão chủ thái ấp cũng có trình độ. Có thể câu nói của ông ta giống như trong tiếng Hy Lạp. Nhằm phát biểu một điều gì đấy khác. Và tờ giấy ấy giải thích nó. Chúng ta không tìm được tờ giấy ấy. Chúng ta chẳng làm được gì cả. Có lẽ chúng ta nên để bọn chúng xử lý nó, để chúng làm công việc đó.”

“Và tìm ra nó?” Jock kêu lên. “Chỉ thế thôi? Từ bỏ?”

“Sao không để họ làm mọi việc và tìm ra nó?” Roy nói. “Tìm kiếm là một chuyện. Giữ lại là chuyện khác.”

“Mày bị điên rồi sao Roy?” gã em lên tiếng. “Mày nghĩ chúng ta có thể cướp nó ra khỏi tay chúng? Một nhà đầy người hầu và gã Herrick hung tợn đó quản lý chúng? Song sắt trước cửa. Bẫy trong tầng hầm.”

“Chúng ta có Mary,” Roy nói. “Cô ta sẽ làm những gì chúng ta bảo.”

Chủ nhật ngày 30 tháng Mười

“Khốn kiếp, khốn kiếp!” Olivia thét lên. “Khốn kiếp, lũ đá cứng đầu! Bọn mi đâu phải tượng Nhân sư chứ, lũ bướng bỉnh này! Bọn mi đang giấu cái gì trong đó và cả hai chúng ta đều biết.” Nàng hung hăng bổ cái vồ vào tường tầng hầm.

“Đừng...”

“Ồi!” Cái vồ rơi đánh xoảng xuống sàn.

“Đừng bỏ mạnh quá,” Lisle lầm bầm. Chàng bỏ búa xuống rồi đi lại chỗ nàng. Nàng đang xoa cánh tay. Chàng gỡ bàn tay ra rồi xoa bóp cho nàng. “Em nên gõ nhẹ thôi,” chàng nói.

“Em không quen làm việc này,” nàng nói. “Em không biết mình đang gõ vào cái gì nữa. Em không biết mình đang lắng nghe cái gì. Anh không thể chỉ làm cái việc mà Belzoni thực sự... đã làm sao?”

Chàng ngừng xoa bóp. “Belzoni đã làm gì?”

“Anh biết mà. Anh đã có lần giải thích chuyện đó cho em. Cách ông ấy nhìn một công trình mà phát hiện được những chỗ có vẻ khác biệt so với cát hoặc tìm ra mảnh vỡ xung quanh nó. Nhờ khả năng ấy ông đã phát hiện ra lối vào Kim tự tháp thứ hai. Sách của ông ấy đã viết như thế.” Nàng chỉ vào tường. “Anh không thể chỉ nhìn thôi sao?”

“Anh nhìn rồi,” Lisle nói. “Nhưng chuyện này không giống vậy chút nào đâu. Nó không bị cát và những mảnh vụn che khuất. Ta cũng không biết chắc mình đang tìm gì.”

Chàng nhận ra mình không xoa bóp nữa nhưng vẫn cầm tay nàng. Chàng thả nó ra, nhẹ nhàng và thận trọng, rồi lùi lại một bước.

Năm ngày rồi.

Đó là một khoảng thời gian dài. Họ luôn bận rộn, xem xét mọi sách vở và ghi chép của Frederick.

Nhưng không phải sau những cánh cửa đóng kín. Họ mang sách báo giấy tờ xuống làm việc trong đại sảnh, chàng bên này bàn, nàng bên kia.

Họ không nói chuyện về việc đó nữa. Họ không cần phải làm thế. Mọi việc đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát, và ngay cả nàng cũng thừa nhận điều đó. Ngay cả nàng cũng biết họ đã đứng trên miệng vực, và ngay cả nàng, vốn rất khinh suất, cũng đã lùi bước.

Chúng ta sẽ phá hoại cuộc sống của nhau... Em sẽ không chịu xếp thứ hai trong trái tim đàn ông.

“Manh mối của chúng ta đâu rồi?” chàng nói.

“Đâu đó trên sàn nhà ấy,” nàng nói. “Em đã làm rơi nó. Em ước mình chưa bao giờ nhìn thấy nó.”

“Nhắc nhở anh không bao giờ đưa em tới hồ khai quật nhé,” chàng nói.

“Cứ như thể anh sẽ đưa em đi không bằng,” nàng nói.

“Có chứ,” chàng nói. “Nhưng em sẽ chết vì buồn chán. Hoặc giết ai đó. Kiên nhẫn không hề phù hợp với em.”

Nàng xoay tròn người khiến cái váy tung bay rồi thả mình xuống một cái ghế dài mà công nhân đã để lại.

Chàng tìm thấy mảnh giấy cổ mà nàng bỏ qua một bên. Chàng tập trung vào nó. Những dấu hiệu này không phù hợp với những dấu hiệu trên tường. Bức tường có những chữ in hoa và những dấu vết thợ xây để lại - ai cũng để lại một dấu hiệu nào đó, đúng cái cách mà du khách đã làm với Giường Khổng Lồ ở Ware.

“Anh thật sự đã nghĩ về chuyện đó,” nàng nói. “Về việc em ở bên anh, bên một hố khai quật.”

Chàng đã nghĩ về chuyện đó, nhiều hơn chàng tưởng. Khi lần đầu tiên nhìn thấy Kim tự tháp lớn và tượng Nhân sư, chàng đã nghĩ về nàng, băn khoăn không biết về mặt của nàng sẽ ra sao và nàng sẽ nói gì khi lần đầu nhìn thấy những thứ này. Khi bước vào một hầm mộ thì chàng...

“Đôi khi anh nghĩ sẽ thế nào nhỉ nếu quay lại được nhìn thấy em và nói, ‘Nhìn này. Nhìn này, Olivia.’ Phải, nhiều lúc anh đã nghĩ thế.”

“Ồ,” nàng khẽ kêu lên.

“Như thế chắc vui lắm, phút đầu khám phá ra một điều gì đó,” chàng nói. “Em sẽ thích cảm giác ấy. Nhưng trước và sau khoảnh khắc ấy là hàng giờ, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng chán ngắt với công việc đều đều buồn tẻ.”

“Trong khoảng thời gian ấy thì anh quên mất có em tồn tại nhỉ.”

“Em có thể mang cho anh một tách trà,” chàng nói. “Như vậy sẽ gọi cho anh nhớ.”

“Anh có Nichols làm việc đó rồi.”

“Em có thể cởi bỏ hết quần áo.”

“Và khóa thân nhảy múa giữa sa mạc?”

“Trong đêm,” chàng nói. “Dưới bầu trời triệu triệu vì sao. Em chưa bao giờ nhìn thấy trời sao như thế, những đêm dài như thế đâu.”

“Nghe như thiên đường ấy nhỉ,” nàng nói khẽ. Rồi nàng vươn người lên khỏi ghế. “Nhưng em biết anh đang làm gì. Anh đang quyến rũ em.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế.”

Mà có phải chàng đang quyến rũ nàng không nhỉ? Có lẽ thế.

“Em hiểu anh mà, Lislie. Em hiểu anh hơn bất kỳ ai trên đời. Lý trí của anh đang bị bào mòn, đêm này qua đêm khác, bào mòn, bào mòn. Và anh đã lập một kế hoạch xảo trá để đánh gục em. ‘Mình sẽ quyến rũ cô ấy,’ anh quyết định thế. Và bởi vì anh hiểu em rõ hơn bất kỳ ai khác ngoài mẹ em, anh biết cách để làm việc đó.”

Có đúng thế không? Nó có hiệu quả không?

Nàng bước tới bên chàng. “Em kiên nhẫn hơn anh tưởng đấy, nhưng em thấy buồn bực. Chuyện tình cảm trở trêu ngang trái này không phù hợp với em. Cho em nhìn lại tờ giấy nào.”

Ai Cập. Khóa thân nhảy múa trên sa mạc, dưới sao trời.

Chàng trông thật giống thiên thần - mái tóc vàng và đôi mắt lấp lánh ánh bạc - nhưng chàng cũng là kẻ quyến rũ cực kỳ ma mãnh.

Nàng cầm lấy tờ giấy trên tay chàng và cố tập trung vào đó.

Bản vẽ cho thấy hai bức tường có kích thước bốn mét. Bên trong những phiến đá vuông là những dấu hiệu và con số nhỏ xíu. Trong bản vẽ, ở khoảng một phần tư phía trên của bức tường, bên tay phải, có một biểu tượng.

“Biểu tượng này,” nàng nói. “Không giống những cái khác, đúng không?”

“Một dấu vết của thợ xây, ta nghĩ thế. Nó giống như chữ GL với một mũi tên xuyên qua.”

“Nếu đó là mũi tên, nó đang chỉ sang bên trái,” chàng nói.

“Nhưng biểu tượng này ở đâu?”

Cả hai bước sang bức tường phía Đông để tìm kiếm dấu vết ấy.

Chẳng có gì.

Họ đi lại bức tường phía Tây để tìm kiếm dấu vết ấy. Cũng không có gì.

“Nó hẳn phải ở trên một...” Nàng dừng lời. “Trừ phi chúng ta đang tìm sai thứ cần tìm.” Những từ ngữ lướt qua trong đầu nàng, cả các hình ảnh nữa. Điều mà hai quý bà đã nói. Điều Lisle đã nói.

“Nhớ khi em nói rằng bản vẽ một bức tường trông rất rõ ràng và anh bảo bản đồ thì luôn rõ ràng không?” nàng hỏi.

Chàng nhìn xuống dấu hiệu. Rồi ngó lên bức tường.

“Một mũi tên đang chỉ vào điểm đó ư?” chàng hỏi.

“Nếu bức tường ấy là bức tường phía Tây, có lẽ nó đang chỉ vào một cửa sổ.”

“Nhưng tại sao lại là GL?”

“Đây là bức vẽ của ông chú anh,” nàng nói. “Sẽ ra sao nếu đó là một trong những trò đùa vui của ông?”

“Tường có tai và mắt,” nàng nói. “‘Nhìn xuống phía dưới.’”

Và đó là khi nàng thấy nó hiện ra trong tâm trí mình. Thành phố trên ngọn núi khổng lồ. Thành phố nơi Frederick Dalmay sống những năm cuối đời. “Edinburgh,” nàng nói. “Ông cụ chắc là nghĩ chuyện này buồn cười lắm.”

“Anh không...”

“Nào,” nàng nói. Nàng nắm bàn tay chàng.

Bàn tay chàng, bàn tay chàng. Một việc đơn giản là thế, nắm bàn tay chàng, nhưng những gì xảy ra bên trong thì không hề đơn giản. Nàng dẫn chàng vào học cửa sổ ở cực Đông, ở đó có một căn phòng nhỏ. Nàng mở cánh cửa. “Gardy loo,” nàng nói.

“Đây là nhà xí,” chàng nói.

“Nhà vệ sinh,” nàng bảo. “Một trò chơi chữ nghĩa, ở Edinburgh, khi người ta đổ chất thải qua cửa sổ, người ta sẽ kêu to ‘Gardy loo’ - garge à l’eau để cảnh báo cho người đang đi phía dưới là sắp có nước bắn đổ xuống. Một lời cảnh báo, anh biết đấy: Nhìn xuống phía dưới.”

Đó là một không gian nhỏ và tối om. Nhưng cũng không khó để tìm được tám ván đập cái hồ lại, và ngọn nến duy nhất Lisle mang vào dường như rất sáng trong căn phòng chật chội này. Nó soi cho họ thấy những chữ cái, những bức tranh nguyên thủy và bài thơ bảy bậ ngược ngoạc trên những phiến đá bằng nhiều nét chữ khác nhau qua nhiều năm tháng.

Lisle bị chèn ép giữa đồng váy của Olivia, họ đứng vai kề vai, trong khi đó chàng chậm chậm đưa lên hạ xuống ngọn nến để có thể xem xét kỹ từng phiến đá.

Tuy họ đã để cửa mở để đón được tối đa ánh sáng từ cửa sổ nhà vệ sinh, căn phòng vẫn không phải là nơi chứa được hai người và càng không thể đứng lâu. Không khí mỗi lúc một nóng nực và ngọt ngào hơn, mái tóc nàng ngay dưới cằm chàng, mùi hương dịu dịu từ quần áo và da thịt nàng bao phủ quanh chàng.

“Tốt nhất là chúng ta nên sớm tìm được cái gì đó,” chàng nói. “Đây là... đây là...”

“Em biết,” nàng nói. “Ở dưới hầm mộ có giống thế này không?”

“Anh chưa bao giờ ở dưới hầm mộ với em cả,” chàng đáp. Chàng cúi xuống tì lên mái đầu nàng, những lọn tóc óng ả của nàng khẽ đung đưa.

“Để ý cây nền đây,” nàng nói. Ngay lúc ấy chàng thấy giọt nến nóng bỏng rơi xuống bàn tay, chàng vội vàng dựng nó lên, và ánh sáng soi rọi một đường vữa quanh một phiến đá. Mỗi bên đường vữa ấy, ai đó đã vạch một dấu nhân nho nhỏ.

“Kìa,” nàng thốt lên. “Kìa có phải là...”

“Phải.” Chàng đưa cây nến lại. “Những dấu X.”

“Chúa ơi.” Nàng nắm chặt cánh tay chàng. “Em không tin được. Nó cũ rồi đúng không?”

“Đúng vậy,” chàng nói. “Và các dấu X đó đều ở trên vữa chứ không phải trên đá. Những dấu vết cũ, lớp vữa cũ.”

Ở tất cả những nơi khác, các dấu vết đều ở trên đá.

Tim chàng đập thình thịch. Có thể điều này chẳng có ý nghĩa gì. Có thể đó chỉ là một trò đùa khác của ông chú của chàng. Những vết tích này đã cũ, nhưng ai biết được cũ tới mức nào. Mười năm hay hai mươi năm hay hai trăm năm.

“Ôi, Lisle,” nàng nói. “Chúng ta đã tìm thấy nó.” Nàng quay sang phía chàng. “Em không quan tâm nó là cái gì. Nhưng nó cũ và chúng ta đã tìm thấy nó.”

Chàng cũng không quan tâm nó là gì.

Chàng đặt ngọn nến xuống đầu bên kia bệ xí. Chàng đặt hai tay lên hông nàng rồi nhấc bổng nàng lên, nhìn thẳng vào mắt nàng. “Em là cô gái hoang dại,” chàng nói. “Một cô gái hoang dại thông minh.”

Nàng vòng tay quanh cổ chàng. “Cảm ơn anh,” nàng nói. “Cảm ơn. Cho dù chúng ta không tìm được thêm gì nữa, cũng cảm ơn anh vì điều này.”

Chàng hôn nàng. Chàng đã nhấc nàng lên để làm như thế. Nàng hôn lại chàng. Một lần duy nhất, dài và bạo liệt, như thể đó là cơ hội cuối cùng họ có.

Rồi chậm chậm, chàng đặt nàng xuống. Chàng cầm cây nến lên và làm việc chàng vẫn luôn làm. Kiểm tra. Đánh giá. Quyết định. Chàng nghiên cứu lớp vữa. Xem xét những lựa chọn. Và quyết định.

“Chúng ta cần cái đục,” chàng nói.

Công việc kéo dài như bất tận. Họ mang cuộc chim tối, nhưng như Lisle đã nhận ra rõ ràng từ trước, họ không thể vung cuộc một cách dễ dàng trong không gian chật chội này được.

Thế cho nên họ đục bỏ lớp vữa. Họ đứng bên cạnh nhau, thỉnh thoảng cơ thể lại chạm vào nhau khi đang làm việc.

Từng chút một, lớp vữa rụng ra từ gờ của những phiến đá cho tới khi cuối cùng họ đã tách rời được viên đá đủ để chuyển nó đi.

“Lớp vữa không cứng như anh tưởng,” chàng nói. “Anh cứ nghĩ chúng ta phải đục đẽo nhiều giờ đồng hồ cơ đấy.” Chàng lắc lắc viên đá. “Anh cũng nghĩ phiến đá này không nặng như vẻ bề ngoài. Em có muốn cùng anh thử dịch chuyển nó không, hay để anh gọi người hầu nhé?”

“Sao anh có thể hỏi thế chứ nhỉ?” nàng nói. “Sau chùng ấy thời gian chúng ta dành cho mẩu giấy khó hiểu ấy và những phiến đá cứng đầu này? Sau tất cả những việc đó mà em lại để cho đám người hầu thường thức giây phút chiến thắng à?”

“Chúng ta đâu biết chắc đó có phải là khoảnh khắc thắng lợi hay không,” chàng nói.

“Em không quan tâm cho dù tất cả những gì chúng ta tìm thấy chỉ là một chiếc giày của ông chú Frederick đi chăng nữa,” nàng nói. “Chúng ta đã tìm thấy cái gì đó.”

“Tuyệt lắm,” chàng đáp. “Em đặt tay vào đó, nhấc lên, rồi cứ để việc vận chuyển cho anh.”

Nàng làm theo hướng dẫn của chàng, và chậm chậm, từng centimet một, viên đá rời khỏi bức tường.

Tuy nhiên, mọi việc diễn ra không chậm như nàng tưởng. Góc trong xuất hiện đột ngột khiến nàng hết sức bất ngờ và suýt nữa đã làm rơi phiến đá, may mà có Lisle đỡ kịp. Rồi chàng nhấc phiến đá ra, đặt xuống tấm ván che bệ xí. Nhìn bề ngoài nó chẳng khác gì những phiến đá khác, nhưng chiều sâu của nó đã bị cắt chừng mười phân.

Chàng giơ nền lên. Nàng nhón chân, nhìn vào khoảng không gian mà viên đá vừa hé lộ.

Trong đó có đặt một cái hòm sắt gỉ.

18. Chương 18

Ít nhất là trông bề ngoài của nó giống một cái hòm sắt gỉ. Olivia đứng nhìn chăm chăm.

Thực tình thì nàng không mong tìm thấy một hòm báu vật.

Nàng không chắc mình muốn tìm thấy gì, nhưng chưa bao giờ nghĩ đó là cái này.

“Lạy Chúa tôi,” nàng kêu lên. “Lạy Chúa tôi.”

“Trông giống một cái hòm nhỉ,” chàng nói.

“Kia là đất?” nàng hỏi. “Hay là nó quá bẩn thỉu? Hay là bị gỉ sét?”

“Có vẻ như ban đầu nó đã được chôn ở đâu đó,” Lisle nói. “Có lẽ họ đã chôn dưới đất, nhưng rồi lại đổi ý.” Chàng thò tay vào và lần mò các mặt của chiếc hòm. Chàng kéo. Nó không nhúc nhích. Chàng kéo mạnh hơn. Nó di chuyển chừng hai phân.

Chàng rất khỏe, nàng biết điều đó. Chàng có thể bế nàng lên nhẹ bồng. Nàng cao hơn nhiều cô gái và không hề gầy ốm. Thế mà chàng có thể nhấc lên rồi đặt xuống như thể nàng là một cái ấm trà.

“Nó nặng hơn ta tưởng,” chàng nói. “Ta cần Nichols giúp một tay.”

Chàng đi ra ngoài.

Nàng đứng lại, ngơ ngàng nhìn ngắm cái hòm. Nàng vẫn đang cố gắng buộc bộ não của mình phải tin vào những gì đôi mắt đang thấy thì Lisle và Nichols xuất hiện với một đồng dụng cụ trên tay.

Nàng đứng ra ngoài trong khi hai người đàn ông cạo đất đi.

Đây là những gì họ làm ở Ai Cập, nàng nghĩ.

Một cái tay rách lộ ra. Nichols kéo tay cầm còn Lisle giật chiếc hòm, họ lôi nó ra khỏi hốc và khệ nệ đặt xuống sàn.

“Nặng khủng khiếp,” Lisle nói. “Nhưng có lẽ một phần sức nặng là do đất cát kết bám qua nhiều thế kỷ. Chúng ta phải mang sang phòng bên kia để xem cho rõ việc mình đang làm.”

Sau khi Nichols gỡ sạch đất trên tay rách còn lại, hai người đàn ông mang chiếc hòm qua phòng kế bên rồi vào phòng bảo vệ.

Nichols tiếp tục cạo đất. Một hai phút sau cậu ta ngừng tay. Khi bắt đầu lại, cậu ta làm chậm và thận trọng hơn.

Thật khó chịu khi phải đứng yên quan sát. Trong lòng Olivia cuộn lên cảm giác hồi hộp. “Đây là cách ngài xử lý những món đồ cổ, em nghĩ thế,” nàng nói. “Chẳng trách gì ngài bảo công việc ấy cần kiên nhẫn. Đây chỉ là một cái hòm thôi. Dù giàu trí tưởng tượng nhưng em chẳng tài nào hình dung nổi phải làm gì để giữa hết đất quanh một hầm mộ hoặc một ngôi đền.”

“Cát thì khác,” Lisle nói. “Và chúng ta có rất nhiều nhân công. Dù thế... Có khó khăn gì à Nichols?”

“Không hẳn, thưa ngài,” Nichols nói. “Nhưng tôi nghĩ tốt nhất là nên thật cẩn thận.”

“Nó sẽ không nổ bùm đấy chứ?” Olivia hỏi. “Ông chú Frederick có óc hài hước ghê gớm lắm.”

“Không nguy hiểm gì đâu, thưa tiểu thư,” Nichols nói. “Chỉ là những hình vẽ ở đây cho thấy người Đức thế kỷ mười sáu hoặc mười bảy đã làm ra cái hòm này.”

Nàng không hiểu biết lắm về rương hòm. Mất một lúc nàng mới tiếp nhận được thông tin này. “Người Đức,” nàng nói. “Thế kỷ mười sáu hoặc mười bảy.”

“Gì vậy?” Lisle hỏi nàng. “Sao vẻ mặt em lại thế?”

“Như thế nào cơ?”

“Như thế nó đã nổ bùm vậy.”

Nàng xích lại gần Nichols. “Những chiếc hòm thế này rất nổi tiếng,” nàng nói.

“Phức tạp,” Nichols nói.

“Tĩnh quái nữa,” nàng nói. “Ông chú Hubert DeLucey, người luôn mở được mọi thứ, nói rằng ông phải mất một ngày mới mở được một cái hòm như thế. Mà đây là ông có chìa khóa đấy nhé.”

“Đúng vậy đấy, thưa tiểu thư,” Nichols nói, vẫn tiếp tục làm việc chuyên cần và tỉ mỉ. “Không ai muốn vô tình làm hỏng những chiếc hòm như thế này.”

Những ngón tay nàng ngứa ngáy muốn chạm vào nó. Nàng buộc mình phải đứng xa. Trong khi Nichols cẩn thận và kiên nhẫn cạo bỏ lớp đất dày nặng, nàng đi vòng quanh cái hòm, nghiên cứu nó.

Nó dài sáu phân, rộng ba phân, cao ba phân, được làm bằng sắt tây.

Khi Nichols xong xuôi thì mặt trời đang dần lặn xuống.

Cậu quét sạch xung quanh.

Nàng quỳ xuống trước cái hòm. Lisle quỳ bên cạnh nàng. “Những lỗ khóa giả, anh thấy không,” nàng nói. “Và những lỗ khóa ẩn. Những cái khóa ngoài. Chắc hẳn phải bắt đầu từ đó, dĩ nhiên rồi.”

“Ta nghĩ đó là phần dễ nhất,” chàng nói.

“Em cũng hy vọng vậy,” nàng đáp. “Em chỉ mới từng xem một cái giống thế này, và chưa từng có cơ hội thử mở khóa. Người ta hẳn phải mở các khóa theo một trình tự nào đó và xoay các ốc vít, đại loại thế. Ngay cả khi có chìa khóa thì mọi việc cũng chẳng dễ dàng gì, đằng này chúng ta còn không có chìa khóa.”

Lisle nhìn lên cậu đầy tức. “Chúng ta cần nhiều nến,” chàng nói. “Một lò sưởi. Ta nghĩ chúng ta sẽ ở đây khá lâu đấy.”

Bốn tiếng sau, Olivia ngồi bên bàn, tay chống cằm, nhăn nhó nhìn cái hòm.

Mọi việc tiến triển không tốt lắm.

Sau khi nàng và Lisle cẩn thận phủi sạch bụi và tra dầu vào các ổ khóa, nàng bắt tay vào việc.

Một tiếng đồng hồ đầu tiên trôi qua, chàng bảo Nichols mang bàn ghế vào và đặt cái hòm lên bàn.

Khi giờ thứ hai trôi qua, Bailey mang trà tối cho tất cả bọn họ và một chiếc khăn dày cho cô chủ của mình.

Tới giờ thứ ba, Lisle nói, “Chúng ta nên lên ăn tối.”

“Anh đi đi,” Olivia nói. “Chờng nào còn chưa giải quyết được cái hòm này thì em chưa đi đâu cả.”

Thế là chàng bảo hai Nữ Yêu dùng bữa mà không có họ. Chàng mang sandwich và rượu vang vào phòng bảo vệ.

Olivia thử từng chiếc chìa trong bộ xà tích của nàng, và như vậy nàng phải tra ổ khóa hàng trăm lần. Nàng thử dùng cả cặp tóc, ghim cài váy, tăm, kim và dây sắt.

Giờ đây, sau một tiếng đồng hồ nỗ lực không dẫn tới đâu của nàng, Lisle nói, “Đôi khi ta phải bỏ nó ở đó một lát rồi lúc sau mới quay lại.”

Nàng nói, “Em chưa từng gặp cái khóa nào mà em không mở được.”

Chàng nói, “Em chưa từng gặp cái gì như thế này thì đúng hơn. Em cứ nghĩ nó chỉ là một cái khóa hoặc một bộ khóa. Nhưng nó là một bài toán đó. Dì Daphne đã mất bao nhiêu năm mới giải mã được những ký hiệu của ‘Ramses’ nào?”

“Đây không phải một thứ liên quan đến từ ngữ! Đây là những cái khóa, những mẫu kim loại. Đây là thứ duy nhất em không thể xử lý!” Nàng nghiêng nghiêng đầu và liếc nhìn vào một cái ổ khóa.

“Thật vô nghĩa,” chàng nói. “Em có thể làm đủ thứ kiểu vậy. Vấn đề là em chưa có lối tư duy phù hợp với những câu đố hóc búa như thế này. Nó cần kiểu tư duy bền bỉ, có phương pháp, cần cù. Đầu óc em lúc nào cũng” - chàng vẽ những vòng tròn loạn xạ trên không trung - “dễ bị kích động. Đây cảm xúc.”

Nàng lại ngẩng đầu lên, ánh mắt xanh bắn thẳng về phía chàng như một viên đạn nhúc nhối.

“Ý anh là anh có thể giải quyết chuyện này?” nàng hỏi.

“Đến lúc anh nên thử rồi,” chàng nói.

“Không,” nàng nói. “Em có thể làm việc này. Và em có thể làm mà không cần sự giúp đỡ của dân không chuyên.”

Chàng dậm bước ra ngoài. Đi được nửa đường thì chợt thấy gương mặt nàng hiện lên trong tâm trí mình, và lại nghe thấy giọng điệu khinh khi của nàng khi thốt ra từ “dân không chuyên”. Chàng chống tay vào tường nhìn xuống sàn nhà, nhưng không thể kiềm chế được. Chàng bật cười. Cười khanh khách. Cười khanh khách.

Nàng đứng phắt lên. “Đồ đầu đất ngoan cố! Chẳng có gì buồn cười cả.” Chàng tóm lấy nàng, kéo lại, rồi hôn nàng. Nàng giãy giụa nhưng chỉ trong một thoáng. Sau đó nàng vòng hai tay quanh cổ chàng, hôn lại chàng, mạnh mẽ và hoang dại. Một lát sau, cơ thể nàng rung lên, nàng lui ra và cũng cười ngặt nghẽo, âm thanh thấm đẫm vị ngọt ngào ấy vọng khắp căn phòng, dội vào da thịt chàng, xuyên qua trái tim chàng một suối nguồn hạnh phúc.

“Em không làm được việc này,” nàng thừa nhận. Nàng vừa cười vừa giậm chân. “Em sắp bế ọc rồi.”

Chàng lại kéo nàng sát vào mình, vuốt tay từ đỉnh đầu xuống những lọn tóc mềm như tơ lụa của nàng. “Có lẽ không phải tại em đâu,” chàng nói. “Có lẽ bộ khóa đã kẹt cứng rồi.”

“Thế thì sao được?” nàng nói. “Phải dùng búa tạ à?”

“Như thế thì em sẽ dễ chịu lắm đấy, nhưng vậy thì phá vỡ mất cái hòm và có thể cả những gì trong đó nữa,” chàng nói. “Chúng ta cần một thợ rèn.”

Đêm hôm đó

“Cô về trễ đấy Mary,” Roy nói, khiến cô hầu gái giật thót mình khi đang bước đi trên con đường trở về căn nhà nhỏ nơi cô sống cùng người anh trai.

“Anh ấy không sao đấy chứ?” cô lo lắng hỏi. “Các anh không...”

“Jock đang chăm sóc anh ta, rất cẩn thận. Nói cho cùng, đâu có muốn chuyện gì xảy ra với ngón tay của anh ta chứ nhỉ. Khi đó thì anh làm việc sao đây? Cái gì khiến cô chậm trễ thế?”

“Hôm nay là Chủ nhật,” cô gái nói. “Hầu hết mọi người đều được nghỉ nửa ngày.”

“Nhưng cô lại không nghỉ. Glauđ bảo tôi thế. Lẽ ra cô phải nói với tôi, Mary ạ.”

“Họ trả thêm tiền nếu làm việc nửa ngày nghỉ ấy,” cô gái nói. “Ông biết tôi cần tiền.”

“Và cô phải biết là quán trọ đóng cửa rồi, cô không thể chuồn về nhà mà không nói gì với tôi đâu,” hấn nói. “Nếu là cô hấn tôi đã nói ra rồi.”

Mary căng thẳng nhìn quanh.

“Không có ai quanh đây đâu,” Roy nói với vẻ mặt kiên nhẫn.

“Họ đã... tìm thấy thứ gì đó,” nàng nói. “Tiểu thư và cậu chủ ấy. Mọi người đã đi hết ngoại trừ người hầu riêng của họ và họ không hề nhận ra tôi ở quanh đó. Tôi đã... nghe, đúng như ông muốn.”

“Tôi biết cô đã nghe. Nhưng mà cô đã nghe thấy gì?”

“Họ tìm thấy một cái hòm.”

Roy hít vào thật sâu rồi thở ra. “Rồi sao nữa?”

Mary lại nhìn quanh. Cô vận vẹo hai bàn tay.

“Tốt nhất cô nên nói với tôi,” Roy nói. “Cô sẽ thấy tốt hơn. Gład cũng thế, chắc chắn rồi.”

“Họ tìm thấy một cái hòm sắt trong phòng bảo vệ cũ ở tháp Nam và Nichols đã mất nhiều giờ để cạo đất bao quanh, họ không mở được nó nên ngày mai phải đưa tới thợ rèn, tôi chỉ biết đến thế thôi,” cô nói với vĩa. “Cho tôi vào nhà, làm ơn. Gład phải ăn khuya.”

Cô cố đi vượt qua hẫ, nhưng hẫ tóm lấy cánh tay cô. “Thợ rèn ư,” hẫ nói. “Khi nào?”

“Sớm tinh mơ,” cô nói. “Việc ưu tiên số một. Trước khi tin đồn lan ra. Trước khi công nhân tới lâu đài làm việc. Như thế họ có thể đến chỗ thợ rèn ngay khi ông ta mở xưởng, xử lý xong mọi việc và trở về nhà mà không ai hay biết.”

Hẫ thả tay cô ra. “Vào trong đi,” hẫ nói. “Và nói với Jock tao bảo hẫ ra ngoài ngay.”

Cô vĩa vĩa vào trong. Một phút sau, Jock ra ngoài. Roy kể lại cho gã nghe.

Thứ Hai ngày 31 tháng Mười

Từ lâu đài tới làng không đến một dặm, một chặng đường ngắn, dù đi chậm. Lisle dắt con ngựa tới buộc vào chiếc xe kéo nhỏ, loại thường dùng vào việc đồng áng lật vĩa. Cái hòm đóng chặt, được phủ cái thảm cũ ở chuồng ngựa, đặt sau xe. Olivia đi bộ bên cạnh xe kéo. Sáng hôm ấy trời xám ngoét và lạnh ngắt, đa số công nhân vẫn chưa ra khỏi nhà. Những người họ gặp trên đường đều cúi đầu tránh rét, chỉ gật đầu chào khi họ đi qua.

Nếu vào một ngày trời sáng sủa hơn, hẫ họ đã dừng lại nhìn chăm chú. Nhưng Lisle và Olivia đã mặc thật ấm chứ không chải chuốt. Nàng mặc chiếc áo choàng nặng trĩu đã giữ cho cơ thể ấm vào cái đêm nàng đợi ma. Lisle mặc chiếc áo khoác cũ kỹ nhất, cái mà Nichols đã hơn một lần cố vứt đi. Nó không xứng đáng với Bá tước Lisle, nhưng lại là chiếc áo khoác ấm nhất chàng có. Cơ thể chàng vẫn chưa thích nghi với khí hậu ở đây. Chàng chẳng biết liệu mình có thích nghi nổi hay không nữa.

Dù sao, vẻ bề ngoài của chàng không thu hút sự chú ý của ai.

Nhưng cũng chẳng có nhiều người để thu hút chú ý vào cái giờ tối đen mù đặc này. Mặt trời mới nhô ra khỏi đường chân trời - đây là nói theo lý thuyết. Những đám mây dày che kín nó, chẳng thể nói được vùng nào trên bầu trời sáng hơn vùng nào nữa.

“Em ổn không?” chàng hỏi.

“Ồ, em ổn,” nàng đáp. “Bailey đã nhồi cho em hàng đồng hàng đồng quần áo. Quần lót rồi quần chĩa, áo nịt dày cộm rồi cả vĩa lót bằng len nữa.”

“Cảm ơn vì đã miêu tả chi tiết thế.”

“Ai mà cố lôi em ra khỏi đồng quần áo này cũng chết mệt đấy.”

“Đó là một lời thách thức à?”

“Em không nghĩ tới chuyện đó. Nhưng thật là một ý tưởng thú vị đấy.”

“Chúng ta không có thời gian.”

“Chúng ta chưa bao giờ có thời gian.”

“Chúng ta chẳng thể có thời gian.”

“Em mệt mỏi vì đạo đức lắm rồi. Như thế không phải là bản năng. Đây là chưa kể toàn bộ chuyện này thật không công bằng. Một người phát hiện ra Biển Cảm Xúc, và rồi người ấy chẳng thể làm gì với nó nữa.”

“Người ta nên khám phá ra nó vào đêm tân hôn.”

“Đàn bà nên thế, ý anh là vậy chứ gì. Đàn ông thì cứ việc khám phá ra nó bất kể khi nào họ thích, và khám phá bao nhiêu lần tùy thích. Còn đàn bà chúng em...”

“Không phải thế,” chàng phản đối. “Không phải bất kể khi nào bọn ta thích. Nếu ta được phép khám phá cảm xúc ấy bất kể khi nào ta thích, em nghĩ ta có phải sống trong tình trạng khó chịu này không? Nhưng không, chỉ có em...”

“Anh quá lãng mạn,” nàng ngắt lời.

“Em mới thế,” chàng nói. “Em luôn là người thích ánh nắng, vàng trắng và ngàn sao, và Tình Yêu Bất Tử viết hoa. Anh sẽ là một người chồng hoàn hảo, xin thông báo với em như vậy.”

“Với một cái xác ướp, có lẽ thế.”

Cả hai đều cau tiết. Thiếu ngủ và kiềm chế nhục cảm khiến họ không vui vẻ gì.

“Anh được thừa kế một thái ấp của Hầu tước và vô khối mẫu đất, nhiều dinh thự và hàng đồng tiền,” chàng nói. “Đây là nếu cha mẹ anh không lãng phí tiền của, đuổi hết nông dân đi khiến gia đình mất hết nguồn thu nhập.”

“Anh nói nghe hấp dẫn quá nhỉ,” nàng nói.

“Tốt. Mía mai hay lắm. Đúng là điều người ta cần vào lúc bảy giờ sáng đây.”

“Gần tám giờ rồi.”

“Ai nói thế? Chẳng có chút ánh nắng nào trong không gian tối bưng này.”

“Anh phải thôi nghĩ về Scotland một cách sai lệch thế đi,” nàng nói. “Anh cần phải chấp nhận nó đúng như bản chất. Theo cách riêng của nó, đây là một nơi tuyệt đẹp. Chỉ có điều không có cát, những con lạc đà hôi hám, và những cái xác ướp còn hôi hám hơn...”

“Và chẳng có cái gì ở đây tan hoang đúng cách cả,” chàng nói. “Nó không thể cứ thế chìm xuống cát một cách duyên dáng. Nhìn cái nhà thờ kia xem.” Chàng khoát tay về phía công trình nham nhở bên tay trái. “Rêu phong và nấm mốc, đá ngả màu đen sì. Một mảnh tường ở đây, mấy mái vòm cửa sổ đằng kia, cây cối mọc ra từ kẽ đá. Người chết được chôn ở dưới nhà thờ này phải không? Chôn rồi quên lãng. Ngay cả nghĩa địa kia...”

Ngay khi ấy chàng nhìn thấy chúng và vội vàng dừng ngựa. “Chạy đi,” chàng nói.

Khi chàng kêu lên, hai người đàn ông đeo mặt nạ vụt hiện ra từ cổng nghĩa địa.

Nàng không chạy mà quay người về phía nghĩa địa khi hai gã đàn ông chạy vụt từ đó ra giữa đường.

Ngựa hoảng sợ lồng lên, cái hòm dốc ra sau. Nó trượt trên thùng xe rồi lăn xuống đường. Một trong hai gã đàn ông chạy tới chỗ nó. Lisle chộp lấy hấn ta, dồn vào thành xe. Hấn cong lưng, huých vai vào người Lisle. Lisle lại túm lấy hấn ta, đánh cho một nhát rồi quăng qua một bên. Lần này gã đàn ông ngã khụy xuống và nằm yên đó.

Olivia rú lên. Lisle quay về hướng nàng. Tên vô lại kia đang vật lộn với nàng. Hấn tóm cánh tay nàng còn nàng thì một tay cố giật mặt nạ của hấn, tay kia đánh hấn, chân đá liên hồi vào mắt cá của hấn.

Lisle hét lên, lao tới tên kẻ cướp.

Olivia gào to, “Coi chừng!”

Một cái gì đó đập vào sau đầu chàng.

Dù đau điếng nhưng chàng vẫn nhìn thấy gương mặt của Olivia, đôi mắt xanh mở to tròn xoe, khuôn miệng há ra thành hình chữ O.

Rồi một dòng biển đen phủ chụp lấy chàng.

“Khôôôông! Khôôôông!” Olivia thét lên, điên cuồng chống trả kẻ tấn công để chạy lại chỗ Lisle.

“Mặc xác cô ta đi!” Gã kia kêu to. “Này! Giúp một tay! Cái này nặng cả tấn ấy.”

Gã đàn ông bỏ nàng ra. Olivia chạy tới quỳ bên Lisle. Chàng nằm sóng soài trên mặt đất, bất động. Một vết đỏ nhuộm hồng cổ áo chàng.

“Đừng chết,” nàng kêu lên. “Anh không được chết!”

Nàng ấn ngón tay vào cổ chàng, tìm kiếm mạch máu. Ở đó. Phải. Nàng thở phào. “Lisle?”

Nàng nhìn ra xung quanh. Hai gã đàn ông đã biến mất cùng ngựa và cái xe kéo. Ở đoạn này, con đường của gấp rồi mất hút. Cây cối um tùm phía bên kia đường. Đây là địa điểm hoàn hảo để phục kích, ẩn mình khỏi tầm nhìn của tòa lâu đài và những cánh đồng xung quanh. Tuy nhiên quanh đây cũng chẳng có ai để mà nhìn. Nhưng nàng hy vọng những người công nhân sẽ sớm đi ngang qua chỗ này.

Giờ là mấy giờ rồi nhỉ? Họ đã nhìn thấy mấy người đàn ông đi trên đường, nhưng chỉ lúc nãy thôi. Từ bấy tới giờ nàng nhớ là không thấy ai đi tới nữa. Nhưng nàng và Lisle vừa rẽ qua khúc cua ấy vừa cãi nhau nên nàng cũng không để ý tới những thứ khác.

“Cứu!” nàng kêu lên. “Có ai giúp với!”

Nàng quay lại Lisle. “Tỉnh đi anh,” nàng nói, cố giữ giọng bình tĩnh. “Anh phải tỉnh lại đây.”

Nhẹ nhàng, thật nhẹ nhàng nàng trượt bàn tay ra sau đầu chàng, cái đầu tội nghiệp của chàng. Nó nhóp nhép.

Nàng đã thấy gã đàn ông bò dậy phía sau chàng, viên đá lăm lăm trong tay. Nàng gào lên, nhưng hấn quá nhanh, còn Lisle do mãi tập trung vào nàng nên phản ứng quá chậm trước lời cảnh báo của nàng.

Rồi mọi thứ như chậm lại. Một khoảnh khắc vô tận: bàn tay cầm viên đá giơ lên... nàng, kêu to... Lisle gấp người lại rồi ngã xuống đất.

“Anh phải tỉnh dậy đây,” nàng nói. Nàng biết một chút về chuyện bị đánh vào đầu. Người bị đánh bất tỉnh càng lâu thì vết thương càng nguy hiểm. “Dậy đi anh!” Nàng vỗ vỗ vào má chàng. Nàng vỗ mạnh hơn.

Chàng nghiêng đầu từ bên này qua bên kia. Mắt chàng mở to. “Cái quái gì vậy?” chàng nói.

“Ôi, L...Lisle.” Nàng gục xuống ngực chàng.

Chàng vòng tay quanh người nàng, “Ôi,” chàng nói. “Ổn rồi.”

“Anh không bao giờ, không bao giờ được chết đâu đấy!” nàng thỏn thức. “Em không thể sống thiếu anh!”

“Thật là một thời điểm hay ho để em nhận ra điều đó,” chàng nói khẽ.

Đại sảnh, lâu đài Gorewood

“Sao chúng biết được nhỉ?” Lisle nói. Chàng ngồi trên chiếc ghế gần lò sưởi. Nichols lau vết thương cho chàng và dán một miếng gạc lên đó, Olivia và hai quý bà ngồi quan sát.

Olivia đã sơ cứu cho chàng, nhưng nàng nghĩ tốt nhất nên để một người hầu cận xử lý những việc như thế này. Tuy nhiên nàng ngồi bên phải Lisle để quan sát, và để đảm bảo vết thương không tệ hơn như những gì hai người đàn ông nói. Khi cuối cùng đám thợ cũng đi qua và đặt chàng nằm lên một chiếc xe đẩy, mới đầu nhìn vết thương thật khủng khiếp. Lisle kịch liệt phản đối bị đặt lên xe, nhưng đám thợ không chịu để chàng đi bộ. Họ phớt lờ lời kêu ca của chàng. Nàng đi theo sau, tim đập thình thịch suốt dọc đường trở lại lâu đài.

Dù có vẻ cơ thể chàng vẫn mạnh khỏe như thường nhưng tâm trí nàng vẫn không nguôi nghĩ tới giây phút gã đàn ông tấn công chàng bằng viên đá, cứ tưởng chàng đã chết rồi.

Giờ vết thương đã được lau sạch, nàng có thể hiểu tại sao hai người lại xem nhẹ nó như thế.

Lisle đã đội mũ, tóc chàng lại dày. Viên đá sượt qua da khiến đầu chàng chảy máu, mà một chút máu cũng đủ gây nên cảnh hỗn loạn.

Tuy nhiên, nàng vẫn thấy run rẩy.

“Ta biết là tin đồn lan nhanh,” chàng nói tiếp, “nhưng chuyện này kỳ quái thật. Tận khuya đêm qua chúng ta mới lên kế hoạch. Ngoài Nichols, Bailey, Herrick, ai biết chúng ta đi trên đoạn đường ấy vào giờ đó nữa nhỉ?”

“Câu hỏi không phải là ai biết mà là bằng cách nào những kẻ tấn công chúng ta lại biết,” Olivia nói.

Herrick bước vào. “Thưa ngài, người hầu đi tìm kiếm vừa quay về. Tôi rất tiếc phải thông báo là họ không tìm thấy bọn côn đồ cũng như cái hòm.”

“Ta không nghĩ họ có thể bắt được chúng,” Lisle nói. “Nếu không có người đàn ông nằm trên đường ấy...”

“Glaud Millar, thưa ngài. Thợ chữa giày của làng. Hầu như đêm nào cũng say xỉn nhưng sáng nào cũng ngủ ngon ở nhà.”

Olivia nhìn lên người quản gia. “Ông nghĩ ai đó đã giúp anh ta nằm say như chết trên đường sáng nay?” nàng hỏi.

“Tôi thấy sự trùng hợp này thật đáng nghi ngờ, thưa tiểu thư.”

“Ta cũng thấy vậy,” Lisle nói. “Chuyện đó khiến thợ thuyền của chúng ta tới trễ và cho bọn tấn công thời gian bỏ trốn. Giờ chúng đã tới Edinburgh rồi.”

“Tôi thì nghĩ chưa chắc đã vậy đâu, thưa ngài,” Herrick đáp.

“Chúng lấy hòm và xe kéo và ngựa của chúng ta,” Lisle nói. “Sao chúng lại không tới Edinburgh?”

“Thưa ngài, chúng tôi rất lấy làm xin lỗi về tình hình tội phạm quanh đây. Chúng không phải những kẻ thông minh nhất. Nhưng tôi tin ngay cả chúng cũng không liều mạng xuống đường để đi tới nơi mà ai cũng nghĩ chúng sẽ tới. Hơn nữa, mọi người sẽ để ý nếu hai gã hàng xóm đột ngột biến mất. Nếu được phép, tôi xin đề nghị chúng ta nên tìm kiếm trong làng trước đã.”

Trong khi đó, trong một bụi cây cách nhà thờ đổ nát mấy mét, Jock buồn bã nhìn con ngựa ăn trộm.

“Cái hòm thì khá an toàn rồi,” Roy nói. “Giờ tất cả những gì chúng ta phải làm là chờ đợi cho tới khi mọi chuyện lắng xuống.”

“Nhưng chúng ta có thể tới Edinburgh mà,” Jock nói, “một người ngồi trên ngựa, một người trên xe với cái hòm.”

“Trong cùng cái ngày mà con trai chủ thái ấp lãnh một hòn đá vào đầu còn ngựa, xe và hòm của anh ta bị trộm ư? Trong khi vô khối người đang tìm kiếm con ngựa, xe và hòm ấy trên mọi nẻo đường ấy hả? Và chú mày nghĩ ở Edinburgh hôm nay có ai dám nhận đồ ăn cắp khi mà cả thế giới này đang đi tìm nó hả?”

“Nếu Mary nói, bọn chúng sẽ biết thủ phạm là chúng ta.”

“Còn một lý do nữa,” Roy nói. “Nếu chúng ta đi Edinburgh, cô ta sẽ thấy an toàn, và thoải mái kể ra mọi chuyện. Nhưng khi cô ta thấy chúng ta ở Crooked Crook tối nay, ngồi bên Glaud như thường lệ, cô ta sẽ ngậm miệng lại.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu không sớm thì muộn cô ta cũng khai? Tên khốn Herrick...”

“Một giọt máu đào hơn ao nước lã,” Roy nói. “Mày biết cô ta đối với anh trai mình thế nào rồi đấy. Cô ta sẽ không dám liều mạng để gã bị tổn thương gì đâu. Một khi chúng ta còn ở đây, cô nàng sẽ không dám hé răng. Rồi chúng ta sẽ đợi mọi chuyện lắng xuống, dần dần chúng ta sẽ tìm một con ngựa và xe tốt, rồi đóng gói các rương đồ đạc - để cái hòm ở một trong mấy cái rương ấy - và lên đường đi Edinburgh. Hoặc có thể là Glasgow.” Hắn suy nghĩ. “Ta biết mấy anh em ở đó. Chắc bọn họ không biết chuyện xảy ra ở đây đâu. Chúng ta sẽ tới đó.”

“Bây giờ ư?” Jock hỏi với vẻ hy vọng.

Roy liếc nhìn qua con ngựa đang lặng lẽ gặm cỏ.

“Quá liều lĩnh,” Roy đáp. “Nhưng sớm thôi. Ngay khi chúng ta có ngựa và xe mới. Cứ để con ngựa này lang thang về nhà khi nó muốn.”

19. Chương 19

Tối hôm đó

Cửa quán Crooked Crook mở và bốn người bước vào. Jock choáng váng, cốc bia đang đưa lên miệng bỗng khựng lại.

“Roy,” Jock hạ thấp giọng gọi.

“Tao biết rồi,” Roy nói.

Con trai của chủ thái ấp, cô nàng tóc đỏ đã thúc gối vào hạ bộ của Jock, anh chàng đầy tớ gầy nhằng, và gã quản gia tự mãn Herrick.

“Họ muốn gì ở đây?” Jock hỏi.

“Mày nghĩ sao?”

“Chúng ta nên đi.”

“Chúng bước vào và chúng ta chạy ra ư? Như thế trông sẽ thế nào?”

“Chẳng biết nữa,” Jock đáp.

“Như thế trông sẽ giống lạy ông con ở bụi này, hiểu chưa,” Roy nói. “Ngồi yên đây và hãy tỏ ra thật bình thường.”

“Lỡ Mary kể về chúng ta rồi thì sao?” Jock hỏi.

Roy liếc mắt sang phía Glaud, anh trai Mary, lúc này đang gục mặt xuống bàn, đầu gối lên cánh tay.

“Con bé sẽ phải nói gì chứ nhỉ?” Roy đáp. “Chúng ta chỉ hỏi nó mọi chuyện xảy ra trong lâu đài thôi mà. Ai chẳng làm thế.”

Con trai chủ thái ấp cùng cô nàng tóc đỏ đi tới quầy rượu và nói gì đó với Mullcraik. Anh ta rót hai vại bia đầy.

Herrick không vào cùng họ. Ông đứng trước cửa ra vào, hai tay khoanh lại. Tam MacEvoy đứng lên dợm bước về phía cửa. Herrick giơ một bàn tay lên ra hiệu từ chối. Tam MacEvoy đứng yên tại chỗ.

Con trai chủ thái ấp quay người khỏi quầy rượu và giơ vại bia lên. “Mời tất cả mọi người ở đây một lượt, ông Mullcraik,” ông nói.

Tiếng rì rầm vang lên. Tam quay lại chỗ cũ và ngồi xuống. Ai đó gọi to, “Cảm ơn, thưa ngài.” Những người khác cũng nhao nhao theo.

Bá tước và cô gái tóc đỏ chỉ mỉm cười.

“Đây, mày thấy chưa?” Roy nói. “Chúng tới để hỏi mọi người tin tức. Chẳng ai biết cái quái gì cả. Chúng ta cũng chả biết gì. Và quý ngài kia mời chúng ta một chầu, cũng như với tất cả những người khác.”

Sau khi mọi người đã được rót bia, một người nâng cốc chúc tụng chàng Bá tước. Khi mọi người đã chúc tụng xong, chàng Bá tước nói, không to lắm nhưng đủ rõ ràng cho cả quán nghe, “Các vị đều biết tôi, tôi nghĩ thế, đa số các vị. Và các vị biết tôi sẽ không đến đây, mời các vị một chầu bia, nếu tôi không muốn một điều gì đó.”

Mấy người cười ồ lên.

Chàng nói tiếp, “Sáng nay, tôi tin chắc mọi người cũng biết cả rồi, tiểu thư Carsington và tôi đã bị tấn công và bị cướp mất một con ngựa, một cái xe kéo, một cái chăn len cũ thủng lỗ chỗ, và một cái hòm sắt thậm chí còn cũ hơn. Chiều nay, con ngựa đã về nhà, mang theo cái xe. Trên đó không có cái chăn. Cả cái hòm cũng không. Chúng tôi đặc biệt quan tâm tới cái hòm, nhưng thông tin về cái chăn cũng hết sức hữu ích. Chúng tôi tới đây, các vị biết đấy...” Chàng Bá tước quay sang nhìn tiểu thư tóc đỏ. “Chúng tôi tới đây để tìm manh mối.”

Một tiếng sau “Chính là chúng,” Olivia nói. “Hai gã ngồi trong góc quán.”

“Anh em nhà Rankin,” Herrick nói mà không cần nhìn về hướng đó.

Bọn chúng nằm trong danh sách nghi ngờ rút gọn của Herrick.

“Tình cờ lại rất thân thiết với Glaud và Mary Millar nữa,” Lisle nói.

“Và Mary là một trong những hầu gái của chúng ta,” Herrick nói. “Đêm qua cô ấy ở lại khá muộn.” ông ta nhún mày. “Ban nãy tôi đã nói chuyện với cô ấy nhưng cô ấy bảo chỉ về thẳng nhà. Thật đáng tiếc, thưa ngài. Một cô gái tốt. Nhưng Glaud là tất cả những gì cô ấy có, mà cậu ta lại là con tin của chúng.”

“Khốn một nỗi, chúng ta không có bằng chứng,” Lisle nói. “Tất cả chỉ là nghe phong thanh và dự đoán. Chúng là mối nghi ngờ của vô khối chuyện, nhưng...” Chàng lắc đầu. Cha chàng phải chịu trách nhiệm trước nhiều chuyện ở đây. Bọn tội phạm xấu xa vô tư hoạt động trong làng của ông. Người dân trong làng phải sống trong nỗi cam chịu. Vị mục sư được Hầu tước Atherton giao coi sóc làng đã định cư tại Edinburgh, chẳng hà có gì ông phải nhọc lòng đi mười dặm đường tới thăm nom đám con chiên của mình.

“Chúng ta không có bằng chứng và chúng biết điều đó,” Olivia nói. “Tất cả những gì chúng phải làm là im hơi lặng tiếng.”

Lisle nhìn nàng. “Anh có thể đánh cho chúng phải nói ra...”

“Thật thô thiển,” nàng nói. “Thật thiếu thẩm mỹ.”

Đêm nay chàng đã phải kìm nén bản thân rất nhiều, nhưng những lời nàng nói khiến chàng phải bật cười. “Ồ, tốt lắm,” chàng nói. “Thế em ra tay trước đi.”

Hai anh em nhà Rankin ngồi sát lại gần nhau thì thà thì thut, đầu cúi xuống vại bia. Glaud Millar ngủ gục trong vòng tay của hấn, ngồi ở góc bàn ngay cạnh Jock. Có một chiếc ghế trống đối diện với Jock, Lisle bảo hấn chuyển sang đó ngồi để nhường chỗ cho tiểu thư tóc đỏ. Jock đành phải chuyển chỗ, tạo ra một khoảng trống cho Lisle ngồi bên này, giữa Jock - bị dồn vào một góc - và Roy, còn Olivia ngồi phía bên kia, giữa Jock và Glaud.

Nàng quay sang Glaud, “Glaud Millar?” nàng gọi. “Glaud, chúng tôi muốn nói chuyện với anh.”

Glaud vẫn ngáy khe khẽ.

“Chẳng ích gì đâu, thưa tiểu thư,” Jock nói. “Chẳng cái gì lay được anh ta dậy đâu, trừ cô em gái.”

“À, phải, hôm nay anh ta có một ngày bận rộn mà,” Lisle nói. “Ngủ giữa đường giữa ban ngày ban mặt. Bị khênh về nhà. Giờ lại ở đây.”

“Chúng thật ranh ma, mấy gã đó ấy mà, ngài phải đồng ý với em thôi,” Olivia nói với chàng. “Dù thời gian quan sát cực ngắn, nhưng chúng đã sắp đặt một kế hoạch vô cùng xảo quyệt.”

“Xảo quyệt? Chúng kéo một gã say mềm ra giữa đường và bỏ anh ta lại đó để ngáng đường mọi người.”

“Đó là một kế hoạch rất ma lanh,” nàng nói. “Nếu chúng không giữ chân đám thợ mại bận rộn với anh Millar đây, có thể chúng sẽ bị bắt gặp đang tấn công chúng ta. Không đâu, kế hoạch đã được thực hiện rất hoàn hảo.”

Jock ra vẻ hài lòng với chính mình.

Roy ném cho hấn một cái nhìn, hấn vội cúi xuống cau có nhìn vào vại bia.

“Và cả sự dũng cảm nữa chứ,” nàng nói. “Người ta không thể không ngưỡng mộ vụ này.”

“Sao tấn công một phụ nữ yếu đuối lại được gọi là dũng cảm hả?” Lisle hỏi.

“Yếu đuối ư?” Jock kêu lên. “Gì chứ, cô ta...”

“Xin lỗi, thưa tiểu thư, nhưng thực tế tiểu thư đâu có tỏ ra là một phụ nữ yếu đuối khi tấn công đàn ông,” Roy nói. “Mọi người đều nghe chuyện xảy ra giữa tiểu thư và ông đầu bếp.”

Olivia mỉm cười. “Thế nên mới bảo tên ăn cướp dám tấn công tôi quả là một kẻ dũng cảm.”

“Ồ, anh ta rất dũng cảm, đúng không?” Jock nói. “Dám liều lĩnh với cả bộ phận nam tính trên cơ thể anh ta, xin tiểu thư thứ lỗi khi tôi nói vậy.”

“Jock,” gã anh trai hấn cất tiếng, nhưng Olivia đã ném cho Jock một nụ cười mơ mộng và Lisle thấy vẻ mặt ấy trên khuôn mặt hấn - vẻ mặt của rất nhiều gã đàn ông, mụ mị và đờ đẫn, mỗi khi nàng mang tấm bùa nhan sắc đầy sức mạnh ra chiếu vào họ.

“Ông thật dũng cảm vì đã chiến đấu như thế,” nàng nói.

“Tôi...”

“Chúng mày,” tiếng một cô gái thét lên. “Lũ lừa dối, bọn lợn ăn cướp! Tránh xa khỏi anh trai tao!”

Họ cùng nhìn lên.

Mary Millar đứng ở bậc cửa, mũ treo trên lưng, tóc xõa ra, mặt đỏ bừng. Herrick giơ tay ra, chặn đường cô.

“Để tôi qua đó,” cô nói. “Để tôi qua, ông Herrick. Tôi đã chịu hết nổi... tất cả những gì chúng gây ra rồi.”

Lisle gạt đầu. Herrick hạ cánh tay xuống và Mary nhào tới chỗ họ.

Jock toan đứng dậy nhưng Lisle ấn hấn xuống.

“Đúng thế đấy, mày cứ ngồi xuống đó,” cô nói. “Mày cứ ngồi đó mà nghe. Và tôi cũng muốn mọi người cùng nghe luôn.” Cô nhìn quanh một lượt vẻ kiêu kỳ.

“Tôi muốn tất cả mọi người cùng nghe nhé.”

“Cô nói đi, Mary,” ai đó nói to.

“Cả ngài nữa, thưa ngài,” cô nói. “Tôi hết chịu nổi chuyện này rồi.”

“Tôi đang nghe đây, Mary,” Lisle nói.

Cô gái quay sang anh em nhà Rankin. “Thật tồi tệ, các người cho Glaud uống rượu, thứ anh ấy không cần. Thật tồi tệ khi các người bắt tôi phải kể mọi chuyện trong khi tôi chỉ muốn giữ im lặng. Tôi biết tôi đã sai lầm khi kể với các người về cái hòm. Tôi biết thế nào các người cũng sẽ ăn trộm nó. Tôi tự nhủ các người sẽ không bao giờ bỏ đi được cùng với nó, các người quá ngu. Tôi tự nhủ các người sẽ chẳng làm được trò trống gì đâu. Nhưng các người cứ dốc rượu qua cổ họng Glaud, rồi ném anh ấy ra đường, như thể anh ấy là một đồng giẻ rách. Các người làm ngài Bá tước bị thương, ngài ấy chỉ cố gắng làm mọi điều tốt đẹp cho chúng ta. Các người tấn công một phụ nữ, lũ súc sinh vô lại!” Cô gái giật cái mũ ra quật vào người Roy. “Đồ rác rưởi vô giá trị!”

Rồi, trước sự ngạc nhiên của Lisle - và tất cả những người chứng kiến - cô đánh luôn cả ông anh trai bất tỉnh của mình. “Cả anh nữa, Glaud. Em chán chăm sóc anh lắm rồi. Hãy tự chăm sóc mình đi. Giờ em chẳng có nơi nào mà đi nữa, tại anh hết đấy. Giờ em chẳng có gì, ngay cả sức lực cũng không. Em chán nơi này lắm rồi, em đi đây. Và anh, anh và lũ bạn khốn kiếp của anh, quý tha ma bắt các người đi!”

Cô cầm một vại bia giội lên đầu ông anh trai. Gã lúc lắc đầu và lơ đãng nhìn lên. “Mary?”

“Quý tha ma bắt anh đi!” cô gào lên. “Tôi chán ngấy rồi.”

Cô giậm dõ vùng vằng bước ra cửa.

Herrick nhìn Lisle với ánh mắt dò hỏi.

Lisle gật đầu.

Herrick mở cửa cho cô đi.

Quán trọ im phăng phắc.

Lisle nhìn Olivia. Nàng lần lượt dành một nụ cười mê hoặc cho anh em nhà Rankin.

“Ồ, thật thú vị làm sao,” nàng vui vẻ lên tiếng.

Lisle không cười với chúng. “Nó ở đâu rồi?” chàng hỏi.

Roy nhìn thẳng vào mắt chàng. “Chẳng hiểu ngài đang nói gì cả,” hắn đáp. “Cô nàng kia mất trí rồi hay sao.”

Lisle đứng dậy, chộc vào vai Roy, nhắc bổng hắn lên khỏi mặt đất và ném bộp hắn vào tường.

“Lisle,” Olivia nói. “Em không nghĩ...”

“Chúng ta đã thử vụ này theo cách của em,” chàng nói. “Giờ chúng ta làm theo cách của ta.”

Olivia vội đứng tránh ra.

Jock cố lẩn qua nàng nhưng Lisle đá hất văng cái bàn. Glaud ngã nhào ra khỏi ghế, lăn xuống sàn nhà.

Lisle xách Jock lên, quăng qua đầu kia căn phòng. Loạng choạng ngã ra sau, Jock hất đổ một cái bàn và mấy cái ghế. Tất cả mọi người trong quán rượu đứng bật dậy.

“Ta đã hạ gục được cả hai người,” Lisle nói. “Ta sẽ đếm từ một đến ba, các người phải nói ra các người đã làm gì với cái hòm của ta. Nếu không ta sẽ xích cả hai lại, lôi về lâu đài, ném các người lên nóc - một kẻ ở tháp Nam, một kẻ ở tháp Bắc.”

“Ha ha,” Roy cười gằn, xoa xoa gáy. “Ngài đâu thể làm thế. Chuyện ấy xa xưa rồi.”

“Một,” Lisle nói.

“Anh ta chẳng làm được gì đâu,” Roy nói với em trai. “Chỉ là lời bịp bợm thôi. Anh ta sẽ không làm thế. Điều đó vi phạm luật pháp. Đó là tội giết người. Mọi người nghe anh ta kìa.” Hắn nhìn quanh quán trọ. “Anh, Tam MacEvoy. Anh đã nghe thấy lời đe dọa giết người của anh ta rồi đấy.”

“Tôi chẳng nghe thấy gì cả,” Tam MacEvoy nói.

“Tôi cũng thế,” Craig Archbald tiếp lời.

“Thật đáng xấu hổ,” một ai đó lên tiếng. “Lợi dụng sự yếu đuối của Glaud và em gái anh ta để chống lại ngài Bá tước. Mà đây chưa phải tất cả những gì chúng đã làm đâu, thưa ngài.”

“Ngài có cần giúp một tay không, thưa ngài?” một người khác gọi to lên.

“Thật không công bằng khi ngài đầu tay bỏ một mình, thưa ngài,” một người nữa nói.

“Mullcraik, đưa tôi mấy sợi dây thừng,” một người lên tiếng.

“Hai,” Lisle đếm.

“Nếu giết chúng tôi thì ngài sẽ không tìm thấy nó nữa!” Jock hét lên. “Không bao giờ!”

“Không, ta sẽ không tìm nữa,” Lisle nói. “Nhưng khi ấy, các người cũng chẳng thể có nó. Ba.”

Roy nhìn Jock. Chúng đột ngột lao vào những người đứng ngay bên cạnh, hạ gục họ, rồi vùng bỏ chạy ra sau quán trọ. Một cái cốc bay vù vù trong không trung, đập bộp vào sau đầu Roy. Hắn gục ngã.

Một đám đàn ông lao về phía hắn.

“Ngắm chuẩn lắm,” Lisle nói với Olivia.

Chàng chạy về phía cuộc ẩu đả.

“Không!” Jock gào lên. “Dừng họ lại. Họ sẽ băm nhỏ chúng tôi ra mất. Dừng họ lại, thưa ngài.”

“Vậy thì hãy nói với ngài Bá tước nó ở đâu!” một người nói.

Đám đông dân ra, hai người đàn ông lôi Jock lại. Một nhóm khác thì kéo Roy, lúc này đã bất tỉnh.

“Nó ở đâu?” Lisle hạ thấp giọng hỏi.

Jock nhìn xuống gã anh trai.

Một người đang giữ Jock lay lay hấn với vẻ mặt kiên nhẫn. “Nói với ngài ấy đi, đồ ngu.”

“Ồ trong nhà thờ,” Jock thở hển hển.

Lúc này đã rất khuya, nhưng cả làng vẫn đi theo họ, mang theo đuốc và đèn lồng, cười đùa râm ran cả con đường.

Họ đã giúp Lisle bắt hai tên côn đồ và đã giúp chàng có được câu trả lời mà chàng cần. Nếu có ánh sáng ban ngày thì sẽ thuận tiện hơn, nhưng họ đang rất háo hức, và xứng đáng có được niềm vui đi truy tìm Chiếc Hòm Bị Cướp, như cách Olivia vẫn gọi.

“Nói cho cùng, có lẽ cách của anh là hay nhất đấy,” nàng nói khi họ bước vào nhà thờ đổ nát.

“Đó là cách của cả hai chúng ta, kết hợp với nhau,” chàng nói. “Em đã làm náo chúng trì độn đi, nhất là náo của gã Jock. Rồi anh chỉ việc hạ gục chúng.”

“Đừng quên công anh đã dẫn dắt mọi người vào cuộc chiến,” nàng nói.

“Mọi chuyện diễn ra thật suôn sẻ,” chàng nói. “Nếu Jock không tiết lộ bí mật, chúng ta có thể phải tìm kiếm hàng tháng trời đấy.”

“Dù biết nó ở trong này,” nàng nói, nhìn ra xung quanh, “chúng ta cũng mất khối thời gian tìm kiếm đấy.”

Quả thế thật. Chàng vốn quen tìm kiếm những điểm khác biệt tinh tế có thể nói với chàng có gì ẩn giấu dưới đó. Nhưng đây là một lãnh địa khác. Vào ban ngày thì hẳn mọi chuyện sẽ dễ hơn, nhưng hiện tại chàng thấy thật khó để phân biệt đồng đá này với đồng đá khác.

Jock bị trói tay đẩy về phía trước. “Đây,” hấn nói. Hấn đá vào một phiến đá lớn. “Dưới những viên đá này.”

Những viên đá hấn và Roy đã kéo sập xuống hố trông có vẻ như đã ở đó từ rất lâu rồi. Ngay cả Lisle có sử dụng phương pháp của Belzone đi chăng nữa thì rất có thể cũng không nhìn ra những vết trầy xước, dấu hiệu duy nhất cho thấy những viên đá mới bị di chuyển gần đây. Nhưng nói cho cùng, chàng thường nhìn mọi thứ ở sa mạc, dưới ánh mặt trời chói chang.

Với nhiều bàn tay giúp sức, đá dễ dàng được vận chuyển ra. Rồi đám đàn ông dùng dây thừng kéo cái hòm ra khỏi hố.

Lisle bảo họ đặt xuống mặt đất trong vài phút để mọi người cùng nhìn.

Cái hòm thật đặc biệt, với rất nhiều dây đai, khóa, và những ổ khóa rối rắm.

“Khi mọi người nhìn chán rồi, anh hãy đặt nó lên xe kéo,” chàng nói với Tam MacEvoy. “Chúng ta sẽ phải đưa nó về lâu đài trong đêm nay. Nhưng sáng sớm mai ta hy vọng mọi người sẽ cùng tới xưởng rèn để xem mở hòm.”

“Xin lỗi ngài Bá tước,” một người đàn ông đô con vạm vỡ lên tiếng. “Tôi là John Larmour, thợ rèn, thừa ngài. Ngài không phải đợi tôi mở xưởng vào sáng mai đâu. Giờ tôi sẽ làm luôn, nếu ngài muốn. Lửa cháy không đượm lắm, nhưng chúng ta có thể thổi bùng lên nếu cần. Nhưng nhìn vào cái hòm thì tôi nghĩ chúng ta không cần tới lửa đâu.”

Mọi người đồng thanh tán thưởng đề nghị đó.

Những con người này, Lisle nghĩ. Những con người đáng mến.

Chàng nói, giọng hơi ghen lại. “Cảm ơn, Larmour. Anh thật tốt quá.” Chàng hắng giọng. “MacEvoy, chất cái hòm lên xe đẩy để đưa tới xưởng của Larmour. Herrick, bảo ai đó về nhà mời hai quý bà Cooper và Withcope đi cùng chúng ta.”

“Và cả người hầu của các quý bà quý cô nữa,” Olivia nói.

Chàng nhìn xuống nàng. “Và người hầu của các quý bà quý cô nữa, và tất cả mọi người. Mang theo cả hai tên tù nhân của chúng ta. Ta không muốn chúng bỏ lỡ dịp này.”

Tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ con, đều ra khỏi nhà. Một đám đông lớn tụ tập trước cửa xưởng rèn. Bên trong xưởng người đông như nêm. Nhiều người đứng ngay ở cửa ra vào lớn đang mở rộng. Những ông bố kiêu con trên vai.

Ánh nến lập lòe đưa những bóng người trên các bức tường và trần nhà, và lướt qua những gương mặt khăn giấy háo hức.

Hai quý bà Cooper và Withcote ngồi phía trước đám đông, trên hai cái ghế đầu lót nệm mà người hầu đã mang theo để hai bà ngồi cho thoải mái. Đám hầu cận đứng ngay bên cạnh.

Jock và Roy đứng trong xưởng, chân tay đều bị xích chặt, người canh gác đứng hai bên.

John Larmour nghiên cứu cái hòm hồi lâu, rồi ông nói gì đó.

Herrick phải dịch lại vì tiếng địa phương của Larmour rất nặng. Lúc ở nhà thờ, dù ông nói rất chậm và đơn giản nhưng Lisle cũng thấy rất khó hiểu. Nhưng lúc này Larmour rất phấn khích, và khi ông nói nhanh hơn thì Lisle chẳng hiểu gì.

“Ông ấy nói đây là một sản phẩm chế tác của một bàn tay tài hoa,” Herrick dịch, “Ông ấy rất tiếc vì phải mạnh tay, nhưng ông ấy sẽ phải dùng cửa để cắt các khóa ngoài.”

Lisle gật đầu, và người thợ rèn tiếp tục công việc.

Mọi chuyện diễn ra khá mau chóng. Khi các móc khóa rời ra, Olivia một lần nữa được sử dụng khả năng mở khóa của nàng. Mất một lúc nàng mới tìm được dây số khóa, nhưng cuối cùng nàng cũng làm cho nắp ổ bật ra. Nàng thử mở ổ với những chiếc chìa khóa của ông thợ rèn, nhờ sự giúp sức của ông, nàng đã thành công. Tiếp đến là xoay mấy nút kim loại và tháo nhiều móc khóa cùng một lúc. Lisle phải giúp nàng, vẫn còn một ổ khóa nữa, nhưng lúc này nàng đã hiểu được toàn bộ hệ thống khóa của cái hòm nên chỉ mất một chút thời gian để xử lý nó.

Lisle để ý thấy nàng rất cẩn thận quay người che chắn tầm nhìn của người ngoài.

Khi xong xuôi, nàng xích qua một bên.

Đám đông người xem reo mừng và vỗ tay. Mọi người đồng thanh chúc mừng Olivia, ai nấy đều ồ lên, “Làm giỏi lắm, tiểu thư.”

“Anh là chủ nhân của nó đấy,” nàng bảo Lisle.

Chàng nhắc cái nắp hòm nặng trĩu lên.

Phía dưới nó, một tấm kim loại khắc chạm lộng lẫy. Phía trên của cái hòm để mở là một cái khay kim loại, được trang trí công phu.

Mọi người lập tức bắt đầu đoán xem có cái gì dưới cái khay đó. Tiền vàng, một người nói. Trang sức, người khác lên tiếng. Sách. Đĩa. Quần áo bẩn, những người vui tính họa theo.

“Tranh khiêu dâm,” Quý bà Cooper nói. “Tôi đánh cược năm bảng với bà nhé, Millicent.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế,” Quý bà Withcote nói. “Giấy má làm sao nặng thế được. Trong đó chắc hẳn là những bức tượng. Mấy bức tượng thần rừng, chắc vậy. Rất nổi tiếng vào thời trước đây.”

“Tôi thích thần rừng,” Quý bà Cooper nói.

“Bà lại nói tới ngài Squeevers chứ gì.”

“Squinty Squeevers ư? Đương nhiên là không phải. Ông ấy là Cyclops.”

“Nhưng ông ấy có đôi chân lông lá ấy...”

“Bà phải nhìn phần phía dưới của ông ta cơ.”

“Ồ, tôi thấy rồi chứ.”

“Bà có nhớ thời...”

“Nói về thời gian,” Olivia lên tiếng. “Mọi người đoán xong chưa? Tốt. Ngài Lisle, xin hãy kết thúc sự đồn đoán đi.”

Chàng nhắc cái khay kim loại lên.

Không có đồ trang sức và tiền vàng lấp lánh chiếu ra từ cái hòm - thực tình Lisle cũng không mong tìm thấy những thứ đó.

Bên trong đó là một cuộn vải dày lông lánh kim tuyến.

“Ôi trời,” Olivia thốt lên. “Một chiếc váy ngủ cũ, em e là vậy.”

“Như thế thật vô nghĩa,” Lisle nói, thọc tay xuống phía dưới. “Ai lại rồi hơi tới mức đi giấu quần áo cũ chứ? Thứ này đã không được mở trong nhiều thế kỷ rồi. Những ổ khóa kia đã rỉ dầu vào...” Tay chàng chạm phải cái gì đó cứng ngắc. “Chờ đã.”

Chàng đẩy tấm vải ra thật cẩn thận. Lại có một lớp vải khác phía dưới, nhưng dường như nó bọc quanh một vật cứng.

Chàng nhắc gói bưu kiện ra và đặt nó xuống bàn. “Dù đây là cái gì thì nó cũng không hề nhẹ,” chàng nói.

Đám đông xung quanh lại rì rầm, những người đứng phía sau hỏi đó là cái gì vậy và những người đứng phía trước trả lời là họ không biết.

Chàng bỏ tấm vải bọc, để lộ ra một cái tráp bằng thiếc hình chữ nhật. Cái tráp này, may thay, chỉ có một cái khóa.

Olivia chỉ mất vài phút để mở ra. Sau khi xem xét một lát, nàng mở nó bằng một cái chìa kỳ quặc trong bộ sưu tập của mình.

Cả xưởng rèn bỗng im lặng như tờ khi nàng mở nắp tráp.

“Ôi Chúa ơi,” nàng kêu lên. “Ôi Chúa ơi.”

Cả Lisle cũng nín thở. “Có đúng là cái anh nghĩ không?”

“Cái gì thế?” Jock gầm gừ. “Mất bao lâu chúng ta mới biết họ có cái gì đây?”

“Chúng làm thế để chọc tức chúng ta đấy,” Roy nói.

Đó là một cuộn giấy da cừu nặng trĩu, nét mực đã ngả sang màu nâu nhưng nét chữ nắn nót vẫn dễ đọc. Chiều rộng của cuộn giấy lớn hơn chiều dài. Từ cuộn giấy, một con dấu rử xuống lắc lư.

“Đây là những tờ giấy cũ,” một người đứng gần Lisle lên tiếng.

Jock gào lên. “Rác rưởi! Bao nhiêu công sức! Chừng ấy năm! Cho thứ rác rưởi ấy!”

“Không phải rác rưởi đâu,” Roy nói. “Có khối kẻ như Dalmay đã bỏ rất nhiều tiền cho những tờ giấy cũ đấy.”

“Ông ta chết rồi! Giờ ai mua chúng nữa? Anh đã bảo đó là đồ trang sức. Vàng bạc. Chừng ấy năm, đào bới.”

“Chú mày làm việc đấy khá tốt mà.”

“Mấy đồng xu vớ vẩn! Một cái cốc cũ xì! Một cái thìa. Một bông tai. Chúng đáng giá bao nhiêu?”

“Đây là một lá thư,” Lisle nói.

Hai anh em nhà Rankin yêu cầu được biết nó viết về cái gì. Vài người cảnh cáo nếu Roy và Jock không im mồm đi thì sẽ gặp rắc rối to đấy. Thế là bọn chúng ngồi thụp xuống, cầu nhàu.

Lisle lấy tập giấy ra đọc lướt qua những dòng chữ Latin. Chàng nhận ra Olivia đang ở ngay bên cạnh chàng, nàng cũng đang đọc, dù khó khăn và nghi hoặc hơn. Nàng không để Daphne Carsington nhồi tiếng Latin, Hy Lạp, và sáu thứ ngôn ngữ khác vào đầu như Lisle. Nhưng chắc nàng cũng đọc được phần lớn câu chuyện, vì chàng thấy nàng trở mu bàn tay gạt nước mắt.

Chàng cũng thấy rất cảm động; chàng đã từng cảm những thứ đồ cổ hơn thế này rất nhiều. Nhưng không có thứ nào trong số đó mang tính cá nhân, cổ hòng chàng đáng ghét.

“Cái gì vậy, thưa ngài?” một người hỏi to.

Lisle nhanh chóng bình tĩnh trở lại. “Hầu hết mọi người sẽ không xem đây là kho báu, nhưng nó là kho báu của gia đình,” chàng nói. “Tài liệu này, được viết vào ngày 21 tháng Sáu năm 1431, có chữ ký của vua James I của Scotland.”

Một chuỗi tiếng aaaaa vang lên giúp chàng biết khán giả của mình hiểu được tầm quan trọng của di vật này.

Giữa tiếng rì rầm ấy, Lisle nghe anh em nhà Rankin tranh cãi liên hồi xem liệu thứ đó có phải là rác rưởi hay không cho tới khi một người nào đó chặn họng chúng lại.

Chàng nói tiếp, “Trong đây đức vua đồng ý ban cho cụ tổ của tôi, ngài William Dalmay, quyền xây dựng lâu đài Gorewood. ‘Một lâu đài hoặc một pháo đài,’ thư đề, ‘bao bọc xung quanh là tường thành và hào, có cổng bảo vệ làm bằng đồng hoặc sắt, và còn có nhiều tháp trang trí.’”

“Chúng tôi có thể nghe toàn bộ lá thư không, thưa ngài?” Tam MacEvoy lên tiếng.

Lisle đọc lướt đầu toàn bộ lá thư bằng tiếng Latin, bởi vì như thế sẽ tạo được cảm giác vô cùng xáo động. Rồi chàng dịch lá thư. Thứ tiếng Anh của bốn trăm năm trước nghe thật ấn tượng.

Khi Lisle đọc xong, MacEvoy nói, “Tôi nghĩ lá thư này có nghĩa là lâu đài Gorewood thực sự là của ngài, thưa Bá tước.”

“Dù thích hay không,” một người nói với vào.

Cả đám đông cùng cười to.

“Và cả chúng tôi nữa, thưa ngài,” Tam nói. “Chúng tôi đồng hành cùng nơi ấy, và cả mọi mặt cuộc sống của chúng tôi cũng vậy.”

Đám đông ồ lên tán thưởng và lại cười to hơn.

Lisle nhìn ra xung quanh. Họ đang cười, và họ rất thật lòng. Chàng nhớ lại điều mình đã nghe thấy đêm qua.

Chàng cảm nhận được bàn tay Olivia đặt trên cánh tay mình. Chàng cúi xuống.

“Mặt anh có cái vẽ đó kìa?” nàng hạ giọng nói.

“Về gì cơ?”

“Về có lỗi.”

“Những người này,” chàng nói. “Cha ta. Những gì ông đã làm.”

“Phải, em biết.” Nàng siết chặt cánh tay chàng. “Chúng ta cần phải bàn về chuyện này. Nhưng để sau đã.”

Nàng cẩn thận đặt lá thư vào lại cái trap. Nàng toan đóng nắp trap thì chợt ngừng lại rồi mở ra.

“Gì vậy em?” chàng hỏi.

“Có cái gì ở góc trap,” nàng nói. “Một đồng xu, em nghĩ thế. Hoặc...” Nàng mỉm cười. Những ngón tay mảnh dẻ của nàng chụp lấy vật đó và lấy nó ra.

Đó là một cái nhẫn, trông qua thì có vẻ là nhẫn của phụ nữ: một cái nhẫn vàng đính rất nhiều đá đỏ mài tròn, hồng ngọc và ngọc hồng lựu. Màu của những viên đá ấy tiếp với màu tóc nàng.

Nàng giơ nó lên để những người đứng trước thấy được. Họ truyền lời cho những người đứng sau.

Những tiếng ôô... aaa và lời chúc tụng vang lên khắp nơi.

Trong góc, anh em nhà Rankin gằm gừ không yên.

Nàng nhìn lên chàng. “Anh thấy không? Đây là một khoảnh khắc vui vẻ, hạnh phúc, cho tất cả mọi người, trừ hai tên côn đồ kia. Thường thức đi nào.”

Mấy tiếng sau

Lisle đứng trong học cửa sổ nhìn ra trời đêm. Vài ngôi sao lấp lánh giữa bầu trời đầy mây.

Sau khi mọi người ngừng tán tụng về kho báu, còn họ đã cất đặt cái hòm vào lại trong xe ngựa rồi trở về lâu đài cùng đám đông - suốt chặng đường đó chàng nghe thêm nhiều chuyện tương tự những chuyện chàng đã nghe thấy ở quán rượu Crooked Crook - thì đêm đã khuya lắm rồi. Ngay cả hai quý bà cũng đã lên giường.

Chàng cho tổng Roy và Jock vào ngục tối, để xử tội sau.

Còn một việc nữa cần giải quyết.

Chàng đã phải đương đầu với rất nhiều khó khăn ở Ai Cập - sự bất mãn của dân làng và công nhân, trộm cướp và lừa đảo và tấn công, vân vân. Sập hố khai quật. Thuyền chìm. Kẻ xấu xâm phạm. Bệnh tật tràn lan. Đó là cuộc sống của chàng. Nó thú vị, thậm chí nhiều khi rất vui.

Giờ đây...

Một tiếng gõ cửa khe khẽ khiến chàng giật mình.

Chàng rời khỏi học cửa sổ ra mở cửa.

Olivia đứng trước mặt chàng. Nàng mặc bộ váy ngủ trắng toát với vô số thứ trang điểm rườm rà - nơ, dải rút, đăng ten. Tóc nàng buông xõa, rủ xuống bờ vai với một vẻ lộn xộn vô cùng quyến rũ.

Chàng kéo nàng vào rồi đóng cửa lại.

Rồi chàng đổi ý, mở cửa và cố đẩy nàng ra.

“Anh quyết định đi,” nàng nói.

“Em tới phòng ngủ của một người đàn ông giữa đêm hôm khuya khoắt, mặc mỗi váy ngủ, và em đề nghị anh ta quyết định ư?”

Chuyện đó đã xảy ra bao lâu rồi nhỉ?

Nhiều ngày rồi lại nhiều ngày và hàng thiên niên kỷ.

“Chúng ta cần nói chuyện,” nàng nói.

Chàng kéo nàng vào lại trong phòng rồi khép cửa lại. “Để anh giải thích cho em điều này,” chàng nói. “Một cô gái ăn mặc phong phanh vào phòng đàn ông là tự chuốc lấy rắc rối đấy.”

“Đúng thế,” nàng nói.

“Điều đó mãi mãi không thay đổi,” chàng nói.

Chàng trút bỏ chiếc áo ngủ.

“Ồi,” Olivia kêu lên.

Ánh lửa tạo thành những giọt hồng ngọc long lanh trên mái tóc rối của nàng. Da nàng sáng bừng như trăng tròn. Mùi hương thoang thoảng của nàng lững lơ giữa không gian.

Chàng xốc nàng lên rồi bế tới chiếc giường cao. Ghì nàng xuống, chàng đưa một tay hất tung đồng chăn ga. Rồi đặt nàng xuống một bên giường.

“Được thôi,” nàng nói. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

“Ồ, phải. Chúng ta có rất nhiều chuyện để nói đấy,” chàng nói. Họ có cả cuộc đời để nói.

Nàng đưa tay lên vuốt ve ngực chàng. “Anh tuyệt quá,” nàng nói.

“Em cũng vậy,” chàng đáp.

Chàng quỳ giữa hai chân nàng.

“Em không biết phải nói thế nào với anh về nỗi sung sướng này,” nàng nói.

“Em có thể viết thư cho anh,” chàng nói. “Sau này.”

Chàng nắm lấy áo choàng và vấy ngủ của nàng giặt ra hai bên. Chàng nhìn vào đôi chân nàng.

“Anh thích chân em à,” nàng nói.

“Thích đến mê dại,” chàng đáp. Chàng cúi xuống hôn vào cẳng chân nàng, như để bày tỏ lòng kính trọng.

“Ôi,” nàng rên rỉ. “Anh là kẻ ranh mãnh. Đồ độc ác không tim...”

“Tội tệ,” chàng lẩm bẩm. “Đừng quên tội tệ.”

Chàng trượt tay vào đùi nàng, mơn trớn, vuốt ve. Nàng ngả đầu ra sau.

Chàng kéo vấy ngủ của nàng lên cao hơn. Chàng lằn ngón tay lên trên, rồi nhẹ nhàng phủ lên nơi mềm mại giữa hai chân nàng.

“Ôi, tay anh, tay anh.” Nàng áp tay mình lên tay chàng, khuyến khích, “Ôi Chúa ơi. Em phải làm gì đây?”

Nàng đưa đầu gối lên. Nàng bứt dây áo choàng rồi cởi phăng ra. Nàng lôi vấy ngủ qua đầu rồi ném qua một bên.

Những sợi tóc màu đồng rủ xuống vai nàng.

Thật dễ tưởng tượng ra cảnh nàng khỏa thân nhảy dưới trăng đêm trên sa mạc.

“Đủ rồi,” nàng nói. “Thứ vô nghĩa này đủ rồi. Em sẽ không bao giờ ngoan ngoãn. Anh không thể bắt em ngoan.”

“Đó là việc cuối cùng mà anh...”

“Lại đi anh,” nàng nói.

Chàng lên giường, quỳ trước mặt nàng. Nàng chộp lấy hai tay chàng và đặt lên ngực nàng.

Chàng cúi xuống hôn nàng, một nụ hôn dài ngọt ngào. Chàng xoa nắn ngực nàng còn nàng vòng tay quanh cổ chàng và ngửa đầu ra sau, tạo một khoảng trống cho chàng vuốt ve nàng như chàng muốn và như nàng muốn.

Nàng cũng âu yếm chàng, hai bàn tay mơn trớn khắp cánh tay, lưng, rồi xuống thấp hơn nữa. Chàng rên rỉ nghẹn lời.

Nàng ngược mắt nhìn chàng.

“Em chơi xong chưa?” chàng hỏi giọng nghèn nghẹn.

“Chưa được một nửa đâu.” Nàng khê đẩy chàng. Chàng hiểu ý nên nhấc người ra. Nàng trèo lên người chàng.

“Em biết có thể làm thế này,” nàng nói. “Em đã xem tranh.”

Chàng bật cười.

Họ hòa nhịp cùng nhau, một nhịp điệu hối hả và dữ dội, như thể đây lại là lần đầu tiên, như thể họ đã đợi cả ngàn năm, gom góp tất cả cho một đêm này, và đây là cơ hội duy nhất, cuối cùng của họ.

Chàng quan sát nàng, cúi xuống người chàng, đôi mắt xanh thẫm như màn đêm, mái tóc hoang dại của nàng lắc lư trước mặt.

“Anh yêu em nhiều lắm,” chàng nói.

Chàng kéo nàng xuống, để hôn nàng, để ôm nàng thật chặt khi họ hòa nhịp với nhau, nhanh hơn và mạnh hơn cho tới khi chẳng còn nơi nào để đi. Cơ sung sướng ào ạt ập đến cuốn phăng họ. Và rồi đột nhiên thế giới trở nên thật yên tĩnh.

Một lúc rất rất lâu trôi qua.

Rồi nàng trượt xuống khỏi người chàng, lăn qua một bên giường. Chàng nhìn lên bức màn, lắng nghe hơi thở chậm chậm của nàng.

Nàng đặt tay lên ngực chàng, nơi vẫn còn nhấp nhô liên hồi. Vẫn chưa thật sự hồi tỉnh, nhưng chàng biết rõ một điều, rất rõ.

Chàng đặt tay lên bàn tay nàng. “Anh yêu em nhiều lắm,” chàng nói.

20. Chương 20

Olivia nuốt những lời ấy vào trong rồi để chúng trôi xuống, xuống tận trái tim nàng, rồi nàng để chúng ở đó, với bao nhiêu bí mật của mình.

Những bức tường dày của lâu đài ngăn thế giới bên ngoài và làm nhẹ bớt âm thanh vang vọng từ bên trong. Tất cả những gì nàng nghe thấy là tiếng lửa tí tách, tiếng chàng nói, trầm và khàn, tiếng tim nàng đập thình thịch.

Nàng chống người trên khuỷu tay để nhìn chàng, vẫn để nguyên bàn tay kia trên ngực chàng, ở đấy nó thật ấm áp, bên trên tiếng tim chàng đập mạnh và bên dưới bàn tay dữ dội khéo léo của chàng.

“Em thấy nghi ngờ những điều như thế lắm,” nàng nói.

“Em nên yêu lại anh,” chàng nói. “Anh không hiểu vì sao em không thể yêu anh. Chúng ta sinh ra là để cho nhau. Điều đó hiển nhiên như mặt trời mọc đằng Đông.”

Nàng lại hít thật sâu và thở dài.

“Ở đây nhé,” nàng nói.

Nàng trượt ra khỏi giường, cầm cái váy ngủ trùm qua đầu.

Chàng ngồi bật dậy. Ánh lửa khiến da chàng vàng au và mơn trớn trên những cơ bắp cuộn cuộn của chàng. Đôi mắt màu bạc của chàng mở to, kinh ngạc. “Olivia!”

“Em muốn cho anh xem cái này,” nàng nói. “Em sẽ quay lại ngay thôi.”

Chàng đứng dậy, mặc áo ngủ và đang đi đi lại lại thì Olivia trở lại với một cái hộp trên tay.

“Xin lỗi,” nàng nói. “Bailey, như thường lệ, thức giấc dù cô ấy đang ngủ ngon. Cô ấy lúc nào cũng cảnh giác, giống như thần Argus với ngàn con mắt vậy. Cô ấy phải nhồi em vào một chiếc váy ngủ và cầu nài em vì ăn mặc phong phanh dễ bị cảm lạnh. Lên giường đi anh.” Nàng đặt cái hộp xuống giường rồi trèo lên. “Lại đây nào,” nàng nhắc lại, vỗ vỗ xuống tấm ga trải. “Em muốn cho anh xem kho báu của em.” Nàng ngồi khoanh chân lại.

“Anh tưởng em đã cho anh xem rồi,” chàng nói.

Chàng trèo lên bên cạnh nàng.

Chàng hôn lên thái dương nàng. “Em không nên nhảy ra khỏi giường hai phút sau khi một người đàn ông nói với em là anh ta yêu em,” chàng nói. “Em không hiểu gì sao?”

“Em muốn anh thấy,” nàng nói.

Nàng mở hộp và bắt đầu lôi mọi thứ ra: những bức thư chàng đã viết cho nàng, một hình người bằng gỗ nho nhỏ - món quà đầu tiên chàng tặng nàng, cái vòng tay đính đá xanh, mảnh thạch cao tuyết hoa... Vân vân và vân vân. Mười năm gom góp những báu vật nho nhỏ chàng gửi cho nàng. Một chiếc khăn tay với tên viết tắt của chàng mà nàng vừa trộm được mấy tuần trước.

Nàng ngược nhìn chàng, mắt cay sè và cổ họng nàng đau nhói. “Em yêu anh nhiều lắm,” nàng nói. “Anh thấy không?”

Chàng gật đầu chậm chậm. “Anh thấy,” chàng nói. “Ừ, anh thấy.”

Nàng có thể nói ra những lời đó, nhưng lúc nào nàng chẳng nói được mọi thứ và khiến ai cũng phải tin.

Nàng biết điều đó. Nàng hiểu chàng cũng biết điều đó.

Cái hộp lưu giữ những bí mật của nàng, những thứ thực sự có ý nghĩa với nàng.

Nàng để chàng nhìn sâu vào trái tim nàng, vào những điều nàng không nói, vào những điều chân thật.

Chàng nuốt mạnh. Sau một khoảnh khắc im lặng đầy xáo động, chàng nói, “Em phải cưới anh.”

Nàng nhìn hồi lâu vào bộ sưu tập bí mật của mình. “Em nghĩ em phải làm thế thôi,” nàng nói. “Em đã muốn dừng cảm và mạnh mẽ những mọi chuyện đầu như em muốn.”

Chàng nhìn nàng. Nàng đặt những món nữ trang rẻ tiền vào, rồi đến những lá thư.

“Thật sao?” chàng hỏi.

“Vâng,” nàng đáp. “Em nghĩ em không thể kéo dài chuyện này, nhưng anh mỗi ngày một lớn trong em. Giống như đám mốc ấy.”

“Nghe buồn cười nhỉ.”

Nhưng sự nhẹ nhõm là có thực. Chàng đã không nhận ra sức nặng của cảm giác nản lòng đè lên chàng cho tới tận bây giờ, khi nó cất gánh đi.

“Chúng ta hòa nhau nhé,” nàng nói. “Chúng ta yêu nhau. Chúng ta là bạn bè. Và chuyện làm tình cũng khá tốt.”

“Khá tốt?”

“Tốt hơn nhiều so với trải nghiệm đầu tiên của Quý bà Cooper,” nàng nói. Nàng nhắc lại mô tả của hai quý bà về những cuộc hôn nhân đầu tiên của họ.

Chàng bật cười. “Ta đã làm tốt hơn ông chồng đầu tiên của Quý bà Cooper - và ta có một cái nhẫn và mọi thứ,” chàng nói.

“Cái nhẫn ở trong hòm,” nàng nói. “Ồ, đúng rồi.”

Chàng kéo nàng vào vòng tay và hôn nàng. “Nếu chúng ta đi đánh thức hai nhân chứng dậy, chúng ta có thể tự tuyên bố hôn ước của mình, chúng ta sẽ làm thế, và rồi em sẽ được ngủ lại đây đêm nay,” chàng nói. “Ở Scotland chuyện hôn nhân đơn giản hơn.”

Nàng ngả người ra sau và vuốt má chàng. “Nghe hấp dẫn lắm, nhưng em nghĩ mẹ em muốn thấy đám cưới của em.”

“Mẹ em, phải rồi.” Chàng lắc đầu. “Ta quên băng mắt. Cha mẹ. Chết tiệt. Cha mẹ, quỷ tha ma bắt họ đi.”

“Em có một ý kiến,” nàng nói. “Chúng ta hãy mang theo mấy tấm chăn, chuồn xuống cầu thang, chôn một ít thức ăn trong chạn rồi làm tiệc picnic ngay trước lò sưởi lớn, và nghĩ kế đối phó với cha mẹ chàng.”

Nửa giờ sau

Họ ngồi khoanh chân trước đồng lửa Lisle vừa nhóm. Họ có nửa ổ bánh mì, một miếng pho mát tuyệt hảo và một bình rượu mà họ có thể cầm cả bình mà tu.

“Cha mẹ ta,” chàng nói. “Những con người quái lạ. Ta đang ở đây, trong giây phút hạnh phúc nhất trong đời, một trong những giây phút như thế, còn họ chỉ mãi nghĩ tới những chuyện kiểu như...”

“Ma mãnh,” nàng tiếp lời.

Chàng đặt một miếng pho mát lên lát bánh mì rồi đưa cho nàng. “Cha ta,” chàng nói về dữ dằn.

“Những gì ông đã làm với mọi người ở đây. Ông thay đổi ý kiến hàng trăm lần. Ông đặt ra những luật lệ quái gở. Ông tăng giá thuê đất khi tự cho rằng mình kiếm chác từ họ như vậy là chưa đủ. Cứ hễ để mất đến Gorewood là ông lại gây ra bao nhiêu chuyện tệ hại. Anh em nhà Rankin và những kẻ giống như chúng hoành hành, trộm cướp và gây rối, nhưng chẳng ai chứng minh được điều gì cả, và họ không có quyền lực để giữ gìn an ninh trật tự. Ngài Glaxton sẽ không can thiệp, ông ấy đã cố thử mấy lần nhưng cha ta dọa kiện cáo - và đơn giản là thật chẳng đáng làm mọi chuyện tệ hơn. Người trong làng quá chán nản và quá mãi nỗ lực sống sót nên không thể chống trả lại. Và tất cả những gì ta có thể nghĩ là, ta có thể khôi phục tòa lâu đài và tạo ra công ăn việc làm, nhưng ta không thể ngăn cha ta lại, và ngay khi ta đi thì mọi chuyện sẽ lại tệ hại như cũ. Nhưng ta không thể ở đây được.”

Nó lại xuất hiện, về có lỗi ấy trên gương mặt chàng.

“Anh không thể,” nàng nói. “Anh đã dành mười năm cuộc đời ở Ai Cập. Từ khi còn là một cậu nhóc, anh đã biết mình muốn gì và đã theo đuổi nó một cách cần mẫn. Đó là sự nghiệp của anh. Yêu cầu anh từ bỏ nó chẳng khác nào bắt một nhà thơ ngừng viết hay một họa sĩ thôi vẽ, hoặc cha dưỡng em từ bỏ chính trị. Anh không thể từ bỏ được.”

“Thế nhưng ta lại cảm thấy ta phải làm thế,” chàng nói.

“Ồ, tất nhiên anh sẽ cảm thấy như vậy rồi,” nàng nói. Nàng đưa tay vuốt má chàng. “Tất nhiên, anh... anh là người tốt.”

Nàng lướt tay xuống vỗ nhẹ lên ngực chàng. “Thật may mắn cho anh, cô dâu tương lai của anh vốn là người vô nguyên tắc.” Nàng hạ tay xuống, nhắc bình rượu lên uống.

“Anh yêu em nhiều lắm,” chàng nói.

“Em yêu anh đại khờ,” nàng nói. “Dù phải giết người để khiến anh hạnh phúc em cũng làm. Nhưng chắc không cần phải làm vậy đâu.” Nàng nhìn ngọn lửa hồi lâu, cân nhắc hết ý nghĩ này tới ý nghĩ khác. Rồi ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu nàng, cực kỳ đơn giản. “Ồi, Lisle, em có một Ý Tưởng.”

Đại sảnh, Lâu đài Gorewood

Mười ngày sau

“Chuyện này thật không chịu nổi!” cha chàng hét lên. “Chú đã nuông chiều nó quá mức, Rathbourne, và chú biết chuyện này cực kỳ quái gở. Con trai ta đây, sẵn lòng, ồ không, háo hức được kết hôn...”

“Nó rất đau khổ,” mẹ chàng khóc tức tưởi. “Cứ nhìn thẳng bé tội nghiệp mà xem.”

Về mặt Lisle chẳng khác gì về mặt chàng mỗi lúc cha mẹ chàng diễn kịch. Nhưng họ luôn thích áp đặt ý nghĩ của riêng họ lên bất cứ điều gì chàng nói và làm. Vậy thì có gì phải ngăn họ?

Chàng đã viết cho cha mẹ một lá thư do Olivia đọc, bỏ qua những chữ viết hoa và gạch chân của nàng, và cũng giảm bớt phần kịch tính nữa. Nàng cũng viết thư cho cha mẹ mình. Cha mẹ chàng vừa đến, ngay sau ông bà Rathbourne. Dù lý do khác nhau nhưng cả bốn người bọn họ đều háo hức được nhìn thấy hôn lễ diễn ra.

Rồi Olivia bảo họ nàng đã thay đổi ý định.

Hai Nữ Yêu đang ở lâu đài Glaxton. Không ai có thể hy vọng họ sẽ từ bỏ cuộc chơi này. Họ rất muốn tham dự, nhưng họ không thể đoán trước khi nào mình say xỉn.

Ngay cả Lisle, hoàn toàn tỉnh táo, cũng phải hy vọng là mình sẽ không nói sai điều gì. Diễn trò không phải là sở trường của chàng.

“Mọi chuyện ổn cả thôi, mẹ ạ,” chàng nói. “Con rất thất vọng, đúng thế, nhưng con sẽ phải chịu đựng chuyện này.”

“Ta không thể bắt Olivia cưới,” ngài Rathbourne nói.

“Nhưng con bé bảo nó yêu Lisle,” mẹ chàng gào lên. “Thằng bé cũng yêu nó. Chúng bảo chúng sẽ làm đám cưới. Lisle đã viết trong thư như thế. Tôi đã nói với tất cả mọi người!”

“Olivia đổi ý rồi,” Quý bà Rathbourne nói. “Olivia vẫn hay sớm nắng chiều mưa vậy mà.”

“Nhưng tại sao?” mẹ chàng kêu lên. “Tại sao hả Olivia?”

“Nếu bác cần phải biết - và thực lòng, cháu không muốn nói - cháu không bao giờ có ý làm tổn thương bác,” Olivia nói. “Nhưng sự thật là, cháu đã không nhận ra anh ấy không xu dính túi. Như thế đơn giản là không đạt tiêu chuẩn.”

Ông bà Rathbourne đưa mắt nhìn nhau.

Cha mẹ chàng thì không để ý. Họ chẳng để ý tới cái gì ngoài bản thân. Giây phút ấy, tất cả những gì họ biết là một trong những tiểu thư giàu có nhất nước Anh đang chối bỏ con trai họ.

“Nhưng nó sẽ được thừa kế!” cha chàng nói. “Nó là con trai cả của ta và là người thừa kế. Nó sẽ có mọi thứ.”

“Nhưng điều đó còn lâu mới xảy ra, theo ý Chúa,” Olivia nói. “Tất nhiên cháu rất mong hai bác sẽ sống lâu, mạnh khỏe và hạnh phúc.”

“Cháu nói cháu quan tâm tới nó, Olivia,” mẹ chàng trách móc. “Trước khi cháu tới đây, cháu đã để chúng ta hiểu rằng cháu sẽ mở lòng trước lời thỉnh cầu của Lisle cơ mà.”

Càng nhìn cha mẹ chàng tức điên lên với chàng, Olivia càng thấy khó giữ vẻ mặt nghiêm trang. Lisle thấy nàng phải mím môi để không bật cười.

“Đó là trước khi cháu nhận ra tình trạng vô sản của anh ấy,” nàng nói. “Nếu cưới anh ấy cháu sẽ thành trò cười còn anh ấy sẽ bị dư luận đeo bám. Mọi người sẽ nói cháu quá tuyệt vọng muốn lấy chồng đến nỗi phải lấy một kẻ đào mỏ.”

“Kẻ đào mỏ!” mẹ chàng rú lên.

“Cháu thì không nói vậy đâu,” Olivia nói. “Cháu biết Lisle không quan tâm tới những thứ như thế. Cháu biết anh ấy chỉ quan tâm đến cháu.” Ánh mắt xanh biếc của nàng thoáng nhìn sang phía chàng. “Nhưng hai bác biết người đời có thể khó chịu thế nào rồi đấy. Cháu không chịu được, vì cháu mà cũng vì Lisle nữa, khi cái tên đẹp đẽ của anh ấy bị những kẻ xấu mang ra đàm tiếu. Cháu thấy buồn khổ lắm... Cháu nghĩ bọn cháu rất hợp nhau... nhưng cháu sợ mình sẽ không bao giờ chịu đựng được chuyện này.”

Nàng quay sang Lisle, đôi mắt xanh của nàng ngân ngấn lệ. Chàng biết nàng có thể điều khiển những giọt nước mắt ấy rơi xuống hoặc không. “Lisle, em sợ là tình ta Vỡ Tan rồi.”

“Thật quá bất hạnh,” chàng nói. “Ta đã có chiếc nhẫn và mọi thứ khác.”

“Chuyện này thật ngu xuẩn!” cha chàng kêu lên. “Tất nhiên là Lisle không nghèo kiết xác rồi.”

“Anh ấy chẳng có tài sản riêng gì cả,” Olivia nói. “Chẳng có gì thuộc về anh ấy, ngoài chính con người mình. Anh ấy không có nguồn thu nhập đáng tin cậy. Anh ấy chỉ có một khoản trợ cấp...”

“Một khoản cực kỳ hào phóng,” cha chàng nói, “và ta sẽ tăng thêm nữa, vì nó có công hoàn thành tốt mọi việc ở đây.”

“Một khoản trợ cấp thì bác có thể cung cấp hoặc tịch thu tùy theo tâm trạng của bác,” nàng nói. “Nó không phải của anh ấy.”

Cuối cùng thì hẳn cha chàng cũng hiểu ra vấn đề, vì ông thôi đi đi lại lại trong phòng và nét mặt có vẻ trầm ngâm. “Tất cả trở ngại chỉ có vậy thôi hử?” ông nói. “Tiền ấy?”

“Tiền,” Olivia nói. “Nhưng không, không chỉ có tiền. Một khoản tiền không phải là... tài sản vững chắc. Cái chúng cháu muốn là đất đai cơ. Không ai có thể gọi anh ấy là kẻ đào mỏ nếu anh ấy có đất đai.” Nàng nhìn ra xung quanh, vào những bức tường của căn phòng rộng thênh thang, giờ đã treo đầy tranh ảnh. “Vùng đất này chẳng hạn. Đúng thế,” nàng nói về suy tư. “Cháu đang nghĩ về chỗ này đây, như thế sẽ rất ổn. Trao lại toàn bộ Gorewood cho anh ấy thì cháu sẽ kết hôn với anh ấy ngay khi hai bác thấy thuận tiện.”

Đêm hôm ấy

Sẽ có một đám cưới long lầy và một bữa tiệc cưới hoành tráng trong vòng một tháng tới. Tuy nhiên, từ giờ đến lúc đó, ông bà Atherton quyết không để Olivia hối hôn. Họ bảo người hầu tới Edinburgh mời về một luật sư, ông này sẽ soạn mọi giấy tờ, bàn giao Gorewood cùng toàn bộ những thứ thuộc về vùng đất này và mọi thu nhập, vân vân và vân vân, cho Bá tước Lisle.

Mọi việc xong xuôi vừa lúc mặt trời buông xuống.

Ngay sau đó, Olivia và Lisle tuyên bố hôn ước trước cha mẹ họ, Quý bà Cooper và Quý bà Withcote, ngài Glaxton cùng vài người thân của ông, và tất cả người hầu trong nhà.

Aillier chuẩn bị một bữa tối thịnh soạn, có cả món bánh ngọt tuyệt ngon nướng trong cái lò xấu xí của ông ta.

Tất cả mọi người tụ tập trong đại sảnh, tổ chức tiệc mừng.

Khi Lisle và Olivia bước ra khỏi phòng, mọi người đều mỉm cười.

Trong ánh mắt của phụ mẫu hai bên thì đám cưới nên diễn ra càng sớm càng tốt.

Chàng đưa Olivia lên gác thượng.

Chàng cẩn thận cài then cửa lại.

Chàng mang theo chăn mền và áo lông thú, bởi vì lúc này là tháng Mười một, tháng Mười một ở Scotland, không khí lạnh như băng. Tuy nhiên đêm nay, những vị thần thời tiết tính khí thất thường đã mỉm cười với họ và xua tan mọi đám mây.

Olivia dựa vào cánh tay chàng và nhìn lên bầu trời đêm. “Trời nhiều sao quá,” nàng nói. “Em chưa bao giờ thấy nhiều sao đến thế.”

“Nơi này thật đẹp theo cách riêng của nó,” chàng nói. “Nó xứng đáng được đối xử tốt hơn những gì cha ta đã làm.” Chàng kéo nàng lại gần hơn và hôn nàng. “Nó thật long lầy. Em cũng thật long lầy.”

“Vô lương tâm và vô nguyên tắc, nói dối và lừa gạt,” nàng nói. “Đúng thế đấy, vừa rồi em đã thể hiện hết mình.”

“Đó là một ý tưởng tuyệt vời.”

“Đó là một kế hoạch hiển nhiên. Ai có thể tốt hơn anh trong việc làm chủ thái ấp Gorewood?”

“Và ai giỏi hơn em để làm một việc mà chẳng ai khác làm được: Khiến cha anh nhường lại một thứ mà ông không muốn nhường.”

“Anh đợi đã,” nàng nói. “Đến một thời điểm nào đó, chúng ta cũng sẽ đánh cắp các em trai của anh nữa.”

“Khi chúng lớn hơn một chút, ta sẽ đưa chúng vào trường học,” chàng nói. “Trường học không bao giờ hợp với tính cách của anh, nhưng bọn chúng không giống anh. Anh nghĩ chúng sẽ hạnh phúc khi ở đó.”

“Anh sẽ hạnh phúc khi ở đây chứ?” nàng nói.

“Tất nhiên rồi,” chàng nói. “Rất nhiều. Nhưng em biết đấy, anh sẽ không bao giờ thực sự hòa hợp được.”

“Em không muốn anh phải hòa hợp. Anh không cần phải hòa hợp. Chúng ta đã có Herrick.”

Chàng cười. “Và hành động đầu tiên để thể hiện địa vị chủ nhân của Gorewood sẽ là thăng chức cho ông ấy làm người quản lý lâu đài. Ôi, Olivia, quyền lực thật dễ chịu. Chẳng khác gì được sống ở Ai Cập. Thật tuyệt khi được tự do hành động, tự do làm những gì anh nghĩ là đúng. Nếu để những người ở đây sống dưới

sự cai quản của cha anh thì anh sẽ bị cảm giác tội lỗi gặm nhấm tới mòn mỏi mất thôi. Giờ anh không cần phải nói với ông về Jock và Roy. Nếu có biết chuyện thì ông cũng chẳng làm được gì. Ông chẳng thể làm gì với Mary Millar. Ông không thể sa thải hay thuê mướn người. Đây là nơi duy nhất cha anh không thể gây náo loạn.”

Chàng đã bảo anh em nhà Rankin là chúng có thể dành năm năm tới giúp đỡ xây dựng lại và hiện đại hóa đường sá cũng như nhà cửa trong làng, hoặc chúng có thể tìm cơ hội cho mình ở trong tù. Chúng đã chọn được làm việc.

“Năm năm lao động thực sự có thể sẽ thay đổi anh em Rankin,” chàng nói. “Nếu không thì... ừm, chúng ta không phải lo lắng gì về chuyện đó. Và anh cũng không thấy có lý do gì phải đuổi việc Mary.”

“Cô ấy đã mắc vào tình huống bất khả kháng,” Olivia nói. “Nhưng cuối cùng, cô ấy đã hành động rất đúng đắn.”

“Đó là điều lớn nhất chúng ta có thể đòi hỏi ở con người,” chàng nói. “Hành động đúng đắn.”

Nàng quay đầu lại ngược nhìn chàng, chiếc áo lông tuột xuống vai nàng. Chàng kéo nó lên. Lát nữa chàng sẽ cởi bỏ váy áo nàng, thật chậm. Mà cũng có thể sẽ thật nhanh. Nhưng đêm trên gác thượng thì quá lạnh để có thể mơ trốn nhau.

“Anh đã hành động rất đúng đắn,” nàng nói. “Trong việc giải quyết mọi tình huống, ở một nơi mà anh không bao giờ muốn ở.”

“Anh đã học được nhiều điều.” Chàng kéo nàng lại gần. “Ta đã được một thứ rất lớn. Thật đáng bực mình. Nhưng ta phải cảm ơn cha ta, vì đã khơi nguồn chuyện này.”

“Và cảm ơn em,” nàng nói. “Vì đã kết thúc nó một cách cực kỳ đẹp đẽ.”

“Chúng ta kết thúc rồi sao?” chàng nói.

“Không hẳn,” nàng nói. “Tuy nhiên, khi tổ chức tiệc cưới hoành tráng, chúng ta phải lên kế hoạch chi tiết cho mọi thứ. Khi ấy chúng ta có thể lên đường đi trăng mật.”

“Ồ, anh quên mất chuyện đó đấy. Anh nghĩ em muốn tới một nơi nào đó thật lãng mạn. Paris. Venice.”

“Không đâu,” nàng nói. “Anh ngốc quá. Những chỗ ấy thì ai chẳng đến.” Nàng quay lại phía chàng. “Em muốn tượng Nhân sư và những Kim tự tháp, những hầm mộ và những xác ướp bốc mùi cơ.” Đôi môi nàng chạm nhẹ lên tai chàng. “Đưa em tới Ai Cập nhé, bạn thân mến.”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/si-me-va-lieu-linh>